Copyrighted Material

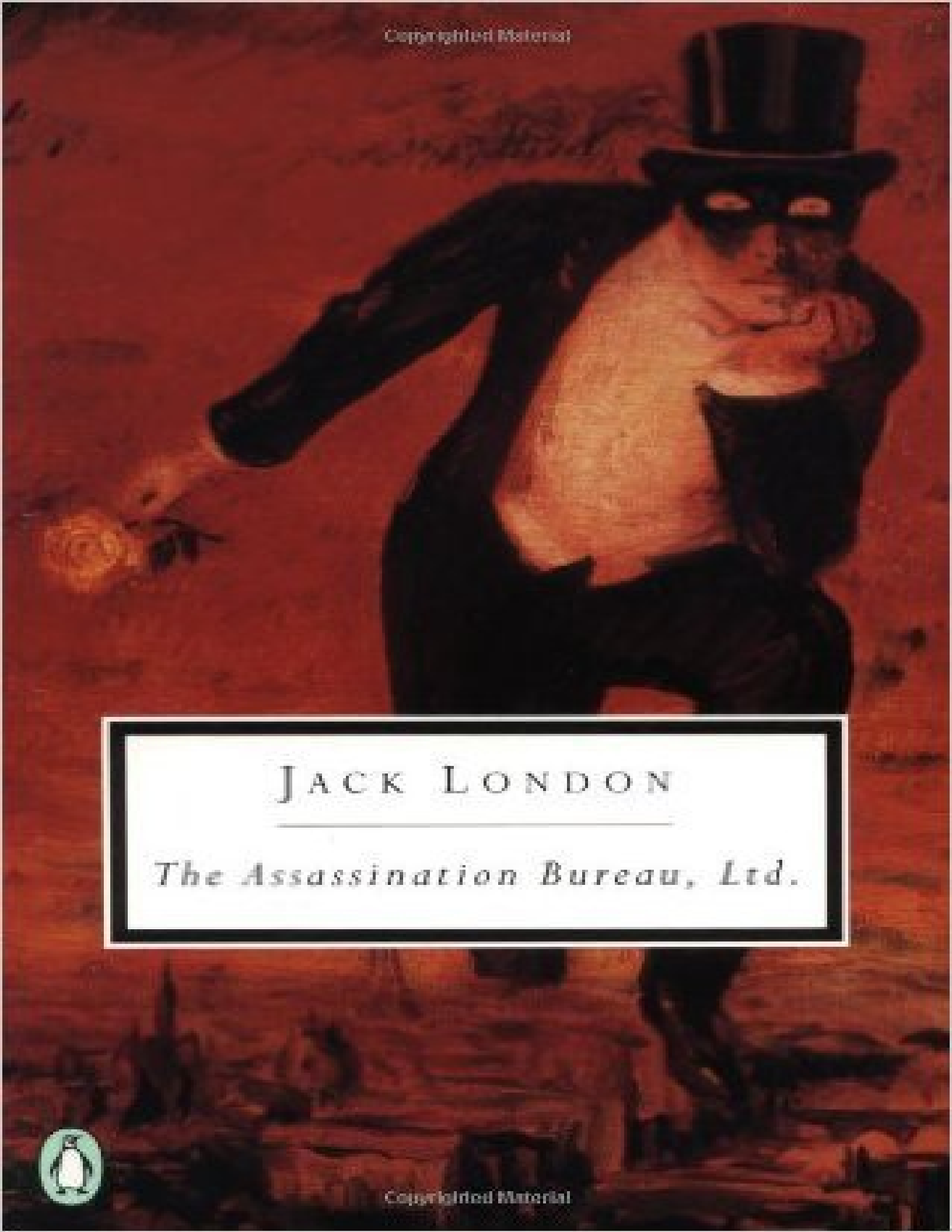

JACK LONDON

The Assassination Bureau, Ltd.

Copyrighted Material

Văn Phòng Ám Sát

Jack London

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

GIỚI THIỆU
CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2
CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4
CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6
CHƯƠNG 7
CHƯƠNG 8
CHƯƠNG 9
CHƯƠNG 10
CHƯƠNG 11
CHƯƠNG 12
CHƯƠNG 13
CHƯƠNG 14
CHƯƠNG 15
CHƯƠNG 16
CHƯƠNG 17
CHƯƠNG 18
CHƯƠNG 19

Lời tựa của NXB

Văn phòng ám sát là tác phẩm cuối cùng trong sự nghiệp văn học của Jack London - "*Nhà văn vô sản đầu tiên của thế giới phương Tây, ngôi sao chổi rực sáng phía chân trời của thế kỷ XX*". - (Irving Stowe)

Văn phòng ám sát là dấu tích cuối cùng trong đời nhà văn Mỹ tiến bộ này. Ông đã không sống cho đến ngày hoàn thành tác phẩm. Nhà văn Robert L.Fish đã dựa trên các ghi chú chi tiết của ông để viết nốt phần kết của câu chuyện. 47 năm sau ngày ông tự vẫn, tác phẩm này mới được ra mắt độc giả Mỹ. Chẳng bao lâu sau đó, nó đã được dựng thành phim, và đón nhận sự tán thưởng nhiệt liệt của khán giả khắp mọi nơi.

Độc giả có thể nhầm lẫn xếp ***Văn phòng ám sát*** với các tiểu thuyết hình sự, giết người máu me hay súng ống giật gân vẫn xuất hiện nhan nhản trên thị trường sách báo Mỹ. Cuốn sách với cái tựa khá "kích động" này, tuy cũng chứa đựng các cảnh săn đuổi gay cấn và đấu trí phức tạp, thực sự chính là một tiểu thuyết xã hội mang màu sắc triết lý, trong đó có thể hiện tâm sự của chính tác giả.

Văn phòng ám sát do Pazini - một thiên tài, một học giả uyên bác dựng nên, là một tổ chức hoạt động ngoài vòng pháp luật, có khuynh hướng chống lại xã hội tư bản lúc bấy giờ. Các thuộc hạ trong tổ chức đều là những trí thức lỗi lạc, những nhà đạo đức nhiệt thành, những con người can đảm và rất đáng yêu. Dù có nhận tiền công sòng phẳng, ***Văn phòng ám sát*** không đơn thuần chỉ là một băng đảm thuê chém mướn. Pazini và các thuộc hạ của ông đều tin tưởng ***Văn phòng ám sát*** là tổ chức của lẽ phải vì họ chỉ nhận thi hành các vụ ám sát được lương tâm đạo đức cho phép. Nạn nhân của họ có thể là bậc vua chúa hay hàng dân giả, nhưng nhất thiết phải là những kẻ đã từng gây tội ác: những tên nha cảnh sát dã man, những tên cai cường quyền, những tên lãnh đạo phản bội công đoàn, kẻ tàn bạo, kẻ cho vay lãi,... Pazini xem những hạng người đó như những mầm bệnh trong xã hội cần phải được trừ khử để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. "*Ông thủ tiêu chúng khỏi bộ máy xã hội đúng như nguyên tắc của các bác sĩ phẫu thuật cắt bỏ các mụn nhọt ung thư ra khỏi cơ thể*".

Sự xuất hiện của Hall, đại diện cho một lực lượng tiến bộ khác trong xã hội Mỹ, đã thử thách lý tưởng của Pazini và giúp ông nhận thức được chân lý mới, chân lý ông đã nêu ra trong bức thư cuối đời mình: "*... Việc bảo vệ lẽ công bằng không thể tồn tại như mục tiêu hành động của một thiểu số chọn lọc nào đó..... sự cứu rỗi phải được phát sinh từ một nền đạo đức lớn hơn mọi nền đạo đức mà ta đã đưa ra. Sự cứu rỗi phải được phát sinh từ mạch luân lý không ngừng phát triển trong lòng chính bản thân nhân loại*". Hiệp sĩ Pazini với con tuấn mã là ***Văn phòng ám sát*** dù cố gắng thi hành nhiệm vụ trừ gian diệt bạo đến mức nào đi nữa thì cũng hoài công. Thủ tiêu những phần tử độc ác, xấu xa trong xã hội tư bản chưa có nghĩa là đã thủ tiêu được nguồn gốc sâu sa sinh ra xã hội độc ác đó. Một xã hội công bằng, tốt đẹp chỉ có thể là kết quả của một phong trào cách mạng toàn dân, toàn nhân loại: Cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của ***Văn phòng ám sát*** nhằm thực hiện lẽ phải cuối cùng chỉ là một hành động tự phát. Nhận thức trên đã dẫn Pazini đến hành động tiêu diệt toàn bộ ***Văn phòng ám sát*** và cả mạng sống của chính mình. Cái chết của Pazini ở cuối câu chuyện là cái chết của một người khao khát thực hiện lẽ công bằng trong một xã hội bất công, muốn thiết lập những lý tưởng đạo đức cao cả trong một xã hội đen tối, gian ác... nhưng thất vọng không tìm ra phương hướng đúng đắn.

Thất vọng của Pazini phải chăng cũng chính là nỗi thất vọng kín đáo của chính bản thân Jack London? Ông là người đã đọc các tác phẩm Cách mạng của Marx và Engels, và với bài giảng Cách mạng đã đi khắp các thành phố nước Mỹ ủng hộ nhân dân Nga, tỏ rõ niềm tin vào thắng lợi Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới. Nhưng cũng chính ông trong năm cuối đời mình, đã tỏ thái độ hoài nghi sự phát triển chậm chạp của giai cấp vô sản Mỹ bấy giờ và do đó từ bỏ Đảng Xã hội vì: "*Đảng này thiếu lòng nhiệt thành và tính chiến đấu, vì Đảng này đã không quan tâm đến đấu tranh giai cấp..., vì toàn bộ trào lưu của chủ nghĩa xã hội ở nước Mỹ trong những năm qua là là một trào lưu chủ trương không đấu tranh và thoả hiệp*". Pazini sai lầm trong phương hướng thực hiện khát vọng về lẽ công bằng của mình và chọn lối thoát duy nhất là cái chết, thì Jack London cũng đau khổ thấy mình bất lực trước hoàn cảnh xã hội Mỹ

bấy giờ. Còn quá sớm để đưa ra một kết luận khẳng định, nhưng phải chăng có một dây liên hệ nào đó giữa vụ tự sát của Pazini trong tác phẩm dang dở ***Văn phòng ám sát*** với vụ tự sát đêm 22-11-1916 trong đời thực.

Đưa ***Văn phòng ám sát*** đến với độc giả, Nhà xuất bản chúng tôi chỉ mong giới thiệu thêm một tác phẩm nữa trong sự nghiệp văn học của Jack London, nhà văn vốn đã được độc giả nhiều nước và độc giả trong nước rất yêu mến, và một phần nào giúp độc giả hiểu thêm các mâu thuẫn trong xã hội tư bản Mỹ vào đầu thế kỷ XX.

NXB Trẻ 1987

CHƯƠNG 1

Đó là một người đàn ông rất đẹp trai, với đôi mắt to đen lấp lánh, làn da màu ô liu sáng mượt mà, mịn êm như nhung và mái tóc quăn đen nhánh như mời mọc bàn tay mơn trớn vuốt ve - nói tóm lại, đó là loại đàn ông phụ nữ thích chiêm ngưỡng, và cũng là loại đàn ông nhận thức rõ cái giá trị gợi cảm trong cái mã bề ngoài của mình. Với thân hình thon đẹp, cường tráng và đôi vai rộng, có một dáng điệu đà, hắn rất mạnh mẽ, tự tin và có phần kiêu hãnh, vẽ trầm tĩnh đó khó có thể nhận rõ hơn trong ánh mắt thông minh khi hắn liếc nhìn khắp phòng, và khi hắn quan sát gã người hầu giờ đang lui ra, người vừa đưa hắn vào khi nãy - đó là một gã vừa câm vừa điếc, và ngay điều này thì với sự miêu tả của Lenigan về chuyến đi lần trước, hắn vẫn khó có thể dễ dàng đoán ra được.

Ngay sau khi gã người hầu vừa xoay lưng khép cửa phòng lại, người khách lạ khẽ chợt rung mình. Tuy nhiên căn phòng tự nó chẳng có gì để làm người ta phải sợ hãi cả. Đó là một căn phòng yên tĩnh và trang nghiêm, chung quanh là những giá chật ních những sách, trên tường treo rải rác những bức tranh theo trường phái khắc kim và acid, ở một góc phòng là giá đựng bản đồ. Trên tường cũng có treo một cái hộp lớn đựng đầy những biểu đồ chỉ giờ xe lửa và tàu thuỷ chạy. Giữa 2 cửa sổ là một bàn giấy rộng trên đó đặt một máy điện thoại và một máy đánh chữ. Tất cả mọi thứ đều được sắp xếp một cách rất thận trọng và tỉ mỉ, điều ấy biểu hiện thiên tài của vị chủ nhân - linh hồn của toàn bộ cơ quan.

Những quyển sách thu hút sự chú ý của người khách đang đợi. Hắn rảo bước qua những giá sách, đôi mắt kinh nghiệm của hắn lướt qua tất cả các tựa sách sắo trên từng hàng một. Cũng chẳng có gì đáng sợ trong những quyển sách bìa dày chắc chắn này. Hắn đặc biệt chú ý đến những quyển: "*Kịch phẩm của Ibsen*", những vở kịch và tiểu thuyết đủ loại của Shaw, các tác phẩm in bằng giấy quý của Wilde, Smollett, Fielding, Sterne, "*Nghìn lẻ một đêm*", "*Sự tiến hoá của tài sản*" - của La Fargue, "*Marx với sinh viên*", "*Tiểu luận của nhóm xã hội Fabian*", "*Sự ưu thế về kinh tế*" - của Brook, "*Bismarch và chủ nghĩa Xã hội Nhà nước*" - của Dawson, "*Nguồn cội của gia đình*" - của Engels, "*Hoa Kỳ ở phương Đông*" - của Conant, và "*Lao động có tổ chức*" của John Mitchell. Nằm riêng một góc giá sách là những tác phẩm nguyên bản tiếng Nga của Tolstoy, Gorki, Turgenev, Andreyev, Goncharov và Dostoyevski.

Hắn lững thững bước đến một chiếc bàn xếp đây những chồng tạp chí và các bài phê bình mới nhất. Ở góc bàn có khoảng chục quyển tiểu thuyết vừa xuất bản. Hắn kéo một chiếc ghế dựa ra, ngồi duỗi chân, châm một điếu thuốc lá và nhìn qua những quyển tiểu thuyết. Một quyển sách mỏng bìa đỏ đập vào mắt hắn. Bìa quyển sách vẽ một người đàn bà trang phục loè loẹt, dáng điệu ngổ ngáo. Hắn nhấc nó lên và đọc tựa sách: "Bốn tuần: Một quyển sách kịch liệt". Khi hắn vừa mở sách ra, một tiếng nổ nhỏ nhưng chát chúa đột ngột phát ra từ trong lòng những trang giấy, theo sau đó là một chớp sáng và một làn khói phụt ra. Người hắn co rúm lại vì sợ hãi. Hắn rơi phịch xuống ghế, tay chân giơ cả lên trời, và hắn quẳng bay quyển sách đi như kiểu một người vứt con rắn độc anh ta đã trót dại cầm lên. Người khách run lên bần bật. Làn da màu ô liu sáng đẹp của hắn biến ra xanh dần, trong khi đôi mắt đen trợn ngược lên vì sợ.

Chính khi đó cánh cửa của căn phòng phía trong bật mở, vị chủ nhân thiên tài bước vào. Một nụ cười lạnh như băng giá hiện trên khuôn mặt ông khi ông quan sát người khách thảm hại trong nỗi khiếp sợ hãi hùng. Ông cúi xuống nhặt quyển sách, mở rộng nó ra và chỉ cho người khách xem một bộ máy nhỏ như đồ chơi đã làm khẩu súng giấy phát nổ.

Ông cười, giọng chế nhạo:

- Hèn gì những người như các anh lại buộc phải đến tìm tôi. Bọn khủng bố các anh thật khó hiểu. Tại sao cái điều quyến rũ các anh nhất lại chính là cái điều làm các anh khiếp sợ nhất? - Giọng ông nghiêm lại, đượm vẻ khinh bỉ - Thuốc súng, chính nó đấy. Giả sử anh có phát nổ khẩu súng đồ chơi đó trên cái lưỡi thịt của anh đi nữa thì nó cũng chỉ làm anh hơi ran rát khó chịu khi ăn, hay khi nói một lát mà thôi. Nào bây giờ nói đi. Anh muốn giết ai?

Chủ nhân là một sự tương phản hoàn toàn với người khách. Da ông màu vàng, một màu vàng rất hoe đến nỗi có thể miêu tả nó như màu vàng rữa nước. Đôi mắt ông với hai hàng lông mi, loại thật thanh thật mảnh trông hệt như lông mi của người bạch tạng, có màu xanh nhạt nhất trong những màu xanh nhạt. Đầu ông đã hói một phần, phần còn lại mọc một lượt tóc lưa thưa, sợi cũng rất thanh và mảnh màu bạch kim trắng gần như tuyết, không hề đổi sắc bởi thời gian. Miệng ông tình cảm và kiên nghị, nhưng không khắc nghiệt, vầng trán cao rộng mênh mông của ông là biểu hiện hùng hồn của một bộ óc phi thường đằng sau nó. Ông nói tiếng Anh chính xác một cách đáng sợ, thứ Tiếng Anh trong đó hoàn toàn không thể phân biệt là có pha ảnh hưởng của giọng nào, lại hầu như tạo nên một bản sắc giọng riêng biệt. Mặc dù ban nãy ông đã thốt ra những lời trêu đùa ác ý, trông ông vẫn toát ra một vẻ gì đó hóm hỉnh. Vẻ đường hoàng trang trọng và u uẩn bộc lộ sự uyên bác thông thái là đặc trưng của ông, trong khi người ông toả ra một sự thoả mãn về quyền lực và ẩn chứa những tư tưởng triết lý thâm thuý vượt xa hẳn những cuốn sách giả tạo và những khẩu súng lục đồ chơi. Cá tính của ông quá khó hiểu, vẻ bề ngoài của ông quá nhạt nhẽo, và gương mặt mịn màng hầu như không có một nếp nhăn nào làm người ta rất khó đoán được tuổi ông là bao nhiêu, ông có thể trong độ từ 30 - 50, hay cũng có thể là 60. Người ta có cảm giác ông trẻ hơn tuổi.

- Ông là Carlos Pazini? - Người khách hỏi

- Đó là tên người ta gọi tôi. Nó cũng được việc như bất kỳ cái tên nào khác, cũng được việc như cái tên Will Hausmann anh từng mang. Tôi biết anh. Anh là bí thư của nhóm Caroline Warfield. Tôi đã từng giao dịch với nhóm anh trước đây. Nếu tôi không lầm, lần trước Lanigan đại diện cho anh thì phải?

Ông ngừng lại, đội một cái mũ chỏm lên mái tóc lưa thưa rồi ngồi xuống.

- Hy vọng anh không có gì để than phiền chứ? - Ông nói một cách lạnh lùng.

- Ồ không, không có gì để than phiền cả, - Hausmann vội vàng trấn an ông, - vụ đó hoàn toàn êm đẹp cả. Lý do duy nhất làm cho chúng tôi không đến ông nữa là vì chúng tôi không có đủ tiền. Còn bây giờ chúng tôi muốn thủ tiêu McDuffy, tên Trưởng Nha Cảnh sát.

- À, tôi có biết hắn, - người kia ngắt lời.

- Tên đó là đồ súc sinh -, Hausmann vội vàng tiếp tục, giọng càng lúc càng gay gắt giận dữ, - y đã không ngừng huỷ hoại sự nghiệp của chúng tôi, và cướp mất của chúng tôi những nhân tài chọn lọc nhất. Mặc dù chúng tôi đã nhiều lần cảnh cáo, y lưu đày Tawney, Cicerole và Gluck. Y liên tiếp phá vỡ những cuộc họp của chúng tôi. Bọn sĩ quan của y nện dùi cui và đánh đấm chúng tôi như đánh đấm thú vật. Cũng chính do y mà bốn đồng chí trung kiên của chúng tôi giờ đang chịu cực hình trong lao tù.

Trong khi hắn tiếp tục kể lể những nỗi đau khổ khác nữa, Pazini khẽ gật đầu một cách trang nghiêm như thể đang ghi lại một bản tường thuật sống động.

- Có một đồng chí già tên Sanger, 72 tuổi, một bậc trưởng lão cao niên, một con người cao quý và trong sạch nhất trong xã hội văn minh ô nhiễm này. Ông già sức đã kiệt, giờ đang nằm chết dần chết mòn với bạn tù 10 năm ở Sing Sing ngay trên mảnh đất tự do này. Mà vì tội gì cơ chứ? - Hắn hét lên một cách cuồng nhiệt -. Và rồi giọng hắn chùng xuống một khoảng không tuyệt vọng khi hắn yếu ớt tự trả lời câu hỏi cảu chính mình: - Chẳng có tội gì cả!!!

- Phải dạy cho lũ chó săn của luật pháp đó thêm một bài học thích đáng nữa. Chúng nó không thể tiếp tục tự do hành hạ chúng tôi mãi thế được! Tụi sĩ quan của tên McDuffy khi làm nhân chứng đã khai man trước Toà. Chúng tôi biết rõ mà. Nó đã thọ quá lâu rồi. Giờ lâm chung của nó đã đến. Và đáng lẽ ra nó phải chết từ lâu rồi mới phải, âu cũng chỉ vì chúng tôi không góp nhặt đủ tiền. Nhưng khi chúng tôi quyết định rằng tiền thuê người ám sát còn rẻ hơn tiền thuê luật sư, chúng tôi đành để cho những đồng chí đáng thương ngồi tù không có ai biện hộ, và tích cực đi gom góp tiền bạc.

- Anh biết nguyên tắc của chúng tôi là không bao giờ thực hiện một vụ giết người nào cho đến khi chúng tôi năm chắc rằng vụ giết người đó là chính đáng về mặt đạo đức - Pazini trình bày một cách nhẹ nhàng.

Hausmann giận giữ cắt ngang:

- Tôi biết chứ

- Nhưng trong trường hợp này - Pazini tiếp tục một cách bình tĩnh và vô tư, - chỉ có một vướng mắc nhỏ là không biết sự nghiệp của các anh có chính nghĩa hay không? McDuffy chết có vẻ đúng và có lợi cho xã hội. Tôi biết hắn và những gì hắn đã làm. Anh yên tâm, qua điều tra tôi tin rằng chúng tôi có thể kết luận chắc chắn như vậy. Còn bây giờ vấn đề tiền công.

- Nhưng nếu ông nhận thấy cái chết của McDuffy là không chính đáng về mặt đạo đức?

- Tiền công sẽ được hoàn lại cho anh, trừ đi 10% trả cho chi phí điều tra. Đó là luật lệ của chúng tôi.

Hausmann rút ra khỏi túi một ví tiền dày cộp rồi lưỡng lự:

- Có cần trả hết một lần không?

- Đương nhiên, anh hiểu điều kiện của chúng tôi chứ? - Trong giọng nói của Pazini có phảng phất một sự trách cứ.

- Nhưng tôi nghĩ... Tôi hy vọng... Ông biết rõ những người vô chính phủ như chúng tôi rất nghèo tiền bạc.

- Đó là lý do tại sao tôi đòi một giá rẻ như vậy. Giết một Trưởng Nha Cảnh Sát của một thành phố lớn với giá 10.000$(đô-la) đâu phải là quá đắt. Hãy tin tôi đi, nó chỉ vừa đủ để trả các chi phí mà thôi. Tiền công giết các nhân vật riêng biệt còn đắt hơn nhiều. Giả sử các anh không phải một nhóm đấu tranh nghèo mà là một triệu phú chẳng hạn, tôi sẽ đòi tiền công giết McDuffy mức tối thiểu là 50.000$.

Hắn la lên:

- Trời đất ơi! Thế giết một ông vua ông sẽ đòi bao nhiêu?

- Cũng còn tuỳ. Một ông vua, vua nước Anh chẳng hạn, giá nửa triệu. Những ông vua nhỏ loại thứ 2 hay thứ 3, giá vào khoảng 75 nghìn đến 100 nghìn đô-la.

Hausmann lầu bầu:

- Tôi không ngờ giá lại cao đến như vậy!

- Điều đó giải thích tại sao rất ít người bị giết. Và anh đừng quên những khoản chi phí nặng nề để trang trải cho tổ chức hoàn thiện mà tôi đã dựng lên. Chỉ nội khoản chi phí đi đường cũng đã lớn hơn anh tưởng tượng nhiều. Cộng sự của tôi rất nhiều, và chắc anh không nghĩ rằng họ hy sinh mạng sống của mình và giết người chỉ để vui đùa. Và nhớ việc này, chúng tôi hoàn thành tất cả mọi công việc mà không hề gây một tí nguy hiểm nào cho khách hàng. Nếu anh nghĩ 10.000 đô-la cho mạng McDuffy quá đắt, thử hỏi anh có đánh giá mạng anh rẻ hơn không? Ngoài ra, bọn vô chính phủ các anh hoạt động rất tồi. Mỗi khi các anh định làm một vụ gì đó, nếu các anh không làm hỏng việc thì cũng để cho bị bắt. Hơn thế nữa, các anh luôn chủ trương sử dụng mìn hay chất nổ, mà dùng những thứ đó thì cực kì nguy hiểm.

Hausmann giải thích:

- Chúng tôi cần phải tạo cho những vụ xử tử một tiếng vang nhằm gây chấn động trong dư luận.

Ông Xếp của Văn phòng Ám sát gật đầu.

- Đúng, tôi hiểu. Nhưng đó là cách giết người rất ngu xuẩn và thô bạo. Do đó, như tôi đã trình bày, sẽ cực kì nguy hiểm cho các cộng sự của tôi. Bây giờ, nếu nhóm của các anh cho tôi sử dụng một thứ khác, thuốc độc chẳng hạn, tôi sẽ bớt hẳn 10%, và nếu là súng hãm thanh, bớt 25%.

- Không thể được, - tên vô chính phủ đó la lên - Nó không phù hợp chủ trương của chúng tôi. Vụ xử tử phải thật đẫm máu.

- Trong trường hợp như vậy, tôi không thể giảm giá cho anh được. Anh là người Mỹ, phải không anh Hausmann?

- Phải, người Mỹ, sinh ở bên kia Saint Joseph - Michigan.

- Tại sao anh không tự tay giết McDuffy, như thế nhóm của anh sẽ đỡ tốn kém tiền bạc?

Tên vô chính phủ xám xanh cả mặt.

- Không, không. Văn phòng của ông làm việc vô cùng, vô cùng tuyệt hảo, ông Pazini ạ. Mà tôi cũng có cái tính... À! Cái tính hơi rụt rè e ngại về chuyện giết người hay đổ máu. Cái tính, ông hiểu cho, của riêng cá nhân tôi thôi. Đối với tôi việc đó thật gớm ghiếc. Về mặt lý luận mà nói, tôi có thể công nhận việc giết một người nào đó là chính đáng, nhưng trong thực tế tôi không thể cho phép mình làm điều đó. Tôi - đơn giản là tôi không giết người được - tất cả là... là như vậy. Tôi không thể làm khác được. Tay tôi chưa hề giết một con ruồi.

- Vậy mà anh lại tham gia một nhóm bạo động?

- Tôi biết. Lý trí buộc tôi phải tham gia. Tôi không thể tham gia tổ chức của những tên nhu nhược, triết lý lẩm cẩm. Tôi không giống như những tên trong nhóm Martha Brown chẳng hạn, tin vào triết lý: " Người ta tát mình má này, mình chìa má kia ra. ". Nếu người ta đánh tôi, tôi phải đánh trả lại.

- Ngay cả bằng cách uỷ nhiệm - Pazini lạnh lùng cắt ngang.

- Đành phải uỷ nhiệm vậy. Vì chân tay tôi yếu đuối nên chẳng còn cách nào khác. Tiền đây.

Trong khi Pazini đếm tiền, Hausmann cố gắng mặc cả một lần cuối cùng.

- Mười ngàn đô không thiếu một xu. Lấy đi và xin nhớ rằng đó là tiền có được từ sự cống hiến hy sinh của mấy chục đồng chí của chúng tôi đã vất vả lắm mới xoay sở được số tiền đóng góp nặng nề mà chúng tôi đòi hỏi. Ông có thể... ừm.... ừm... Ông có thể tính luôn gã thanh tra Morgan vào đó luôn được không? Gã cũng là một con thú ghê tởm.

- Không, không thể được. Các anh là những người đã được hưởng giảm giá nhiều nhất từ trước đến nay đó.

- Một quả bom thôi, ông biết mà, - hắn nài nỉ - Ông có thể giết hai tên đó với một quả bom thôi.

- Tôi sẽ rất thận trọng không làm như vậy. Đương nhiên là chúng tôi sẽ phải điều tra tên McDuffy. Tất cả những vụ giết người của chúng tôi đều đòi hỏi phải được lương tâm cho phép. Nếu chúng tôi xét thấy việc giết ông ta về mặt đạo đức là chính đáng...

Hausmann bồn chồn chen lời:

- Mười ngàn đô sẽ ra sao?

- Số tiền sẽ được hoàn lại cho anh, trừ đi 10 % chi phí điều tra.

- Còn nếu như ông thất bại.

- Nếu cho đến cuối năm chúng tôi vẫn không giết được hắn, số tiền cũng sẽ được hoàn lại cho ông, cộng với 5% tiền lời.

Pazini nhấn nút gọi và đứng dậy, ý nói cuộc trao đổi đã đến lúc chấm dứt. Hausmann cũng đứng dậy theo, và lợi dụng thời gian khi gã người hầu chưa ra, hắn hỏi ông thêm một câu nữa.

- Nhưng giả sử ông chết vì tai nạn, bệnh tật, hay một nguyên nhân bất kì nào. Tôi không có lấy một mảnh giấy biện nhận. Khi đó tiền tôi sẽ mất.

- Mọi việc sẽ được sắp xếp ổn cả. Khi ấy trưởng nhóm của nhánh Chicago sẽ lập tức chịu trách nhiệm điều hành công việc cho đến khi trưởng nhóm nhánh San Francisco đến. Một trường hợp như thế mới xảy ra năm ngoái. Anh nhớ tên Burgess không?

- Burgess nào?

- Vua đường sắt. Một cộng sự của chúng tôi lo việc đó, làm hợp đồng và nhận tiền công trước như thường lệ. Dĩ nhiên điều kiện về lương tâm và đạo đức đã được thoả mãn. Và rồi hai sự kiện xảy ra. Burgess chết trong một tai nạn xe lửa và cộng sự của chúng tôi chết vì sưng phổi. Tuy vậy chúng tôi cũng hoàn trả tiền công lại. Chính tôi giám sát việc hoàn tiền đó, mặc dù theo đúng luật, chẳng ai có thể buộc tội tôi phải trả lại cả. Sự thành công lâu năm của chúng

tôi đã chứng tỏ sự tín nhiệm của khách hàng đối với Văn phòng. Hãy tin tôi, mặc dù chúng tôi hoạt động ngoài vòng pháp luật, nguyên tắc tối cao của chúng tôi là tuyệt đối trung thực. Nếu không chúng tôi sẽ không thể tồn tại. Còn bây giờ, nói về tên McDuffy...

Ngay khi ấy gã người hầu bước vào, và Hausmann đưa tay ra dấu im lặng. Pazini mỉm cười.

- Hắn không nghe được gì đâu.

- Nhưng ông vừa mới bấm chuông gọi hắn thôi. Và trời ạ. Hắn mở cửa cho tôi khi tôi bấm chuông mà.

- Chuông cho hắn là đèn hiệu. Thay thế cho tiếng chuông reo là một nút điện loé lên. Cả đời hắn chưa nghe thấy một âm thanh nào. Nếu hắn không nhìn vào môi anh mấp máy thì hắn sẽ chẳng hiểu anh nói gì. Bâu giờ trở lại chuyện McDuffy, anh đã suy nghĩ kĩ về việc trừ khử hắn chưa? Nhớ rằng đối với chúng tôi, lệnh giết người ban xuống là phải thi hành. Bằng ngược lại, mọi công việc sẽ hỏng cả. Chúng tôi có luật lệ của chúng tôi. Mệnh lệnh đã ban ra, không bao giờ có thể thu hồi được. Anh hài lòng rồi chứ?

- Rất hài lòng! - Hausmann dừng lại ở cửa - Khi nào thì chúng tôi có thể biết tin về... hành động?

Pazini suy nghĩ một lát.

- Trong vòng một tuần. Trong trường hợp này, việc điều tra chỉ là vấn đề thủ tục mà thôi. Việc kết liễu hắn vô cùng đơn giản. Tôi sẽ phái người của tôi đến hiện trường. Chào anh!

CHƯƠNG 2

Buổi chiều một tuần lễ sau đó, một chiếc xe bóng nhoáng đậu bên ngoài toà cao ốc đồ sộ của công ty xuất nhập khẩu Ý Antonio Brosi. Đúng 3h, Antonio Barosi rời khỏi văn phòng riêng ra xe. Viên giám đốc công ty tiễn ông ra tận xe và lắng nghe những chỉ thị của ông. Nếu Hausmann và Lanigan có nhìn thấy ông lúc này đây khi ông leo lên xe, họ có thể nhận dạng được ông ngay lập tức, nhưng không phải dưới cái tên Antonio Barosi. Giả sử ai đó hỏi họ, và giả sử họ trả lời, họ sẽ gọi ông là Carlos Pazini.

Người đàn ông đó chính là Carlos Pazini. Ông lái xe xuôi về khu Nam của thành phố rồi rẽ xuống mạn khu Đông sầm uất. Một cậu bé bán báo dạo gào lên: "Báo đây, báo đây. Tin đặc biệt đây". Ông dừng xe lại và đón mua một tờ. Ông đọc cho đến hết những tít lớn và bài tường thuật ngắn về vụ bạo loạn vừa xảy ra của tổ chức phi chính phủ ở thành phố lân cận, về cái chết của Trưởng Nha Cảnh Sát McDuffy rồi mới nổ máy chạy tiếp. Khi ông đặt tờ báo xuống và tiếp tục cuộc hành trình, gương mặt ông ngời sáng vẻ tự hào, mãn nguyện. Tổ chức do ông thành lập đang hoạt động, và lần này đã hoạt động vô cùng hữu hiệu như mọi lần trước. Cuộc điều tra được tiến hành - trong vụ này hầu như chỉ điều tra chiếu lệ mà thôi - lệnh giết được ban ra, và thế là mạng tên McDuffy được kết liễu. Ông khẽ mỉm cười khi cho xe lui đến trước toà chung cư hiện đại nằm tiếp cận một trong những khu ổ chuột xô bồ nhất ở khu Đông. Nhóm Caroline Warfield - ông nghĩ - giờ này chắc phải đang ăn mừng. Cái bọn khủng bố mà gan thỏ đế không có đủ can đảm giết người!

Antonio đi thang máy lên tầng cao nhất, bấm nút phòng và một thiếu nữ trẻ ra đón ông. Cô vòng hai tay ôm cổ ông, hôn và rót vào tai ông hàng bao nhiêu lời âu yếm yêu thương bằng tiếng Ý. Và ông trìu mến gọi cô là Rita.

Cô đưa ông vào một căn phòng đầy đủ tiện nghi, thiết kế tuyệt hảo và vô cùng lịch sự đối với một căn hộ ở khu Đông. Cách bày biện đồ đạc và trang trí nội thất toát lên sự giản dị thanh khiết, trang nhã và sành điệu. Quanh phòng là vô số tủ sách, một chiếc bàn đầy những tạp chí và ở góc kia là một chiếc đàn dương cầm cỡ lớn. Rita là một cô gái Ý tóc vàng, màu vàng hoe đẹp khác hẳn với mái tóc của Antonio.

- Đáng lẽ bác phải điện thoại cho con biết trước chứ - cô trách yêu bằng thứ tiếng Anh rất nhẹ, cũng giống như thứ tiếng Anh của ông - Con có thể đi đâu chơi thì sao. Bác thật là bất thường, con chẳng bao giờ biết khi nào bác đến cả.

Buông tờ báo buổi chiều xuống bên cạnh, ông ngả lưng xuống mấy chiếc nệm bông trên chiếc xa-lông cạnh cửa sổ.

- À, Rita thân yêu này, con không nên mắng mỏ bác như thế - Ông trách cứ và nhín cô tràn đầy thương mến - Bác có phải là các cô giữ trẻ khốn khổ của con đâu, và bác sẽ chẳng để con điều khiển bác, dù là chỉ ra lệnh khi nào khi nào cần rửa mặt hay hỉ mũi. Bác đến xem con có nhà không, nhưng chủ yếu để chạy thử chiếc xe mới. Con có muốn đi thử xe một vòng không nào?

Cô gái lắc đầu.

- Chiều nay không được bác à, con có khách lúc 4h.

- Bác sẽ nhớ đến giờ hẹn của con - ông xem đồng hồ - À, mà bác muốn đến hỏi xem con có về nhà cuối tuần này không? Cả bác lẫn con đều không về thì ở Edge Moor sẽ hiu quạnh lắm!

- Con mới ở đằng đó cách đây 3 hôm mà - cô phụng phịu - Grosset kể rằng cả tháng rồi mà bác chưa về.

- Bác bận quá. Nhưng bác sẽ nghỉ xả hơi một tuần và tha hồ đọc sách. Thế nhưng tại sao Grosset lại phải kể lể với con là bác đã không về đó một tháng nay, nếu chẳng phải vì con cũng đã không về?

- Ôi, bác điều tra con đấy à, con bận, bận lắm, cũng như bác ấy mà - cô cười giòn giã và chồm người sang vuốt ve bàn tay ông.

- Cuối tuần con về không?

- Giờ mới thứ 2 mà bác - cô suy nghĩ... - Vâng, con sẽ về, nếu... - cô ngưng lại, giọng tinh nghịch... - Nếu con được phép mời một người bạn về nhà chơi. Con biết chắc bác sẽ thích anh ấy.

- À, hoá ra là thế. Anh chàng của con đấy à? Chắc lại là một trong những nhà xã hội tóc dài chứ gì!

- Không phải, anh này khác hẳn bác à. Nhưng, bác yêu quý này, bác hẳn phải biết nhiều chuyện để kể hơn là lặp đi lặp lại những lời bông đùa như vậy chứ. Con cả đời chưa nhìn thấy một nhà xã hội tóc dài nào. Bác có thấy chưa?

- Chưa. Nhưng bác có nhìn thấy họ uống bia - Ông nói giọng chắc nịch.

- Con phải phạt bác mới được - cô nhặt một cái nệm bông và tiến đến ông một cách đe doạ - Con sẽ làm như mấy cô dạy trẻ của con thường đe - "Cô sẽ đánh đòn em cho mà xem! "- Bác xem này, này, này...

- Rita! Bác phản đối. - Ông vừa càu nhàu, vừa thở hổn hển đỡ chiếc nệm bông giáng xuống - Chẳng đúng chút nào, chẳng ra thể thống nào cả. Ai lại đi đối xử với bác như thế. Bác già rồi mà.

- Rõ vớ vẩn! - Rita nhanh nhảu ngăn không cho ông nói tiếp và quăng chiếc nệm bông đi. - Cô cầm tay ông lên, xem xét những ngón tay - Con đã nhìn thấy những ngón tay này xé cả bộ bài làm hai và bẻ cong những đồng xu.

- Đó là chuyện ngày xưa con ạ. Bây giờ tay bác... yếu lắm.

Ông để những ngón tay của mình nằm im lìm mềm xỉu trong tay cô, và điều này chỉ làm cô thêm tức giận. - Cô đặt tay lên bắp tay của ông và ra lệnh - Bác gồng lên đi

- Bác, bác không thể gồng được - ông lắp bắp - ối, ối chao ôi! Đây, gồng thế này là hết sức bác rồi đấy! - Ông cố gắng một cách yếu đuối - Thịt bác bắt đầu nhão rồi con ạ, gân cốt lỏng lẻo cả vì tuổi già sòng sọc kéo tới...

- Bác gồng đi! - Cô la lên, vừa la vừa giậm chân đùng đùng.

Barosi chịu thua và chiều ý cô. Khi bắp tay ông nổi lên cuồn cuộn dưới tay cô, mắt cô ngời lên vẻ thán phục.

- Cứng như thép - cô lẩm bẩm - chỉ khác rằng đây là thép sống. Thật là tuyệt vời. Bác mạnh kinh khủng thật. Bác mà đánh đòn chắc con chết mất thôi!

- Con nhớ - ông đáp - và phải công nhận rằng khi con còn bé, bác chưa hề đánh con, thậm chí khi con rất hư đi nữa.

- Vâng, con nhớ. Nhưng bác này, hẳn vì lương tâm bác không cho phép bác đánh con chứ gì?

- Đúng như vậy, nhưng cũng có khi lương tâm bác bị chao đảo, mà đó là do lỗi tại con quá quắt lắm. Thường là vào dạo con từ 3 đến 6 tuổi. Rita thương yêu của bác này, bác không muốn làm con giận, nhưng thực sự mà nói, con là một con bé rất hung tợn, dã man, hoang dại, con giống như một con thú dữ, một con... quỷ nhỏ, một con sói cái không biết phải trái, không biết cư xử, một con...

Nhưng Rita đã đưa chiếc nệm lên đe doạ làm ông phải ngừng lại và đưa vong hai tay che lấy đầu.

- Thấy chưa! - ông la lên - Sự khác biệt duy nhất mà bác nhận thấy giữa con hồi đó và con bây giờ là con đã thành một con thú trưởng thành. Con thú ý thức về sức mạnh của mình, và đang bắt đầu sử dụng sức mạnh đó với bác. Nhưng cũng chưa muộn đâu. Nếu lần tới con lại quất bác như thế này, bác nhất định sẽ đét đít con, dù là con đã trở thành một thiếu nữ, một thiếu nữ đẫy đà đi nữa.

- Ôi, ông bác tàn nhẫn. Con đâu có thế! - Cô đập thẳng tay

- Hãy nhìn đây này. Con sờ thử coi. Toàn bắp thịt cả. Bác nặng gần 60 ki-lô. Con có chịu thôi chưa nào?

Cái đệm bông lại phủ tới tấp lên người ông, và ngay đang khi ông đang vùng vẫy bảo vệ

mình, vừa cười vừa cằn nhằn, vừa tránh né vừa vung tay che đầu thì cô người hầu bước vào, tay xách một ấm nước sa-mô-va. Rita ngừng lại để pha trà.

- Một trong những cô dạy trẻ của con đấy phải không? - Ông hỏi khi cô người hầu lui ra.

Rita khẽ gật đầu.

Ông nhận xét - Cô ta trông đàng hoàng đấy chứ. Gương mặt cô ta thật là thannh khiết.

- Đừng làm con phồng mũi lên vì sự nghiệp của con - Cô mỉm cười đáp, và đưa tay vuốt ve khi mời ông tách trà - Con chỉ mới thực hiện cuộc cách mạng trong quy mô cá nhân, thế thôi. Bác không còn tin những gì bác đã làm khi ở tuổi hai mươi đâu, phải không bác?

Barosi lắc đầu.

- Có lẽ bác chỉ là một người hay mơ mộng - ông nói, giọng đăm chiêu.

- Bác đã học nhiều, đọc sách nhiều. Vậy mà bác chẳng làm gì giúp cho xã hội tốt đẹp hơn. Bác chẳng bao giờ ra tay cả!

- Bác chẳng bao giờ ra tay cả - Ông nhắc lại một cách buồn bã, và cũng ngay khi đó, mắt ông chạm phải những dòng tít lớn trên tờ bào tường thuật về cái chết của McDuffy. Ông phải cố gắng kiềm chế lắm mới khỏi nhếch mép cười.

- Bản tính người Ý là như vậy, - Rita cao giọng - Học hành, nghiên cứu, suy tưởng tất cả mọi thứ nhưng không bao giờ hành động. Nhưng con... - Giọng nói trẻ trung của cô cất cao một cách chiến thắng -... con thuộc một thế hệ mới, thế hệ thanh niên Mỹ đầu tiên...

- Nhớ rằng con là gốc Ý - Ông lạnh lùng xen vào.

- Nhưng con đã lớn lên ở Mỹ. Khi mới sang đây con còn ẵm ngửa. Con chỉ biết duy nhất có đất nước này, đất nước của hành động. Nhưng bác Antonio này, bác có thể trở thành một thế lực lớn, nếu bác không theo đuổi việc kinh doanh nữa.

- Hãy nhìn lại tất cả những gì con đã làm ở đây - Ông đáp - Đừng quên chính nhờ công việc kinh doanh của bác mà con có thể thực hiện được sự nghiệp của con. Con thấy không, bác làm tốt do... - Ông ngập ngừng và nhớ đến Hausmann, tên khủng bố nhu nhược - Bác làm tốt do được uỷ nhiệm. Chính là thế. Con là sự uỷ nhiệm của bác...

- Con biết điều đó. Nãy giờ con nói những điều thật tồi tệ quá - Cô nói, giọng hối hận - chính bác làm hư con đấy. Con chưa hề biết mặt cha con, do đó con thực tâm biết ơn bác đã thay thế cha con. Cha con - mà cũng không có người nào - lại có thể yêu thương con với tấm lòng nhân từ bao la như bác...

Và lần này, thay cho những cú đập bằng nệm bông, cô hôn tới tấp người đàn ông tóc thưa màu vàng kia với những bắp thịt cứng như thép giờ đang ngả lưng trên chiếc ghế xa-lông cạnh cửa sổ.

- Chủ nghĩa vô chính phủ của con ra sao rồi? - Ông hỏi một cách ranh mãnh, thực tâm để che giấu những tình cảm khó tả và niệm hạnh phúc đang dâng lên trong lòng ông khi nghe những lời bộc lộ ban nãy - Cách đây vài năm, bác trông con đã ra vẻ sắp trở thành một nhà xã hội bản lĩnh rồi đấy.

Cô miễn cưỡng thú nhận: - Con... con thực sự có khuynh hướng như vậy.

- Chỉ có khuynh hướng thôi à. - ông hét lên - Con dằn vặt bác, con cố thuyết phục bác bỏ công việc kinh doanh để cống hiến cuộc đời cho sự nghiệp phụng sự nhân loại. Con có nhớ không, con luôn nói đến "sự nghiệp", thứ sự nghiệp viết hoa. Rồi con lao vào cái công việc ở khu ổ chuột này - mà thực chất là con đã hoà hoãn với kẻ thù - đi chắp vá lại những mảnh rách khốn khổ của một xã hội mà con khinh bỉ...

Cô giơ một tay lên phản đối.

- Chứ con gọi nó là cái gì khác cơ chứ? - ông gằn giọng - Hội Thanh niên, Hội Thanh nữ, Hội Những người mẹ trẻ. Tại sao con không đi thành lập cái nhà giữ trẻ ban ngày cho các bà mẹ công nhân? Điều đó chỉ có nghĩa là, bằng cách trông nom con cái họ trong giờ làm việc, con đã tạo điều kiện cho bọn chủ bóc lột những bà mẹ nhiều hơn nữa.

- Nhưng con đã tử tế bỏ cái kế hoạch giữ trẻ ban ngày rồi, bác biết đấy.

Barosi gật đầu.

- Và còn vài một điều khác nữa. Con đã trở nên thực sự bảo thủ rồi. Người có tinh thần cách mạng không thể như thế được.

- Con đang tập trưởng thành, bác ạ. Việc phát triển xã hội đòi hỏi nhiều thời gian và nỗ lực. Đó không phải chuyện một sớm một chiều. Phải thi hành từng bước một. Ồ, con cũng chỉ là một kẻ vô chính phủ hay triết lý. Tất cả những nhà hoạt động xã hội thông minh đều như thế cả.

- Tên anh ta là gì? - Barosi đột nhiên hỏi.

- Ai cơ? Cái gì ạ? - Đôi má cô chợt ửng hồng lên vì xấu hổ.

Barosi lặng lẽ nhấp trà và chờ đợi.

Rita trấn tĩnh lại và nhìn ông hết sức chân thành trong một lúc.

- Con sẽ kể cho bác nghe vào tối thứ bảy, ở Edge Moor. Anh ta - anh ta cắt tóc ngắn.

- Người khách con định mời về nhà đấy phải không?

Cô gật đầu.

- Đến lúc ấy con sẽ kể cho bác nghe nhiều hơn.

- Có phải con đã...? - ông hỏi.

- Con nghĩ... con nghĩ con đã... - cô lắp bắp.

- Anh ta có nói gì với con chưa?

- Dạ rồi... và chưa. Anh ta có một cách nói cứ y như mọi việc đã được công nhận. Bác đợi mà xem. Bác sẽ thích anh ấy, bác Antonio ạ, con tin chắc như thế. Và bác cũng sẽ nể đầu óc của anh ấy nữa. Anh ấy là khách của con lúc 4h đấy. Bác đợi gặp anh ấy nhé. Con nán ni bác đấy.

Nhưng Antonio Barosi, bí danh Carlos Pazini, xem đồng hồ và vội đứng dậy.

- Không được. Con mời anh ta đến Edge Moor thứ bảy này Rita ạ, và bác sẽ cố hết sức để thích anh ta. Khi đó bác sẽ có nhiều cơ hội hơn là bây giờ. Bác sẽ nghỉ xả hơi một tuần. Nếu câu chuyện đã trở nên nghiêm trọng như cách con nói, hãy lưu anh ta ở chơi với bác suốt tuần.

- Anh ấy bận lắm - cô đáp - Con phải cố thuyết phục lắm anh ấy mới chịu đến chơi vào cuối tuần.

- Công việc làm ăn à?

- Cũng có thể nói như vậy. Nhưng không phải là công việc làm ăn theo đúng nghĩa của nó. Anh ta không kinh doanh. Anh ấy rất giàu, bác ạ. Việc làm anh ta bận rộn, nếu diễn tả đúng nhất, là việc cải tạo xã hội. Nhưng bác sẽ thán phục đầu óc anh ta cho mà xem, bác Antonio ạ, và cả kính trọng nữa.

- Bác hy vọng như thế... vì con đấy, Rita ạ - Barosi nói lời cuối cùng khi họ ôm nhau và chia tay ở cổng.

CHƯƠNG 3

Người thiếu nữ thuỳ mị đón Winter Hall vào nhà chỉ vài phút sau khi ông bác đi khỏi. Rita vô cùng dịu dàng khi rót trà và trò chuyện với anh về đủ loại đề tài, từ cuốn tiểu thuyết mới nhất của Gorki đến tin gần đây nhất về cuộc Cách mạng Nga, rồi đến khu Hull House, và cuộc đình công của giới thợ máy.

Winter Hall kịch liệt phản đối những kế hoạch cải thiện, kiến thiết của cô.

- Em hãy trông gương khu Hull House - anh nói - Đó là một điểm sáng trong cái rừng nhà ổ chuột tối tăn Chicago. Cho tới nay nó cũng chỉ là một điểm sáng không hơn không kém. Nhưng khu rừng nhà ổ chuột đã lan rộng khủng khiếp. So với thời gian khu Hull House được thành lập, tổng số những vụ tệ nạn xã hội và tội phạm hiện nay ở Chicago đã tăng gấp bao nhiêu lần. Khu kiểu mẫu Hull House cũng đã thất bại như tất cả các biện pháp cải thiện khác. Em không thể cứu vãn một con thuyền thủng đáy với một chậu nước múc ra chẳng được bao nhiêu so với lượng tràn vào.

- Em biết, em biết - Rita buồn bã khẽ nói.

- Nói về vấn đề nhà ổ chuột - Hall tiếp tục - sau cuộc nội chiến, ở New York có sáu chục ngàn nhà ổ chuột. Từ khi đó, người ta đã liên tục thi hành những chiến dịch dẹp quang khu ổ chuột. Rất nhiều người đã cống hiến đời họ cho công việc đó. Hàng ngàn, hàng chục ngàn công dân có tinh thần phục vụ nhân sinh đã không ngừng đóng góp cả công lẫn của. Từng dãy, từng dãy nhà ổ chuột bị kéo sập xuống và thay vào đó là những công viên và những khu vui chơi. Cuộc đấu tranh thật là kinh khủng và gay go. Và kết quả là gì? Hiện nay, năm 1911, trong thành phố New York có đến hơn ba trăm ngàn nhà ổ chuột.

Anh nhún vai và nhấp một ngụm trà.

- Anh làm em càng lúc càng nhận thấy rõ hơn hai vấn đề - Rita thú nhận - Thứ nhất sự tự do không bị giới hạn bởi luật pháp do con người làm ra chỉ có thể đạt được bằng cuộc cách mạng dẫn đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa (XHCN). Giai đoạn XHCN chắc chắn phải đến. Em biết như vậy, vì em đã nhận thức rõ vấn đề thứ hai - sự thất bại của những biện pháp nhằm cải tạo xã hội. Cô bất ngờ dừng lại, tặng cho anh một nụ cười xinh tươi rạng rỡ và nói - nhưng chúng mình đang tranh luận về những vấn đề khô khan giữa thời tiết nóng nực này làm gì cơ chứ! Sao anh không đi xa để đối gió?

- Sao em không đi? - anh hỏi ngược lại.

- Bận quá.

- Anh cũng thế - Anh ngừng lại, và gương mặt anh dường như chợt trở nên nghiêm nghị, như thể bộc lộ một tư tưởng trọng đại - Thực ra suốt đời anh chưa bao giờ bận rộn như lúc này, và chưa bao giờ anh thấy mình gần đạt đến một điều gì đó lớn lao như vậy.

- Nhưng anh sẽ đến gặp em cuối tuần này chứ? - cô buộc miệng ra lệnh - Bác vừa mới rời khỏi đây có vài phút. Bác muốn đề nghị có một buổi họp mặt gia đình trong tuần, chỉ có bác, em và anh thôi.

Anh miễn cưỡng lắc đầu.

- Anh rất hân hạn, và anh sẽ đến, nhưng anh không thể lưu lại một tuần được. Công việc anh đang làm hiện nay là tối quan trọng. Chỉ nội ngày hôm nay thôi, anh đã biết được những gì anh đã tìm kiếm hàng mấy tháng trời.

Và trong khi anh nói, cô quan sát gương mặt anh với một vẻ đặc biệt của những người phụ nữ đang yêu quan sát gương mặt đối tượng của mình. Cô biết rõ từng chi tiết nhỏ trên gương mặt Winter Hall, từ vòm trán giữa đôi mày giao đến hai khoé môi thanh như vẽ, từ cái cằm đầy cương nghị đến tận nếp xếp cuối cùng trên vành tai. Nhưng là đàn ông, dù đang rất yêu cô, Hall cũng không biết gương mặt Rita tường tận như thế. Anh yêu cô, nhưng tình yêu không mở mắt cho anh soi thấy những chi tiết tỉ mỉ. Nếu có ai đó đột nhiên yêu cầu anh mô tả cô bằng những

ấn tượng lý trí anh đã ghi nhận được, anh cũng chỉ có thể miêu tả những từ rất chung chung, chẳng hạn như cô rất hoạt bát, mềm mỏng, cô có gương mặt thanh tao, vầng trán thấp, mái tóc luôn luôn hợp với khuôn mặt, đôi mắt biết cười và bừng sáng lên khi đôi má ửng hồng, miệng cô tình cảm và rất đáng yêu, và giọng nói cô ngân vang thật tuyệt vời khó tả. Cô cũng tạo cho anh những ấn tượng về một mẫu người khoẻ mạnh, ưa sự sạch sẽ, tính điềm đạm cao quý, nhanh trí và có trình đọ trí thức độc đáo.

Còn trước mắt Rita là một người đàn ông cân đối, ba mươi hai tuổi. Anh có vầng trán của nhà tư tưởng, còn tất cả nét mặt là của một nhà hành động. Anh cũng mắt xanh, da màu vàng ánh có sắc đồng đỏ của những người Mỹ thường phơi mình dưới nắng. Anh hay mỉm cười, còn khi cười to thì cười rất thoả mái. Nhưng những khi đăm chiêu, mặt anh thường lộ một vẻ nghiêm nghị đến mức hầu như dữ tợn. Rita, người ngưỡng mộ sức mạnh nhưng kinh sợ sự hung tợn, đôi khi cảm thấy lo ngại trước những biểu hiện trong mặt trái tính cách của anh.

Winter Hall là một sản phẩm khá bất thường của thời đại. Không màng đến những nhung lụa đã bao bọc anh suốt thời thơ ấu và một gia sản đáng kể thừa kế từ cha và hai bà cô độc thân, anh đã sớm cống hiến đời mình cho công cuộc phục vụ nhân loại. Tại đại học, anh chuyên khoa về Kinh tế và Xã hội học, và thường bị bọn sinh viên xem là kẻ hơi lập dị. Sau khi tốt nghiệp đại học, anh đóng góp tiền bạc và cả công sức ủng hộ Riis trong chiến dịch cải tạo New York. Quá nhiều công của đổ vào việc cải thiện xã hội đã làm anh đâm ra bất mãn. Anh luôn tìm kiếm cái sự vật nằm đằng sau những sự vật, cái chính nghĩa thực sự là chính nghĩa. Do đó, anh lao vào nghiên cứu chính trị và sau đó theo dõi một đường dây ăn hối lộ từ New York đến Albany và ngược trở lại, anh cũng xem xét đường dây này hoạt động ngay chính tại thủ đô nước anh.

Sau nhiều năm hoạt động hầu như vô hiệu quả, anh bỏ mấy tháng về học lại đại học, giờ thực sự đã trở thành một điểm nóng của chủ nghĩa cấp tiến, và quyết tâm bắt đầu việc nghiên cứu lại từ đầu. Anh bỏ một năm lang thang khắp đất nước như một người lao động thời vụ, rồi thêm một năm nữa lê la như một kẻ du thử du thực, làm bạn với các hạng ăn xin, đầu trộm đuôi cướp. Trong hai năm ở Chicago, anh là một công nhân từ thiện chuyên nghiệp, làm quần quật suốt ngày để lãnh đồng lương năm mươi đô-la một tháng. Và bắt nguồn từ đó, anh trưởng thành và trở thành một nhà xã hội - " nhà xã hội triệu phú " như cái tên mà báo chí đã gán cho anh.

Anh đi rất nhiều nơi, đến đâu cũng hỏi thăm điều tra, và luôn tiên phong nghiên cứu vấn đề. Không có một cuộc đình công quan trọng nào lại không thấy anh xuất hiện đầu tiên tại hiện trường. Anh tham dự tất cả các cuộc Hội nghị Công đoàn quốc tế và quốc nội, và sống ở Nga một năm trong thời gian tiền khởi nghĩa trước Cách mạng 1905. Anh viết nhiều bài đăng trên các tạp chí, là tác giả của vài cuốn sách. Anh viết rất hay, sau sắc, thâm thuý và đối với một nhà xã hội, còn khá bảo thủ.

Và đó là người đàn ông mà Rita Barosi đang ngồi hàn huyên, uống trà trên chiếc xa-lông cạnh cửa sổ trong căn hộ ở khu Đông của cô.

- Nhưng anh chẳng việc gì phải giam cầm mình mãi trong cái thành phố khốn khổ, ngột ngạt này - cô nói - xét địa vị anh, em không thể tưởng tượng nổi điều gì đã thúc đẩy anh...

Nhưng cô bỏ lửng câu hỏi, vì ngay khi ấy cô phát giác ra rằng Hall đã không còn để tai lắng nghe cô nữa. Mắt anh đang chăm chú nhìn tờ báo buổi chiều nằm trên ghế. Hoàn toàn quên mất sự hiện diện của cô, anh nhặt tờ báo lên và bắt đầu đọc.

Mặt Rita nũng nịu dịu xuống, nhưng anh không để tâm gì đến cô.

- Anh quả là lịch sự, em... em nói thật đấy - cô không nhịn được nữa và cuối cùng mới làm anh chú ý - Ai lại đi đọc báo khi em đang nói chuyện với anh kia chứ!

Anh giở tờ báo cho cô xem dòng tít lớn về vụ ám sát McDuffy. Cô nhìn anh ngơ ngác không hiểu.

- Anh xin lỗi em, Rita à, nhưng khi anh trông thấy bài báo này, anh quên đi tất cả - Anh gõ gõ ngón tay trỏ lên tít bài báo - Đó là lý do tại sao anh bận rộn như vậy. Đó là lý do tại sao anh lưu lại New York. Đó là lý do tại sao anh chỉ có thể ở chơi với em vào cuối tuần, và em hiểu anh

tha thiết muốn được ở bên em suốt tuần như thế nào.

- Nhưng em không hiểu - cô lắp bắp - Bởi vì nhóm vô chính phủ đã làm nổ tung một tên Trưởng nha cảnh sát ở một thành phố khác... Em.... Em không hiểu được.

- Anh sẽ nói cho em biết. Anh đã bẵng nghi ngờ trong suốt hai năm, rồi mối nghi ngờ đó trở thành chắc chắn và mấy tháng nay anh đã không ngừng bỏ công sức thu thập sự kiện để khẳng định niềm tin của anh rằng có một tổ chức ám sát nguy hiểm đang phát triển ở Mỹ, hay ở một nơi bất kì nào khác. Thực ra, anh hâu như chắc chắn rằng đó là một tổ chức quốc tế.

Em có nhớ vụ John Mossman tự tử bằng cách nhảy từ tầng bảy của toà cao ốc Fidelity xuống đất không? Ông ta là bạn anh, và trước đây là bạn với cha anh. Chẳng có lý do gì thúc đẩy ông ta phải tự tử cả. Công ty liên hợp Fidelity đang rất thịnh vượng. Và những hoạt động kinh doanh khác của ông ta cũng thế. Gia đình ông ta vô cùng hạnh phúc. Sức khoẻ ông ta đang khang kiện. Đầu óc ông ta đâu có bệnh hoạn gì. Vậy mà bọn cảnh sát ngu ngốc gọi đó là một vụ tự tử. Người ta bàn tán rừng đó là vụ tự tử gây ra do bệnh đau dây thần kinh với ba đặc trưng - không chữa được, không giả thoát được và không chịu đựng được. Khi con người mắc bệnh đó, họ sẽ tự tử. Nhưng ông ta không mắc bệnh đó. Anh với ông ta còn ăn trưa chung với nhau cái ngày ông ta chết. Anh biết ông ta không mắc bệnh đó, và anh quyết định kiểm nghiệm lại sự kiện bằng cách nói chuyện với bác sĩ riêng của ông ta. Đó chỉ là giả thuyết, và giả thuyết đó là điều vớ vẩn. Ông ta không bao giờ tự tử, không bao giờ nhảy từ tầng bày của cao ốc Fidelily xuống đất cả. Vậy thì ai giết ông ta? Và tại sao? Một người nào đó đã ném ông ta từ tầng bảy xuống đất? Ai? Tại sao?

Vụ giết người đó có lẽ đã được anh xua ra khỏi đầu óc như một điều bí ẩn không giả thích nổi, nếu như nghị sĩ tỉnh Northampton đã không bị giết bằng súng hãm thanh chỉ ba ngày sau đó. Em có nhớ không? Ngay trên đường phố, từ một cửa sổ bất kì nào trong số hàng ngàn cửa sổ. Cảnh sát chẳng tìm ra một chứng cớ nào. Anh bất giác nghĩ ngợi về hai vụ giết người này, và từ đó trở đi, anh đặc biệt qua tâm đến bất kỳ một hiện tượng khác thường nào xảy ra, trong danh sách những vụ giết người hàng ngày trên cả nước.

Ồ, anh không liệt kê cả danh sách ra đâu, chỉ một vài trường hợp mà thôi. Trường hợp của Borff, tên chuyên môn ăn hối lộ trong công đoàn ở Sannington. Hắn đã chế ngự thành phố đó hàng bao nhiêu năm. Hết vụ tố cáo này đến vụ tố cáo khác cũng chẳng làm gì được hắn. Khi người ta kiểm tra tài sản của hắn, người ta mới biết được rằng hắn có đến sáu triệu đô-la. Vụ kiểm tra xảy ra ngay sau khi hắn mưu toan nhúng tay vào bộ máy chính trị của tiểu bang. Chính khi hắn đạt tới tột đỉnh của quyền lực và tội ác thì hắn bị đánh gục.

Và còn những trường hợp khác nữa: Little - Trưởng nha cảnh sát, Welchorst - nhà đại doanh nghiệp, Blankhurst - Vua bông vải,... vân vân và vân vân. Không ai tìm ra được thủ phạm. Lại còn những vụ giết người trong giới thượng lưu: Charley Atwater bị giết trong lần đi săn cuối cùng, phu nhân Hastings Reynolds, ngài Van Austoon... quả là một danh sách rất dài.

Tất cả những vụ ám sát đó làm anh tin tưởng rằng một tổ chức với quy mô nào đó đang hoạt động. Anh đoán chắc rằng đây không chỉ đơn thuần là một dịch vụ của nhóm Bàn Tay Đen. Những vụ giết người trên không giới hạn về mặt quốc tịch hay giai cấp xã hội. Đầu tiên anh nghĩ chắc bọn vô chính phủ là thủ phạm. Xin lỗi em, Rita ạ... - Tay anh vội nắm lấy tay cô - Anh đã nghe nói nhiều về em, và người ta bảo em có quan hệ mật thiết với những nhóm bạo động. Anh biết em tiêu rất nhiều tiền, và anh đâm nghi ngờ. Dù sao đi nữa, em có thể khiến anh đến gần nhóm vô chính phủ hoen. Anh nghi ngờ em, nhưng anh vẫn yêu em. Đối với anh, em là một kẻ vô chính phủ dịu dàng nhất, một kẻ vô chính phủ mềm mỏng. Và em cũng đã bắt đầu công cuộc cải tạo dân sinh ở đây.

- Và anh cũng định làm em thoái chí về việc này nữa - cô cười, đồng thời nhấc bàn tay anh ra khỏi tay cô và áp má mình vào đó - Nhưng anh cứ nói tiếp đi. Em háo hức muốn nghe lắm.

- Anh đã liên lạc với nhóm vô chính phủ, và anh càng tìm hiểu họ kĩ hơn thì anh lại càng tin rằng họ không đủ khả năng giết người. Họ chẳng thực tế chút nào. Họ mơ mộng, vẽ vời thêu dệt giả thuyết này, lý thuyết kia và nổi loạn chống lại sự đàn áp của cảnh sát. Nhưng chỉ có thế thôi. Họ chẳng bao giờ tiến xa hơn cả. Họ động vào cái gì là hỏng việc cái đó - đương nhiên anh

muốn nói đến những nhóm bạo động. Còn đối với những nhóm như Martha Brown hay Kropotkinian, họ chẳng qua chỉ là những triết gia đạo mạo hiền hành. Họ chẳng thể xuống tay giết một con kiến, và nhóm bạo động bạn bè với họ cũng thế thôi.

Em thấy không, những vụ giết người đó thuộc đủ mọi loại. Nếu chúng chỉ đơn thuần là những vụ ám sát chính trị, hoặc xã hội, chúng có lẽ là do một tổ chức cao cấp tuyệt đối bí mật. Nhưng tổ chức này vừa cao cấp, lại vừa thương mại. Như thế, anh kết luận rằng, hẳn phải có một cách nào đó cho những người bình thường liên lạc được với tổ chức ấy. Nhưng làm cách nào bây giờ? Anh đặt giả thuyết rằng anh muốn giết một người nào đó. Và thế là anh bí. Anh không biết địa chỉ của cái công ty có thể giúp anh làm cái công việc đó. Đây chính là chỗ yếu trong lập luận của anh, hay nói đúng hơn, trong chính bản thân giả thuyết anh nêu ra. Anh thực sự chẳng muốn giết ai cả.

Nhưng sau đó, chỗ yếu này đã được sáng tỏ, khi Coburn kể cho tụi anh nghe tại Hội Liên Hiệp về một chuyện li kỳ hắn mới gặp vào buổi chiều. Hắn chỉ xem đó như một sự kiện kì cục, nhưng anh nắm được ý nghĩa và nội dung việc đó ngay. Hắn đang đi bộ băng ngang Đại lộ số 5 ở khu dưới thì có một người đàn ông ăn vận như thợ máy leo khỏi xe môtô và đi kè kè hắn. Gã đàn ông trình bày vắn tắt rằng nếu hắn muốn giết một ai đó, sẽ có người lo vụ đó một cách rất nhanh gọn và an toàn. Khi Coburn đe doạ sẽ đấm vào mặt tên kia, hắn nhảy phắt lên xe và chạy mất.

Vấn đề là thế này, Coburn đang lâm vào thế kẹt. Hắn vừa mới bị tên Mattison, một tên hùn hạp với hắn, lừa gạt lấy mất một món tiền lớn. Thêm vào đó, Mattison đã quyến rũ luôn vợ Coburn sang Châu Âu. Em thấy không? Thứ nhất, Coburn phải có ý định, hoặc ắt hẳn phải có định trả thù tên Mattison. Và thứ hai là, cũng do báo chí mà công chúng đều biết rất rõ về cái chuyện rủi của hắn.

- Em hiểu rồi - mắt Rita sáng lên - Trong giả thuyết của anh có một chỗ yếu. Vì anh không thể làm cho công chúng biết rằng anh giả dụ đang muốn giết một ai đó, do đó tổ chức ám sát đương nhiên không thể đề nghị với anh về chuyện đó được.

- Đúng như thế. Nhưng anh không phải là kẻ tiên phong. À không, trên một phương diện nào đó, có thể anh là một người như vậy. Bây giờ thì anh đã biết làm cách nào người ta có thể liên lạc với tổ chức ấy. Từ đó trở đi anh nghiên cứu những vụ giết người nổi tiếng và bí ẩn nhằm mục đích đó. Anh nhận xét rằng những vụ giết người trong giới thượng lưu hầu như luôn luôn theo sau những vụ scandal giật gân gây náo động dư luận. Còn những vụ án thương mại thì theo sau những vụ làm ăn mờ ám hay chia chác không đều trong một số lớn những tên đại doanh nghiệp, chuyện bê bối như vậy cũng thường bị tiết lộ luôn, mặc dù không đến nỗi bị đăng tải lên báo chí. Khi tên Hawthorn chết một cách bí ẩn trên chiếc du thuyền của hắn, thì những lời đồn đại về các vụ làm ăn mánh khoé trong cuộc đấu tranh với Công ty Liên hợp Combine đã được truyền miệng trong các Câu lạc bộ mấy tuần liền. Có lẽ em quên rồi, vào thời đó những vụ scandal về Atwater và Jones, vè Langthorne Haywards đã được báo chí thổi phồng lên bằng những tình tiết hết sức giật gân.

Do đó anh đoán chắc rằng tổ chức giết người ấy phải móc nối với những nhân vật giữ địa vị quan trọng trong chính trường, thương trường và xã hội. Và anh cũng chắc chắn rằng không phải ai cũng từ chối thẳng thừng những đề nghị của họ như trường hợp của anh chàng Coburn. Anh đảo mắt xung quanh anh và tự hỏi không biết ai trong số các nhân vật anh vẫn gặp gỡ tại các câu lạc bộ, tại các hội nghị giám đốc, lại có thể là thân chủ của tổ chức giết người ấy? Chắc hẳn anh có quen biết những kẻ đó, nhưng họ là ai mới được chứ? Và em thử tưởng tượng xem, nếu anh hỏi thăm họ về địa chỉ của tổ chức họ đã thuê để trừ khử kẻ thù của họ.

Nhưng cuối cùng, và chỉ mới đây thôi, anh tìm ra một phương án trực tiếp. Anh quan tâm theo dõi tất cả những người bạn của anh hiện đang có địa vị cao trong xã hội. Khi bất kì ai trong số họ lâm vào tình cảnh khó khăn quẫn bách, anh bắt liên hệ mật thiết với họ. Trong một thời gian, việc làm này chẳng được tích sự gì, mặc dù có một người ắt hẳn đã nhờ cậy đến dịch vụ của tổ chức đó vì chỉ trong vòng sáu tháng, cái gã đầu mối gây phiền muộn rắc rối cho hắn đã chết. Cảnh sát cũng nói do tự tử.

Và rồi cơ hội đến. Em hẳn biết sự phẫn nộ của dư luận cách đây vài năm về cuộc hôn nhân

giữa Gladys Van Martin với nam tước Portos de Moigne. Đó là một trong những vụ hôn nhân quốc tế bất hạnh nhất. Gã Nam tước đó là đồ súc sinh. Hắn cướp đoạt tài sản của người vợ rồi ly dị cô ta. Các chi tiết về cách cư xử của hắn chỉ vừa mới được tiết lộ ra, và thật gớm ghiếc không thể tin nổi. Hắn đã đánh đập người vợ vô cùng tàn nhẫn đến nỗi có lúc bác sĩ tưởng hết hy vọng cứu chữa, và sau này họ kết luận rằng cô mất khả năng hoạt động về trí tuệ. Và theo luật nước Pháp, hắn được phép nuôi hai đứa con trai.

Anh cô ta, Percy Van Martin, là bạn học của anh ở Đại học. Anh quyết định liên lạc mật thiết với anh ta. Tụi anh gặp nhau rất thường xuyên trong nhiều tuần gần đây. Chỉ mới hôm kia thôi, cái sự kiện anh hằng trông đợi đã xảy ra, và anh ta kể lại cho anh nghe. Tổ chức đó đã móc nối với anh ta. Khác với Coburn, Percy đã không đuổi cổ người liên lạc đi mà chịu nghe tên này trình bày cho đến hết. Nếu Van Martin đồng ý đi sâu vào vấn đề, hắn sẽ phải cho đưa một chữ mật mã MESOPOTAMIA trong mục nhắn tin của tuần báo Herald. Anh vội vàng thuyết phục Martin để anh nắm lấy vụ này. Anh cho đăng mật mã MESOPOTAMIA như đã dặn với tư cách người đại diện cho Martin, anh đã gặp và nói chuyện với một trong những nhân vật của tổ chức đó. Họ rất thận trọng và đa nghi. Nhưng tối hôm nay anh sẽ được gặp tên đầu não. Tất cả đã được sắp xếp, và khi đó...

- Thế..., thế - Rita cuống quít hẳn lên - thế khi đó thì sao?

- Anh không biết. Anh chưa có kế hoạch gì cả.

- Nhưng sẽ nguy hiểm lắm!

Hall mỉm cười trấn an.

- Anh nghĩ sẽ không có gì liều lĩnh lắm đâu. Anh sẽ đến đó, và đơn thuần nhằm mục đích giao dịch làm ăn với văn phòng về vụ ám sát tên em rể của Percy Van Martin. Văn phòng đó đâu có giết khách hàng của họ.

- Nhưng khi họ biết anh không phải là một khách hàng thì sao? - Cô phản đối.

- Lúc ấy thì anh đâu còn ở đấy nữa. Và nếu họ có biết được thì cũng đã quá muộn để gây nguy hiểm cho anh.

- Hãy cẩn thận, rất cẩn thận anh nhé, - Rita khẩn cầu anh khi họ chia tay tại cổng nửa giờ sau đó - Và cuối tuần anh nhớ đến nhé.

- Chắc chắn em ạ.

- Em sẽ đến đón anh tại sân ga.

- Và vài phút sau đó, anh sẽ tiếp kiến ông bác đáng gờm của em chứ? - Anh giả vờ run rẩy - Hy vọng rằng bác em không phải là ông kẹ.

- Anh sẽ yêu bác ấy, - cô tự hào tuyên bố - Bác ấy tử tế hơn, tốt bụng hơn hàng chục ông bố cộng lại. Bác không hề từ chối em bất cứ một thứ gì, ngay cả...

- Anh? - Hall ngắt lời.

Rita cũng muốn làm gì đó để đáp lại thái độ táo tợn của anh, nhưng cô đỏ bừng mặt lên vì xấu hổ và cúi đầu xuống, để yên cho anh âu yếm ôn cô vào lòng.

CHƯƠNG 4

- Thế ra ông là Carlos Pazini?

Winter Hall ngừng lại khoảng một giây. Đôi mắt tò mò của anh đảo một lượt khắp những bức tường xếp đầy sách rồi cuối cùng trở lại quan sát người đàn ông da màu vàng nhạt, đầu đội chiếc mũ chỏm đen. Ông chẳng hề đứng dậy bắt tay anh.

- Tôi phải nói rằng việc liên lạc với ông quả thật vô cùng khó khăn. Điều đó làm cho người ta tin rằng văn phòng của ông hoạt động không chỉ hữu hiệu mà còn rất kín đáo.

Pazini mỉm cười hài lòng một cách tinh quái.

- Mời anh ngồi, - ông ra dấu chỉ chiếc ghế đối diện ông, nơi ánh sáng chói loà giúp ông nhìn thấy rõ mặt người khách.

Một lần nữa, ánh mắt Hall đảo khắp căn phòng và rồi chăm chú vào người đàn ông trước mặt.

- Tôi rất ngạc nhiên - Hall nhận xét.

- Chắc anh tưởng sẽ gặp một tên lưu manh dốt nát, ăn nói lỗ mãng chứ gì? - Pazini nhẹ nhàng hỏi.

- Không, không phải thế. Tôi hiểu cần phải có một bộ óc đặc biệt thông minh mới có thể điều khiển nổi các hoạt động của... à... hội của ông.

- Các hoạt động của chúng tôi đều thành công như nhau.

- Tôi xin được mạn phép hỏi - Tổ chức của ông đã hoạt động bao lâu rồi?

- Chúng tôi thực sự hoạt động đã được mười một năm - mặc dù công việc chuẩn bị và chỉnh trang đã bắt đầu khoảng vài năm trước đó.

- Ông không ngại kể cho tôi nghe về tổ chức của ông chứ? - Hall nói tiếp.

- Tất nhiên là không, - ông đáp - Với tư cách một thân chủ, ông cũng cùng hội cùng thuyền với tôi, vì mối quan tâm của tôi cũng là mối quan tâm của ông. Và do chúng tôi không bao giờ tống tiền thân chủ sau khi thi hành xong công việc, mối quan tâm của chúng ta vẫn là đồng nhất. Tiết lộ một vài tin tức quan trọng cũng chẳng có gì là khá nguy hiểm, và tôi có thể nói không e ngại rằng tôi khá tự hào về tổ chức này. Như anh nói, và nếu tôi có thể tự khoe khoang, đây là một tổ chức khéo điều hành.

- Nhưng tôi không thể hiểu nổi, - Hall thốt lên - Tôi không bao giờ có thể ngờ được một người như ông lại là thủ lĩnh của một băng giết người.

- Và tôi cũng không thể ngờ được, một người như anh lại đến đây nhờ cậy một băng giết người chuyên nghiệp do thủ lĩnh đó cầm đầu, - ông lạnh lùng đáp lại - Tôi thích nét mặt của anh. Anh mạnh mẽ, trung trực, can đảm và đôi mắt anh ánh lên vẻ mệt mỏi khó tả nhưng rất độc đáo của một học giả. Anh nghiên cứu và đã đọc nhiều. Anh hoàn toàn khác hẳn loại thân chủ mà tôi thường gặp, cũng như tôi hoàn toàn khác hẳn con người anh tưởng sẽ gặp với tư cách thủ lĩnh của bọn sát nhân. Tuy nhiên, danh từ những người xử tử là từ mô tả họ đúng hoen, thực hơn.

- Tên gọi chẳng ăn thua gì, - Hall đáp - Nó chẳng làm tôi bớt ngạc nhiên về việc ông đang điều khiển... à... dịch vụ này.

- Ồ, nhưng anh chẳng biết chúng tôi điều khiển nó như thế nào, - Pazini đan những ngón tay thanh mảnh nhưng mạnh mẽ của ông lại với nhau, rồi mở chúng ra và trầm tư suy nghĩ để giải thích rõ hơn. - Tôi có thể trình bày rằng chúng tôi hành nghề với một tiêu chuẩn đạo đức cao hơn tiêu chuẩn các thân chủ đem tới.

- Đạo đức à! - Hall phá lên cười.

- Phải, chính xác như vậy. Và tôi công nhận đề cập đến Văn phòng Ám sát mà lại nói đến tiêu chuẩn đạo đức thì nghe buồn cười thật.

- Ông đặt tên nó như thế à?

- Tên nào cũng thế thôi, - Thủ lĩnh Văn phòng Ám sát thản nhiên tiếp tục. - Nhưng với tư cách là một thân chủ, anh sẽ nhận thấy chúng tôi có một tiêu chuẩn về lẽ phải nghiêm túc hơn, sâu sắc hơn thế giới doanh thương nhiều. Ngay từ đầu tôi đã thấy rõ sự cần thiết của tiêu chuẩn đó. Nó là điều bắt buộc. Mặc dù tổ chức của chúng tôi nằm ngoài vòng pháp luật và giáp mặt với hiểm nguy, chúng tôi chỉ có thể thành công được bằng cách hành động theo lẽ phải. Cư xử theo lẽ phải trong nội bộ với nhau, với các thân chủ, với mọi người, mọi việc. Anh không tưởng tượng được số lượng công việc mà chúng tôi đã phải từ chối đâu.

- Cái gì? - Hall la lên - Nhưng tại sao cơ chứ?

- Bởi thực hiện những vụ giết người đó không hợp với lẽ phải. Xin anh đừng cười. Sự thực là tất cả các thành viên trong Văn phòng chúng tôi đều khá cuồng nhiệt khi đụng đến phạm trù đạo đức. Tất cả mọi hành động của chúng tôi đều phải được lương tâm cho phép. Nếu không, chúng tôi không thể tồn tại lâu được. Hãy tin tôi, sự thực là như thế. Còn bây giờ, trở lại với công việc. Anh đến đây với tư cách được uỷ quyền. Và anh chỉ được gặp tôi một lần thôi. Anh muốn xử tử ai?

- Thế ông không biết à? - Hall ngạc nhiên hỏi.

- Đương nhiên là không. Đó không phải phần hành của tôi. Tôi đâu có thì giờ đi quảng cáo rùm beng lôi kéo khách hàng.

- Khi tôi nói tên người đó, có thể ông sẽ giết hắn không hợp với lẽ phải. Dường như ông vừa là người xử tử, vừa là người phán xét.

- Tôi không phải là kẻ xử tử. Tôi không bao giờ xử tử ai. Đó không phải phần hành của tôi. Tôi là người chỉ huy. Tôi phán xét tại chỗ, và các thành viên khác thi hành mệnh lệnh.

- Nhưng giả sử có những thành viên yếu đuối nhu nhược?

Pazini tỏ ra rất hài lòng.

- À, đó cũng là một vấn đề. Tôi đã nghiên cứu nó rất lâu. Cũng quan trọng như bất kỳ điều nào khác, chính việc đó giúp tôi nhận biết rằng các hoạt động của chúng tôi chỉ có thể được thực hiện dựa trên một nền tảng đạo đức. Chúng tôi có lẽ phải riêng, có luật lệ riêng. Chỉ có những người có tinh thần đạo đức cao nhất, cộng với sức chịu đựng cần thiết về cả thể xác lẫn trí tuệ mới được thu nạp vào hàng ngũ chúng tôi. Do đó, chúng tôi đều tuyên thệ rất tâm huyết và long trọng. Đã có những người nhu nhược - một vài người... - ông dừng lại, và dường như buồn buồn - Họ phải trả giá cho sự nhu nhược đó. Đó là bài học rất hay cho những người khác.

- Ông muốn nói là...?

- Phải, họ bị xử tử hình. Phải làm như thế thôi. Nhưng rất hiếm khi phải áp dụng kỷ luật trong tổ chức chúng tôi.

- Ông chỉ đạo việc ấy như thế nào?

- Sau khi chúng tôi đã chọn được một người hiểu biết, thông minh và mạnh bạo - à, nhân tiện nói thêm, chính các thành viên tiến hành việc chọn lựa này. Trong quá trình gia tiếp với đủ mọi hạng người trong xã hội, họ có nhiều cơ hội gặp gỡ và đánh giá anh hùng hảo hán chính xác hơn tôi. Khi đã chọn được một người như thế, anh ta sẽ được thử thách. Để chứng tỏ sự trung thành và tận tuỵ của mình, anh ta lấy mạng sống ra để làm tin. Tôi biết những người đó và có báo cáo về họ. Tôi rất hiếm khi tiếp xúc với họ, trừ khi họ chiếm những vị trí quan trọng trong tổ chức, và cũng do phương thức như vậy, rất ít người biết mặt tôi.

Một trong những việc đầu tiên phải làm là giai cho thành viên dự bị đó thi hành một nhiệm vụ giết người không quan trọng và không cao giá lắm - thí dụ như giết một tên thuỷ thủ tàn bạo, một tên cai cường quyền, một tên cho vay lãi, hay một gã chính khách ăn hối lộ đê tiện nào đó... Cần phải loại trừ những cá nhân như thế ra ngoài xã hội, anh biết chứ. Nhưng hãy trở lại vấn đề. Nhất cử nhất động của thành viên dự bị trong vụ giết người đầu tay này sẽ được chúng tôi ghi nhận, và chúng tôi sẽ thu thập một số lời chứng, vừa đủ để chúng tôi có thể cuộc tội anh ta trước bất kì toà án nào trong nước. Và vụ đó sẽ được sắp xếp sao cho những lời chứng được cung cấp bởi những người ngoài tổ chức. Chúng tôi không phải xuất đầu lộ diện.

Nhờ cách đó, chúng tôi chưa hề cảm thấy cần thiết phải sử dụng luật pháp quốc gia để kỷ luật một thành viên nào cả.

Sau khi anh ta hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên này, anh ta trở thành người của chúng tôi, và sẽ gắn bó với chúng tôi cả phần hồn lẫn phần xác. Và rồi anh ta sẽ hoàn toàn được giáo dục theo phương pháp của chúng tôi...

- Đạo đức có nằm trong chương trình giáo dục không? - Hall thắc mắc trả lời.

- Có chứ, có chứ, - ông hăng hái đáp - Đó là điều rất quan trọng mà chúng tôi giáo dục các thành viên. Bất kì hành động nào không dựa trên nền tảng lẽ phải đều không được chấp nhận.

- Ông là một người theo phái vô chính phủ? - người khách đột nhiên hỏi ra ngoài đề.

Ông Xếp của Văn phòng Ám sát lắc đầu.

- Không, tôi là một triết gia.

- Cũng thế mà thôi.

- Khác biệt chứ. Thí dụ, những người vô chính phủ có chủ trương tốt, nhưng tôi hành động tốt. Triết học mà không áp dụng được vào đâu cả thì phỏng có ích lợi gì. hãy nhìn những tên vô chính phủ nước ta trước đây. Họ quyết định thực hiện một vụ ám sát. Họ lập âm mưu ròng rã cả ngày lẫn đêm, cuối cùng họ hạ lệnh tấn công, và hầu như luôn luôn bị cảnh sát bắt được. Còn nhân vật họ cố giết thì thường vuột mất một cách bình an vô sự. Đối với chúng tôi thì không thể như vậy.

- Ông chẳng bao giờ thất bại à?

- Chúng tôi cố gắng hạn chế thất bại đến mức tối thiểu. Bất kì thành viên nào thất bại vì yếu đuối hay sợ hãi sẽ bị trừng phạt bằng cái chết, - Pazini trang trọng dừng lại, đôi mắt xanh nhạt của ông loé lên một tia đắc thắng. - Chúng tôi chưa hề thất bại. Dĩ nhiên chúng tôi kỳ hạn cho người đó một năm để thi hành vụ ám sát. Nếu đó là một vụ quan trọng, anh ta cũng sẽ có một vài trợ thủ, và tôi nhắc lại, chúng tôi chưa hề thất bại. Đây là tổ chức được hoàn thiện đến mức tối đa mà óc con người có thể nghĩ ra được. Thậm chí nếu tôi có tự ý rút chân ra, hay chết bất ngờ, tổ chức của chúng tôi vẫn tiếp tục hoạt động như thường.

- Ông có đặt ra một giới hạn nào trong việc nhận hợp đồng thuê ám sát không? - Hall hỏi.

- Không có giới hạn nào cả - chúng tôi nhận ám sát từ vua chúa tới hàng dân giả - với điều kiện, và đây là điều kiên quan trọng - việc giết họ nhất thiết phải hợp với lẽ phải. Và một khi chúng tôi đã nhận tiền công trả trước, và đã công nhận việc giết một người nào đó là đúng, việc ám sát phải được thi hành. Đó là một trong những luật lệ của chúng tôi.

Trong khi Winter Hall lắng nghe, trong đầu anh chợt loé lên một ý tưởng cuồng dại. Ý tưởng đó kỳ quái đến độ hầu như điên loạn, đến nỗi anh cảm thấy bị nó hấp dẫn không sao tả xiết.

- Phải công nhận ông là một người vô cùng đạo đức, - anh bắt đầu -, một người - mà tôi có thể gọi là nhà đạo đức nhiệt thành.

- Hay là một người quái dị, - Pazini nhẹ nhàng thêm vào - Phải, tôi rất có thiện hướng đó.

- Ông sẽ làm bất kì điều gì ông cho là đúng?

Pazini gật đầu xác nhận, và rồi sau một sự im lặng bao trùm cả hai người. Ông lên tiếng đầu tiên.

- Anh có ý định trừ khử một người nào đó. Ai vậy?

- Tôi rất hiếu kì, - anh đáp - và cũng rất quan tâm, ông biết đấy, đến việc dàn xếp những điều kiện trong hợp đồng, do đó tôi muốn hỏi ướm thử vài điều. Ông chắc hẳn phải có một thang giá tiền công quy định bởi vị trí và tầm ảnh hưởng của... nạn nhân chứ?

Pazini gật đầu.

- Giả sử tôi muốn thủ tiêu một ông vua? - anh hỏi.

- Vua cũng có trăm ngàn loại vua. Giá cả do đó cũng thay đổi. Kẻ anh muốn giết là một ông

vua à?

- Không kẻ ấy không phải là một ông vua. Đó là một người rất có uy lực, tuy nhiên hắn không mang tước hiệu Hoàng Gia.

- Hắn là Tổng thống à? - Pazini vội hỏi.

- Không, hắn không giữ một địa vị chính trị nào cả. Sự thực, hắn là một dân thường. Để đảm bảo việc thủ tiêu một người dân thường, ông đòi bao nhiêu.

- Giết một người như thế sẽ dễ hơn và ít nguy hiểm hơn. Giá cũng sẽ rẻ hơn.

- Không như thế đâu, - Hall nhấn mạnh, - tôi có thể chi rộng rãi trong vụ này. Đây sẽ là vụ ám sát rất khó khăn và nguy hiểm. Hắn là một người có đầu óc xuất chúng và trí tuệ phi thường.

- Một tên triệu phú?

- Tôi không biết.

- Tôi đề nghị giá 40.000 $, - Thủ lĩnh Văn phòng kết luận. - Đương nhiên, sau khi điều tra lí lịch y, tôi có thể tăng giá lên. Mặt khác, tôi có thể giảm giá xuống.

Hall rút trong ví ra một xấp giấy bạc khổ lớn, đếm tiền và giao cho ông.

- Tôi nghĩ rằng ông làm ăn trên cơ sở tiền mặt, - anh nói -, do đó tôi đã chuẩn bị trước. Và bây giờ, theo như tôi hiểu, ông sẽ đảm bảo giết....

- Tôi không làm công việc giết người, - Pazini ngắt lời.

- Ông sẽ đảm bảo cho người giết nhân vật tôi nói tên.

- Đúng như thế, đương nhiên với điều kiện là cuộc điều tra của chúng tôi công nhận việc giết người đó được lương tâm cho phép.

- Rất tốt. Tôi hoàn toàn hiểu vấn đề. Bất kỳ người nào tôi nói tên, thậm chí có thể là cha tôi hay cha ông.

- Phải, mặc dù hiện nay tôi chẳng còn cha hay con nào cả.

- Giả sử tôi nói người đó là chính tôi?

- Công việc vẫn phải thi hành. Lệnh giết sẽ được ban ra. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về những ý tưởng bốc đồng của thân chủ.

- Nhưng giả sử, vào ngày mai hay tuần tới tôi chợt thay đổi ý định?

- Khi đó đã quá muộn, - Pazini cương quyết nói - Một khi lệnh giết đã được ban ra, nó sẽ không bao giờ rút lại được. Đó là một trong những luật lệ cần thiết nhất của chúng tôi.

- Rất tốt. Tuy nhiên, tôi không phải là kẻ đó.

- Thế kẻ đó là ai?

- Người ta gọi hắn bằng cái tên Carlos Pazini.

Hall nói câu đó một cách khá trầm tĩnh, và người kia đón nhận câu nói đó bằng vẻ trầm tĩnh như vậy.

- Tôi muốn biết rõ hơn về lý lịch hắn - Pazini đề nghị.

- Tôi tin rằng hắn là một người gốc Ý. Tôi biết hắn đang cư trú tại New York. Da hắn vàng hoe, vàng một cách độc đáo, và kích thước, chiều cao, cân nặng cũng như tuổi tác trạc bằng khoảng ông.

Đôi mắt xanh nhạt của Pazini nhìn chằm chằm vào người khách một hồi lâu. Cuối cùng ông nói.

- Tôi sinh ra ở miền Sicily. Người ông nói sinh ở đâu?

- Ở miền Sicily.

Pazini nhìn đăm đăm dò xét người khách không chớp mắt.

- Tôi buộc phải tin rằng người ông đang ám chỉ chính là tôi.

Hall gật đầu khẳng định.

- Điều này quả thật ngoài dự đoán, - Pazini tiếp tục - Tôi vô cùng hoang mang. Thành thực mà nói, tôi không thể hiểu tại sao anh lại muốn lấy mạng tôi. Tôi chưa hề gặp anh bao giờ. Chúng ta không biết nhau. Tôi không thể đoán được động cơ, dù là xa xôi nhất, trong hành động của anh. Dù sao đi nữa, anh quên rằng tôi phải được lẽ phải cho phép trước khi tôi ban lệnh thi hành vụ xử tử này.

- Tôi sẵn lòng cung cấp cho ông lẽ phải đó - Hall đáp.

- Nhưng anh phải chứng minh cho tôi tin.

- Tôi sẵn sàng làm việc đó. Chính bởi tôi tin rằng ông là một nhà đạo đức quái dị như ông đã tự nhận nên tôi mới đưa ra đề nghị này. Tôi tin rằng, nếu tôi có thể chứng minh cho ông thấy việc ông chết là hợp với lẽ phải thì ông sẽ tiến hành việc thủ tiêu này. Đúng chứ?

- Anh nói đúng, - Pazini dừng lại và gương mặt ông sáng lên một nụ cười - Nhưng như thế vụ đó đương nhiên thành một vụ tự tử, và anh biết đấy, đây là Văn phòng Ám sát mà.

- Ông sẽ ban lệnh xuống cho một trong những thành viên của ông. Theo như tôi hiểu, vì muốn bảo toàn sinh mạng, người đó buộc phải thi hành mệnh lệnh.

Pazini thậm chí tỏ ra rất hài lòng.

- Rất đúng. Điều đó chứng tỏ bộ máy tôi sáng tạo ra hoàn thiện đến mức nào. Nó thích ứng được với tất cả sự bất ngờ, ngay cả sự bất ngờ nhất do anh đặt ra. Được. Anh làm tôi chú ý. Anh rất độc đáo. Anh có óc tưởng tượng kì lạ. Hãy chứng minh cho tôi thấy lẽ phải và đạo đức trong việc thủ tiêu tôi khỏi cuộc đời này.

- Ngươi không nên giết người[1], - Hall bắt đầu

- Xin lỗi, - Pazini ngắt lời, - Chúng ta cần phải đồng ý trên nền tảng của cuộc tranh luận này, mà tôi e rằng sẽ nhanh chóng biến thành lý luận trừu tượng. Vấn đề đặt ra là anh phải chứng minh được tôi đã phạm sai trái gì để dẫn đến kết luận tôi chết là đúng. Và tôi sẽ phán xét. Tôi đã phạm sai trái gì? Tôi đã ban lệnh xử tử một người vô tội nào chưa? Tôi đã vi phạm những nguyên tắc đạo lý do chính tôi đặt ra như thế nào, hay thậm chí có phạm tội vì vụng về hay ngu ngốc không?

- Tôi hiểu, và tôi sẽ thay đổi nội dung cuộc nói chuyện theo chiều hướng đó. Thứ nhất, tôi muốn biết ông có chịu trách nhiệm về cái chết của John Mossman không?

Pazini gật đầu.

- Anh ta là bạn tôi. Tôi không biết rõ cả cuộc đời anh ta. Anh ta không có tội. Anh ta không hề làm hại ai cả.

Hall đương thao thao nói rất chân thành thì người kia mỉm cười thích thú và giơ tay ngăn anh lại.

- Cách đây khoảng bảy năm, John Mossman xây cao ốc Fidelity. Hắn ta đào tiền ở đâu ra? Một người như hắn ta - một nhân viên quèn ở ngân hàng, suốt đời an phận thủ thường - ngau lúc đó đột nhiên xuất hiện nhiều vốn đầu tư vào những tổ chức kinh doanh lớn. Anh nhớ đến số tài sản hắn ta để lại chứ? Hắn đào tất cả tiền bạc đó ở đâu ra cơ chứ?

Hall định nói thì Pazini ra hiệu rằng ông chưa dứt lời.

- Anh nhớ, một thời gian ngắn trước khi hắn xây cao ốc Fidelity, Công ty liên hợp Combine ra tay chèn ép Công ty thép Carolina đến độ nó bị phá sản và nhẹ nhàng tịch thu toàn bộ tài sản còn lại. Giám đốc Công ty thép Carolina đã phải tự tử.

- Để khỏi phải ngồi tù, - Hall xen lời.

- Ông ta đã bị lừa.

Hall gật đầu nói: - Tôi nhớ rồi. Bị một tên hùn hạp trong công ty Combine lừa.

- Gã lừa bịp đó chính là John Mossman.

Hall im lặng sửng sốt, trong khi người kia tiếp tục.

- Anh yên tâm, tôi có khả năng chứng minh sự kiện đó, và tôi sẽ cho anh thấy. Nhưng tạm thời, mong anh hãy chấp nhận những gì tôi tuyên bố. Tất cả những điều đó sẽ được chứng minh để anh thoả mãn.

- Thôi được. Ông có giết Stolypin?

- Không. Hoàn toàn vô tội. Bọn khủng bố Ý giết ông ta.

- Ông hứa danh dự chứ?

- Tôi hứa.

Hall lục lại trong óc những vụ ám sát mà anh đã thống kê và bắt đầu một cố gắng mới.

- Còn James và Hardman, Giám đốc và Thư ký Hội Liên Hiệp Những người thợ mỏ vùng Tây Nam...

- Chúng tôi giết, - Pazini cắt ngang, - và có gì sai, anh nói đi, trong việc giết chúng?

- Ông là một nhà nhân đạo. Sự nghiệp của Công Đoàn cũng như của công nhân hẳn là mối quan tâm mật thiết của ông chứ. Cái chết của hai người lãnh đạo đó là tổn thất rất lớn với Công Đoàn.

- Ngược lại là đằng khác, - Pazini đáp - Chúng bị giết năm 1904. Trong suốt 6 năm trước đó, Liên Hiệp Công Đoàn không hề giành được một thắng lợi nào, mà lại còn bị đàn áp tàn bạo trong ba cuộc đình công kinh hoàng. Trong vòng sáu tháng sau khi hai tên lãnh đạo kia bị thủ tiêu, Liên Đoàn thắng lợi trong cuộc đình công năm 1905, và từ đó đến nay không ngừng đạt được những thành quả đáng kể.

- Ông nói thế có nghĩa gì? - Hall hỏi gặng.

- Có nghĩa là không phải Liên minh các chủ mỏ tạo ra cuộc ám sát. Tôi muốn nói chính James và Hardman đã bị Liên minh các chủ mỏ nay bí mật mua chuộc, và mua chuộc bằng số tiền lớn. Tôi muốn nói chính những người thợ mỏ đã trưng cho chúng tôi xem bằng chứng về sự phản bội của hai tên lãnh đạo, và họ trả tiền công cho chúng tôi để thủ tiêu chúng. Chúng tôi giết hai tên đó với giá 25.000 $.

Winter Hall bối rối ra mặt, anh suy nghĩ một lúc lâu trước khi nói tiếp.

- Tôi tin ông, ông Carlos Pazini ạ. Ngày mai hay ngày mốt tôi sẽ cùng ông kiểm chứng lại sự việc. Nhưng đó chỉ đơn thuần là vấn đề thủ tục cần thiết. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ tìm một cách khác để thuyết phục ông. Danh sách của những vụ ám sát còn rất dài.

- Dài hơn anh nghĩ.

- Và tôi tin rằng ông cũng có những cách biện hộ tương tự để chứng minh tất cả những vụ ám sát đó là đúng. Hãy cẩn thận, không phải tôi không tin những vụ giết người đó là đúng, nhưng tôi tin chúng chỉ đúng với ông thôi. Ông sợ cuộc tranh cãi sẽ đi sâu vào lý luận, và nỗi sợ hãi đó rất có cơ sở. Chính nhờ cách đó mà tôi hi vọng sẽ thắng ông. Đề nghị chúng ta tạm hoãn đến ngày mai. Ông sẽ dùng cơm trưa với tôi chứ? Hay ông thích chúng ta gặp lại ở nơi nào khác?

- Tôi nghĩ ta nên gặp lại ngay đây, say bữa trưa. - Pazini khoát tay về phía những bức tường phủ đầy sách - Có rất nhiều tài liệu tin cậy, anh thấy đó, và chúng ta có thể dễ dàng đặt mua thêm nhiều hơn nữa ở chi nhánh thư viện Carnegie ở góc phố.

Ông nhấn nút gọi, và cả hai cùng đứng dậy khi gã người hầu bước vào.

- Tôi tin tôi sẽ thắng ông - Hall nói giọng tin tưởng khi chia tay.

Pazini nở một nụ cười kỳ lạ.

- Tôi không nghĩ như vậy - ông nói - Nhưng nếu anh thắng, đó sẽ là một điều rất hãn hữu.

Chú thích:

[1] Nguyên văn: Thou shalt not kill. Điều răn thứ sáu trong mười điều răn mà Đức Chúa trời ban cho Moses khi Moses dẫn đoàn giáo dân Do Thái đi đến miền đất hứa Palestine.

CHƯƠNG 5

Cuộc tranh luận giữa Hall và Pazini kéo dài trong nhiều ngày đêm. Ban đầu nó chỉ giới hạn trong phạm trù đạo đức, rồi nhanh chóng mở rộng và đào sâu hơn. Vì đạo đức là đỉnh điểm của tất cả các ngành khoa học, họ cảm thấy cần phải đi xuyên suốt những ngành khoa học đó để tìm kiếm những nền tảng nguyên thuỷ. Pazini yêu cầu Hall phải chứng minh được rằng quan niệm đạo đức "Người không nên giết người" do anh nêu ra là một lẽ phải có giá trị đầy triết lý kiên định và đầy sức thuyết phục, chứ không phải là niềm tin mang màu sắc Tôn giáo. Trong khi đó, để cho việc suy luận có thể tiến hành một cách thông minh và dễ theo dõi, họ thấy cần bày tỏ và xác định những niềm tin căn bản nhất và lý tưởng tối cao của đối phương.

Đó là cuộc đọ sức giữa hai học giả, có đầu óc thực tế, và kết quả tối hậu mà họ tìm kiếm thường bị chìm ngập giữa những cơn hào hứng cao độ và những xung đột về tư tưởng. Và Hall đã đánh giá đúng đối phương khi nhận thức được rằng, về phần ông, tất cả những gì ông làm chỉ đơn thuần là một sự tìm kiếm chân lý. Nếu ông thua và bị mất mạng thì điều đó cũng chẳng có tí gì ảnh hưởng đến sự suy luận của ông. Vấn đề cần giải quyết hiện nay là xét xem Văn phòng Ám sát do ông thành lập có phải là một tổ chức của lẽ phải hay không.

Hall kiên quyết dùng tất cả mọi lý lẽ để bảo vệ luận điểm duy nhất của anh là trong lịch sử tiến hoá của xã hội, thời đại hiện nay là thời đại mà xã hội như một tổng thể, phải tìm ra cách cứu cánh cho nó. Anh kết luận rằng, thời đại mà một kị sĩ trên lưng ngựa, hay những nhóm anh hùng hiệp sĩ lãnh sứ mệnh quyết định vận mạng cho toàn xã hội đã vĩnh viễn qua rồi. Anh nhấn mạnh rằng Pazini đã hành động theo kiểu một chàng hiệp sĩ như vậy, cưỡi trên lưng con chiến mã là Văn phòng Ám sát. Trên nền tảng niềm tin đạo đức đó, ông đã thi hành việc phán xét và trừng phạt, và trong một chừng mực, ông đã dẫn dắt và chà đạp xã hội theo hướng ông muốn.

Pazini, mặt khác, không phủ nhận việc ông đã đóng vai một hiệp sĩ trừ gian diệt ác, người suy nghĩ cho xã hội, quyết định cho xã hội và dẫn dắt xã hội, nhưng ông dứt khoát phủ nhận rằng xã hội, như một tổng thể, có đủ khả năng tự điều khiển nó, phủ nhận rằng, dù không kể đến những sai phạm ngu ngốc, sự tiến bộ của xã hội lại có thể đạt được do sự điều khiển của chính bản thân tổng thể đó. Và đây chính là điểm then chốt của vấn đề. Để giải quyết nó, họ giở lại lịch sử, và theo dõi lịch sử tiến hoá của xã hội loài người, từ những chi tiết tỉ mỉ nhất trong cộng đồng người nguyên thuỷ đến nền văn minh cao nhất.

Sự thực, cả hai học giả đều rất thực tế và rất cụ thể, do đó họ đều công nhận và đồng ý rằng, yếu tố có lợi cho xã hội là yếu tố quyết định và cũng là yếu tố có ý nghĩa cao nhất về đạo đức. Và cuối cùng dựa trên thước đo này, Winter Hall đã thắng. Pazini chấp nhận thua cuộc, và Hall, phấn khởi và hài lòng chợt nắm lấy tay. Mặc dù rất ngạc nhiên, Pazini cũng đưa tay xiết chặt tay anh.

- Bây giờ tôi mới thấy, rằng tôi đã không quan tâm đầy đủ đến các yếu tố xã hội. Những vụ ám sát, đứng về mặt thực chất, cũng không sai nhiều khi đứng về mặt xã hội. Giữa những cá nhân với nhau thì không có gì sai cả. Nhưng cá nhân không phải là cá nhân đơn thuần. Họ là những phần tử trong khối nhân quần phức tạp. Tôi đã phạm sai lầm ở chỗ đó. Vấn đề đã khá sáng tỏ. Tôi đã sai. Còn bây giờ... - Ông ngừng lại và xem đồng hồ - Hai giờ rồi. Chúng ta đã bàn bạc khuya quá. Bây giờ tôi đã sẵn sàng để nhận hình phạt. Chắc anh cũng sẽ cho phép tôi có thời giờ thu xếp công việc trước khi tôi ban lệnh giết xuống cho các cộng sự chứ?

Hall do say sưa với cuộc tranh luận, đã quên mất đi các điều kiện trước đây, giờ giật bắn cả người.

- Tôi không mong điều này, - anh nói - và thực tình mà nói, tôi đã quên bẵng nó rồi. Có lẽ điều đó không cần thiết nữa. Bản thân ông đã tin rằng việc ám sát là sai lầm. Đề nghị ông giải tán tổ chức này. Như thế là đủ.

Pazini lắc đầu.

- Thoả thuận là thoả thuận. Tôi đã thoả thuận thi hành một vụ giết người cho anh. Mỗi cá nhân đều có những đặc quyền, và một trong những đặc quyền đó là việc giữ lời hứa. Tôi phải

giữ lời hứa. Nhiệm vụ sẽ được thi hành. Tôi e rằng đó sẽ là nhiệm vụ cuối cùng do Văn phòng thực hiện. Bây giờ là sáng thứ bảy. Giả sử anh đợi đến tối mai để ban hành mệnh lệnh?

- Ngày... ngày mai à! - Hall thốt lên.

- Không tranh luận gì nữa cả, - ông nghiêm giọng trách - Hơn thế nữa, tất cả mọi cuộc tranh luận đều đã chấm dứt. Tôi từ chối không nghe gì hết. Dù vậy, tôi muốn nói thêm một việc nữa cho công bằng: Hãy nghĩ xem ám sát một người như tôi khó như thế nào, do đó tôi đề nghị tăng tiền công lên tối thiểu là 10.000 $ nữa - Ông giơ tay ra hiệu còn muốn nói thêm nữa - Anh yên tâm, tôi rất khiêm tốn. Tôi sẽ làm các cộng sự của tôi lao đao để xứng đáng với món tiền công 50.000 hay hơn thế nữa...

- Nếu như ông giải tán tổ chức...

Pazini ra hiệu cho anh im lặng.

- Không bàn cãi nữa. Bây giờ là việc của tôi. Tổ chức này có thể được giải tán bất kì lúc nào, nhưng tôi báo để anh đề phòng: Thôi luật lệ của chúng tôi, tôi có thể trốn thoát. Và anh nhớ tôi có hứa rằng nếu đến kỳ hạn, nghĩa là cuối năm nay, mà nhiệm vụ không hoàn thành thì tiền công sẽ được hoàn lại cho anh cộng thêm 5%. Nếu tôi thoát, tôi sẽ tự tay hoàn lại anh số tiền.

Winter Hall nóng nảy khoát tay.

- Nghe tôi - anh nói - tôi xin nhấn mạnh một điều. Ông và tôi đã đồng ý trên một nền tảng đạo đức. Lợi ích xã hội là nền tảng của tất cả các tiêu chuẩn đạo đức...

- Xin lỗi... - ông ngắt lời -... của đạo đức xã hội mà thôi. Cá nhân, trong những phương diện nhất định vẫn là cá nhân.

- Cả tôi lẫn ông - Hall tiếp tục - đều không chấp nhận xái luật cổ xưa: nợ máu phải tra bằng máu. Chúng ta không tin vào việc trừng phạt tội ác. Những vụ giết người của Văn phòng ông, được xem là hợp với lẽ phải vì nạn nhân đều là những lẻ gây tội ác, nên đã không bị xếp loại như những sự trừng phạt. Ông xem những nạn nhân đó như những mầm bệnh trong xã hội, và xã hội sẽ tốt đẹp hơn nếu trừ khử chúng đi. Ông thủ tiêu chúng khỏi bộ máy xã hội theo đúng như nguyên tắc của những nhà phẫu thuật cắt bỏ những mụn nhọt ung thư. Tôi đã nắm rõ được quan điểm đó ngay lúc khởi đầu cuộc tranh luận.

Trở lại vấn đề khi nãy. Không chấp nhận chủ thuyết trừng phạt, ông và tôi đều xem tội ác đơn thuần là một khuynh hướng bất mãn chống lại xã hội, và như vậy, một cách tiện lợi và cảm tính, chúng ta đã xếp loại nó. Như thế, tội ác là một hiện tượng bất thường có tính xã hội, mang vài đặc tính bệnh hoạn. Nó chính là một thứ bệnh. kẻ phạm tội là một người mắc bệnh, và anh ta phải được đối xử thích hợp để có thể thoát khỏi bệnh đó.

Bây giờ xin nói về ông và quan điểm của tôi. Văn phòng Ám sát của ông mang khuynh hướng chống lại xã hội. Ông tin vào nó. Do đó ông đã bị bệnh. Niềm tin vào việc ám sát tạo nên căn bệnh của ông. Nhưng bây giờ ông không còn tin vào nó. Ông đã khỏi bệnh. Ông không còn có khuynh hướng chống lại xã hội. Cái chết của ông không còn cần thiết vì đó chính là sự trừng phạt căn bệnh mà ông đã khỏi hẳn. Giải tán tổ chức và chấm dứt hoạt động. Đó là tất cả những gì ông phải làm.

- Anh nói hết chưa? - Pazini nhăn mặt hỏi.

- Rồi.

- Thế hãy nghe tôi trả lời và chấm dứt cuộc tranh luận. Tôi đã cho Văn phòng của tôi là hợp với lẽ phải, và tôi đã dùng lẽ phải điều hành nó. Tôi cũng đã biến nó thành một bộ máy hoàn hảo. Nền tảng của nó là những nguyên tắc đúng mực nhất định. Trong lịch sử hoạt động của Văn phòng, chưa hề có một nguyên tắc nào bị vi phạm. Một nguyên tắc đặc biệt trong những nguyên tắc này là điều lệ về hợp đồng với các thân chủ, trong đó chúng tôi đảm bảo thi hành nhiệm vụ đã nhận. Tôi nhận nhiệm vụ từ anh. Tôi đã nhận 40.000 $. Thoả thuận đặt ra là tôi sẽ ban lệnh xử tử chính tôi, nếu anh chứng minh cho tôi thấy rằng những vụ ám sát do Văn phòng thực hiện là trái với lẽ phải. Anh đã chứng minh thành công. Việc còn lại phải làm là thi hành hợp đồng.

Tôi rất tự hào về tổ chức này. Tôi sẽ không dùng hành động cuối cùng này để huỷ hoại

những nguyên tắc cơ bản và phá vỡ những luật lệ đã quyết định hoạt động của nó. Tôi xem đây là quyền của tôi với tư cách một cá nhân, và quyền này không hề mâu thuẫn với lợi ích xã hội. Tôi không muốn chết. Nếu tôi giữ cho không bị giết trong một năm, nhiệm vụ tôi nhận từ anh, như anh biết, sẽ tự động chấm dứt. Tôi sẽ cố hết sức để thoát thân. Và bây giờ, đừng bàn cãi thêm gì nữa cả. Tôi đã quyết định. Về việc giải tán Văn phòng, anh có đề nghị gì không?

- Cho tôi biết tên và tất cả chi tiết về mọi thành viên. Tôi sẽ thông báo cho họ biết để giải tán...

- Chỉ sau khi tôi chết hay đã hết thời hạn một năm - Pazini phản đối.

- Được rồi, sau khi ông chết, hay sau khi hết thời hạn một năm, tôi sẽ ra thông báo kèm theo lời đe doạ rằng tôi sẽ trình cảnh sát.

- Họ có thể sẽ giết anh, - Pazini cảnh cáo.

- Phải, có thể lắm chứ. Cũng đành vậy thôi.

- Anh có thể tránh bị giết! Khi anh gửi thông cáo, báo cho họ biết tất cả tài liệu đã được một người thứ ba cất giữ ở sáu thành phố khác nhau, và nếu anh bị giết, tài liêu sẽ được giao cho cảnh sát.

Mãi đến ba giờ sáng họ mới giải quyết xong các chi tiết về việc giải tán tổ chức. Một sự yên lặng kéo dài sau đó, và mãi thật lâu Pazini mới lên tiếng.

- Anh biết không, Hall, tôi rất thích anh. Chính anh cũng có thể là một nhà đạo đức nhiệt thành. Anh cũng có thể thành lập một Văn phòng như thế này, tôi không biết nên khen anh thế nào hơn nữa, vì tôi tin rằng Văn phòng của tôi là một thành tích độc đáo. Dù sao đi nữa, tôi không chỉ thích anh, mà tôi biết tôi có thể tin cậy anh được. Anh biết giữ lời hứa như tôi đã giữ lời hứa. Tôi có một cô con gái. Mẹ nó đã mất, và nếu như tôi chết đi, nó sẽ chẳng có ai thân thuộc trên đời. Tôi muốn uỷ thác con tôi cho anh. Anh có vui lòng nhận trách nhiệm đó không?

Hall gật đầu ưng thuận.

- Con tôi đã trưởng thành, do đó không cần làm giấy giám hộ gì cả. Nhưng con bé còn độc thân, tôi sẽ để lại cho con tôi một món tiền lớn, và anh sẽ coi sóc việc đầu tư món tiến đó. Tôi sẽ gặp con tôi chiều nay. Anh đi cùng với tôi chứ? Không xa lắm đâu, ở Edge Moor đường Hudson đây thôi.

- Lạ nhỉ, tôi cũng ghé thăm Edge Moor cuối tuần này - Hall buột miệng.

- Vậy sao! Edge Moor, nhưng ở chỗ nào?

- Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ đến đó cả.

- Không sao, khu vực đó nhỏ thôi. Anh có thể dành ra hai tiếng đồng hồ vào sáng chủ nhật. Tôi sẽ lái xe xuống chỗ anh. Gọi điện thoại cho tôi hay thời gian và địa điểm gặp anh. Số điện thoại của tôi là Suburban 245.

Hall ghi số điện thoại và đứng dậy.

Pazini ngáp khi họ bắt tay nhau.

- Giá mà ông suy nghĩ lại, - Hall nài nỉ.

Nhưng Pazini lại ngáp, lắc đầu và tiễn khách ra về.

CHƯƠNG 6

Rita lái xe đón Winter Hall từ nhà ga Edge Moor về.

- Bác rất nóng lòng gặp anh - cô trấn an - Bác chưa biết anh là ai cả. Có lẽ do em bông đùa nên bác càng lộ vẻ sốt ruột ra mặt.

- Em có nói cho bác hay chưa? - Hall ý tứ hỏi.

Rita đột nhiên chăm chú vào việc lái xe.

- Gì cơ? - Cô hỏi

Để trả lời, Hall nắm lấy bàn tay cô. Cô liếc sang anh, nhìn đăm đăm vào mắt anh một lúc. Rồi mặt cô đỏ hồng lên thú nhận, ánh nhìn dịu đi, cô cúi xuống chăm chú lái xe.

- Có lẽ điều đó làm bác sốt ruột. - Hall nhẹ nhàng nhận xét.

- Em... em chưa hề nghĩ như vậy.

Cô quay mặt đi, nhưng anh có thể quan sát thấy một màu hồng đang lan dần trên má cô. Một lúc sau anh lại nói.

- Giấu giếm loanh quanh trong buổi hoàng hôn tuyệt vời như thế này thì thật uổng quá.

- Đồ ngốc - cô la lên, nhưng cách cô nói biến từ đó thành một lời yêu thương.

Rồi cô quay lại nhìn anh, cười phá lên, và anh cùng cười, cả hai cảm thấy buổi hoàng hôn không hề bị vẩn đục, và thế giới thật tuyệt diệu.

Khi họ rẽ xe vào con đường dẫn đến ngôi nhà một tầng, anh hỏi cô nhà Pazini nằm hướng nào.

- Em chưa hề nghe đến tên Pazini, - cô đáp - em biết chắc không có ai mang tên đó sống ở Edge Moor cả. Chuyện gì vậy?

- Họ có lẽ mới dọn đến, - anh gợi ý.

- Có lẽ vậy. Chúng ta đến nơi rồi. Grosset, đem vali của ông Hall vào. Bác tôi đâu rồi?

- Thưa cô, ông đang viết trong thư viện. Ông dặn để ông yên tĩnh làm việc cho đến bữa tối.

- Anh sẽ gặp bác trong bữa ăn, - cô bảo Hall - Và anh không có nhiều thời gian đâu. Chỉ phòng cho ông Hall, Grosset.

Mười lăm phút sau, trong khi Rita vắng mặt, Winter Hall bước vào phòng khách và bất ngờ đối mặt với người đàn ông anh vừa chia tay lúc ba giờ sáng nay.

- Quỷ thần ơi, ông làm gì ở đây? - Hall buột miệng la lên.

Nhưng người kia vẫn giữ vẻ mặt vô cùng điềm tĩnh.

- Tôi đang đợi được giới thiệu, - ông nói và chìa tay ra bắt tay Hall - Tôi là Antonio Barosi. Rita ắt hẳn đã tặng cả hai ta một sự bất ngờ đặc biệt.

- Và ông cũng chính là Carlos Pazini?

- Phải, nhưng không phải trong ngôi nhà này.

- Nhưng tôi không hiểu nổi! Ông nói có một cô con gái...

-Rita là con gái tôi mặc dù con bé tin rằng nó chỉ là cháu tôi. Đó là một câu chuyện dài, sau bữa tối tôi sẽ kể vắn tắt cho anh nghe khi không có mặt Rita. Nhưng tôi phải nói là tình thế lúc này thật mỹ mãn. Anh, người tôi đã chọn để giám hộ cho con gái tôi là Rita, cũng là, nếu tôi không lầm, người yêu của con bé, đúng không nào?

- Tôi... tôi không biết nên nói gì bây giờ, - Hall lắp bắp, không biết phản ứng ra sao, đầu óc anh như tê liệt bởi sự kiện không thể tưởng tượng nổi này.

- Đúng không nào? - Pazini nhắc lại.

- Vâng đúng, - mãi rồi Hall mới đáp - Tôi rất yêu cô ấy. Tôi rất yêu Rita. Nhưng cô ấy có

biết... ông không?

- Chỉ biết như một người bác, bác Antonio Barosi - chủ Công ty xuất nhập khẩu cùng tên, con bé ra rồi kìa. Như tôi đã nói, tôi cũng thích Turgenev hơn Tolstoy, như anh. Nói vậy không có nghĩa là chế bai giá trị của Tolstoy. Triết lý của Tolstoy.... à, Rita, con đây rồi.

- Hai người làm quen rồi à, - cô nũng nịu - con đã mong được có mặt trong giây phút gặp gỡ trọng đại này biết bao - cô quay sang trách Hall, trong khi Pazini quàng tay ôm ngang lưng cô - Sao anh không nói cho em biết trước là anh có thể thay quần áo nhanh như vậy?

Cô đưa tay nắm tay anh.

- Đi anh, cô nói - chúng ta đi ăn tối nào.

Cứ như thế, tay Barosi quàng qua Rita, còn tay cô nắm nhẹ tay Hall dắt anh đi, cả ba bước vào phòng ăn.

Ngồi vào bàn, Hall cứ ao ước được cấu mình thật đau để có thể tỉnh táo nhận thấy rõ thực tế mà anh đang bị lôi cuốn vào. Tình thế đã trở nên lố bịch đến độ hầu như vô lý. Rita, người anh yêu, lúc thì nghiêng người, lúc thì mỉm cười với người cha mà cô tin là ông bác mình, người cô không thể ngờ được chính là người sáng lập và thủ lĩnh của Văn phòng Ám sát đáng sợ, còn anh, người Rita yêu, đang dự vào trò chống lại người anh đã trả 50.000 $ để xử tử chính người đó, và Pazini, vẻ điềm tĩnh, khoan thai, vẫn giữ nụ cười chung chung đó cho đến khi vẻ lạnh lùng thường nhật của ông tan biến đi nhường lại cho giọng nói ân cần thực sự.

Sau bữa ăn, Rita chơi đùa, ca hát cho đến khi Pazini viện hai lí do là có khách và muốn nói chuyện riêng với Hall để bảo cô đi ngủ. Ông trêu cô như kiểu bố trêu con rằng cô bé còn bé quá phải lên giường sớm. Cô chúc họ ngủ ngon, xoay một vòng ra cửa nhưng tiếng cười ròn rã của cô vẫn còn vọng lại. Pazini đứng lên khép cửa và trở lại ghế.

- Câu chuyện thế nào? - Hall chờ đợi.

- Cha tôi là một thầu khoán, - ông kể - tên ông - à, anh chẳng cần nhớ tên ông làm gì. Gia sản của ông lên tới sáu mươi triệu lia, và tôi - với tư cách là con trai độc nhất, thừa hưởng toàn bộ món tiền đó. Tại Đại học, tôi bị nhiễm các tư tưởng cấp tiến và có tham gia một tổ chức chống đối. Nhóm chúng tôi gồm những tên không tưởng và hay mơ mộng, và đương nhiên nhóm chúng tôi gặp nhiều chuyện lôi thôi. Tôi đã bị bỏ bù nhiều lần. Vợ tôi chết vì bệnh đậu mùa cùng một lúc với anh vợ tôi là Antonio Barosi, cũng chết vì bệnh đó. Cả hai chết trong nhà tôi. Âm mưu cuối cùng của chúng tôi đã bị bại lộ và lần này có nghĩa là tôi sẽ bị lưu đày. Tôi thoát thân một cách hết sức đơn giản. Anh vợ tôi, một người bảo thủ tiêu biểu, được chôn cất dưới tên tôi, và tôi trở thành Antonio Barosi. Rita khi đó còn bé. Tôi trốn khỏi nước khá dễ dàng, mặc dù tài sản còn lại bị nhà nước tịch thu. Và ngay tại New York, nơi đầy rẫy bọn mật thám Ý hoạt động, tôi vẫn đội tên giả của mình, cái tên anh hằng biết. Tôi thậm chí có trở lại Ý một lần, với tư cách của anh vợ tôi và bán các tài sản của ông. Tôi đã mang lý lịch giả này quá lâu rồi, Rita tưởng tôi là bác con bé, và tôi đã đóng vai trò ông bác bây lâu nay. Toàn bộ câu chuyện là như vậy.

- Thế còn Văn phòng Ám sát? - Hall hỏi.

- Tôi tổ chức Văn phòng Ám sát vì tin tưởng rằng nó hợp với lẽ phải, và để chống lại định kiến cho rằng những người Ý chỉ là những nhà tư tưởng chứ không biết hành động, rất thành công, rất hoàn hảo. Nó cũng đem lại rất nhiều món lợi. Tôi đã chứng tỏ rằng tôi biết hành động, cũng như biết mơ mộng. Tuy nhiên, Rita vẫn gọi tôi là một người hay mơ mộng. Nhưng con bé không hiểu. Đợi tôi một chút...

Ông đi sang phòng bên cạnh và trở về mang theo một phong bì lớn.

- Bây giờ ta nói sang những chuyện khác. Người khách tôi đợi là người tôi sẽ ban lệnh xử tử. Tôi định làm việc này ngày mai kia, nhưng sự có mặt đúng lúc của anh tối nay đã xúc tiến cho công việc. Đây là những chỉ thị tôi dành cho anh - Ông giao cho anh một phong bì.

- Theo luật pháp, Rita phải kí vào những giấy từ chứng thư này, nhưng anh phải cố vấn cho con bé. Di chúc tôi để trong két sắt. Anh sẽ phải quản lý tiền bạc của tôi cho đến khi tôi mất hay trở về. Nếu tôi đánh điện cần thêm tiền hay bất cứ thứ gì, anh sẽ phải làm như tôi đã dặn.

Trong phong bì này là mật mã tôi sẽ sử dụng, đồng thời cũng là mật mã tổ chức đã sử dụng.

Có một số tiền mặt lớn dùng trong trường hợp khẩn cấp mà tôi đã quản lý cho văn phòng bấy lâu nay. Số tiền này thuộc về các thành viên. Tôi sẽ uỷ quyền cho anh giữ nó. Các thành viên sẽ rút số tiền đó ra để sử dụng khi cần thiết, - Pazini lắc đầu ra chiều buồn bã rồi mỉm cười - Tôi e rằng họ sẽ phải trả giá rất đắt trước khi giết được tôi.

- Trời đất ơi! - Hall ra lên - Ông lại còn cung ứng tài lực, vật lực để họ tiến hành cuộc chiến nữa. Đáng lẽ ra ông phải làm họ không thể động đến món tiền đó.

- Như thế không công bằng, Hall ạ. Tôi là loại người lúc nào cũng cư xử công bằng. Trong vụ này anh nên vinh dự tin rằng anh cũng sẽ hành động một cách tương tự và tuân theo những chỉ thị của tôi. Đúng chứ?

- Nhưng ông đang yêu cầu tôi tiếp sức cho những người sẽ giết ông, cha của cô gái tôi yêu. Thật là vô lý! Thật là khủng khiếp! Hãy ngưng tất cả mọi việc này lại. Giải tán tổ chức và chấm dứt toàn bộ.

Pazini không hề bị lay chuyển.

- Ý tôi đã quyết. Anh biết mà. Tôi phải làm cái điều tôi tin tưởng, điều tôi tin là đúng. Anh sẽ tuân theo các chỉ thị của tôi chứ?

- Ông là một con quái vật! Một con quái vật bướng bỉnh, cứng đầu cứng cổ tượng trưng cho lẽ phải ngu xuẩn và điên loạn. Ông là một học giả đầu óc bệnh hoạn, ông là một nhà đạo đức đã hoá rồ, ông là... là...

Winter Hall không thể tìm ra những lời khuếch đại nào hơn nữa. Anh lắp bắp rồi im hẳn. Pazini nhẫn nhịn mỉm cười.

- Anh sẽ tuân theo chỉ thị của tôi chứ? Đúng không nào?

- Đúng. Đúng. Đúng. Tôi sẽ tuân lệnh, - Hall giận dữ hét lên - Rõ ràng là ông sẽ đi theo con đường ông chọn. Không có cách nào ngăn ông lại được. Nhưng tại sao phải là tối nay cơ chứ? Bộ ngày mai không kịp để ông bắt đầu cuộc phiêu lưu điên loạn sao?

- Không. Tôi nóng lòng muốn bắt đầu ngay. Và anh đã dùng một từ rất chính xác. Cuộc phiêu lưu. Chính nó là như vậy. Từ thời thơ ấu, từ thời còn là thanh niên ở Ý ấp ủ những giấc mơ về sự tự do cho toàn thể loài người, tôi chưa hề có một cuộc phiêu lưu nào. Tôi là một cái máy nghĩ. Tôi đã thành đạt trong thương trường. Tôi đã có sự nghiệp vững chắc. Tôi đã sáng lập Văn phòng Ám sát và điều hành nó. Và đó là tất cả. Tôi chưa hề được "sống". Tôi chưa hề phiêu lưu. Tôi chỉ là một cá nhân, một bộ óc đồ sộ quanh quẩn mãi trong mạng lưới suy nghĩ và tính toán. Nhưng giờ là lúc tôi đạp toang mạng lưới đó. Tôi sẽ lên đường phiêu lưu. Anh biết không, suốt đời tôi chưa hề giết một ai. Tôi cũng chưa hề thấy ai bị giết cả. Tôi chưa bao giờ bị tai nạn xe lửa. Tôi không biết thế nào là bạo lực, tôi lại chưa hề sử dụng sức mạnh đó, trừ những khi vui đùa với bạn bè, để đánh quyền anh, đô vật, và chơi những môn thể thao đai loại như thế. Bây giờ tôi sẽ thực sự sống, cả hồn lẫn xác, và đóng một vai khác. Hỡi sức mạnh!

Ông chìa bàn tay trắng trẻo ra và giận dữ nhìn nó.

- Rita sẽ kể cho anh nghe rằng tôi có thể bẻ một đồng xu đặt ở giữa hai ngón tay. Những ngón tay sinh ra chỉ để bẻ những đồng xu thôi sao? Này, mượn cánh tay anh một lát nhé.

Chỉ với ngón tay cái và mấy đầu ngón tay, ông bắt lấy cánh tay Hall ở khoảng giữa từ cổ tay đến khuỷu tay. Ông nhấn mạnh, và Hall giật bắn người lên vì chỗ bầm tím đau nhói, như thể các ngón tay xuyên suốt xương thịt. Một phút sau, cánh tay anh được buông ra, Pãini cười khô khan.

- Không thương tích gì đâu, - ông nói - mặc dù chỗ đó sẽ bầm tím khoảng một tuần. Bây giờ anh có hiểu tại sao tôi muốn thoát khỏi mạng lưới của tôi không? Tôi đã sống một cuộc đời vô vị suốt hai mươi năm nay. Tôi đã dùng những ngón tay để ký tên và giở sách. Từ mạng lưới nơi đây tôi đã đẩy những cộng sự của tôi vào cuộc phiêu lưu. Bây giờ tôi sẽ chống lại họ, và tôi cũng sẽ phiêu lưu. Đó sẽ là một trò chơi trọng đại.Trí tuệ tôi là trí tuệ bậc thầy đã sáng lập nên một bộ máy hoàn hảo. Chưa bao giờ nó thất bại, không huỷ diệt được người đã chỉ định. Bây giờ tôi là người được chỉ định. Câu hỏi đặt ra là: Liệu bộ máy đó có mạnh hơn tôi, người sáng

tạo ra nó? Nó sẽ huỷ diệt được người sáng tạo nó không. hay người sáng tạo nó sẽ đánh lừa được nó?

Ông chợt dừng, xem đồng hồ và bấm chuông.

- Đưa xe đến đây, - ông bảo người hầu - và đem chiếc vali trong phòng tôi xuống xe.

Ông quay lại Hall khi người hầu đi khỏi.

- Bây giờ cuộc trốn chạy của tôi bắt đầu. Haas sẽ có mặt ở đây bất cứ lúc nào.

- Haas là ai?

- Thành viên hữu hiệu tuyệt đối nhất trong nhóm chúng tôi. Giết không sợ một ai. Hắn luôn được giao những nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm nhất. Hắn là một nhà đạo đức điên cuồng. Không một "thiên thần" huỷ diệt nào có thể kinh khủng như hắn. Hắn là một ngọn lửa. Hắn không phải người mà là lửa. Rồi anh sẽ thấy! Hắn đến kia rồi.

Người đàn ông được đưa vào một phút sau đó. Hall hoàn toàn sửng sốt khi vừa trong thấy mặt hắn, một khuôn mặt cằn cỗi bị tàn phá, hai má trũng sâu với đôi mắt sáng quắc, cháy rực, chỉ có thể thấy trong những cơn ác mộng. Chính lửa trong đôi mắt làm cả khuôn mặt dường như bị thiêu đốt.

Hall được giới thiệu, và vô cùng kinh ngạc khi người khách xiết chặt tay anh, chặt đến độ hầu như nhói buốt. Anh quan sát cử động của hắn khi hắn lấy ghế ngồi xuống. Hắn di chuyển nhẹ như mèo, và Hall tin chắc rằng hắn mạnh như hổ, mặc dù khuôn mặt khô cằn xấu xí làm người ta đánh giá sai lầm về sức mạnh của hắn. Bộ mặt tạo nên ấn tượng rằng phần thân thể còn lại là một cái vỏ mong manh rút lại. Mặc dù hắn gầy, Hall vẫn nhận rõ những bắp tay và bả vai cuồn cuộn.

- Anh Haas, tôi giao cho anh một nhiệm vụ - Pazini bắt đầu - Có lẽ nó sẽ là nhiệm vụ nguy hiểm nhất, khó khăn nhất mà anh từng được giao từ trước tới nay.

Hall thấy tõ mồn một là đôi mắt gã cháy bùng lên một cách dữ tợn khi nghe tin.

- Vụ này đã được lương tâm tôi cho phép - Pazini tiếp tục - Nó hợp với lẽ phải. Người đó phải chết. Văn phòng đã nhận tiền công 50.000 $ để giết hắn. Theo luật lệ của chúng ta, một phần ba số tiền đó thuộc về anh. Nhưng tôi e rằng công việc sẽ vô cùng khó khăn, nên tôi đã quyết định lần này phần anh sẽ được phân nửa. Đây là năm ngàn cho chi phí...

- Tiền chia thật khác thường, - Haas ngắt lời, vừa nói vừa liếm môi như thể lửa trong người hắn đã làm đôi môi nứt nẻ.

- Người mà anh phải giết cũng rất khác thường - Pazini đáp lại - Anh cần gọi Schwartz và Harrison đến tiếp sức ngay lập tức. Nếu, sau một thời gian cả ba anh đều thất bại...

Haas khịt mũi tỏ vẻ không tin, và ngọn lửa trong con người hắn rừng rực bốc lên trên bộ mặt gầy gò, tham lam.

- Nếu sai một thời gian mà cả ba anh đều thất bại, triệu tập toàn bộ tổ chức.

- Người đó là ai? - Haas hỏi gặng, và hầu như gầm gừ nhả ra từng tiếng một.

- Đợi một lát - Pazini quay sang Hall - Anh sẽ nói gì với Rita?

Hall suy nghĩ một lúc.

- Phân nửa sự thật. Tôi đã phác cho cô ấy biết về tổ chức trước khi tôi biết ông. Tôi có thể kể rằng ông đang bị đe doạ. Thế là đủ. Và dù kết quả ra sao đi nữa, cô ấy không cần biết phần còn lại.

Pazini gật đầu đồng ý.

- Ông Hall đây sẽ giữ vai trò thư ký, - ông giải thích cho Haas hiểu - Anh ta giữ mật mã. Tất cả những yêu cầu về tiền bạc hay bất cứ thứ nào khác đều phải liên lạc qua anh ta. Thông báo từng lúc một cho anh ta biết công việc đi tới đâu.

- Người đó là ai? - Haas kèn kẹt hỏi một lần nữa.

- Một phút nữa, anh Haas. Có một điều tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh với anh. Anh có nhớ

lời cam kết chứ? Dù người đó là ai đi nữa anh hiểu rằng anh phải thi hành nhiệm vụ. Anh hiểu rằng anh phải bảo vệ tính mạng anh bằng mọi giá. Anh hiểu nếu anh thất bại, các đồng chí sẽ giết anh ngay.

- Tôi hiểu tất cả, - Haas ngắt lời - Ông không cần phải nhắc lại.

- Tôi tha thiết mong rằng anh hoàn toàn nắm vững điểm này. Dù người đó là ai đi nữa...

- Cha, mẹ, vợ... à, quỷ sứ hay Thượng đế... Tôi hiểu. Người đó là ai? Tôi sẽ tìm hắn ở đâu? Ông biết tôi mà. Khi tôi có việc để làm, tôi muốn làm việc đó ngay.

Pazini quay sang Hall, nở một nụ cười hài lòng.

- Như tôi đã nói, tôi đã chọn người cộng sự giỏi nhất.

- Chúng ta mất thì giờ quá. - Haas sốt ruột lầu bầu.

- Rất tốt - Pazini đáp - Anh đã sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng.

- Ngay lúc này?

- Ngay lúc này.

- Người đó là tôi, Carlos Pazini.

Haas choáng váng trước sự hiện bất ngờ đó.

- Là ông à? - Hắn lẩm bẩm hỏi, như thể cổ họng hắn đã thiêu đốt những âm thanh lớn hơn khiến chúng không phát ra được.

- Chính tôi - Pazini vắn tắt trả lời.

- Thế thì không có cơ hội nào tốt hơn bây giờ, - Haas nói nhanh, đồng thời tay phải hắn thọc vào túi áo bên sườn.

Nhưng Pazini đã nhanh hơn, ông nhảy chồm lên Haas. Trước khi Hall kịp đứng dậy thì sự việc đã xảy ra và mối nguy hiểm không còn nữa. Hall thấy Pazini móc hai đầu ngón tay cái cứng như thép vào lỗ trũng nằm hai bên cần cổ Haas. Động tác của ông nhanh như cắt đến nỗi ngay khi hai đầu ngón tay cái vừa ấn xuống, bàn tay Haas định thò lấy vũ khí phải khựng lại. Hai tay hắn giơ lên và giần giật nắm lấy tay ông. Mặt hắn nhăn nhó biểu hiện nỗi đau đớn cực độ. Hắn quằn quại lăn lộn trong một phút, rồi nhắm mắt lại, hai tay thõng xuống và người mềm nhũn ra. Pazini đỡ hắn nằm xuống sàn, ngọn lửa trong người hắn đã tắt và hắn bất tỉnh.

Pazini lật xấp hắn lại, dùng một khăn tay trói chặt hai tay hắn ra sau lưng. Ông trói rất nhanh, vừa trói vừa nói:

- Hall, hãy quan sát thuật gây mê đầu tiên dùng trong phẫu thuật. Đây chỉ đơn thuần là một động tác máy móc. Hai ngón tay cái nhấn mạnh lên hai động mạch chủ, ngăn không cho máu chảy lên óc. Người Nhật đã áp dụng cách này vào các cuộc giải phẫu trong hàng nhiều thế kỷ. Nếu tôi nhấn mạnh khoảng một phút hay hơn nữa, hắn đã chết rồi. Còn như thế này, hắn sẽ tỉnh lại trong vài giây ngay thôi. Nhìn kìa! Hắn bắt đầu động đậy.

Ông lật Haas lại, mắt hắn chớp chớp mở ra và hoang mang nhìn vào mặt Pazini.

- Tôi đã nói trước đây là một vụ khó khăn mà anh Haas, - Pazini trấn an hắn - Anh đã thua trong lần ra tay đầu tiên. Tôi e rằng anh còn thua nhiều keo nữa.

- Tôi đoán ông sẽ chi tiền cho tôi, - hắn đáo - mặc dù tại sao ông lạo muốn bị giết thì tôi không tài nào hiểu nổi.

- Nhưng tôi không muốn bị giết.

- Thế ông ban lệnh giết cho tôi làm gì cơ chứ?

- Đó là việc của tôi, anh Haas ạ. Việc của anh là phải làm thật tốt. Cổ anh cảm thấy thế nào?

Người đàn ông đang nằm lắc đầu qua lại.

- Còn đau - hắn nói.

- Anh nên học cái trò đó.

- Giờ tôi biết rồi, - Haas xoa tay lại - và tôi cũng biết rất chính xác hai ngón tay cái bấm vào nơi nào. Ông định làm gì tôi đây?

- Đem anh theo xe tôi và bỏ anh xuống đường. Đêm nay ấm, anh sẽ không bị cảm lạnh đâu. Nếu tôi để anh ở lại đây, ông Hall có thể cởi trói cho anh trước khi tôi bắt đầu. Còn bây giờ anh cảm phiền cho tôi xem món vũ khí trong túi áo vest của anh.

Pazini chồm người sang và lôi trong túi áo của Haas ra một khẩu súng lục tự động.

- Đã lắp đầy đạn và lên cò sẵn sàng, - ông xem xét súng và nói - Hắn chỉ việc dùng ngón tay gạt khoá an toàn và bóp cò. Anh đi ra xe với tôi chứ Haas?

Haas lắc đầu.

- Ở đây thoải mái hơn ngoài đường.

Để trả lời, Pazini cúi xuống và nhẹ nhàng bấm ngón tay cái khủng khiếp của ông vào cổ Haas.

- Tôi sẽ đi, - Haas thở hổn hển.

Mặc dù hai tay bị trói sau lưng, người đàn ông đang nằm nhổm đứng dậy, rất nhanh và nhẹ, rõ ràng không có một chút khó nhọc, cho Hall thấy sức mạnh như hổ báo trong con người hắn.

- Thôi được, - Haas lầu bầu - tôi sẽ không kháng cự, và tôi sẽ nhịn. Nhưng ông tấn công tôi bất ngờ và tôi nói cho ông biết điều này. Ông sẽ không thể giở cái trò đó, hay bất kỳ thứ nào khác được nữa đâu.

Pazini quay sang Hall.

- Người Nhật nói con người có bảy tử huyệt khác nhau, nhưng tôi chỉ biết có bốn. Và người này tưởng có thể đấu tay đôi thắng tôi. Anh Haas, tôi nói cho anh biết. Anh nhìn cạnh bàn tay tôi đây này. Không cần đánh vào tử huyệt, không cần sử dụng vũ khí gì khác, chỉ cần sử dụng cạnh bàn tay như một cái rựa, tôi có thể đập nát xương anh, làm gãy xương anh và cắt đứt gân cốt anh như chơi. Bộ máy nghĩ mà anh từng biết cũng chơi khá đấy chứ nhỉ? Nào đi, chúng ta hãy bắt đầu. Đi đường này vào cuộc phiêu lưu. Tạm biệt Hall.

Cánh cửa chính khép lại sau lưng họ, và Winter Hall sững sờ nhìn quanh căn phòng hiện tại anh đang đứng. Trong anh tràn ngập cái cảm giác rằng mọi sự vật đều không có thực, đều không hiện hữu. Nhưng chiếc đàn dương cầm lớn vẫn đứng kia và những tạp chí đang lưu hành vẫn nằm đây, trên chiếc bàn đọc. Anh thậm chí còn liếc nhìn những tựa báo quen thuộc để cố xác định lại chỗ đứng của mình. Anh tự hỏi không biết ít phút nữa mình có tỉnh lại không. Anh liếc nhìn những tựa sách trên bàn - rõ ràng là sách của Pazini. Sắp xếp lộn xộn, nằm sát bên nhau là những tác phẩm "*Vấn đề Châu Á*" của Mahan, "*Lực lượng và sự vật*" của Buckner, "*Ông Polly*" của Wells, "*Bên ngoài cái Thiện và cái Ác*" của Nietzche, "*Gánh nặng*" của Jacob, "*Học thuyết về giới ăn chơi*" của Veblen, "*Từ Epicurus đến Chúa Giatô*" của Hyde, và những tiểu thuyết mới nhất của Henry James - tất cả giờ đã bị một con người kì lạ xưa đã giam cuộc đời mình vào rưng sách vở từ bỏ để lao vào một cuộc phiêu lưu điên loạn không tưởng tượng nổi.

CHƯƠNG 7

- Em khỏi đợi bác mất công, Hall bảo Rita sáng hôm sau, - chúng ta phải dùng điểm tâm và sửa soạn xuống phố.

- Chúng ta? - Cô hỏi, giọng ngạc nhiên thực sự - Để làm gì?

- Để thành hôn. Trước khi ra đi, bác em uỷ nhiệm anh làm giám hộ cho em, và theo anh, việc làm tốt nhất là chính thức hoá vai trò của anh - nghĩa là, nếu em không có gì phản đối nghiêm trọng.

- Chắc chắn là có, - cô đáp - Thứ nhất, em không thích bị nắm đầu làm việc gì, ngay cả một việc rất vui sướng là thành hôn với anh. Kế nữa, em ghét những gì bí ẩn. Bác đâu rồi? Chuyện gì đã xảy ra? Bác đi đâu? Bác đón tàu hoả đi lên thành phố từ sớm à? Và tại sao bác lại phải lên thành phố vào ngày Chủ Nhật?

Hall buồn bã nhìn cô.

- Rita, anh sẽ không khuyên em phải can đảm hay phải thế này, thế khác. Anh hiểu em, và điều đó không cần thiết. - Anh nhận thấy mặt cô càng lúc càng lộ vẻ lo lắng và vội tiếp. - Anh không biết khi nào bác em sẽ trở lại. Anh không biết bác có trở lại hay không nữa. Em nghe đây. Em có nhớ Văn phòng Ám sát anh kể cho em nghe không?

Cô gật đầu.

- Đấy, nó đã chọn bác em làm nạn nhân lần này. Bác phải chạy trốn để mong thoát thân.

- Ôi! Thật là tàn bạo! - cô la lên - Bác Antonio! Bây giờ là thế kỷ XX. Người ta không còn làm những việc như thế nữa. Anh và bác đang âm mưu một trò gì đó lừa em.

Và Hall, tự hỏi không biết cô nghĩ thế nào nếu cô biết được toàn bộ sự thật về ông bác cô, mỉm cười khổ khan.

- Anh thề danh dự sự thực là vậy, - anh trấn an cô - Bác đã bị chọn làm nạn nhân kế tiếp. Em có nhớ bác viết rất nhiều chiều hôm qua không? Bác đã nhận được thư đe doạ, do đó phải thu xếp công việc và chuẩn bị chỉ thị cho anh.

- Nhưng còn cảnh sát? Tại sao bác không yêu cầu họ bảo vệ bác khỏi tay lũ giết người đó?

- Bác em là một người kì lạ. Bác không chịu nghe một lời đề nghị nào của cảnh sát. Hơn thế nữa, bác đã bắt anh hứa không báo gì với cảnh sát.

- Nhưng em thì không, - cô ngắt lời anh, và đoạn bước ra cửa - Em sẽ điện thoại cho cảnh sát ngay đây.

Anh nắm chặt tay cô, và cô giận dữ xoay tròn chung quanh anh.

- Em yêu, nghe này - anh dỗ dành - Toàn bộ sự việc là điên rồ, anh biết. Đó là một sự điên loạn hoàn toàn không thể có được. Thế nhưng nó lại là sự thực, một trăm phần trăm sự thực. Bác em không muốn cảnh sát xen vào. Đó là ý bác. Đó là mệnh lệnh đối với anh. Nếu em làm ngược ý bác, đó là do anh đã sai lầm kể cho em nghe. Anh tin rằng anh đã không sai lầm.

Anh thả tay cô ra, và cô lưỡng lự đứng ở ngưỡng cửa.

- Không thể thế được! - cô buột miệng - không thể tin được! Anh... ồ... anh chỉ đùa thôi!

- Anh cũng không thể tin được, thế mà anh cũng buộc phải tin. Bác em xách theo một vali và ra đi tối hôm qua. Ông giao cho anh trông nom công việc của ông và của em. Đây là chỉ thị của ông về việc đó.

Hall rút ví ra và lựa vài tờ giấy với nét chữ không lẫn được của Antonio Barosi trên đó.

- Và đây cũng có một lá thư gửi cho em. Em hiểu là bác rất vội. Em vào đi rồi đọc thư trong bữa điểm tâm.

Bữa ăn trôi qua rất buồn tẻ. Rita không dùng gì ngoài một tách cà phê, còn Hall cố nuốt một quả trứng. Khi Rita đọc bức điện tín gửi cho Hall, cô cuối cùng mới tin đó là sự thực. Việc bức

điện viết bằng mật mã, và Hall có chìa khoá giải mã làm cô thấy rõ vấn đề hơn, nhưng không làm cô hiểu rõ sự bí ẩn hơn.

Hall giải bức điện cho cô nghe: "Sẽ báo tin cho anh biết về tôi từng giai đoạn một. Thương yêu Rita. Nói với cô ấy tôi bằng lòng gả cô ấy cho anh. Còn cô ta quyết định sao thì tuỳ".

- Nhờ bức điện này, anh hy vọng sẽ theo dấu bác được, - Hall giải thích - Còn bây giờ, chúng mình hãy đi làm lễ thành hôn.

- Trong khi bác bị săn đuổi khắp nơi à? Không bao giờ! Chúng ta phải làm gì chứ. Em tưởng anh sẽ đập tan cái ổ giết người đó? Đập tan nó đi, và cứu bác.

- Anh không thể giải thích tất cả cho em hiểu, - anh nhẹ nhàng nói - Nhưng đây chính là một phần trong kế hoạch đập tan tổ chức đó. Anh không dự định kế hoạch theo phương hướng này, nhưng rồi nó vuột khỏi sự kiểm soát của anh. Tuy nhiên, anh có thể nói với em thế này. Nếu bác em có thể trốn thoát trong một năm, ông sẽ được an toàn, và không bao giờ sống trong nguy hiểm nữa. Và anh nghĩ bác có thể tránh những người những người săn đuổi trong thời gian đó. Còn anh sẽ làm tất cả những gì trong khả năng để giúp bác, mặc dù các chỉ thị của bác hạn chế anh, thí dụ bác dặn dù hoàn cảnh thế nào đi chăng nữa cũng không được cầu viện cảnh sát.

- Đến cuối năm, em sẽ thành hôn - Rita cuối cùng quyết định.

- Rất tốt. Còn tạm thời, em có lên thành phố hôm nay không, hay em ở lại đây?

- Em sẽ đón chuyến tàu kế lên thành phố.

- Anh cũng thế.

- Vậy ta cùng đi, - Rita nói, và lần đầu tiên suốt từ sáng nay, cô khẽ mỉm cười.

Đó là một ngày bận rộn đối với Hall. Chia tay Rita khi đến thành phố, anh lao vào thu xếp công việc của Pazini và thực hiện các chỉ thị của ông. Giám đốc công ty Antonio Barosi vẫn bướng bỉnh nghi ngờ Hall, mặc dù Hall đã đưa ông ta xem lá thư do chính tay ông chủ viết. Khi Hall gọi điện cho Rita để xác minh, viên giám đốc nghi ngờ không biết có phải cháu gái của ông chủ Barosi ở đầu dây không. Do đó Rita phải đích thân tới để chứng minh cho lời tuyên bố của Hall.

Sau đó anh và Rita cùng ăn trưa. Sau bữa ăn, anh một mình đến giữ chủ quyền căn hộ của Pazini. Anh đoán Rita không biết gì về căn nhà do gã người hầu câm-điếc canh giữ, Hall đã hỏi dò cô và biết anh đã đoán đúng.

Gã câm điếc không gây phiền phức gì nhiều. Bằng cách đối thoại trực diện để hắn có thể nhìn thấy môi anh mấp máy, anh nhận ra rằng nói chuyện với gã cũng dễ dàng như nói chuyện với người bình thường. Mặt khác, gã câm buộc phải viết ra những gì hắn muốn nói với Hall. Khi anh giao cho hắn lá thư của Pazini, hắn lập tức dí sát nó lên mũi và cẩn thận ngửi ngửi hít hít một lúc lâu. Hài lòng rằng đây là một bức thư thật, hắn công nhận Hall như chủ nhân tạm thời của ngôi nhà.

Tối hôm đó Hall tiếp ba người khách. Người khách thứ nhất là một người vui vẻ, phốp pháp, để râu mép, xưng tên là Burdwell, và là một trong những cộng sự của văn phòng. Tham khảo danh sách miêu tả các thành viên, Hall nhận ra hắn nhưng không phải dưới cái tên mà hắn xưng.

- Tên anh không phải là Burdwell - Hall nói

- Tôi biết, - hắn đáp - Có lẽ anh có thể nói tên tôi là gì.

- Tôi có thể. Tên anh là Thompson - Sylranius Thompson.

- Nghe cũng quen quen, - hắn vui vẻ trả lời - Có lẽ anh có thể nói vài điều khác chứ.

- Anh đã liên lạc với tổ chức được năm năm. Anh sinh ở Toronto. Anh bốn mươi bảy tuổi. Anh là giáo sư môn Xã hội học tại trường Đại học Tổng hợp Barlington, và anh bị buộc phải thôi dạy vì cách giảng dạy môn Kinh tế học của anh xúc phạm đến người sáng lập. Anh đã thi hành mười hai nhiệm vụ. Tôi có cần liệt kê ra đây không?

Sylranius giơ tay lên ngăn.

- Chúng ta không đề cập đến những vụ đó.

- Chúng ta làm điều đó ở ngay đây, - Hall đốp lại. Vị cựu giáo sư Xã hội học lập tức nhận ngay câu nói bị chữa.

- Không cần liệt kê tất cả ra, - hắn nói - Kể lại vụ đầu và vụ cuối, và tôi sẽ biết có thể nói chuyện làm ăn với anh được hay không.

Hall lại tham khảo danh sách.

- Nhiệm vụ đầu tiên của anh là Sig Lemuels, Chánh án Cảnh sát. Đó là nhiệm vụ thử thách. Nhiệm vụ cuối cùng là Bertram Festle, người được giả sử bị chết đuối trong khi đang đi du thuyền ở Bar Point.

- Rất tốt - Sylranius Thompson ngưng lại để đốt một điếu xì gà - Tôi chỉ muốn kiểm nghiệm lại, thế thôi. Trừ Xếp ra tôi chưa hề gặp một người nào khác ở đây, do đó cũng khá bất ngờ khi phải nói chuyện với một người lạ. Thôi bây giờ nói chuyện công việc. Khá lâu rồi tôi không được giao nhiệm vụ nào, và giờ tôi đang kẹt tiền.

Hall rút ra một bản đánh máy những chỉ thị của Pazini và đọc cẩn thận một đoạn trong đó.

- Hiện nay, chưa có việc gì để giao cho anh, - anh nói - Nhưng đây là hai ngàn đô tôi đưa anh để chi dùng. Đây là tiền công trả trước những nhiệm vụ sau này. Hãy giữ liên lạc thường xuyên, vì có thể cần đến anh bất cứ lúc nào. Văn phòng đang giải quyết một vụ quan trọng, và có thể yêu cầu sự hiệp sức của tất cả các thành viên bất cứ lúc nào. Sự thực tôi được phép nói anh biết rằng sinh mạng của tổ chức đang lâm nguy. Xin anh ký biên nhận cho.

Vị cựu giáo sư ký vào biên nhận lấy tiền, bập xì gà và rõ ràng chưa định đi.

- Anh có thích giết người không? - Hall buột miệng hỏi.

- Ồ, tôi không phản đối - Thompson đáp - mặc dù tôi không thể nói rằng tôi thích làm việc đó. Nhưng chúng ta phải kiếm sống. Tôi có một vợ và ba con.

- Anh có tin rằng cách kiếm sống như vậy là đúng không? - Hall hỏi tiếp.

- Chắc chắn đúng, nếu không tôi đã chẳng kiếm sống bằng cách đó. Ngoài ra, tôi không phải là kẻ giết người. Tôi là người xử tử. Chưa hề có người nào bị Văn phòng thủ tiêu mà không có nguyên do, và tôi muốn nói là nguyên do chính đáng. Chỉ có những kẻ tội phạm xảo quyệt chống lại xã hội mới bị thủ tiêu thôi, như anh biết đấy.

- Tôi không ngần ngại nói để giáo sư biết rằng tôi biết rất ít về việc này. Đúng là như thế, mặc dù tôi đang chịu trách nhiệm điều hành văn phòng và hoạt động dưới những chỉ thị nghiêm khắc nhất. Xin anh nói cho biết, anh có sai lầm đặt lòng tin vào ông Xếp không?

- Tôi chưa nắm kịp ý anh.

- Tôi muốn nói đến niềm tin về mặt đạo đức. Ông ta có thể phán đoán sai lầm không? Ông ta có chọn anh giết, chẳng hạn, tôi xin lỗi, chọn anh xử tử một người không phải là một kẻ tội phạm xảo quyệt chống lại xã hội không, hay là một người có thể hoàn toàn vô tội về những hành vi sai trái người ta buộc cho anh ta không?

- Không, anh bạn trẻ ạ, điều đó không thể xảy ra. Bất kì khi nào tôi được giao nhiệm vụ, và tôi tin rằng các cộng sự khác cũng thế, trước tiên tôi yêu cầu có được bằng chứng, rồi sau đó cân nhắc rất cẩn thận. Tôi thậm chí có lần đã từ chối một nhiệm vụ được giao vì tôi có những điều nghi ngờ hợp lý. Quả là sau đó người ta đã chứng minh cho tôi thấy rằng mình sai, nhưng nguyên tắc vẫn là nguyên tắc, anh thấy chứ. Văn phòng sẽ không tồn tại nổi một năm, nếu nó không được xây dựng vững chắc trên lẽ phải. Các nhân tôi, lấy đơn cử một ví dụ, sẽ không thể nhìn thẳng vào mắt vợ tôi hay ôm các đứa con ngây thơ của tôi vào lòng nếu tôi tin rằng Văn phòng và các nhiệm vụ mà nó giao cho tôi thi hành là trái với lẽ phải.

Sau khi vị cựu giáo sư ra về, Haas đến, dữ tợn và mệt mỏi để báo cáo công việc.

- Xếp đang đi về hướng Chicago, - hắn bắt đầu - Ông lái xe chạy thẳng tới Albany và lên xe lửa ở ga Trung tâm New York. Vé tàu nằm của ông đi Chicago. Tôi đến trễ quá không theo dõi

ông ta được, do đó tôi đã đánh điện cho Schwartz ở thành phố này, và hắn đã đón chuyến tàu kế đuổi theo. Tôi cũng đã đánh điện cho trưởng nhánh Chicago, anh biết hắn chứ?

- Biết, Starkington.

- Tôi hãnh diện kể cho hắn biết tình hình và bảo hắn phái hai cộng sự bám theo Xếp. Sau đó tôi đến New York để liên lạc với Harrison. Sáng sớm mai, việc đầu tiên hai chúng tôi sẽ làm là lên đường đi Chicago. Nếu từ giờ đến khi đó, Starkington không báo về là đã có tin tức về Xếp.

- Nhưng anh đã hành động vượt quá mệnh lệnh - Hall phản đối - Tôi nghe Pa... Xếp dặn anh kỹ lưỡng là Schwartz và Harrison phải hỗ trợ anh, và chỉ yêu cầu các thành viên còn lại tiếp sức khi ba anh thất bại, và đã nhiều lần thất bại kia. Anh chưa thua mà. Anh thậm chí cũng chưa thực sự bắt đầu nữa.

- Rõ ràng là anh biết rất ít về hệ thống của chúng tôi. - Haas đáp - Thông lệ của chúng tôi là nếu có một sự săn đuổi sang các thành phố khác thì có quyền gọi bất kì một thành viên nào đang có mặt ở thành phố đó.

Khi Hall vừa định nói thì gã câm điếc bước vào mang theo một bức điện gửi cho Pazini. Hall đọc bữ điện và biết người gửi là Starkington. Anh giải mật mã và đọc lớn cho Haas nghe:

"Haas điên rồi à? Nhận được điện từ Haas nói rằng ông chỉ định hắn xử tử ông, rằng ông đang trực chỉ Chicago và tôi phải phái hai cộng sự theo dõi ông. Haas chưa hề nói láo. Chắc hắn điên rồi. Hắn có lẽ sẽ nguy hiểm. Coi chừng hắn".

- Harrison cũng nói ý như vậy khi tôi kể cho hắn nghe cách đây chưa đầy một tiếng, - Haas nhận xét - Nhưng tôi đâu có nói láo, cũng đâu có điên. Hall, anh phải làm sáng tỏ vụ này.

Với sự giúp đỡ của Haas, Hall viết một bức điện trả lời:

"Haas không điên cũng không nói láo. Anh ta đã nói đúng... Cộng tác với anh ta như đã được yêu cầu - Winter Hall - Quyền Thư ký".

- Chính tôi sẽ gửi bức điện - Haas nói, và đứng dậy ra về.

Vài phút sau Hall gọi điện cho Rita, báo tin bác cô đã trực chỉ đến Chicago. Theo sau đó là cuộc gặp gỡ với Harrison. Tên này đến để kiểm chứng những gì Haas đã kể với hắn và sau khi nghe Hall giải thích ngọn ngành đã tin tưởng ra về.

Hall ngồi một mình suy nghĩ về những biến cố đã xảy ra. Anh đưa mắt nhìn quanh chiếc bàn giấy và những bức tường đầy sách, cái cảm giác rằng mọi sự vật đều không có thực lại trở về. Làm sao có thể tồn tại một Văn phòng Ám sát gồm toàn những nhà đạo đức điên loạn? Làm sao lại có thể là chính anh, người dự định phá huỷ Văn phòng Ám sát, giờ lại đang ngồi ở tổng hành dinh và thực sự điều hành Văn phòng đó, chỉ huy việc săn đuổi và cũng có thể là việc xử tử người đã sáng lập ra tổ chức, cha của cô gái anh yêu, và người mà vì cô, anh tha thiết mong cứu thoát - Làm sao lại có thể như vậy được nhỉ?

Và để chứng minh rằng toàn bộ sự việc đang thực sự xảy ra, bức điện thứ hai từ trưởng nhánh Chicago bay đến, gặng hỏi:

"Anh là kẻ nào vậy?"

Hall điện trả lời:

"Thư ký tạm thời do Xếp chỉ định".

Vài giờ sau đó Hall bị đánh thức dậy để nhận bức điện thứ ba từ Chicago:

"Mọi việc quá bất thường. Từ chối không liên lạc gì thêm với anh nữa. Xếp đâu? - Starkington".

Hall giận dữ đốp lại:

"Xếp đã đi Chicago. Theo dõi các chuyến xe lửa đến và bám theo ông ta để ra chỉ thị cho Haas. Nếu anh không liên lạc thì tôi cũng chẳng cần".

Đến trưa hôm sau, tin tức từ Starkington tới tấp gửi về:

"Đã gặp Xếp. Ông xác minh tất cả. Tôi xin lỗi. Xếp bẻ lọi tay tôi và thoát đi rồi. Đã phái bốn

thành viên ở Chicago đuổi theo ông".

"Schwartz vừa mới đến".

"Đoán sếp sẽ đi về hướng Tây. Đương điện cho St.Louis, Denver và San Francisco canh chừng ông. Có lẽ sẽ tốn kém. Gửi tiền tới trước phòng bất trắc".

"Dempsey bị gãy ba sương sườn và liệt tay phải. Không liệt vĩnh viễn. Xếp thoát rồi".

"Xếp vẫn còn ở Chicago nhưng không xác định được nơi nào".

"St.Louis, Denver và San Francisco đã trả lời. Họ nói tôi điên. Xin phiền anh xác minh".

Trước khi bức điện cuối cùng đến, Hall đã nhận được tin từ ba thành phố nói trên. Tất cả đều không tin vào thông báo và chỉ thị điên cuồng của Starkington, và anh đã trả lời họ như đã trả lời Starkington như lúc ban đầu.

Ngay trong khi vụ lộn xộn còn đang rối ren thì Hall nảy sinh một ý tưởng, và anh gửi một bức điện dài cho Starkington làm sự việc đã rối càng rối thêm:

"Ngưng săn đuổi Xếp. Triệu tập một hội nghị các thành viên và xem xét đề nghị sau đây. Quyết định xử tử Xếp là bất thường. Xếp chấp nhận quyết định giết chính ông ta. Tại sao? Chắc chắn ông bị điên. Giết một người không làm gì sai trái là không đúng. Xếp đã phạm sai trái gì? Lương tâm các anh không cân nhắc à?".

Bức điện trả lời chứng tỏ vấn đề Hall nêu ra rất hóc búa và đã ngăn chặn được hoạt động của Chicago.

"Đã bàn bạc. Anh đúng. Quyết định của Xếp nhằm giết chính mình không đứng vững. Xếp không phạm sai trái gì. Sẽ để ông tự do. Cánh tay Dempsey đã khá hơn. Tất cả đều đồng ý rằng Xếp đã hoá điên".

Hall rất hân hoan. Anh đã đẩy những nhà đạo đức điên này đến cơn điên tột đỉnh. Pazini đã được an toàn. Tối hôm đó anh đưa Rita đi xem hát, ăn tối và lạc quan khuyên cô hy vọng đợi bác. Nhưng về đến nhà anh đã thấy một chồng điện tín nằm đợi.

"Chicago huỷ bỏ lệnh giết Xếp. Luật lệ của chúng ta là không bao giờ mệnh lệnh bị huỷ bỏ. Chuyện gì đã xảy ra? - Denver".

"Đã nhận được điện từ Chicago huỷ vụ giết Xếp. Bức điện cuối cùng của anh chỉ thị ngược lại. Chúng tôi nên kết luận thế nào? - St.Louis".

"Xếp đâu? Tại sao ông ta không liên lạc với chúng tôi. Trong bức điện cuối cùng Chicago báo đã rút lui khỏi nhiệm vụ trước. Mọi người điên rồi à? Hay đây chỉ là chuyện đùa? - San Francisco".

"Xếp vẫn ở Chicago. Xếp gặp Carthey trên đường State. Cố nhử để Carthey theo dõi ông rồi bám theo Carthey và mắng hắn. Carthey nói không làm gì nữa. Xếp rất bực. Khẳng định lệnh giết phải được thi hành. - Starkington".

"Xếp gặp Carthey sau đó. Tấn công Carthey trước. Carthey không bị thương. - Starkington".

"Sự can thiệp của anh làm tất cả rối beng lên. Anh có quyền gì xen vào chứ? Phải chấn chỉnh lại việc này. Anh đang âm mưu gì? Trả lời! - Drago".

Hall trả lời.

"Mưu định việc hợp với lẽ phải. Anh không thể vi phạm luật lệ của chính anh. Anh viên không được quyền tự ý hành động".

Và bức điện cuối cùng tối hôm đó từ Pazini gửi về.

"Tầm bậy quá!"

CHƯƠNG 8

Mãi đến mười giờ sáng hôm sau Hall mới nhận được tin về trò chơi kế của Pazini. Chính Xếp gửi đến.

"Đã gửi bức điện này tới tất cả các chi nhánh. Đã đích thân đến chi nhánh Chicago và họ sẽ xác nhận tin này. Tôi tin rằng tổ chức của chúng ta là sai. Tôi tin rằng tất cả những thành viên, dù khôn ngoan hay không, đều sai. Hãy xem đây như lệnh cho phép hành động và hãy thi hành nhiệm vụ".

Chẳng bao lâu các nhận định từ các chi nhánh tới tấp gửi đến Hall. Anh mỉm cười chuyển những bức điện đó đến Pazini. Tất cả đều nhất trí rằng không có lý do gì để lấy mạng Xếp.

New Orleans viết.

"Niềm tin không phải là một tội lỗi".

Boston tham dự vào cuộc thảo luận.

"Không phải là tin lầm mà tin dối trá mới gây tội ác".

St.Louis kết luận.

"Niềm tin trung thực của Xếp không có gì sai".

Denver tuyên bố.

"Bất đồng về quan điểm đạo đức không thể tạo nên một lệnh giết".

Trong khi đó San Francisco xấc xược nhận định.

"Việc duy nhất Xếp phải làm là nghỉ chỉ huy nữa hoặc quên tất cả đi".

Pazini trả lời bằng cách gửi đi một bức điện chung khác, nội dung như sau:

"Niềm tin của tôi sẽ được thực hiện bằng hành động. Tôi tin rằng tổ chức là sai trái, tôi sẽ huỷ bỏ tổ chức. Tôi sẽ tự tay thủ tiêu các thành viên, và nếu cần thiết sẽ nhờ đến cảnh sát. Chicago sẽ xác minh điều này đến tất cả các chi nhánh. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ cung cấp cho các chi nhánh những cơ sở chắc chắn hơn nữa cho phép chống lại tôi".

Hall nóng ruột đợi trả lời, chính anh phải thú nhận không thể tiên đoán cái xã hội của những người điên đúng đắn này rồi sẽ ra sao. Các bức điện trả lời thể hiện nhiều ý kiến khác nhau. San Francisco viết:

"Xếp đáng giết. Đợi chỉ thị".

Denver khuyên:

"Đề nghị chi nhánh Chicago xem xét tình trạng thần kinh của Xếp. Chúng ta có nhiều Viện điều dưỡng tốt ở đó".

New Orleans không đồng ý:

"Mọi người điên rồi à? Chúng ta không có đủ dữ kiện. Ai sẽ làm sáng tỏ vụ này?".

Boston viết:

"Trong cơn khủng hoảng này chúng ta phải sáng suốt. Có lẽ Xếp bị bệnh. Vấn đề này phải được xác định một cách thoả đáng trước khi ban hành một quyết định".

Chính sau bức điện này, Starkington đánh điện đề nghị Haas, Schwartz và Harrison trở về New York. Hall đồng ý, nhưng anh vừa mới đánh điện đi thì bức điện kế của Starkington đã đến và làm thay đổi tình hình đang độ phức tạp.

"Carthey vừa mới bị giết. Cảnh sát đang lùng bắt thủ phạm nhưng chưa tìm ra tung tích. Chúng tôi tin Xếp chịu trách nhiệm vụ này. Hãy báo cho tất cả các chi nhánh".

Hall, với tư cách đầu não liên lạc với các chi nhánh, giờ đang ngập trong một rừng điện tín. Hai mươi bốn giờ sau đó, Chicago gửi về một tin còn đáng sợ hơn.

"Schwartz bị thắt cổ lúc ba giờ chiều nay. Chắc chắn lần này do Xếp giết. Cảnh sát đang truy lùng ông. Và cả chúng tôi cũng thế. Xếp đã biến mất. Tất cả chi nhánh đặt trong tình trạng báo động. Dấu hiệu nguy hiểm. Đang xúc tiến mặc dù chưa có sự đồng ý của các chi nhánh, nhưng mong được vài sự đồng ý".

Và các bức điện đồng ý tới tấp gửi về kịp lúc cho Hall. Pazini đã đạt được mục đích. Các nhà đạo đức điên loạn đã bị khiêu khích và đang truy đuổi ông.

Còn Hall thì đang ở trong một tình thế khó xử. Anh nguyền rủa bản chất đạo đức của anh đã buộc anh phải giữ lời hứa. Bây giờ anh tin rằng Pazini đã thực sự là một người mất trí, bứt ra khỏi cuộc sống tẻ nhạt chỉ có sách vở và kinh doanh để trở thành một tên điên giết người. Việc anh đã hứa với một tên điên để thực hiện nhiều điều khác nhau đặt ra cho anh một câu hỏi là nếu anh không giữ lời hứa thì về mặt đạo đức anh có đúng hay không. Lương tri cho anh biết rằng anh đúng - đúng trong việc đi báo cảnh sát, đúng trong việc bắt tất cả thành viên của Văn phòng Ám sát, đúng trong bất kì việc gì có thể ngăn chặn được cuộc tàn sát dường như sắp xảy đến. Nhưng anh còn đặt đạo đức trên cả lương tri, và đôi khi anh tin rằng mình cũng điên như bất kỳ người điên nào trong tổ chức anh đang tiếp xúc.

Và thêm vào tình trạng rối bời đó. Rita đến thăm anh. Cô đã lần ra địa chỉ qua số điện thoại anh cho cô biết.

- Em đến để từ giã anh, - cô bắt đầu - Anh có ngôi nhà tiện nghi quá. Và một người hầu thật lạ lùng. Hắn chẳng thèm hỏi han em gì cả.

- Từ giã à? - Hall hỏi lại - Em lại về Edge Moor sao?

Cô lắc đầu và vui vẻ cười.

- Không, đi Chicago. Em đi tìm bác và xem có giúp gì được bác không. Tin cuối cùng anh nhận được ra sao? Bác vẫn còn ở Chicago phải không.

- Theo tin cuối cùng, - Hall ngập ngừng - Phải, theo tin cuối cùng bác vẫn chưa rời Chicago. Nhưng em không thể giúp gì được đâu, và em không nên đi.

- Em vẫn cứ đi.

-Hãy nghe lời khuyên của anh, em yêu.

- Không, không nghe gì cả cho đến hết năm nay, chỉ ngoại trừ trong những công việc kinh doanh. Sự thực em đến nhờ anh trông nom giúp mấy công việc nhỏ cho em. Em sẽ đón chuyến tàu "*Thế kỷ XX*" và khởi hành chiều nay.

Tranh luận với Rita là vô ích, nhưng Hall rất biết điều. Anh không đôi co bàn cãi gì. Anh âu yếm chia tay cô và ở lại tổng hành dinh của Văn phòng Ám sát để điều hành hoạt động điên loạn của nó.

Không biến cố gì xảy ra trong 24 giờ kế đó. Rồi hàng loạt bức điện dồn dập gửi về, dưới tác dụng của bức điện thúc giục từ Starkington.

"Xếp vẫn còn đây. Bẻ gãy cổ Harrison hôm nay. Cảnh sát không liên hệ vụ này với vụ Schwartz. Hãy cầu cứu tất cả các chi nhánh".

Hall gửi lời kêu cứu chung đi, và một giờ sau anh nhận được bức điện sau đây từ Starkington.

"Xếp đột nhập vào bệnh viện và giết Dempsey. Chắc chắn sẽ rời thành phố. Haas đang đuổi theo. St.Louis đang cảnh giác".

Boston báo cáo với Hall.

"Rastenaff và Pillsworthy khởi hành lập tức".

Điện từ New Orleans viết.

"Lucoville đã được phái đến Chicago".

St.Louis tường thuật.

"Không gửi ai đi cả. Đang đợi Xếp đến".

Và bức điện ai oán của Rita từ Chicago.

"Anh đã nhận được tin gì mới chưa?".

Anh không trả lời bức điện này, nhưng chẳng bao lâu nhận thêm bức điện thứ hai của cô.

"Hãy giúp em nếu anh đã biết tin".

Hall trả lời.

"Bác đã rời Chicago. Có lẽ đang trực chỉ St.Louis. Anh sẽ đến chỗ em".

Và lần này anh không nhận được điện cô trả lời. Cô để anh một mình suy nghĩ đến cuộc trốn chạy của ông Xếp Văn phòng Ám sát bị con gái mình và những kẻ ám sát ở bốn thành phố đuổi theo, và giờ đang trực chỉ đến hang ổ của những kẻ ám sát chực chờ ở St.Louis.

Thêm một ngày nữa trôi qua, rồi một ngày nữa. Những kẻ săn đuổi tiên phong đã đến St.Louis, nhưng không có tung tích gì của Pazini. Haas được báo cáo đã mất tích. Rita không tìm ra một dấu vết nào của ông bác. Chỉ có trưởng nhánh ở lại Boston, và hắn báo cáo với Hall rằng sẽ đuổi theo ngay nếu có biến cố nào khác xảy ra. Ở Chicago còn lại Starkington với cánh tay bị thương.

Nhưng vào cuối hai ngày kế đó, Pazini lại tấn công lần nữa. Rastenaff và Pillsworthy đã đến St.Louis từ sáng sớm. Mỗi tên lãnh một viên đạn từ nòng súng cỡ nhỏ bắn xuyên suốt qua người, và được nhân viên của văn phòng điều tra những vụ ám sát bí ẩn khiêng ra từ toa tàu nằm. Hai cộng sự St.Louis đã chết bí ẩn như thế đấy. Trưởng nhánh St.Louis, người duy nhất sống sót, gửi tin về. Haas đã xuất hiện lại, nhưng chẳng thèm giải thích gì cả về sự mất tích trong bốn ngày của hắn. Pazini lại biến mất. Rita không ngớt lo lắng và gửi điện tới tấp về cho Hall. Trưởng nhóm Boston nhắn tin rằng hắn đã lên đường. Cả Starkington cũng vậy, mặc dù đang bị thương. Ý kiến của San Francisco cho rằng Denver sẽ là mục tiêu kế tiếp của Xếp, và do đó đã phái hai người đến đó tiếp sức, trong khi đó Denver cũng cùng chung ý kiến và đã thủ sẵn hai người trong tư thế sẵn sàng.

Tất cả tạo nên những món chi khổng lồ trong Ngân quỹ khẩn cấp của Văn phòng và Hall, căn cứ theo chỉ thị được giao và với một thái độ rất hài lòng, gửi hết món tiền này đến món tiền khác tới các thành viên khác nhau. Nếu cứ theo đà này, anh chắc rằng Văn phòng sẽ bị phá sản trước khi thời hạn cuối năm kết thúc.

Và sau đó là giai đoạn tạm nghỉ. Do các cộng sự đã đi về miền Tây và liên lạc với nhau ở đó, Hall chẳng có việc gì để làm. Anh chịu đựng sự chờ đợi và nhàn rỗi trong khoảng một ngày kế đó, rồi sau khi thu xếp công việc tài chính và dặn gã cầm điếc gửi các bức điện đến địa chỉ mới. Hall đóng cửa Tổng hành dinh của Văn phòng và mua vé xe lửa đi St.Louis.

CHƯƠNG 9

Đến St.Louis, Hall thấy tình hình chưa có gì thay đổi. Pazini vẫn chưa xuất hiện và mọi người đang đợi một điều gì đó xảy ra. Hall tham dự cuộc hội nghị tại nhà Murgweather là trưởng nhóm nhánh St.Louis, đang sống cùng với gia đình trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi ở vùng ngoại ô. Khi Hall đến, mọi người đã tụ họp đông đủ, và anh nhận ra ngay Haas, người đàn ông gầy gò thân chất chưa lửa, và Starkington nhờ cánh tay bó bột đang đeo nẹp.

- Anh ta là ai? - Lucoville, một thành viên New Orleans hỏi gặng, khi Hall được giới thiệu với hội nghị.

- Quyền thư ký của Văn phòng. - Murgweather bắt đầu giải thích.

- Tôi không thể chấp nhận một điều hoàn toàn bất thường như vậy, - Lucoville đốp lại ngay - Anh ta không phải là người của chúng ta. Anh ta chưa hề giết một ai. Anh ta chưa hề trải qua thử thách của tổ chức. Sự có mặt của anh ta trong chúng ta không những rất bất ngờ, mà đối với những người làm một nghề nguy hiểm như chúng ta, sự hiện diện của anh ta là một mối đe doạ. Và liên quan đến vấn đề đó, tôi muốn nêu lên hai điểm. Thứ nhất, về danh tiếng, chúng ta thảy đều biết đến anh ta. Tôi không muốn xúc phạm đến công việc của anh ta trong xã hội. Tôi đã thích thú đọc các tác phẩm của anh ta, và có thể nói rằng tôi đã học hỏi ở đó. Anh rõ ràng là có những đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực xã hội học. Thế nhưng, một mặt khác, anh ta là một nhà xã hội. Anh ta được mệnh danh là "Nhà Xã hội triệu phú". Điều đó có nghĩa gì? Có nghĩa là anh ta không cùng quỹ đạo với chúng ta, không cùng một nguyên tắc về hành vi đạo đức với chúng ta. Có nghĩa là anh ta là một tín đồ mù quáng của Pháp luật. Pháp luật là tín ngưỡng của anh ta. Anh ta đầm mình trong vũng bùn ngu dốt và sùng bái Pháp luật. Đối với anh ta, chúng ta - những người đứng trên tầm Pháp luật, đều là những tội phạm chống lại xã hội. Do đó, sự có mặt của anh ta không đem lại lợi lộc gì cho chúng ta. Anh ta buộc phải huỷ diệt chúng ta để bảo vệ tín ngưỡng của anh ta. Đó là một điều tự nhiên. Đó là mệnh lệnh của chính con người anh ta và cái triết lý mà anh ta theo đuổi.

Và điều thứ hai, hãy để ý mà xem, anh ta không chọn lúc nào khác mà lại chọn ngay cái giai đoạn khủng hoảng trong tổ chức để nhảy vào can thiệp. Ai đảm bảo cho anh ta? Ai lại tin cậy giao cho anh ta những bí mật nội bộ? Chỉ có một người và người đó là Xếp - người hiện nay rắp tâm tiêu diệt chúng ta, người đã giết sáu thành viên và đe doạ nộp chúng ta cho cảnh sát. Tình thế thật bất lợi đối với anh ta, và cả đối với chúng ta. Tôi đề nghị khử anh ta...

- Xin lỗi, Lucoville thân mến, - Murgweather ngắt lời - Cuộc bàn cãi này đã ra ngoài đề. Ông Hall đây là khách của tôi.

- Cổ chúng ta thảy đều nằm trong tròng rồi, - Lucoville quát lại - Và dù là khách hay chẳng là khách đi nữa, bây giờ không phải là lúc làm bộ tịch nhã nhặn. Hắn là một tên do thám. Hắn rắp tâm tiêu diệt chúng ta. Tôi buộc tội ngay mặt hắn như vậy. Hắn cãi gì không nào.

Hall đảo mắt nhìn những khuôn mặt nghi ngờ ngồi quanh anh và nhẫn xét rằng, trừ Lucoville, không một ai lộ vẻ giận dữ. Thực tình mà nói, anh tin rằng họ là những nhà triết gia khùng.

Murgweather cố gắng mãi để xen vào nhưng không được.

- Anh có gì để nói không, Hall? - Hanover - trưởng nhánh Boston ra lệnh.

- Nếu tôi được phép ngồi, tôi sẽ rất hân hoan trả lời, - Hall đáp.

Mọi người trong phòng rối rít xin lỗi anh và họ kéo ra một chiếc ghế bành lớn nối thêm vào vòng tròn và anh ngồi gọn lỏn trong đó.

- Câu trả lời của tôi, cũng như lời buộc tội khi nãy, cũng bao gồm hai vấn đề lớn, - anh bắt đầu - Vấn đề thứ nhất, tôi có rắp tâm tiêu diệt tổ chức của các anh.

Lời tuyên bố của Hall được mọi người đón nhận bằng một sự im lặng trang trọng, và một ý nghĩ vụt đến trong óc anh là những triết gia và những người điên này thật vô cùng kiên định.

Khuôn mặt họ hoàn toàn không bộc lộ một cảm xúc nào. Bằng thái độ tập trung của những học giả, họ đợi anh nói tiếp. Thậm chí cơn giận dữ của Lucoville cũng đã biến mất, và bây giờ hắn cũng ngồi nghe điềm đạm như mọi người khác.

- Tại sao tôi có chủ định tiêu diệt tổ chức của các anh là một đề tài quá lớn để trình bày vào lúc này, - Hall tiếp tục - Để thông qua, tôi có thể nói rằng chính tôi là người chịu trách nhiệm về hành vi thay đổi của Xếp các anh. Khi tôi khám phá ra rằng ông ta, cũng như mỗi người trong các anh, quả là một nhà đạo đức cực đoan biết bao, tôi giao cho ông ta 50.000 $ để nhận một nhiệm vụ chống lại chính ông ta. Tôi đương nhiên đã trình bày cho ông ta thấy sự cho phép của lương tâm và đạo đức trong việc thực hiện nhiệm vụ đó, và ông ta đã giao nhiệm vụ xử tử đó cho anh Haas ngay trước mặt tôi. Đúng thế không, thưa anh Haas.

- Đúng vậy.

- Và trước mặt tôi, Xếp đã thông báo cho anh biết về Quyền thư kí của tôi. Đúng thế không?

- Đúng vậy.

- Bây giờ tôi đi sang vấn đề thứ hai. Tại sao ông Xếp tin tưởng giao cho tôi cônng việc điều hành đầu não của Văn phòng. Câu trả lời rất đơn giản đi thẳng vào vấn đề. Ông ta biết rằng về mặt đạo đức, tôi tối thiểu cũng điên khoảng bằng nửa các anh. Ông ta biết rằng tôi không thể bội tín. Tôi đã chứng minh điều này bằng những hành động sau đó. Tôi đã cố hết sức để hoàn thành nhiệm vụ Thư ký của Văn phòng. Tôi đã gửi đi tất cả những điện tín, lời kêu cứu chúng và những mệnh lệnh. Tôi đã đáp ứng tất cả những yêu cầu về tiền bạc. Tôi sẽ tiếp tục làm như tôi đã thoả thuận, mặc dù về mặt đạo đức, tôi ghét và khinh sợ tất cả những gì các anh đại diện. Tôi đang làm cái việc mà tôi tin là đúng. Đúng thế không?

Một phút yên lặng rất ngắn theo sau đó. Lucoville đứng dậy, đi đến chỗ anh và trịnh trọng chìa tay ra. Những người khác cũng làm như vậy. Kế đó Starkington nêu đề nghị rằng Văn phòng trích quỹ ra một số tiền tương xứng để trợ cấp cho bà quả phụ Dempsey và vợ con Harrison. Mọi người bàn bạc một lát, và sau khi đã nhất trí về số tiền trợ cấp, Hall viết chi phiếu và giao cho Murgweather gửi đi.

Vấn để được đề cập kế tiếp là vẫn đề về cuộc khủng hoảng và phương thức tốt nhất để đối phó với ông Xếp phản bội. Hall không tham gia ý kiến vào chuyện này, do đó, ngồi lọt vào trong ghế, anh có thể quan sát và nghiên cứu những người điên kì lạ này. Họ có bảy người và ngoại trừ Haas và Lucoville, tất cả họ đều mang diện mạo của những học giả trung niên, thuộc tầng lớp trung lưu. Anh không làm sao có thể hiểu được những người như họ là những kẻ giết mướn, những tên sát nhân tàn bạo. Và căn cứ vào khuôn mặt bình tĩnh của họ, thật khó tin rằng họ là những người sống sót trong cuộc nội chiến chí mạng đang diễn ra. Phân nửa số thành viên đã chết. Hanover là người sống sót duy nhất của nhánh Boston. Haas của New York, Starkington của Chicago và người chủ nhà vui vẻ để râu mép Murgweather của St.Louis.

- Tôi rất thích quyển sách cuối cùng của anh, - ông chủ nhà chồm người sang và thì thầm nói chuyện với anh trong lúc nghỉ, - Lý lẽ ủng hộ tổ chức công nghiệp chống lại tổ chức thủ công của anh thật không bắt bẻ vào đâu được. Nhưng theo quan niệm của tôi, phần trình bày của anh về định luật giảm hàng trả lại còn hơi yếu đấy. Tôi có điểm cần tranh luận với anh về vấn đề đó.

Và người này đây là một tên giết người! Tất cả những người này đều là những tên giết người! Hall chỉ có thể tin như vậy bằng cách công nhận họ là những người mất trí. Sau cuộc họp, khi đón xe điện xuống phố, Hall ngồi nói chuyện với Haas và rất kinh ngạc được biết Haas và cựu giáo sư dạy tiếng Hy Lạp và Do Thái cổ. Lucoville là chuyên gia trong lĩnh vực khảo sát phương Đông. Anh cũng biết thêm rằng Hanover đã có dạo là Hiệu trưởng của một trong những phân viện chọn lọc nhất ở New Zealand, trong khi Starkington là cựu chủ bút của một tờ báo nổi tiếng.

- Nhưng tại sao anh, chẳng hạn, lại chọn một cuộc lối sống như vậy? - Hall hỏi.

Họ đang ngồi ở phía dãy ngoài và xe đã đi vào khu vực khách sạn của thành phố. Các rạp hát vừa mới vãn, và lề đường chật ních những người.

- Vì nó đúng, - Haas đáp - và vì đó là một phương tiện sinh kế có lợi hơn dạy tiếng Hy Lạp và Do Thái cổ nhiều. Nếu tôi có thể làm lại cuộc đời một lần nữa.

Nhưng Hall chẳng bao giờ được nghe phần cuối của câu nói đó nữa. Xe điện ngừng lại ở ngã tư một lát, và Haas đột nhiên giật nảy người lên bởi một điều gì đó vừa mới thấy. Trong nháy mắt, không một lời hay một cử chỉ từ giã, hắn nhảy phóc ra khỏi xe và mất hút vào trong đám đông.

Sáng hôm sau Hall mới hiểu. Báo đăng một tin giật gân về một mưu toan giết người đầy bí hiểm. Haas đang nằm trong bệnh viện với một lá phổi lủng đạn. Khám nghiệm của bác sĩ cho thấy rằng hắn thoát chết nhờ có trái tim bất thường nằm trệch vị trí. Tờ báo tường thuật rằng nếu trái tim hắn nằm đúng vị trí, viên đạn hay phi đạn có lẽ đã xuyên suốt trái tim hắn rồi. Nhưng điều bí ẩn là không có ai nghe thấy tiếng súng nổ. Haas bất thình lình thụp xuống ngay giữa đám đông dày đặc. Một phụ nữ chen sát cạnh hắn ta khai rằng ngay trước khi hắn quỵ xuống, bà có nghe một tiếng "click" nhỏ nhưng chát chúa. Người đàn ông phía trước hắn nghĩ rằng ông có nghe thấy tiếng "click" đó nhưng không chắc chắn lắm.

"Cảnh sát rất hoang mang" - tờ báo viết. "Nạn nhân là một người lạ vừa đến thành phố, cũng hoang mang như vậy. Anh ta nói rằng không biết một người nào hay một nhóm người nào có khả năng muốn lấy mạng anh. Anh cũng không nhớ là có nghe tiếng "click" hay không. Anh chỉ cảm thấy rõ cái chấn động kinh khủng khi phi đạn xâm nhập vào cơ thể anh. Trung sĩ điều tra O'Conell tin rằng vũ khí sử dụng phải là súng hãm thanh, nhưng Trưởng phòng điều tra Randall đã bác bỏ giả thuyết này. Ông tuyên bố rất am tường các loại súng hãm thanh và không tin rằng một loại súng như vậy lại có thể được sử dụng trong một đám đông dày đặc mà không có ai thấy.

- Chính là Xếp, không còn nghi ngờ gì cả, - Murgweather bảo đảm với Hall vài phút sau đó, - Ông vẫn còn ở trong thành phố. Anh cảm phiền báo cho Denver, San Francisco, New Orleans về biến cố này. Chính Xếp phát minh ra loại vũ khí đó. Ông đã đưa cho Harrison mượn vài lần, và Harrison luôn trả lại ông sau khi sử dụng. Ở đạn chứa khí nén được buộc vào người, phía dưới cánh tay hay bất cứ nơi nào thuận tiện nhất. Toàn thể bộ máy băn đó không lớn hơn một khẩu súng lục đồ chơi và có thể được giấu gọn trong lòng bàn tay. Từ giờ trở đi, chúng ta phải vô cùng cẩn thận.

- Tôi đâu có bị nguy hiểm, - Hall đáp - Tôi chỉ giữ vai trò Quyền thư ký, và tôi cũng không phải là một thành viên.

- Tôi rất mừng rằng Haas sẽ hồi phục, - Murgweather nói - Hắn là một người rất đáng quý và là một học giả. Tôi đánh giá cao nhất trình độ trí thức của hắn, mặc dù đôi khi hắn tỏ ra quá nghiêm nghị, và tôi e rằng hắn khá thích thú việc giết người.

- Ông không thế sao? - Hall vội hỏi.

- Không, và những người khác cũng không, chỉ trừ Haas. Khí chất của hắn thích hợp với việc đó. Tôi xin nói với anh rằng mặc dù tôi đã trung thành thực hiện những nhiệm vụ Văn phòng giao và lương tâm tôi tin tưởng rằng những hành động của tôi là hợp với lẽ phải, cứ xong mỗi lần xử tử tôi lại thấy ray rứt dằn vặt. Tôi biết cảm giác đó là ngu ngốc, nhưng tôi không thể nén nó xuống. Anh biết không, sau vụ giết người đầu tiên tôi nôn mửa cả đêm. Tôi đã viết một chuyên khảo vấn đề này, đương nhiên không phải vấn đề ấn hành, nhưng đó là một lĩnh vực nghiên cứu rất thú vị. Nếu quan tâm, tôi rất hân hạnh mời anh một buổi tối nào đó đến nhà tôi chơi và xem những gì tôi đã viết.

- Cảm ơn, tôi sẽ đến.

- Đó là một việc kì lạ, - Murgweather nói tiếp - Sự thiêng liêng của mạng sống con người là một quan niệm mang tính xã hội. Người nguyên thuỷ không bao giờ ray rứt khi giết đồng loại. Nguyên tắc mà nói, tôi cũng không nên ray rứt. Thế mà tôi vẫn mãi nuôi cảm giác đó. Câu hỏi đặt ra là tại sao tôi lại cảm thấy dằn vặt? Có phải quá trình tiến hoá lâu dài của sự văn minh đã ghi khắc quan niệm đó lên bộ não của nhân loại. Hay do sự giáo dục tôi tiếp nhận được trong thời thơ ấu và thiếu niên trước khi tôi trở thành một nhà tư tưởng tự do? Hay do cả hai nguyên nhân? Thật kỳ lạ!

- Tôi chắc nó là như vậy, - Hall khô khan trả lời, - Nhưng anh sẽ định làm gì với Xếp?

- Giết ông ta. Đó là tất cả việc chúng tôi có thể làm, và chúng tôi chắc chắn phải bảo vệ sinh mạng của mình. Tuy nhiên đây là một hoàn cảnh mới đối với chúng tôi. Từ trước đến nay, người chúng tôi định tiêu diệt không hề biết gì đến mối hiểm hoạ rình rập họ. Họ cũng không bao giờ săn đuổi chúng tôi. Nhưng Xếp đã biết ý định của chúng tôi, và hơn thế nữa, ông đang tiêu diệt chúng tôi. Trước đây chúng tôi chưa hề bị săn đuổi. Ông ta rõ ràng đã may mắn hơn chúng tôi. Nhưng tôi phải đi đây. Tôi hẹn gặp Hanover lúc 8h15.

- Nhưng anh không sợ à? - Hall hỏi.

- Sợ cái gì?

- Sợ Xếp giết anh?

- Không, chẳng ăn thua gì. Anh biết đấy, tôi đã được bảo hiểm đang hoàng và tôi nghiệm thấy đã vượt qua khỏi cái quan niệm chung rằng một người đã giết quá nhiều nhân mạng thì kết quả sẽ sợ chết hơn những người khác. Điều đó không đúng. Tôi đã khẳng định nó. Tôi càng gieo rắc chết chóc bao nhiêu - theo tôi đếm thì 18 lần - thì cái chết cảng trở nên dễ dàng đối với tôi bấy nhiêu. Nhưng nỗi ray rứt dằn vặt trong tôi nói đến là những ray rứt trong cuộc sống. Chúng tôi thuộc về cuộc sống, chứ không phải thuộc về cái chết. Tôi đã ghi vài suy nghĩ riêng về đề tài này. Nếu anh quan tâm muốn đọc...

- Rất muốn, - Hall khẳng định.

- Thế thì tối nay nhé. Khoảng 11h đi. Nếu tôi bận việc về trễ, anh cứ nói người nhà đưa vào phòng làm việc của tôi. Tôi sẽ đặt bản thảo và cả bài chuyên khảo nữa trên bàn viết để anh đọc. Tôi thích đọc cho anh nghe và bàn cãi với anh về những vấn đề đó, nhưng nếu tôi không về, nhờ anh ghi lại bất cứ nhận xét, phê bình nào của anh về tài liệu anh đọc.

CHƯƠNG 10

- Em biết anh đang giấu giếm em rất nhiều điều, nhưng em không thể hiểu tại sao như thế. Chắc anh không muốn giúp em cứu bác Antonio chứ gì?

Rita nói câu cuối cùng đó một cách thống thiết và đôi mắt cô toả lên những tia ấm áp, mậy mà duy nhất lần này lại không làm Hall xúc động.

- Bác Antonio dường như chẳng cần cứu giúp gì nhiều đâu, - anh nghiêm mặt lầu bầu.

- Anh muốn nói gì đấy? - cô la lên, lộ vẻ nghi ngờ.

- Không có gì, không có gì cả. Anh trấn an em, và chỉ muốn nói là bác đã thoát thân xa lắm rồi.

- Nhưng làm sao anh biết là bác đã thoát, - cô hỏi gặng - bác có thể đã chết. Chúng ta không được tin tức gì về bác từ khi bác rời Chicago. Làm sao anh biết rằng lũ thú vật đó không giết bác?

- Người ta thấy bác có mặt ở St.Louis đây mà...

- Ra thế, - cô xúc động ngắt lời, - Em biết là anh đang giấu giếm em mà! Giờ anh nói thật đi, có phải thế không nào?

- Có thật như thế, - Hall thú nhận, - Nhưng đó là do chính chỉ thị của bác em. Em hãy tin anh, em không thể giúp bác một tý nào cả đâu. Em thậm chí cũng không thể tìm ra bác. Điều không ngoan bây giờ là em hãy trở về New York.

Suốt một tiếng đồng hồ sau đó, cô thì ra sức tra hỏi lục vấn, còn anh thì khan hơi tìm cách khuyên nhủ cô mãi không được. Và cả hai giận dữ chia tay nhau.

Đúng 11h, Hall bấm chuông ngôi nhà một tầng của Murgweather. Một cô hầu gái độ 14 - 15 tuổi mặt còn ngái ngủ, rõ ràng vừa bị đánh thức dậy, ra mở cổng cho anh và đưa anh vào phòng làm việc của Murgweather.

- Ông chủ đang ở trong đó, - cô ta nói, đẩy cửa cho anh vào và lui ra.

Murgweather ngồi tại bàn phía cuối phòng, người hắn một phần hiện ra nhờ ánh sáng toả ra từ chiếc đèn để bàn, còn phần lớn chìm trong bóng tối. Hắn tựa đầu lên cánh tay đang khoanh trên bàn. Rõ ràng là hắn đang ngủ, Hall nghĩ khi anh tiến tới. Anh gọi hắn, rồi lay vai hắn, nhưng hắn chẳng hề nhúc nhích. Anh cầm tay người ám sát vui tính và thấy nó lạnh toát. Một vệt máu trên sàn nhà, và một lỗ thủng trên chiếc áo vét phía dưới bả vai cho biết việc gì đã xảy ra. Tim của Murgweather nằm đúng vị trí. Một cánh cửa sổ mở ở phía sau lưng cho thấy hành động đã được thực hiện như thế nào.

Hall lôi ra một chồng bản thảo nằm bên dưới cánh tay người đã chết. Hắn bị giết trong khi đang đọc những gì hắn viết "*Vài suy nghĩ về cái chết*". Hall đọc đề tựa, và tiếp tục lục lọi cho đến khi anh tìm thấy tập chuyên khảo "*Một lời giải thích đề nghị cho một số tính chất tâm lý kì lạ*".

Hall quyết định rằng sẽ rất bất lợi cho gia đình Murgweather nếu người ta tìm thấy chứng cớ chết tiệt này bên cạnh xác chết. Anh ném chúng vào lò sưởi, tắt đèn và khe khẽ bò ra khỏi nhà.

Sáng sớm hôm sau, Starkington đến nhà báo tin cho anh hay, nhưng mãi tới chiều báo chí mới đăng bài tường thuật. Hall kinh hoảng, cô hầu gái nhỏ đã được phỏng vấn, và đôi mắt ngái ngủ của cô đã được chứng minh là vô cùng hữu dụng qua sự mô tả tuyệt hảo về người khách mà cô đã mở cửa mời vào lúc 11h tối hôm trước. Những chi tiết cô nêu ra thật quá rõ ràng. Hall đột nhiên đứng bật dậy và nhìn mình trong gương. Không còn lầm lẫn gì nữa. Hình ảnh anh nhìn thấy trong gương cũng chính xác là hình ảnh kẻ tình nghi mà cảnh sát đang săn đuổi. Nhất nhất trong từng chi tiết một, anh chính là kẻ bị tình nghi là hung thủ.

Anh vội vàng lục tung hết hành lý lên, và cố ăn vận sao cho khác biệt đi. Sau đó anh thoát khỏi khách sạn bằng cửa phụ, chui vào xe taxi và lượn vòng qua các cửa hiệu để mua một bộ trang phục mới từ đầu đến chân.

Trở về khách sạn, anh thấy mình chỉ còn kịp giờ để đón xe lửa đi về phía Tây. May là anh đã gọi điện cho Rita để báo cho cô về chuyến ra đi của anh. Anh cũng tự phán đoán rằng Pazini sẽ xuất hiện kế tiếp ở Denver và dặn cô bám theo anh.

Chỉ khi đã yên vị trên xe lửa và ra khỏi thành phố, anh mới thở ra nhẹ nhõm và lấy lại bình tĩnh để cân nhắc tình hình. Anh nhận thấy chính anh rồi cũng lao vào con đường phiêu lưu, một con đường phiêu lưu chằng chịt điên cuồng. Tất cả khởi đầu với ý định đánh gục và tiêu diệt Văn phòng Ám sát, anh đã yêu con gái của người sáng lập ra tổ chức, rồi trở thành Quyền Thư ký của Văn phòng, còn bây giờ thì bị cảnh sát săn đuổi sau cái chết của một thành viên do chính Xếp Văn phòng hạ sát. "*Mình sẽ không áp dụng Xã hội học thực hành nữa*" - Anh nhủ thầm - "*Khi nào mình thoát ra khỏi cái mớ bòng bong này, mình sẽ tự giới hạn trong phạm vi lý thuyết. Từ giờ trở đi sẽ chỉ có Xã hội học trong phòng mà thôi*".

Harkins, trưởng nhánh Denver buồn bã đón anh ở ga Denver. Cho đến khi họ đã ngồi vào trong xe, đi ngược lên phía trên thành phố, anh mới biết được nguyên nhân tạo ra vẻ buồn bã của Harkins.

- Tại sao anh không báo cho chúng tôi biết trước? - Hắn trách cứ - Anh để ông ta lẩn trốn, và chúng tôi cứ chắc mẩm rằng ông ta còn ở St.Louis nên chẳng chuẩn bị gì cả.

- Thế ông ấy đã đến đây rồi à?

- Đến đây? Ối trời ôi? Tin đầu tiên chúng tôi biết là hau người chúng tôi đã mất mạng - Bostwick, người tôi xem như em ruột, và Calkins ở nhánh San Francisco. Và bây giờ là Harding, một thành viên San Francisco đã mất tích. Thật à kinh khủng - Hắn ngừng lại, run rẩy - Tôi chia tay Bostwick chưa đầy 15 phút thì vụ án xảy ra. Cậu ấy rất vui vẻ và thông minh. Và giờ đây cái gia đình bé nhỏ ngập tràn hạnh phúc của cậu ấy sẽ ra sao! Nỗi đau khổ của cô vợ thân yêu của cậu ấy thật không có gì xoa dịu nổi.

Nước mắt rơi lã chã xuống gò má của Harkins làm nhoà mắt đến nỗi hắn phải lái xe chậm lại. Hall cảm thấy tò mò. Đây là một loại người mất trí mới, một kẻ ám sát uỷ mị.

- Nhưng tại sao điều đó lại kinh khủng cơ chứ? - anh hỏi - Anh đã gieo rắc cái chết đến người khác. Đấy cũng là một hiện tượng như tất cả cái chết khác.

- Nhưng lần này khác. Cậu ấy là bạn tôi, là đồng chí của tôi.

- Có lẽ những người anh đã giết cũng có bạn bè và đồng chí vậy.

- Nhưng giá mà anh thấy được cậu ấy sống trong cái tổ ấm nhỏ bé của cậu ấy - Harkins tiếp tục lảm nhảm - Cậu ấy là một người cha, một người chồng kiểu mẫu. Cậu ấy là một người tốt, một người tốt tuyệt hảo, một vị thánh, một người rất đỗi ân cần đến nỗi không nỡ xuống tay giết một con kiến.

- Nhưng chuyện đã xảy ra cho anh ta cũng là chuyện anh ta đã đem đến cho những người khác, - Hall phản đối.

- Không, không, nó khác hẳn, - người kia cuồng nhiệt la lên - Giá mà anh biết cậu ấy. Mọi người đều yêu mến cậu ấy. Hễ đã biết cậu ấy là phải đem lòng yêu mến.

- Chắc hẳn nạn nhân của anh ta cũng vậy?

- À, à... nếu họ có cơ hội, họ cũng không thể không yêu mến cậu ấy được, - Harkins hăng hái tuyên bố - Giá mà anh biết được những việc thiện cậu ấy đã làm và đang liên tục làm. Cậu ta là chủ tịch Hội Nhân Ái, là thành viên có uy tín nhất trong số những người chống mổ xẻ thú vật sống. Trong con người cậu ta chưa đựng cả một xã hội ngăn chặn sự tàn bạo đối với sinh vật.

- Bostwick... có phải Charles N.Bostwick, - Hall nói khẽ - Tôi nhớ rồi, tôi có để ý đến vài bài viết của anh ta trên tạp chí.

- Ai lại không biết cậu ấy? - Harkins hứng khởi ngắt lời, và ngưng lại một lúc lâu để hỉ mũi, - Cậu ấy là một sức mạnh to lớn tượng trưng cho cái Thiện. Tôi sẽ hân hoan đổi chỗ cho cậu ấy ngay bây giờ để mang cậu ta trở về cuộc sống.

Tuy nhiên, bên ngoài tấm lòng yêu mến dành cho Bostwick, Hall nhận thấy Harkins là một người sắc sảo thông minh. Hắn dừng xe lại trước một trạm điện tín.

- Tôi có dăn họ giữ các điện tín cho tôi sáng nay, hắn giải thích khi bước ra khỏi xe.

Một phút sau hắn trở ra, họ cùng giải mã bức điện vừa nhận được. Bức điện do Harding viết và gửi đi từ Ogden.

Bức điện viết:

"Xếp đi về phía Tây. Đang trên tàu. Đang đợi cơ hội. Sẽ thành công".

- Anh ta sẽ không thành công, - Hall tiên đoán - Xếp sẽ lấy mạng hắn.

- Harding là một người rất mạnh mẽ và cảnh giác cao, - Harkins xác nhận.

- Tôi cho anh biết, các anh không nhận thức rõ các anh đang chống lại một người như thế nào.

- Chúng tôi nhận thức rằng sinh mạng của tổ chức đang lâm nguy, và chúng tôi phải đối đầu với một ông Xếp phản bội.

- Nếu anh nhận thức thông suốt tình thế hiện nay anh sẽ leo lên một ngọn cây rất cao và để cho tổ chức bị nghiền nát.

- Nhưng làm thế là sai trái, - Harkins nghiêm trang phản đối.

Hall tuyệt vọng giơ tay lên trời.

- Để chắc chắn gấp đôi, - người kia tiếp tục - tôi sẽ lập tức gọi các đồng chí ở St.Louis sang tiếp sức. Nếu Harding thất bại...

- Chắc chắn sẽ như vậy.

- Chúng tôi sẽ đo San Francisco. Trong khi chờ đợi...

- Trong khi chờ đợi phiền anh đưa tôi trở lại nhà ga, - Hall ngắt lời và liếc nhìn đồng hồ - Xe lửa đi về hướng Tây sắp khởi hành. Tôi sẽ gặp anh tại San Francisco, khách sạn St.Francis, nếu anh không gặp Xếp đầu tiên. Còn nếu anh gặp phải Xếp đầu tiên thì... thôi, tạm biệt anh bây giờ và mãi mãi.

- Trước khi xe lửa khởi hành, Hall còn kịp viết một bức thư ngắn cho Rita và giao cho Harkins gửi đến cô đang ở trên tàu. Lá thư báo cho cô biết bác cô đã tiếp tục chạy về hướng Tây và dặn cô đăng ký tại khách sạn Fairmount khi đến San Francisco.

CHƯƠNG 11

Tại Reno, Nevada, Hall nhận được một thông báo từ tên ám sát uỷ mị ở Denver.

"Một người tan xác ở Winnemucca. Chắc chắn là Xếp. Trở lại ngay. Tất cả các thành viên đã đến Denver. Chúng ta phải tổ chức lại".

Nhưng Hall chỉ cười và vẫn ngồi trên xe lửa về phía Tây. Anh đánh điện trả lời:

"Nhận dạng kĩ hơn. Anh gửi thư cho cô ấy chưa?".

Ba ngày sau, tại khách sạn St. Francis, Hall nhận được tin từ trưởng nhánh Denver. Bức điện đánh đi từ Winnemucca, Nevada.

"Tôi lầm. Đó là Harding. Xếp hắn đang trực chỉ San Francisco. Báo tin chi nhánh đó. Đang theo sau. Đã gửi thư. Cô ta vẫn còn ở trên xe lửa".

Nhưng Hall chẳng tìm ra tung tích gì của Rita ở San Francisco. Hai thành viên địa phương là Breen và Alsworthy cũng chẳng giúp được gì. Anh sang cả khu Oakland và đi lùng kiếm cô khắp toa nằm cô đã đi và điều tra tên phu khuân vác người da đen ở trên toa. Rita đã đến San Francisco và biến mất ngay tức thì sau đó.

Những tên ám sát bắt đầu nối đuôi nhau đến: Hanover của nhánh Boston, Haas - con người khô cằn với trái tim nằm lệch, Starkington của Chicago, Lucoville của New Orleans, John Gray của New Orleans và Harkins của Denver. Cộng với hai thành viên San Francisco, họ có cả thảy tám người. Đó là toàn bộ số thành viên sống sót trên đất Mỹ. Như mọi người đều biết, Hall không được tính vào số này. Với tư cách là Quyền thư ký tổ chức, giữ nhiệm vụ chi tiền và chuyển giao điện tín, anh không phải là người của họ và mạng sống anh không bị đe doạ bởi người lãnh đạo điên loạn.

Điều làm Hall tin là họ cả thảy đều là những người điên là thái độ tử tế trong cách bọn họ đối xử với anh, và sự tin cậy họ dành cho anh. Họ biết anh là nguyên nhân ban đầu tạo ra mọi phiền phức, họ biết anh rắp tâm tiêu diệt Văn phòng Ám sát, và anh đã trả 50.000 $ tiền công giết ông Xếp, thế mà họ vẫn công nhận cái mà Hall gọi là hành vi cư xử hợp với lẽ phải, công nhận một nét đặc biệt mang tính điên điên khùng khùng bị nè nén đâu đó trong bản chất con người anh và buộc anh phải xử sự đàng hoàng với họ. Anh đã không phản bội họ. Anh quản lý tiền bạc của họ một cách trung thực, và anh nghiêm túc thi hành các nhiệm vụ của một Quyền thư ký.

Ngoại trừ Haas, con người mang thú tính khao khát muốn giết người, mặc dù đã đạt được những thành quả trong nghiên cứu tiếng Hy Lạp và Do Thái cổ, Hall chẳng thể không đem lòng ưa thích những nhà bác học giả điên, những người sùng bái tín ngưỡng đạo đức và giết đồng loại mình với thái độ bình tĩnh và kiên định như khi họ giải một bài toán, dịch những chữ tượng hình hay phân tích phản ứng hoá học trong các ống nghiệm ở phòng thí nghiệm. Anh thích John Gray hơn cả. Là một người Anh tính tình yên lặng, có diện mạo và phong cách như một địa chủ miền quê, John Gray có những tư tưởng cấp tiến về vai trò của kịch nghệ. Trong những tuần lễ chờ đợi khi chưa có tăm hơi gì của cả Pazini và Rita, Gray và Hall thường đi xem kịch với nhau, và đối với Hall, tình bạn của họ bộc lộ một nền giáo dục tự do. Trong thời gian này, Lucoville bắt đầu nghiên cứu nghề đan giỏ và đặc biệt quan tâm đến kiểu giỏ ba con cá đang rất phổ biến trong nhành đan giỏ của những người Ấn Độ Ukiah. Harkins vẽ cây, lá, rêu cỏ, và các loại dương xỉ bằng màu nước theo trường phái Nhật Bản. Breen, một nhà sinh vật, tiếp tục công trình lâu năm về ký sinh trùng trên sâu bắp. Thú tiêu khiển của Alsworthy là điện thoại vô tuyến. Anh và Breen ngăn đôi phòng thí nghiệm trên gác để sử dụng. Và Hanover, một thân chủ sát vách thư viện thành phố, chất quanh anh những sách khoa học kỹ thuật và nghiên cứu chương thứ mười bốn trong một quyển sách buồn tẻ mà anh đặt tựa là "*Những Cưỡng chế Vật lý trong Mỹ học về Màu sắc*". Một buổi trưa ấm áp nọ, anh đọc cho Hall nghe chương thứ nhất và chương thứ mười bốn, và Hall ngủ gục lúc nào chẳng biết.

Có lẽ đã chẳng có hai tháng chờ đợi thụ động và những tên ám sát hẳn đã quay về thành

phố quê hương nếu như họ không bị nhử cho ở lại bằng một mẩu tin do Pazini gửi đến hằng tuần. Cứ đều đặn mỗi tối thứ bảy, Alsworthy nhận được một cú điện thoại, và qua đường dây nghe thấy giọng nói đều đều nhè nhẹ không thể lầm lẫn được của Xếp. Ông luôn luôn nhắc lại đề nghị duy nhất là những thành viên sống sót của Văn phòng Ám sát hãy giải tán tổ chức. Hall, có mặt trong một buổi họp mặt của họ, tán thành đề nghị trên. Họ chỉ lắng nghe anh nói lịch sự, vì anh không phải là người của họ, và chỉ có anh đơn độc đưa ra ý kiến của mình.

Theo cách nhìn của họ, họ chẳng thể huỷ bỏ lời tuyên thệ. Luật lệ của Văn phòng chưa hề bị vi phạm. Ngay cả Pazini cũng không vi phạm những luật đó. Ông đã chặt chẽ tuân theo luật lệ và nhận 50.000 $ tiền công của Hall, tự phán xét bản thân ông và những hành động ông làm là có hại cho xã hội, tự tuyên án mình và chọn Haas để hành quyết ông. Họ là loại người gì cơ chứ, họ nhấn mạnh, mà lại có thể cư xử tồi tệ hơn ông Xếp của mình. Giải tán một tổ chức mà họ tin là hợp với lẽ phải của xã hội sẽ là một điều hoàn toàn sai. Như Lucoville nói:

- Làm như vậy là vùi dập tất cả giá trị lương tâm đạo đức và đặt chúng ngang hàng với súc vật. Chúng ta có phải là súc vật không?

Và các thành viên đã cuồng nhiệt la lên hưởng ứng:

- Không! Không! Không!

- Chính bọn anh là những người điên, - Hall bảo họ - Các anh cũng điên khùng như Xếp các anh vậy.

- Tất cả những nhà đạo đức đều bị xem là điên khùng, - Breen đốp lại - Hay nói một cách chính xác, đều bị những người tầm thường cùng thời xem là điên khùng... Không một nhà đạo đức chân chính nào lại có thể hành động ngược lại đức tin của anh ta. Họ hân hoan đón nhận sự hành hình và đoạ đày thống khổ. Đó là cách duy nhất để ban sức mạnh cho các bài giảng của họ. Đức tin! Chính là đấy! Và, như cách nói hiện nay, họ đã ban phát điều thiện. Họ đặt đức tin vào lẽ phải đã được hình dung hoá. Cuộc đời con người có nghĩa lý gì đâu nếu so sánh với chân lý sống trong tư duy con người. Giáo huân suông mà không làm gương thì thật là phù phiếm. Có phải chúng ta là những tên giáo điều mà không dám làm gương không?

- Không! Không! Không! - Họ đồng thanh hưởng ứng.

- Như những nhà tư tưởng chân chính và những người sống theo lẽ phải, chúng ta không dám phủ nhận, dù trong tư tưởng chứ khoan nói đến hành động, những nguyên tắc cao cả mà chúng ta đã thuyết giảng - Harkins nói.

- Ngược lại chúng ta không thể bò ngược lên về phía ánh sáng, - Hanover thêm vào.

- Chúng ta không phải là những kẻ điên, - Alsworthy la lên - Chúng ta là những người sáng suốt! Chúng ta là những linh mục cao cả đứng trước điện thờ đức hạnh. Cũng nên gọi người bạn tốt của chúng ta, Winter Hall, là một người điên. Nếu chân lý là điên loạn và nó đã lay động chúng ta thì chẳng phải Winter Hall đã bị xúc động như vậy sao? Anh ta đã gọi chúng ta là những tên đạo đức khùng. Vậy cách cư xử của anh ta bấy lâu nay là gì cơ chứ, nếu không phải là một thứ đạo đức khùng điên. Tại sao anh ta không giao nộp chúng ta cho cảnh sát? Tại sao anh ta kinh tởm quan điểm của chúng ta mà vẫn tiếp tục giữ nhiệm vụ thư ký cho chúng ta? Anh ta thậm chí cũng không bị ràng buộc bởi những lời hứa danh dự như chúng ta. Anh ta chỉ cúi đầu và bằng lòng làm một số việc mà ông Xếp phản bội của chúng ta yêu cầu. Trong cuộc đối đầu hiện nay, anh thuộc cả hai phe. Xếp tin anh ta, chúng ta cũng tin anh ta, vậy mà anh ta chẳng phản bội phe nào cả. Chúng ta hiểu anh ta, thích anh ta. Lấy tôi làm thí dụ đơn cử, tôi chỉ nhận thấy có hai điểm đáng ghét trong con người anh ta: thứ nhất, môn xã hội học của anh ta, và thứ hai, ý muốn huỷ diệt tổ chức của chúng ta. Nhưng về đạo đức thì quan điểm của anh ta và quan điểm của chúng ta cũng giống nhau như hai giọt nước.

- Tôi cũng bị xúc động, - Hall buồn bã nói khẽ - Tôi công nhận, và tôi xin thú thật điều đó. Các ông thật là những người điên vô cùng dễ thương, và tôi thì quá yếu đuối hay quá mạnh mẽ, hay quá ngu ngốc, hay quá không ngoan - tôi không biết nói ra sao nữa - đến nỗi tôi không thể nuốt lời hứa. Giá mà tôi có thể hướng các ông theo cách nghĩ của tôi, như tôi đã làm với Xếp.

- Ồ, anh làm thật à? - Lucoville kêu lên - Như thế tại sao Xếp không rút ra khỏi tổ chức.

- Bởi vì ông ta đã nhận tiền công tôi trả cho mạng của ông - Hall đáp.

- Và cũng chính vì lý do đó chúng tôi buộc phải lấy mạng ông ta, - Lucoville nhấn mạnh - Chẳng lẽ chúng tôi không đạo đức bằng Xếp của chúng tôi? Theo hợp đồng của chúng tôi, khi Xếp đã nhận tiền công, chúng tôi bắt buộc phải thực hiện vụ xử tử như anh và Xếp đã thoả thuận. Sự thoả thuận là gì đi nữa thì cũng không quan trọng. Một cách ngẫu nhiên, lần này nó hoá ra là cái chết của Xếp - Hắn nhún vai - Anh sẽ làm gì? Xếp phải chết, nếu không chúng tôi sẽ không thể làm gương cho những gì chúng tôi tin là đúng.

- Rồi, ông cứ trở lại vấn đề đạo đức mãi thôi, - Hall cằn nhằn.

- Và tại sao không trở lại? - Lucoville long trọng kết luận - Xã hội được xây dựng trên nền tảng đạo đức. Không có đạo đức, xã hội sẽ tàn lụi. Ngay trong những yếu tố thiên nhiên cũng chứa đựng lẽ phải. Huỷ diệt đạo đức là huỷ diệt trọng lực. Đến đất đá rồi cũng long rời ra. Toàn bộ hệ thống tinh tú sẽ tan biến thành một mớ hỗn mang không thể tưởng tượng nổi.

CHƯƠNG 12

Một buổi tối nọ, tại quán cà phê Chó Xù, Hall đợi mãi mà không thấy John Gray đến để cùng ăn tối. Như thường lệ, họ đã hẹn nhau đi xem kịch sau bữa tối. Nhưng John Gray không tới, và đến tám rưỡi, Hall đành quay về khách sạn St.Francis, tay ôm một chồng tạp chí mới, dự định đi ngủ sớm. Có một vẻ gì đó quen quen trong dáng đi của người phụ nữ phía trước đang đi về phía thang máy. Anh thở một hơi thật sâu và vội vã theo sau cô ta.

- Rita, - anh khẽ gọi cô, khi thang máy bắt đầu chạy.

Đôi mắt to của cô nhìn sang anh sửng sốt trong một giây và ngay sau đó cô đưa tay nắm lấy tay anh và giữ chặt nó mãi như tìm sự nương tựa.

- Ôi, anh Winter, - cô hổn hển, - Anh đấy sao? Đó là lý do tại sao em đến khách sạn St.Francis. Em nghĩ là em sẽ tìm thấy anh ở đây. Em cần anh ghê gớm. Bác Antonio đã điên rồi, điên kinh khủng. Bác ra lệnh cho em thu xếp hành lý đi xa. Ngày mai lên tàu rồi. Bác buộc em phải dọn xuống một khách sạn dưới phố. Bác hứa sẽ sang chỗ em sau, hay sẽ đón em cùng đi tàu thuỷ sáng mai. Em đã thuê phòng cho bác. Nhưng có một việc gì đó sắp xảy ra. Em biết bác đang có một âm mưu ghê gớm nào đó trong đầu. Bác...

- Thưa ông lên tầng mấy ạ? - Người trực thang máy ngắt lời.

- Cho xuống dưới lại, - Hall ra lệnh, vì trong thang máy chẳng có người khách nào khác.

- Đợi nhé, - anh dặn - chúng ta sẽ đến quán Lá Cọ nói chuyện.

- Thôi, thôi, - cô phản đối - Chúng ta ra phố đi. Em muốn đi bộ. Em muốn hít thở khí trời. Em muốn bình tâm suy nghĩ. Anh có nghĩ là em hoá khùng không, hả Winter? Nhìn em đây này. Trông em có giống con mụ dại không?

- Yên nào, - anh bảo, và nắm chặt cánh tay cô - Đợi từ từ đã. Chúng ta sẽ nói chuyện ấy sau.

Rõ ràng là cô đang ở một trạng thái bị xúc động đến cao độ, và mặc dù cô đã lấy lại bình tĩnh khi thang máy hạ dần xuống, trông cô thật tội nghiệp.

- Sao em không liên lạc với anh? - anh hỏi cô khi hai người đã ra tới hè phố và đi về phía góc phố Powell, nơi anh dự định sẽ băng ngang công viên Liên Hiệp - Chuyện gì đã xảy ra với em khi em đến San Francisco? Em nhận được điện tín của anh ở Denver. Sao em không đến St.Francis?

- Em không kịp kể với anh đâu, - cô vội tiếp - Đầu em muốn vỡ tung ra đây. Em không biết nên tin cái gì nữa. Dường như tất cả đều là một ác mộng. Những việc như thế này không thể xảy ra được. Bác đã loạn trí rồi. Đôi khi em tin chắc rằng không có một cái Văn phòng Ám sát nào cả. Bác Antonio chỉ tưởng tượng ra nó mà thôi. Anh cũng chỉ tưởng tượng mà thôi. Đây là thế kỷ XX. Không thể có một tổ chức kinh khủng như thế được. Em... đôi khi em tự hỏi không biết em có bị sốt thương hàn không, không biết ngay phút này đây em có lên cơn mê sảng với nào là y tá, bác sĩ đứng xung quanh em, lảm nhảm một mình về cơn ác mộng này không? Anh nói đi, nói đi, có phải anh cũng là một yêu ma kì quái - một nhân ảnh mang đầu óc bệnh hoạn không?

- Không, - anh nghiêm trang và từ tốn nói - Em đang thức và rất tỉnh táo. Em đang cùng anh băng qua đường Powell. Hè phố rất trơn trượt. Em không cảm thấy đường trơn dưới chân em sao? Em nhìn những sợi xích bánh xe của chiếc xe kia kìa. Tay anh đang quàng tay em... Đây là một màn sương mù thực đang bay sang từ Thái Bình Dương. Kia, xa xa là những con người thực đang ngồi trên các băng ghế. Em nhìn người ăn mày đang xin tiền anh đây này. Ông ta là người thực. Em nhìn đây, anh cho ông ta đồng năm mươi xu thực. Rất có thể ông ấy sẽ lấy tiền đó mua whisky thực. Anh ngửi thấy hơi thở của ông ta. Còn em, em có ngửi thấy không? Hơi thở thực, anh cam đoan với em, rất thực. Và chúng ta có thực. Em hãy nắm cái này đây. Nào, em đang lo lắng gì? Hãy kể cho anh nghe tất cả.

- Tổ chức ám sát có thực không?

- Có thực, - anh đáp.

- Làm sao anh biết? Hay anh chỉ phỏng đoán thôi? Hay anh bị lây bệnh điên của bác?

Hall buồn bã lắc đầu.

- Giá mà anh được điên như vậy. Khốn thay anh lại biết anh chẳng điên chút nào.

- Làm sao anh biết, - cô la lên, bàn tay kia đưa lên bóp mạnh vào thái dương.

- Bởi vì anh là Quyền thư ký của Văn phòng Ám sát.

Cô chùn người hẳn lại, cánh tay cô nửa định rút ra khỏi tay anh thì anh đã trấn an giữ lại.

- Anh là một tên trong băng sát nhân đang cố giết bác Antonio à?

- Không, anh không phải là một tên sát nhân. Anh chỉ chịu trách nhiệm quản lí tiền bạc của tổ chức đó thôi. Em có... à... bác Antonio của em đã kể cho em nghe về... à... cái băng đó chưa?

- Ồ, bác lảm nhảm không ngừng. Bác đã quá loạn trí đến nỗi bác tin rằng bác tổ chức ra nó.

- Chính bác đấy, - Hall khẳng định - Bác bị khùng rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, tuy nhiên bác là người đã sáng lập và điều hành Văn phòng Ám sát đấy.

Cô chùn người lại và cố rút cánh tay ra.

- Và rồi anh có công nhận rằng chính anh là người đã đưa trước cho Văn phòng 50.000 $ để giết bác không? - Cô hỏi gặng.

- Đúng thế, - anh công nhận.

- Sao anh nỡ lòng làm thế? - cô rền rĩ.

- Nghe anh nói đây, Rita thân yêu, - anh van nài - Em chưa nghe hết ngọn ngành. Em không hiểu. Khi anh trả tiền công anh không biết bác là cha em.

Anh chợt im bặt, hoảng sợ biết mình đã lỡ lời.

- Phải, - cô đáp, giọng đã bình tĩnh hơn - bác cũng nói rằng bác chính là cha ruột em. Mãi rồi em mới tin được. Anh nói tiếp đi.

- À, khi đó anh không biết bác là cha em, cũng không biết là bác mất trí. Sau đó, khi anh tìm hiểu biết được, anh nài nỉ bác thay đổi ý định. Nhưng bác ấy điên. Tất cả bọn họ đều điên cả. Và bây giờ bác ấy đang rắp tâm thực hiện một âm mưu điên loạn mới nữa đây. Kể cho anh biết đi, em nghi ngờ gì vậy? Chúng ta có thể ngăn chặn âm mưu đó.

- Nghe đây! - cô nép sát vào anh, trấn tĩnh lại, hạ giọng xuống và nói thật nhanh - Còn rất nhiều điều chúng ta cần giải thích cho nhau nghe. Nhưng trước tiên hãy nói đến sự nguy hiểm đã. Khi em đến San Francisco, không biết tại sao em có một linh cảm không hay. Em đi tới nhà xác trước, rồi em đi một vòng các bệnh viện. Và em tìm thấy bác trong bệnh viện Đức với hai vết dao đâm rất trầm trọng. Bác nói với em rằng một trong những tên ám sát đã đâm bác...

- Người đó tên Harding, - Hall ngắt lời và suy đoán - Chuyện xảy ra trên xe lửa ở Nevada, gần Winnemucca.

- Vâng, đúng rồi. Chính tên đó. Bác nói như vậy mà.

- Em thấy mọi việc ăn khớp với nhau chưa, - Hall nhấn mạnh - Có lẽ có rất nhiều sự điên khùng trong việc này, nhưng thậm chí sự điên khùng đó cũng có thực, nhưng dẫu sao còn anh và em là vẫn tỉnh trí.

- Vâng, nhưng để em kể tiếp, - cô bấu lấy tay anh, giọng đã tin tưởng trở lại - Ôi chúng ta còn biết bao nhiêu chuyện kể cho nhau nghe. Bác rất tín nhiệm anh. Nhưng đó không phải là điều em muốn nói. Em thuê một căn nhà có sẵn đồ đạc ở tận đỉnh đồi Rincon, và ngay khi được bác sĩ cho phép, em chuyển bác Antonio về nhà đó. Hai bác cháu đã ở nhà đó trong mấy tuần gần đây. Bác, hay đúng hơn là cha em đã hoàn toàn bình phục. Bác ấy chính là cha em. Bây giờ em đã tin điều ấy là đúng, vì dường như em phải tin tất cả mọi việc. Và em sẽ tin... trừ khi em thức dậy và thấy tất cả chỉ là một cơn ác mộng. Mấy ngày nay, bác... cha em luôn tay sửa đổi ngôi nhà. Hôm nay, sau khi mọi thứ chuẩn bị cho chuyến đi Honolulu đã sắp xếp xong, cha em gửi hành lý lên tàu và bảo em đi ở khách sạn. Em không biết gì về chất nổ, ngoài những kiến

thức nhặt đâu đó qua sách vở, nhưng em biết là cha em đã đặt chất nổ trong nhà. Cha đã đào cái hầm kho lên, đục những bức tường trong phòng khách rồi trám chúng lại. Em biết cha đã chạy dây điện đằng sau bức vách, và em biết hôm nay cha đã chuẩn bị sẵn sàng để chạy một đường dây từ ngôi nhà đến một bụi cây rậm ở gần cổng. Có lẽ anh đã đoán được cha em đang toan tính chuyện gì.

Hall chợt nhớ ra John Gray đã không đến xem kịch như đã hẹn.

- Chắc chắn sẽ có chuyện gì đó xảy ra tối nay, - Rita tiếp tục - Cha định sau đó sẽ sang chỗ em ở đằng khách sạn St.Francis, hoặc đón em sáng mai trên tàu thuỷ. Trong lúc này...

Nhưng Hall đã nhận định được cần phải làm gì. Anh kéo tay cô chạy ra khỏi công viên đến góc phố, nơi hàng dãy xe taxi đang đậu chờ khách.

- Trong lúc này, - anh bảo cô - chúng ta phải khẩn trương đến đồi Rincon. Ông ấy sẽ giết họ. Chúng ta phải ngăn chặn việc này lại.

- Chỉ mong cha đừng chết, - cô thì thầm - Lũ hèn nhát! Lũ hèn nhát!

- Xin lỗi em, nhưng họ không phải là lũ hèn nhát đâu. Họ rất can đảm, và là những người đáng mến nhất trên đời, duy chỉ có hơi kì quái. Ai biết họ đều sẽ yêu mến họ. Và đã xảy ra nhiều vụ giết chóc quá rồi.

- Bọn họ muốn giết cha em.

- Và cha em muốn giết họ, - Hall đáp lại - Em đừng quên điều đó. Và đó là mệnh lệnh của cha em. Cha em đã phát điên cuồng lên, và họ cũng sẽ điên cuồng y như vậy. Đi em! Nhanh lên! Nhanh lên! Họ đang tập họp lại trong ngôi nhà đã được gài chất nổ đó. Chúng ta có thể cứu họ hay cứu cha em không chừng.

- Đồi Rincon, thời gian là tiền bạc, anh hiểu chứ? - Hall nói với người tài xế taxi khi đã đỡ Rita vào xe - Nhanh lên nào! Xả hết máy! Mở hết tốc lực! Làm sao đưa chúng tôi đến đó càng nhanh càng tốt.

Đồi Rincon, xưa là một khu sinh sống dành cho giới trưởng giả San Francisco, ngẩng cao mái đầu quý phái đã tiêu tuỵ khỏi những ngôi nhà lụp xụp bẩn thỉu trong khu lao động của người da đen trải rộng từ phía Nam đường Market. Đến chân đồi, Hall trả tiền xe taxi, và cùng Rita thoăn thoắt leo lên đồi. Mặc dù trời mới có chạng vạng, chưa quá chín giờ rưỡi tối, có rất ít người qua lại. Tình cờ liếc nhìn về phía sau, Hall nhác thấy một bóng người quen quen vừa băng ngang qua vùng ánh sáng từ ngọn đèn đường toả xuống. Anh kéo Rita thụt vào bóng tối của mấy ngôi nhà ở hai bên đường và chờ đợi. Vài phút sau, anh thấy Haas lướt ngang, bước đi một cách nhẹ nhàng, kỳ quái như kiểu mèo đi. Họ bám theo sau, cách hắn khoảng một dãy phố, họ trông thấy hắn nhảy qua một hàng rào sắt thấp kiểu cổ. Rita thúc tay Hall ra hiệu.

-Ngôi nhà đó kìa, nhà em đấy, - cô thì thầm - Quan sát hắn xem. Chắc hắn không ngờ rằng hắn đang đi vào chỗ chết.

- Anh cũng không ngờ như thế, - Hall thầm thì đáp lại, giọng lộ vẻ nghi ngờ - Anh nghĩ Haas là một loại người rất khó giết.

- Bác Antonio rất cẩn thận. Em chưa bao giờ thấy bác làm hỏng việc. Bác đã sắp đặt tất cả mọi thứ, và khi ông Haas của anh đi qua cổng chính...

Cô ngừng lại. Hall bấy vào tay cô đau điếng.

- Hắn sẽ không đi qua cổng chính đâu, Rita. Xem hắn ta kìa. Hắn đang bò qua cổng sau.

- Không có cổng sau, - cô nói - Đồi đổ dốc xuống một vách ngăn ở sân sau sâu bốn mươi độ ở bên dưới. Hắn sẽ bò trở lại cổng trước. Khu vườn rất nhỏ.

- Hắn đang toan tính gì đó, - Hall lẩm bẩm khi bóng đen xuất hiện lại - Ái chà, ông Haas này! Thật là một người đa mưu. Nhìn kìa Rita, hắn đã bò vào ẩn nấp trong bụi rậm gần cổng. Có phải dây điện chạy vào đó không?

- Phải, và đó là bụi rậm duy nhất có thể nấp được. Có ai đến nữa kìa. Không biết có phải một tên ám sát nữa không?

Không chờ đợi, Hall và Rita băng ngang qua ngôi nhà và nấp vào góc tường kế. Người đàn ông đi từ hướng ngược lại rẽ vào nhà của Pazini và leo lên các bậc thang dẫn đến cổng. Sau một phút ngần ngừ, họ nghe tiếng mở cửa ra và đóng lại.

Rita nhất định đòi theo Hall. Đây là nhà cô, cô nói, và cô biết rõ từng viên gạch một. Hơn nữa, cô vẫn còn giữ chìa khoá nhà, và do đó khỏi cần bấm chuông.

Phòng đợi phía ngoài sáng trưng làm hiện rõ số nhà và họ mạnh dạn băng ngang qua lùm cây Haas đang nấp, và mở cổng chính bước vào. Hall treo mũ lên giá và tháo găng tay ra. Từ cánh cửa bên phải chợt vọng ra các giọng nói rì rầm. Họ dừng lại phía ngoài và lắng nghe.

- Cái đẹp là một sự cưỡng bách, - họ nghe một giọng nói điều khiển cuộc hội đàm vang lên.

-Đó là Hanover, thành viên nhóm Boston, - Hall thì thầm.

- Cái đẹp là tuyệt đối, - giọng nói tiếp tục - Cuộc sống con người, mọi dạng cuộc sống đều hướng về cái đẹp. Đây không phải là một trường hợp thích nghi hợp lý. Cái đẹp không hướng về cuộc sống. Cái đẹp nằm trong vạn vật, còn con người thì không. Cái đẹp sẽ tồn tại mãi trong vạn vật trong khi con người tan biến đi. Cái đẹp là... à, chính cái đẹp, cái đẹp là tất cả, là từ nói đến đầu tiên và sau cùng, là điều không phụ thuộc vào con người ngông cuồng nhỏ mọn đang lê lết trong vũng bùn.

- Siêu hình học[1], - Họ nghe tiếng Lucoville vang lên chế nhạo - Chỉ toàn là hình ảnh siêu hình học thôi ông Hanover thân mến ạ. Khi một người bắt đầu liệt một hiện tượng ngắn ngủi trong cuộc tiến hoá phù du là tuyệt đối thì...

- Chính anh mới là nhà Siêu hình học, - họ nghe tiếng Hanover ngắt ngang - Anh sẽ đoan chắc rằng không có vật chất tồn tại ngoài ý thức, và khi ý thức bị huỷ diệt thì cái đẹp bị huỷ diệt, và bản thân vật chất, cái nguyên tố quyết định mà cuộc sống phát triển hướng tới, cũng bị huỷ diệt theo. Chúng ta, tất cả chúng ta đều biết, và anh phải biết rằng chỉ có nguyên tố đó tồn tại mãi mãi. Như Spencer đã nói rất hay về sự thay đổi vĩnh cửu của lực lượng và sự vật với nhịp điệu thay đổi giữa tiến hoá và phân huỷ " Nguyên tố thì luôn luôn là một, nhưng kết quả cụ thể thì không phải lúc nào cũng như nhau. "

- Các quy tắc mới, các quy tắc mới, - Lucoville buột miệng xen vào - Các quy tắc mới luôn xuất hiện trong những quá trình tiến hoá khác biệt và liên tục.

- Bản thân quy tắc! - Hanover reo lên đắc thắng - Anh đã cân nhắc điều đó chưa? Chính anh đã khẳng định rằng quy tắc luôn tồn tại. Thế quy tắc là gì? Nó là sự vĩnh cửu, sự tuyệt đối, là yếu tố tồn tại bên ngoài ý thức, là nguồn phát sinh ý thức.

- Khoan đã, - Lucoville xúc động la lên.

- Ô hay! - Hanover tiếp tục nói, giọng hắn bộc lộ chủ nghĩa giáo điều chính thống của những học giả uyên bác - Anh định phục hồi lại cái chủ nghĩa lý tưởng Berkeley[2] cũ đã sụp đổ. Siêu hình học - Những thế hệ sau thời đại. Trường phái mới, anh nên biết đấy, nhấn mạnh rằng vật chất tồn tại tự bản thân nó. Ý thức, trong khi nhìn thấy và cảm nhận vật chất, chỉ là một sự ngẫu nhiên thôi. Chính anh, anh Lucoville thân mến ạ, mới là một nhà Siêu hình học.

Tràng vỗ tay rào rào và những tiếng nói xôn xao hưởng ứng nổi lên.

- Gậy ông đập lưng ông, - họ nghe một tiếng nói thanh tao mang giọng Anh không lẫn vào đâu được vang lên.

- John Gray đấy, - Hall thì thầm nói với Rita - Nếu nhà hát không bị thương mại hoá kinh khủng như hiện nay thì hắn đã làm một cuộc cách mạng toàn bộ giới kịch nghệ rồi.

- Toàn là tranh cãi về từ ngữ, - họ nghe Lucoville lên tiếng, - Thậm xưng, bội ngữ,chơi chữ, thay từ tráo ý. Nếu các anh cho tôi 15 phút, tôi sẽ dẫn giải lập trường của tôi.

- Em nhìn kìa! - Hall thầm thì - Những kẻ ám sát thân thiện, những triết gia đáng phục của chúng ta. Bây giờ em tin là họ giống những người mất trí hơn là những kẻ sát nhân ác độc dã man chứ?

Rita nhún vai.

- Họ có thể hướng vào cái đẹp theo bất cứ kiểu nào họ thích, nhưng em không thể quên rằng họ đang rắp tâm giết bác Antonio - cha em.

- Nhưng em không thấy đó sao? Họ bị các tư tưởng ám ảnh. Họ không màng đến sinh mạng con người, kể cả sinh mạng họ. Họ là nô lệ của tư tưởng. Họ sống trong thế giới của tư tưởng.

- Với giá 50.000 $ mỗi người - Cô đốp lại.

Lần này, đến lượt anh nhún vai.

- Đi em! - anh nói - Chúng ta vào thôi. Không để anh vào trước.

Anh vặn chốt cửa và bước vào. Rita theo sau. Cuộc nói chuyện ngừng ngay lại, và bảy người đàn ông đang ngồi thoải mái quanh phòng nhìn chăm chú vào hai người khách vừa đột nhập.

- Hall này, - Harkins nói, giọng bực bội thấy rõ - Anh không được phép xen vào chuyện này. Và chúng tôi đã để anh đứng ngoài cuộc. Vậy mà anh lại mò đến đây, cùng với, xin lỗi, một người lạ hoắc lạ huơ.

- Và nếu chuyện này phụ thuộc vào các anh, thì tôi hẳn đã đứng ngoài cuộc lâu rồi, - Hall đáp - Làm gì phải bí mật như thế!

- Đó là lệnh của Xếp. Xếp mời chúng tôi đến đây. Và vì chúng tôi quân theo chỉ thị của Xếp và không để anh tham dự, chúng tôi kết luận rằng chính ông ta đã để anh lọt vào.

- Không, không phải, - Hall cười to - Và các ông cũng có thể mời chúng tôi ngồi chứ. Thưa các ông, đây là cô Barosi. Thưa cô Barosi, đây là ông Gray, ông Harkins, ông Lucoville, ông Breen, ông Alsworthy, ông Starkington và ông Hanover, chỉ thiếu ông Haas - những thành viên sống sót của Văn phòng Ám sát.

- Như vậy là vi phạm lời tuyên thệ! - Lucoville giận dữ la lên - Hall, tôi thật không ngờ!

- Anh không hiểu gì cả, anh bạn Lucoville ạ! Đây là nhà của cô Barosi. Khi cha cô vắng mặt thì tất các anh đều là khách của cô ta.

- Chúng tôi được biết rằng đây là nhà của Pazini - Starkington nói - Ông ta bảo như vậy. Chúng tôi đến từng người một, nhưng căn cứ vào sự kiện là tất cả chúng tôi đến đây, chúng tôi chỉ có thể kết luận rằng chúng tôi không thể lầm lẫn về số nhà hay tên đường được.

- Cũng thế thôi, - Hall đáp, và anh nhẹ nhàng mỉm cười - Cô Barosi là con gái của Pazini.

Mọi người lập tức bao quanh Rita và Hall, rồi bắt tay Rita. Cô giấu tay ra sau lưng, và đồng thời lùi lại một bước.

- Ông muốn giết cha tôi - Cô nói với Lucoville - Tôi không thể bắt tay ông được.

- Đây, ghế này đây, xin mời cô ngồi xuống. - Lucoville nói, và Starkington cùng Gray phụ ông mang ghế đến cho cô - Chúng tôi vô cùng hân hạnh, thưa ái nữ của Xếp chúng tôi, chúng tôi không được biết Xếp có cô con gái, chúng tôi rất vui được đón tiếp cô, rất vui được đón tiếp bất kỳ cô con gái nào của Xếp chúng tôi.

- Nhưng các ông muốn giết cha tôi, - cô tiếp tục phản đối - Các ông là những tên sát nhân.

- Chúng tôi là bạn hữu, mong cô tin tôi. Chúng tôi đại diện cho một tình bằng hữu còn cao cả hơn, sâu đậm hơn vấn đề sống chết. Thưa cô, sinh mạng con người chẳng có gì giá trị cả - còn thua cả cát bụi. Đời người! Ôi, đời chúng ta chỉ là những con tốt trong bàn cờ tiến hoá xã hội. Chúng tôi khâm phục cha cô, chúng tôi kính trọng ông, ông là một con người vĩ đại. Ông ta là, hay nói đúng hơn, ông ta đã là... Xếp của chúng tôi.

- Thế mà các ông lại muốn giết cha tôi, - cô căn vặn.

- Và đó là do lệnh của ông ban ra. Xin mời cô ngồi, - Sự ân cần của ông được đáp lại, và cô ngồi xuống ghế, - Người bạn của tôi đây, ông Hall, - hắn tiếp tục - Cô vẫn công nhận anh ta là bạn cô. Cô đâu có gọi anh ta là kẻ sát nhân. Thế mà anh ta đã giao 50.000 $ tiền công để lấy mạng cha cô. Như cô biết, anh ta đã tiêu diệt được phân nửa tổ chức. Thế nhưng chúng tôi có lấy đó để căm thù anh ta đâu. Anh ta là bạn của chúng tôi. Chúng tôi quý trọng anh ta vì chúng tôi biết rằng anh ta là một người trung thực, một người trọng chữ tín, một nhà đạo đức cao quý.

- Thật tuyệt vời phải không cô Barosi! - Hanover hào hứng cắt ngang - Tình bạn làm cái chết trở nên vô nghĩa! Quy luật của lẽ phải! Sự tôn thờ lẽ phải! Nó không làm con người muốn hy vọng sao? Chúng ta hãy suy nghĩ mà xem! Nó chứng tỏ rằng tương lai nằm trong tay chúng ta, rằng tương lai thuộc về những ai, nam cũng như nữ, suy nghĩ đúng và hành động đúng, rằng những xúc cảm sôi nổi bồng bột nhất thời, những khao khát thú tính, tình yêu cá nhân và tình yêu mến họ hàng thân thích sẽ tan biến như làn sương mai khi ánh dương của một lẽ phải cao cả hơn toả rạng. Lẽ phải, và hãy ghi nhớ lời tôi, lẽ phải chân chính sẽ chiến thắng. Một ngày nào đó, tất cả nhân loại sẽ xử sự không phải theo cảm tính và thú tính nữa, mà là theo lẽ phải chân chính và cao cả.

Rita cúi đầu và giơ hai tay lên trời tỏ vẻ tuyệt vọng.

- Em không chống lại họ, hử? - Hall cúi xuống nói với cô, vẻ đắc chí.

- Mớ hỗn mang của những tư tưởng siêu đẳng, - cô bất lực nói - Đây là thứ đạo đức điên loạn.

- Anh đã nói với em rồi mà, - anh đáp - Tất cả họ đều điên, cũng điên như cha em, và anh và em cũng sẽ điên như vậy nếu chúng ta để tư tưởng của họ lung lạc. À, em nghĩ gì về các nhà ám sát của chúng ta.

- Phải, cô nghĩ gì về chúng tôi nào? - mắt Hanover bừng vui sau làn kính trắng.

- Tôi chỉ có thể nói rằng, - cô đáp - các ông trông không giống như những tên giết người, còn đối với ông Lucoville, tôi sẽ bắt tay ông và tôi sẽ bắt tay tất cả các ông nếu các ông hứa sẽ bỏ ý định giết cha tôi đi.

- Co Barosi ạ, phải thật lâu nữa cô mới hiểu ra vấn đề, - Hanover ngậm ngùi trách.

- Giết? Giết à? Lucoville sôi nổi hỏi - Tại sao phải e sợ việc giết chóc? Cái chết không có nghĩa lý gì cả. Chỉ có những con thú, những con vật sống trong vũng vùn mới sợ chết. Thưa cô, chúng tôi ở ngoài tầm cái chết. Chúng tôi là những nhà thông thái đã nhận chân được Thiện, Ác. Chúng tôi chấp nhận việc bị giết cũng dễ dàng như việc giết người. Giết - việc đó diễn ra trong mọi lò sát sinh, lò xẻ thịt trên thế giới. Đó là việc rất bình thường đến độ đã hầu như trở nên tầm thường.

- Ai chưa từng đập muỗi? - Starkington hét lên - Ai chưa từng vung bàn tay sát sinh giáng xuống và đập nát bộ máy biết bay có tri giác tuyệt vời nhất, đáng khâm phục nhất? Nếu cái chết là một tấn bi kịch - hãy nghĩ đến bi kịch của thân phận con muỗi, con muỗi bị đập nát bét, nàng tiên nhẹ nhàng đang bay lượn bị đập nát và nghiền vụn ra một cách thảm khốc, mà chưa hề một viên phi công nào trải qua, ngay cả McDonald, người đã rơi từ độ cao năm mươi ngàn bộ xuống. Có bao giờ nghiên cứu về loài muỗi chưa cô Barosi? Không uổng công đâu. Cô biết không, trong các hiện tượng sinh vật, loài muỗi cũng tuyệt vời như chính con người vậy.

- Nhưng có sự khác biệt, - Gray xem lời.

- Tôi đang nói tới điều đó. Và sự khác biệt đó là gì? Đập một con muỗi. - Anh ta dừng lại để nhấn mạnh - À, thế là chú ta bị đập chết, có phải không? Và thế là hết. Mạng chú ta đã kết liễu. Chẳng ai nhớ tới chú ta cả. Nhưng còn đập chết một con người - thì vẫn còn một cái gì đó sót lại và tồn tại. Cái còn lại đó là gì? Đó không phải là bộ máy di động, một bao tử háu ăn, một cái đầu hói hay một hàm răng sâu. Những tư tưởng vương giả lộng lẫy. Sự khác biệt là ở chỗ đó. Những tư tưởng! Những tư tưởng cao cả! Những tư tưởng chân chính! Lẽ phải của tư duy!

- Khoan đã, - Hanover hét lên, và vì quá kích động đã nhảy phắt lên và múa máy đôi tay - Starkington, tôi chấp nhận cách anh sử dụng từ "đập chết". Mặc dù đó là một từ khá thô thiển, nhưng nó rất diễn cảm. " Đập chết " - và tôi báo cho anh biết, Starkington - anh chỉ cần đập chết một tế bào sắc tố nhỏ li ti nhất trong làn cánh mỏng trong mờ vừa mới mọc của con muỗi, là toàn bộ vũ trụ từ mặt trời trung tâm đến các tinh tú bên ngoài đã bị chấn động. Đừng quên rằng có một trật tự hợp lý hài hoà trong tế bào sắc tố đó, trong từng mỗi triệu phân tử cấu tạo nên tế bào sắc tố đó, và trong từng mỗi vô số tiểu thể cải tạo nên những triệu phân tử đó.

- Thưa các ông, hãy nghe đây, - Rita nói - Thế các ông ở đây làm gì? Tôi không muốn nói ở trong vũ trụ này, mà muốn nói là ở trong ngôi nhà này. Tôi chấp nhận tất cả những gì ông

Hanover vừa hùng hồn dẫn giải về tế bào sắc tố trong cánh loài muỗi. Rõ ràng là - đập muỗi là không đúng. Thế với cái đạo đức các ông vừa thuyết giáo đó, các ông sẽ thanh minh thế nào về sự hiện diện của các ông nơi đây nhằm âm mưu thực hiện một vụ giết người đẫm máu?

Mọi người nhao nhao cố giải thích cho Rita hiểu.

- Thôi! Yên đi nào, - Hall quát họ và quay sang cô gái, anh ra lệnh - Rita, thôi đi. Em nóng quá rồi. Năm phút nữa thì em cũng sẽ lên cơn như họ. Các ông hãy hoãn cuộc tranh luận lại. Bỏ nó đi. Quên nó đi. Chúng ta bàn chuyện công việc nào. Ông Xếp, cha cô Barosi đâu? Các ông nói Xếp bảo các ông tới đây. Thế các ông đến đây làm gì? Để giết ông ta à?

Hanover lau mồ hôi trán, mệt đừ sau cơn cuồng nhiệt tư tưởng. Hắn gật đầu.

- Đó là mục đích chúng tôi đã vạch ra, - hắn bình tĩnh nói - Đương nhiên sự có mặt của cô Barosi rất bất tiện cho chúng tôi. Chúng tôi e rằng cần phải mời cô lui khỏi nơi đây.

- Ông thật là tàn nhẫn, - cô nghiêm trang nói với nhà học giả điềm đạm - Tôi sẽ cứ ở lại đây. Và ông không thể giết cha tôi được. Tôi cho ông biết, ông không thể giết cha tôi được đâu.

- Tại sao Xếp không có mặt ở đây? - Hall hỏi.

- Vì chưa đến giờ. Ông gọi điện thoại cho chúng tôi, chính ông nói chuyện mà, và bảo rằng ông sẽ gặp chúng tôi ở đây, ngay tại căn phòng này vào lúc 10h. Bây giờ đã gần đến 10h.

- Có lẽ ông ta sẽ không đến, - Hall đoán.

- Ông ta đã hứa danh dự, - Hanover trả lời đơn giản nhưng rất tin tưởng.

Hall nhìn đồng hồ. Kim chỉ 10h kém vài giây. Và trước khi vài giây này qua đi, cửa bật mở và Pazini, khuôn mặt màu vàng nhạt nhẽo, mặc bộ đồ lữ hành màu xám, bước vào. Đôi mắt ông ánh xanh nhạt của ông liếc qua toàn thể buổi họp.

- Xin chào các anh em bạn hữu thân mến, - ông nói giọng đều đều - Tôi thấy tất cả các anh em đã có mặt tại đây, trừ Haas. Haas đâu?

Những kẻ ám sát không biết nói dối nhìn nhau bối rối.

- Haas đâu? Pazini nhắc lại.

- Chúng tôi... a... chúng tôi không biết đích xác, vâng, không biết đích xác, - Harkins ngập ngừng bắt đầu.

- Thôi được, tôi biết, và biết đích xác, - Pazini chặn lời - Tôi đã quan sát các anh đến từ cửa sổ trên lầu. Tôi nhận ra tất cả các anh. Haas cũng đã đến. Anh ta giờ đang nấp trong bụi cây rậm sau cổng, phía bên phải lối đi, cách bản lề dưới của cổng sắt bốn phút bốn inch. Tôi đã đo khoảng cách hôm trước. Các anh có nghĩ rằng tôi đã dự định như thế không?

-Chúng tôi không màng đoán trước các dự định của ông đâu, Xếp thân mến ạ, - Hanover ôn hoà nói, nhưng hắn lập luận rất chặt chẽ - Chúng tôi bàn bạc về lời mời và chỉ thị của ông rất kĩ lưỡng, và chúng tôi nhất trí kết luận rằng việc phân công Haas ở vị trí bên ngoài không hề vi phạm lời giao ước. Ông vẫn nhớ các chỉ thị chứ?

- Hoàn toàn nhớ, - Pazini tán thành - Hãy đợi tôi tự ôn lại đã - Ông yên lặng nửa phút để ôn lại các chỉ thị và rồi gương mặt ông bừng lên vẻ mãn nguyện - Các anh đúng - Ông tuyên bố - Các anh đã cư xử theo đúng giao ước. Còn bây giờ, các đồng chí thân mến, tất cả kế hoạch của chúng ta đều bị phá vỡ do sự cam thiệp của con gái tôi và người thanh niên đang giữ Quyền Thư ký cho các anh, và cũng là người tôi hy vọng sẽ là con rể tương lai của tôi.

- Kế hoạch của ông nhằm mục đích gì? - Starkington vội hỏi.

- Nhằm tiêu diệt các anh, Pazini cười - Còn kế hoạch của các anh nhằm mục tiêu gì?

- Nhằm tiêu diệt ông, - Starkington thú nhận - Và chúng tôi nhất định sẽ tiêu diệt ông. Chúng tôi rất tiếc cô Barosi, và cả ông Hall nữa, đã có mặt nơi đây. Chẳng ai mời họ đến cả. Đương nhiên họ có thể rút lui.

- Tôi sẽ không đi đâu cả! - Rita hét lên - Các ông là những con quái vật lạnh lùng, khô khan, tàn nhẫn. Đây là cha tôi, và các ông có thể cho tôi là tội lỗi, tầm thường, ngu dốt hay là gì gì đi nữa thì tuỳ ý, nhưng tôi quyết sẽ không rút lui đâu, và các ông sẽ chẳng thể làm hại được cha

tôi.

- Các anh hãy thoả hiệp với tôi về vấn đề này, - Pazini khẩn khoản - Hãy xem như cả hai phe chúng ta đều thất bại. Tôi đề nghị đình chiến.

- Được, - Starkington đồng ý - Đình chiến trong năm phút, trong thời gian đó cả hai phe đều không được công khai phản công và không ai được phép ra khỏi phòng. Chúng tôi sẽ hội ý ở phía đàn dương cầm đằng kia. Ông đồng ý chứ?

- Rất đồng ý. Nhưng đầu tiên các anh hãy để ý đến vị trí tôi đang đứng. Bàn tay tôi đang đặt lên trên quyển sách nằm trong tủ sách này đây. Tôi sẽ không đi hề di chuyển cho đến khi các anh quyết định nên hành động theo chiều hướng nào.

Các tên ám sát rút về góc phòng và bắt đầu xì xầm bàn tán.

- Đi thôi, - Rita nói khẽ vào tai cha, - Cha chỉ cần bước qua cửa và thoát chạy là xong.

Pazini cười bao dung, - Con chẳng hiểu gì cả - Ông nhẹ nhàng nói.

Cô vừa khóc lóc vừa nắm chặt hai tay lại một cách cuồng nhiệt.

- Cha hoá điên như họ mất rồi.

- Nhưng Rita thân yêu này, - ông nài nỉ - nếu con cho đó là một sự điên cuồng như con vừa gọi nhầm đấy - thì con chẳng thấy đó là một sự điên cuồng tuyệt đẹp hay sao? Ở đây tư duy và lẽ phải thống trị. Đối với cha, có lẽ đó là sự hợp lý và kiềm chế cao cả nhất. Điều phân biệt con người với những động vật hạ đẳng khác chính là khả năng biết kiềm chế. Cứ chứng kiến cảnh tượng này mà xem. Kia là bảy người quyết giết cha. Cha đứng đây quyết giết họ. Thế mà, chỉ với một lời nói thần kỳ, cha và họ đã thoả hiệp đình chiến. Họ tin cha và cha tin họ. Đây chính là một thí dụ tốt đẹp về sức hạnh cao cả của sự kiềm chế.

- Tất cả mọi nhà ẩn dật, từ người sống trên đỉnh núi cao đến người sống trong hang đá sâu thẳm với loài rắn, đều là những thí dụ tốt đẹp về sự kiềm chế cha vừa nói đó, - cô bực tức cãi lại - Sự kiềm chế áp dụng trong các nhà thương điên thường cũng rất độc đáo đấy chứ.

Nhưng Pazini không để cho cô lung lạc. Ông mỉm cười và đùa cợt cho đến khi nhóm ám sát quay lại. Cũng như lần trước, Starkington giữ vai trò phát ngôn viên cho cả nhóm.

- Chúng tôi đã quyết định rằng, - hắn nói - Chúng tôi có nhiệm vụ phải thủ tiêu ông, Xếp thân mến ạ. Ông vẫn còn một phút để tháo chạy. Sau một phút đó, chúng tôi sẽ tiến hành công việc. Trong một phút nghỉ đó, chúng tôi cũng xin yêu cầu một lần nữa rằng hai vị khách không mời mà đến hãy rút lui.

Rita cương quyết lắc đầu, - Tôi có vũ khí - Cô lôi một khẩu súng lục tự động cỡ nhỏ ra đe doạ nhưng lại không gạt khoá an toàn làm người ta thấy ngay là cô chẳng hiểu gì về súng cả.

- Tôi rất tiếc, - Starkington xin lỗi, - Nhưng chúng tôi vẫn cứ phải thi hành công việc như dự định.

- Nếu không có gì bất ngờ cản trở? - Pazini gợi ý.

Starkington liếc mắt nhìn các đồng chí của mình và thấy họ gật đầu. Hắn tiếp.

- Đương nhiên, trừ phi có gì bất ngờ...

- Và đây chính là điều bất ngờ, - Pazini nhẹ nhàng ngắt lời - Anh nhìn tôi đây này, Starkington thân mến. Tôi không mang theo một thứ vũ khí nào. Đợi một chút, anh nhìn quyển sách mà tay trái tôi đang tựa vào đây này. Đằng sau quyển sách, trên phần lưng kệ, là một cái nút điện. Tôi đẩy mạnh cuốn sách vào lưng kệ sẽ nhấn được cái nút điện đó. Cả căn phòng đã được đặt chất nổ. Tôi có cần phải giải thích rõ hơn không? Kéo tấm thảm dưới chân anh qua một bên đi... à, đúng rồi. Bây giờ anh hãy cẩn thận nhấc tấm bửng rời lên. Các anh hãy nhìn những sợi dây điện xếp nằm bên nhau. Hết thảy đều được nối với nhau thành một hệ thống.

- Độc đáo nhất từ xưa tới nay, - Hanover lẩm bẩm và đôi mắt nhìn chăm chú vào khối chất nổ - Giết người kiểu này thật đơn giản biết bao! Tôi chắc đây là một phản ứng hoá học mãnh liệt. Trong tương lai khi nào rảnh rang. tôi sẽ nghiên cứu về chất nổ.

Đến lúc này đây, Hall và Rita mới nhận thức rõ rằng các tên ám sát kiêm triết gia này thực

sự chẳng sợ gì cái chết. Như họ đã từng tuyên bố, họ chẳng màng gì đến thân xác. Họ không hề khát sống. Họ chỉ biết khát tư tưởng.

- Chúng tôi không dự đoán được điều này, - Gray cam đoan với Pazini - Nhưng chúng tôi đã nghi ngại có biến cố xảy ra ngoài dự đoán. Đó là lý do tại sao chúng tôi phân công Haas giữ vị trí bên ngoài. Ông có thể thoát khỏi tay chúng tôi, nhưng không thoát nổi tay hắn đâu.

- Các đồng chí vừa nhắc cho tôi nhớ ra một điều nữa - Pazini nói - Tôi đã chạy một sợi dây ngầm dưới đất dẫn đến vị trí Haas đang nấp. Hy vọng rằng hắn không ngẫu nhiên tìm thấy cái nút điện tôi giấu ở đó, nếu không, tất cả chúng ta sẽ nổ tung hết lên. Đề nghị một người trong các anh ra gọi hắn vào đây cùng họp với chúng ta. Và tạm thời, chúng ta hãy thoả hiệp một đình chiến thứ hai nữa. Theo như hoàn cảnh hiện nay, các anh đã thất bại.

- Bảy mạng đổi một mạng - Harkins nói - Cứ theo toán học mà xét thì dở ẹt.

- Đúng là tính toán kinh tế rồi, - Breen nhất trí.

- Và đề nghị, - Pazini tiếp - chúng ta sẽ đình chiến cho đến một giờ, và mời các anh cùng đi ăn tối với tôi.

- Nếu Haas đồng ý, - Alsworthy nói - giờ tôi đi gọi hắn đây.

Haas đồng ý và thế là họ cùng rời khỏi nhà, đón xe điện lên phố như một nhóm bạn hữu thân thiết.

Chú thích:

[1] Siêu hình học (Metaphysics): Metaphysics xuất phát từ một từ Hy Lạp "*mets ta physika*" có nghĩa là điều xuất hiện sau physics. Từ này do Andronicus, người xứ Rhodes đặt ra. Ông là người đầu tiên biên tập bản thảo của Aristotle, ông đã ngẫu hứng dùng từ này để đặt tựa cho bản thảo không tựa theo sau tác phẩm " Physics " trong tuyển tập các tác phẩm của Aristotle. Từ này dần dần được các triết gia công nhận như tên gọi của một phạm trù nghiên cứu về thực thể trong những lĩnh vực tổng quát nhất. Về thực chất, lịch sử của môn Siêu hình học phát triển song song với lịch sử Triết học. Trong thế kỷ XX, cũng như trong suốt lịch sử triết học, đã xảy ra nhiều tranh cãi về môn Siêu hình học. Những người ủng hộ thì chủ yếu dựa trên khẳng định "lẽ phải" rằng hình diện kiến thức của con người là phạm vi cảm nhận của giác quan anh ta đối với thế giới khách quan, kể cả bản thân anh ta như một phần tử trong thế giới đó. Siêu hình học bao gồm hoặc dựa theo những lời "tuyên ngôn" như "*Thượng đế là hiện hữu*", "*Linh hồn của con người là bất tử*", "*Thực thể là thể thống nhất của tinh chất và sự hiện hữu*". Những người chống lại thì cho rằng Siêu hình học chỉ là những lời nói trừu tượng, những lý thuyết suông vô nghĩa. (Phỏng theo *The American Peoples Encyclopedia*).

[2] ***Geogre Berkeley*** (1685 - 1753) - triết gia Ireland (Ái Nhĩ Lan). Những tác phẩm triết học nổi tiếng nhất của ông: "*Tiểu luận về lý thuyết ảo ảnh mới*" (1709), "*Những Nguyên lý về Tri thức Con người*" (1710). Trong "*Ba mẩu đối thoại giữa Hylas và Philonias*" (1713), ông đưa ra những lập luận mạnh mẽ nhất ủng hộ việc phủ nhận sự hiện hữu của sự vật, một đóng góp quan trọng trong môn Siêu hình học. Ông khẳng định rằng vật chất chỉ hiện hữu khi được cảm nhận. Trong triết học, ông là mối dây liên hệ quan trọng giữa John Locke và David Hume.

CHƯƠNG 13

Tám tên ám sát, Pazini, Hall và Rita ngời quanh bàn trong một phòng ăn riêng ở quán Chó Xù. Đó là một bữa ăn tối rất vui vẻ, gần như náo nhộn nữa, mặc dù Harkins và Hanovers ăn chay, Lucoville kiêng ăn tất cả các món nấu chín và lừ đừ nhá một đĩa toàn rau diếp, củ cải và cà rốt sống, còn Alsworthy từ đầu bữa đến cuối bữa chỉ ăn độc hạt dẻ, nho khô và chuối. Trái lại, Breen, người trông như mắc chứng khó tiêu, lại ngốn miếng thịt bít tết tái dày cộm và rùng mình khi được mời uống rượu vang. Pazini và Haas uống rượu vang đỏ bản xứ pha loãng, còn Hall, Gray, Rita chia nhau uống nửa lít rượu vang trắng hiệu "**Rhine**" loại nhẹ. Phần Starkington thì khai vị bằng hai cốc Martini và trong suốt bữa ăn liên tiếp ngụp mặt vào cốc bia vĩ đại Wurzburger của Đức.

Họ nói chuyện với nhau rất thẳng thắn, mặc dầu tình cảm biểu lộ vẫn thân ái và chan hoà tình đồng chí.

- Đáng lẽ chúng tôi đã tóm được ông rồi, - Starkington bảo Pazini, - nếu cô con gái ông đã chẳng đến ngang xương như vậy.

- Starkington thân mến ạ, - Pazini đáp lại - Chính con gái tôi đã cứu các ông đấy. Nếu không tôi đã chụp gọn vả bảy ông rồi.

- Ông không làm thế được đâu, - Breen góp tiếng vào cuộc bàn cãi - Theo tôi hiểu, sợi dây điện dẫn ngay đến lùm cây Haas đang nấp.

- Anh ta nấp ở đó do ngẫu nhiên, hoàn toàn do ngẫy nhiên mà thôi, - Pazini thản nhiên trả lời, nhưng vẫn không giấu được vẻ hơi tiu nghỉu.

- Tính ngẫu nhiên đã được loại ra khỏi các yếu tố của quá trình tiến hoá từ lúc nào nhỉ? - Hanover bắt đầu hỏi, giọng thông thái.

- Xếp không thể cắt đứt đường dây đó được đâu, - Haas nói với Pazini cùng một lúc khi Lucoville gặng hỏi Hanover, - Thế tính ngẫu nhiên được xem như một yếu tố tiến hoá từ lúc nào?

- Có lẽ các ông chỉ thuần tuý bất đồng về mặt định nghĩa, - Hall hoà hoãn nói - Măng tây đó là măng đóng hộp đấy, Hanover ạ. Anh không biết sao?

Hanover quên ngay cuộc tranh luận và ngả lưng vào ghế, mặt lộ vẻ kinh hoàng.

- Tôi chưa hề ăn bất kì một thực phẩm đóng hộp nào cả. Anh có chắc thế không Hall? Chắc đúng vậy chứ?

- Cứ hỏi người phục vụ xem. Hắn cũng sẽ nói y như tôi mà thôi.

- Thôi được rồi, anh Haas ạ, - Pazini nói - Lần tới tôi sẽ chắc chắn cắt đứt sợi dây đi, và anh sẽ không trở ngại gì nữa. Khi đó anh sẽ ở đầu bên kia của dây nổ.

- Ối trời ơi, tôi không thể hiểu được, tôi chịu không thể hiểu được, - Rita la lên - Dường như tất cả chỉ là chuyện đùa. Tất cả đều không có thật. Các ông ngồi đấy như những bằng hữu chí thiết, cùng ăn cùng uống với nhau còn thân mật kể lại các ông đã âm mưu giết nhau như thế nào. - Cô quay sang Hall - Hãy lay em dậy đi Hall. Đây chỉ là một giấc mộng thôi!

- Giá mà nó chỉ là một giấc mộng.

- Con đang tỉnh đấy mà, Rita.

- Thế thì tôi tỉnh, - cô tiếp tục, giọng kiên quyết đến độ hầu như giận dữ, - thì chính các ông đang mộng du. Các ông hãy tỉnh dậy đi! Trời ơi, xin hãy bừng tỉnh đi! Giá mà có một cơn động đất, hay bất kì một cơn chấn động nào đủ mạnh để dựng các ông tỉnh lại. Cha, cha có thể dàn xếp được mà. Cha hãy rút lại mệnh lệnh giết cha do chính cha ban ra đi.

- Nhưng cô không thấy sao, ông ta không thể làm thế được, - Starkington từ đầu góc bàn bên kia nói vọng sang với cô.

Pazini ngồi ở góc bàn bên này, lắc đầu.

- Rita, con không muốn cha bội tín chứ?

- Tôi chẳng sợ bội tín gì cả! - Hall cắt ngang - Cái lệnh giết khởi đầu là do tôi. Nay tôi thu hồi nó lại. Hãy trả lại cho tôi 50.000 $, hay dùng nó vào công việc từ thiện. Tôi chẳng thiết gì món tiền đó nữa. Điều quan trọng là tôi không muốn ai lấy mạng ông Pazini nữa.

- Chính anh lại quên rồi, - Haas nhắc nhở anh - Anh chỉ là một thân chủ của Văn phòng. Khi anh hợp đồng với Văn phòng, anh đã thoả thuận trên một số điểm nhất định. Anh có thể mong muốn huỷ bỏ hợp đồng, nhưng điều đó đã vượt khỏi khả năng anh. Bây giờ Văn phòng chịu trách nhiệm thi hành, và Văn phòng không huỷ bỏ hợp đồng. Văn phòng chưa và sẽ không bao giờ huỷ bỏ hợp đồng. Nếu chúng ta không đặt một niềm tin tuyệt đối vào lời giao ước, nếu lời giao ước không chắc như đinh đóng cột, thì sẽ chẳng còn niềm tin vào cuộc sống nữa, và thế giới sẽ tan vỡ thành một mớ hỗn loạn vì bản chất giả trá của nó. Chúng ta phủ nhận sự giả trá đó. Chúng ta chứng minh bằng hành động rằng lời giao ước là tối hậu, và không có gì có thể thay đổi hay xoá bỏ lời giao ước đó được. Tôi nói có đúng không, thưa các đồng chí?

Mọi người nhất loạt tán thành. Pazini rướn người lên, chồm sang phía bên kia và nắm chặt lấy tay Haas. Một tình cảm mạnh mẽ trào dâng trong lòng Pazini, và lần đầu tiên giọng nói đều đều, kiên quyết của ông bỗng run run xúc động. Ông tự hào tuyên bố.

- Đây chính là niềm hy vọng của thế giới! Một dân tộc thượng đẳng và một nền văn minh tột đỉnh hứa hẹn sẽ ra đời! Lẽ phải sẽ thống trị và những nhà tư tưởng sẽ lên ngôi vua! Mọi ước mơ và khát vọng của con người sẽ được thực hiện, từ trong tăm tối ngu dốt, nhân loại sẽ vươn tới ánh sáng, lời hứa của Thượng đế sẽ biến thành hiện thực!

Hanover rời khỏi chỗ ngồi và đi tới ôm chầm lấy ông Xếp, sung sướng biểu lộ tình đồng chí thắm thiết và lòng ngưỡng mộ đối với sự thông thái của ông. Rita và Hall buồn bã nhìn nhau.

- Những nhà tư tưởng lên ngôi vua, - anh tuyệt vọng lẩm bẩm.

- Viện dưỡng trí nào cũng đầy nhóc những nhà tư tưởng đòi làm vua như thế đó, - cô giận dữ nhận xét.

- Luận lý học là thế đấy! - Anh chế giễu.

- Em cũng sẽ viết một quyển sách, - cô tiếp - Và em sẽ đặt tựa là "*Luận lý học của Kẻ Điên*" hay "*Tại sao những Nhà tư tưởng hoá rồ*".

- Chưa bao giờ lý luận học của chúng tôi lại được chứng minh rõ ràng như bây giờ, - Starkington nói với cô khi niềm hân hoan hào hứng của các ông vua tư tưởng đã lắng xuống.

- Luận lý học của các ông gieo tai hoạ, - Rita đốp chát - Tôi sẽ chứng minh điều đó cho các ông thấy.

- Bằng lý luận à? - Gray chợt xen vào, và làm cho mọi người cười ầm cả lên, và Rita đành phải cười theo...

Hall trịnh trọng giơ tay lên ra dấu yêu cầu mọi người lắng nghe. Anh tuyên bố.

- Bao giờ tôi thoát ra khỏi cái mớ bòng bong này của các ông, tôi sẽ từ bỏ lý luận. Tôi sẽ không bao giờ nói đến lý luận nữa.

- Sự thú nhận của một tri thức đã mệt mỏi, - Lacoville nhận xét.

- Duy có điều là anh ta chỉ nói chứ không định làm như vậy, - Harkins lên tiếng, - Anh ta chẳng thể sống mà không dùng đến lý luận. Nó nằm trong huyết quản anh ta, nó là di sản mà anh ta thừa hưởng, là di sản mà nhân loại thừa hưởng. Nó phân biệt con người với các loài động vật thấp hơn...

- Khoan, - Hanover cắt ngang - Anh quên rằng vũ trụ được cấu tạo trên nền tảng một lý luận logic. Không có logic thì vũ trụ sẽ không thể tồn tại. Logic ngự trị và chi phối trong từng thành tố, từng nguyên tử, từng phần tử, từng điện tử. Trong túi áo tôi đây có một bài chuyên khảo tôi đặt tên là "*Logic điện tử*", tôi xin đọc các ông nghe. Nó...

- Người hầu bàn kìa, - Hall tàn nhẫn cắt lời ông - anh ta chắc mẩm sẽ bảo rằng đây là măng đóng hộp.

Hanover ngưng không lục lọi trong túi áo tìm bài chuyên khảo nữa để trút cơn thịnh nộ lên người hầu bàn và cách tổ chức của quán Chó Xù.

Khi người hầu bàn đã lui ra khỏi phòng, Hall mỉm cười nói.

- Như thế là không hợp lý.

- Tại sao không hợp lý chứ? - Hanover hỏi, giọng hơi sẵng.

- Bởi vì bây giờ đâu phải mùa măng tươi.

Trước khi Hanover kịp phản ứng, Breen bắt đầu tấn công ông.

- Hanover, ban nãy trước khi đến đây, anh tỏ ra rất quan tâm đến các loại chất nổ. Tôi sẽ cho anh xem một thí dụ hoàn thiện về logic tổng thể - tính logic không thể phủ nhận được trong các thành tố, tính logic trong hoá học, tính logic trong cơ học, và tính logic của thời gian, tất cả hoà quyện chặt chẽ lại với nhau thành một vật dụng xinh xắn nhất mà óc con người có thể nghĩ ra được. Do tôi hoàn toàn đồng ý với anh, tôi sẽ chỉ cho anh xem sự logic bất hợp lý trong vật thể vũ trụ.

- Tại sao lại bất hợp lý chứ? - Hanover yếu ớt hỏi và khẽ rùng mình nhìn đĩa măng tây chưa ai động đến - Thế anh cho rằng trong điện tử không có sự hợp lý à?

- Tôi không biết. Tôi chưa từng trông thấy một điện tử. Nhưng để cho cuộc tranh luận được trôi chảy, chúng ta hãy cứ giả định rằng nó hợp lý đi. Tuy nhiên, như các anh sẽ đồng ý cả thôi, đây là một tính logic sâu sắc nhất, chặt chẽ nhất, tuyệt đối nhất mà các anh biết. Hãy nhìn vật này đây. - Breen đã đi đến chỗ chiếc áo khoác anh ta treo trên tường và từ đó lôi ra một gói dài đẹp. Khi đã bóc lớp bao ngoài ra, nó trông giống như một chiếc máy chụp hình bỏ túi cỡ vừa được xếp lại. Anh đưa cao vật đó lên và đôi mắt ngời sáng vẻ thán phục - Ái chà, Hanover này! Hắn kêu lên - Tôi nghĩ anh đúng đấy. Hãy xem đây! - Đây là tiếng nói hùng biện, là lời giải đối với các cuộc tranh chấp và các tín ngưỡng đối chọi nhau, là người thẩm phán tối cao. Nó ban ra lời phán xét cuối cùng. Khi nó lên tiếng, từ Vua Chúa, Hoàng đế, bọn lọc lừa ăn của hối, những kẻ thần học Do Thái và đạo đức giả Phari đến toàn bộ những nhà tư tưởng lầm lạc đều phải vĩnh viễn nín lặng.

- Hãy để nó lên tiếng đi, - Haas nhăn răng cười - Có lẽ nó sẽ làm Hanover nín lặng đấy.

Tất cả mọi người cười phá lên và chợt nín ngay lại khi họ trông thấy Breen, một tay nâng cái vật thể bí ẩn, mà mặt lộ vẻ suy nghĩ đăm chiêu. Và họ yên lặng thấy rằng hắn đã nhận ra mình cần phải hành động.

- Được rồi, - hắn nói - Nó sẽ lên tiếng - Hắn móc từ trong túi áo ngoài ra một chiếc đồng hồ thép trông rất thường. - Đây là đồng hồ báo thức - hắn tiếp - hiệu Thuỵ Sĩ, có lắp mười bảy chân kính. Xem nào, bây giờ là nửa đêm. Thoả thuận đình chiến của chúng ta - hắn nghiêng người về phía Pazini - sẽ chấm dứt vào lúc một giờ. Xem đây, tôi lên dây đồng hồ chính xác vào lúc một giờ một phút, - hắn chỉ vào một khe hở nằm trong cái vật thể giống chiếc máy chụp hình. Nhìn kỹ cái khe này đi. Nó đã được chế tạo đặc biệt để thu nhận chiếc đồng hồ này vào, hãy chú ý lời tôi nói, nó đã được chế tạo một cách đặc biệt. Và như thế, tôi nhấn chiếc đồng hồ này vào máy. Các anh nghe rõ tiếng máy "click" chứ? Tiếng đó phát ra từ bộ phận khoá tự động. Bây giờ không có sức mạnh nào có thể lấy chiếc đồng hồ ra được cả. Tôi không thể lấy ra được. Bản án đã được đưa ra, và không có thể thu hồi lại. Tôi đã sáng chế ra toàn bộ máy, ngoại trừ giọng nói. Đó là giọng nói của Nakatodaka, một nhà khoa học Nhật Bản vĩ đại đã mất năm ngoái.

- Chỉ là một máy ghi âm thôi à, - Hanover than phiền - Tôi lại nghĩ anh nói về chất nổ kia chứ.

- Giọng nói của Nakatokada chính là một thứ chất nổ, - Breen giải thích, - Nếu các anh còn nhớ, ông Nakatokada đã bị giết trong phòng thí nghiệm bởi chính giọng nói của ông ta.

- Chất Formose! - Haas nói, gục gặc đầu - Tôi nhớ ra rồi.

- Anh cũng nhớ ra rồi, - Hall nói với Rita - Nakatokada là một nhà khoa học vĩ đại.

- Nhưng theo tôi biết, bí mật của chất đó đã theo ông ta xuống mồ rồi mà, - Starkington

nói.

- Toàn thế giới đã hiểu như thế - Breen đáp - Nhưng chính quyền Nhật đã tìm ra công thức chế tạo, và rồi một nhà cách mạng đã đánh cắp được nó từ trong Văn phòng Chiến tranh. - Giọng hắn cất cao đầy tự hào - Và đây chính là chất Formose đầu tiên được sản xuất trên đất Mỹ. Chính tôi đã sản xuất ra nó.

- Trời ạ, - Rita la lên - Và khi nó phát nổ, nó sẽ nổ tung tất cả chúng ta lên!

Breen gật đầu với vẻ hài lòng tột độ.

- Nếu các anh còn ở lại đây, nó sẽ nổ tung các anh lên, - anh nói - Dân chúng quanh vùng này sẽ nghĩ rằng đây là một vụ động đất hay một vụ phá hoại của bọn vô chính phủ.

- Bắt nó ngưng lại, - cô ra lệnh.

- Tôi không thể bắt nó làm việc đó được. Và chính cái đẹp của nó nằm ở chỗ đó. Như tôi đã nói với Hanover, đây chính là tính logic của hoá học, tính logic của cơ học, và tính logic của thời gian, tất cả quyện chặt lại với nhau không thể tách rời ra được. Bây giờ không có một sức mạnh nào trong vũ trụ lại có thể phá vỡ mối hàn gắn đó cả. Bất kì một cố gắng nào cũng chỉ thúc đẩy nó phát nổ sớm hơn mà thôi.

Rita nắm lấy tay Hall tuyệt vọng nhìn anh, còn Hanover thì lên cơn hưng phấn đến tột độ. Hắn quấn quít quanh chiếc máy giết người, và đôi mắt sau làn kính trắng chăm chú quan sát với vẻ đầy vui sướng.

- Tuyệt vời! Tuyệt vời! Breen, tôi xin chúc mừng anh. Bây giờ chúng ta đã có khả năng giải quyết những vấn đề của quốc gia và đặt thế giới trên một cơ sở cao quí hơn. Tiếng Do Thái cổ Hebrew chỉ là một trò tiêu khiển. Đây mới chính là sự tiện ích. Tôi quyết tâm sẽ lao vào việc nghiên cứu các loại chất nổ... Lucoville, lý lẽ của anh đã bị bác bỏ rồi. Trong các thành tố, mặc nhiên hiện hữu đạo đức, suy luận và tính logic.

- Anh bạn Hanover thân mến ạ, anh quên rằng, - Lucoville đáp - đằng sau cái bộ máy cơ học, hóa học và thời gian trừu tượng này chính là bộ óc của con người đang phát minh, quản lý và sử dụng...

Nhưng Hall đã xô bật ghế đứng dậy và cắt ngang lời hắn.

- Đồ điên khùng! Sao các ông ngồi chết dí ra vậy! Bộ các ông không ý thức được rằng cái thứ chết tiệt đó sắp nổ tung hay sao?

- Đến một giờ một phút nó mới nổ cơ mà, - Hanover nhẹ nhàng trấn an anh - Với lại Breen đã nói cho chúng ta biết anh ta làm gì đâu nào.

Starkington chồm người sang phía Hall và trầm giọng nói với anh.

- Thử dựng màn này lên sân khấu cho khán giả ở con đường đầy nhà chọc trời Wall street tại New York xem! Hắn sẽ kinh hoàng lắm!

Nhưng Hall gạt phắt lời cắt ngang của Starkington.

- Này, Breen, thế anh dự định làm trò gì kia chứ? Tôi và cô Barosi sẽ ra khỏi đây ngay tức thời.

- Vẫn còn thong thả mà, - người giữ gìn giọng nói của Nakatodaka đáp - Tôi sẽ nói cho quý vị biết tôi dự định làm gì. Cuộc đình chiến hết hạn lúc một giờ. Tôi đang đứng giữa cánh cửa và Xếp thân yêu của chúng ta. Ông không thể đi xuyên qua tường được. Tôi sẽ canh cửa. Các quý vị còn lại có thể ra về. Nhưng tôi sẽ ở lại đây với Xếp. Chất nổ đã được lên giây. Không có gì có thể làm nó ngưng lại được. Một phút đồng hồ sau khi vụ đình chiến hết hạn, nhiệm vụ cuối cùng do Văn phòng thực hiện sẽ được thi hành. Xin lỗi Xếp thân yêu, cho tôi nói thêm một lát. Tôi đã nói rằng ngay chính tôi cũng không thể ngăn chặn chu trình hoạt động của bộ máy này.Thế nhưng tôi có thể thúc đẩy chu trình hoạt động nhanh hơn. Các anh nhìn thấy ngón tay trái của tôi đang đặt nhẹ lên cái lỗ này chứ? Ngón tay tôi chỉ khẽ chạm lên một cái nút nhỏ. Tôi chỉ cần nhấn mạnh ngón tay xuống, thì bộ máy sẽ lập tức nổ tung lên. Bây giờ, với tư cách là một đồng chí, một con người đáng kính và có khả năng suy luận cao, ông cũng có thể nhận định được rằng bất kỳ một mưu toan nào của ông nhằm thoát khỏi cửa sẽ làm nổ tung tất cả chúng ta lên,

kể cả anh chàng Quyền thư ký và cô con gái của ông nữa. Do đó, ông sẽ phải ngồi yên vị tại chỗ. Hanover ạ, công thức chế tạo đã được để ở một nơi an toàn. Tôi sẽ ở lại đây và cùng chết với Xếp vào lúc một giờ một phút. Anh sẽ tìm thấy công thức đó trong ngăn kéo trên cùng của tủ đựng hồ sơ đặt trong phòng ngủ của tôi.

- Làm gì đi anh! - Rita van nài Hall - Anh phải làm gì đi chứ.

Hall, đã ngồi xuống, giờ lại đứng hẳn dậy. Anh nhấc ly rượu sang một bên và đặt một tay lên mặt bàn.

- Thưa quý ông, - anh nói giọng trầm trầm nhưng lập tức giọng nói đó buộc mọi người phải yên lặng và chăm chú lắng nghe - Từ trước đến nay, mặc dù tôi rất ghe tởm việc giết người, tôi thấy cần phải tôn trọng những lý tưởng đã điều khiển hành động của các ông. Dẫu vậy, bây giờ đây, tôi buộc phải hỏi cho ra nhẽ động cơ của các ông.

Anh quay sang Breen, người đang cẩn thận quan sát anh.

- Hãy nói cho tôi biết, - Hall tiếp tục - xem cá nhân anh có nghĩ rằng anh xứng đáng bị mai một không? Nếu anh thí mạng anh để giết Xếp anh, anh đã vi phạm cái điều luật vẫn qui định rằng anh chỉ có quyền xuống tay giết một nạn nhân đã phạm tội ác. Thế anh đã phạm những tội ác gì để có thể nói rằng bản án mà chính đã tròng vào cổ anh là công bằng, hợp với lẽ phải chứ?

Breen mỉm cười trước lời lẽ tranh luận khéo léo, sắc sảo của Hall. Những người khác vẫn lịch sự lắng nghe.

- Nhưng anh thấy đó, - nhà vi khuẩn học vui vẻ giải thích - những thành viên trong Văn phòng Ám sát chúng tôi đã ý thức được khả năng phải hy sinh mạng sống của mình trong việc thi hành những bản án xử tử. Việc liều mạng đó rất bình thường trong công việc của chúng tôi.

- Phải, nhưng đó là rủi ro mà chết do gặp phải một tình huống bất ngờ, - Hall điềm đạm đáp - Còn ở đây, chúng ta đang nói đến một cái chết có chủ tâm, cái chết của một người vô tội - của chính bản thân anh. Điều này đã vi phạm đến chính nguyên tắc của các anh.

Mọi người lặng đi suy nghĩ trong một lúc.

- Anh ấy nói rất đúng, Breen, Anh thấy đó, - Gray cuối cùng lên tiếng. Trán hắn nhíu hắn lại trong khi nghe cuộc đấu khẩu giữa hai người - Tôi e rằng giải pháp của anh thật khó chấp nhận được.

- Tuy nhiên, - Lucoville góp ý kiến - hãy nghĩ thử điều này xem: Breen, bằng cách dàn xếp bắt một người vô tội phải chết, đã cung cấp cho cái chết của chính anh một lý do xác đáng - anh đã vi phạm nguyên tắc.

- Cái trước lại ra sau - Haas nóng nảy cắt ngang - Chỉ khéo nguỵ biện. Anh tranh luận lẩn thẩn quá thôi. Cho đến khi anh ta chết, anh ta chẳng có tội gì cả, nếu anh ta không có tội, anh ta không có quyền chết.

- Thật là điên! - Rita nói thầm - Họ điên cả rồi!

Cô kinh hãi nhìn đăm đăm những khuôn mặt linh hoạt đang ngồi quanh bàn tiệc. Trong mắt họ sáng lên những tia nhìn tập trung của các vị học giả trong buổi hội thảo. Dường như chẳng một ai thèm để ý chút nào đến cái quả bom giết người đang "tích-tắc" đếm những giây phút trôi qua. Breen đã buông lơi ngón tay cái khỏi chiếc nút nhỏ ở bên hông hộp chất nổ. Đôi mắt hắn bồn chồn dõi theo từ người phát biểu này đến người phát biểu khác khi họ tranh luận về đề nghị của hắn.

- Có một giải pháp có thể chấp nhận được - Harkins chậm rãi nhận định và rướn người về phía trước để tham gia cuộc thảo luận. - Breen, qua hành động đặt bom nổ chậm trong thời gian tiến hành cuộc đình chiến, đã vi phạm lời cam kết. Tôi không nói rằng tự bản thân hành động này xứng đáng phải chịu một sự trừng phạt nặng nề như anh ta đã nghĩ ra, nhưng chắc chắn rằng anh ta đã có tội làm một việc vượt ngoài quy tắc đạo đức chặt chẽ của tổ chức chúng ta...

- Đúng thế! - Breen la lên, đôi mắt anh sáng rỡ - Sự việc đúng là như vậy, và đó cũng là câu

trả lời! Bằng cách sắp xếp giáng một đòn tấn công trong thời gian đình chiến, tôi đã phạm tội ác. Tôi thấy bản thân mình tội lỗi và rất đáng chết. Anh liếc nhanh chiếc đồng hồ treo tường. Trong đúng 30 phút nữa.

Nhưng chỉ một khoảnh khắc Breen lơi mắt khỏi, Pazini đã đem đến tai hoạ. Nhanh như một con rắn hổ mang chụp mồi, đôi tay cứng rắn của ông Cựu thủ lĩnh Văn phòng Ám sát đã bắt được những sợi thần kinh cứng rắn trên cần cổ Breen. Kỹ thuật bấm chết người của Nhật kiến hiệu ngay tức thì, ngay cả trong khi những người khác sửng sốt nhìn bàn tay Breen buông lỏng quả bom nhỏ đang cầm ra và qui dần xuống sàn trút hơi thở cuối cùng. Hầu như với chỉ cùng một động tác, Pazini đã giằng phắt được chiếc áo khoác và bay về phía cửa.

- Cha sẽ gặp con trên tàu, Rita thân yêu, - ông khẽ nói, và trước khi những người kia kịp phản ứng, đã nhảy vọt ra cửa và mất dạng.

- Đuổi theo ông ta! - Harkins nhảy bật dậy và thét lên. Nhưng thân hình cao lớn của John Gray đã chặn đường ông lại.

- Cuộc đình chiến vẫn còn đó! - Gray dữ tợn nhắc nhở ông - Chính Breen đã phá vỡ đình chiến và phải trả giá đắt cho sự vi phạm đó. Danh dự buộc chúng ta phải tiếp tục thi hành thoả thuận đình chiến thêm 20 phút nữa.

Starkington, ngồi ở đầu bàn kia từ nãy giờ đã điềm tĩnh theo dõi toàn bộ cuộc tranh luận, giờ mới ngẩng đầu dậy và cất tiếng nói.

- Quả bom, - hắn lặng lẽ nhận xét - đề tài cuộc luận chiến của chúng ta, tôi e rằng cần phải vặn nó chậm lại. Còn đúng - hắn liếc nhìn đồng hồ treo tường - 18 phút nữa thì nó sẽ phát nổ như dự định.

Haas tò mò cúi xuống nhặt chiếc hộp nhỏ lên từ bàn tay mềm nhũn của Breen.

- Hẳn phải có một cách nào đó...

- Breen đã đảm bảo với chúng ta rằng không có cách nào cả, - Starkington khô khan đáp - Tôi tin anh ta. Breen chẳng bao giờ thốt ra một lời phát biểu khoa học lập lờ nào cả - Hắn đứng hẳn dậy - Với tư cách là trưởng nhánh Chicago, tôi phải nhận lấy trách nhiệm điều khiển lực lượng đã chịu nhiều tổn thất nặng nề của chúng ta. Harkins, anh và Alsworthy phải mang quả bom này thả xuống vịnh càng nhanh càng tốt. Chúng ta không thể để nó nổ tại đây và giết hại những người vô tội.

Hắn chờ đợi trong khi hai người lấy áo khoác và ra đi mang theo chiếc hộp chứa chất Formose giết người giờ vẫn đang "tích-tắc".

- Ông cựu thủ lĩnh của chúng ta có đề cập đến một chiếc tàu, hắn tiếp tục giọng đều đều - Tôi đã cho rằng đây chính là động cơ của ông trong việc đi đến San Francisco, và lời nói của ông chỉ giúp xác định rõ thêm suy nghĩ đó. Do chúng ta không thể hạ mình hỏi cô con gái đáng yêu của ông ta tên của chiếc tàu thuỷ đó, chúng ta phải thu xếp cách khác. Haas...?

- Chỉ có ba chiếc tàu thuỷ khởi hành vào buổi sáng khi thuỷ triều lên, - Haas bật trả lời nhanh như máy khiến Rita thán phục nguồn tin tức phong phú ẩn chưa sau cái trán rồ của anh ta - Chúng ta còn lại vừa đủ để có thể kiểm tra dễ dàng ba cả ba chiếc tàu đó.

- Tốt, - Starkington đồng ý - Ba tàu đó là...?

- Tàu Argosyn ở Oakland, tàu Eastern Clipper ở bến Jasen và tàu Takku Maru ở bến Thương Mại.

- Tốt. Thế thì Lucoville, anh sẽ lên tàu Argosyn. Haas, tàu Takku Maru sẽ thích hợp với anh hơn. Gray, lên tàu Eastern Clipper.

Ba người nhanh nhẹn đứng dậy, nhưng Starkington đã vẫy họ ngồi xuống.

- Vẫn còn kịp thì giờ cho đến khi thuỷ triều lên, quý ông ạ, - hắn nhẹ nhàng nhận xét - Với lại, thoả thuận đình chiến của chúng ta còn có hiệu lực thêm 12 phút nữa. - Hắn đăm đăm nhìn xác của Breen nằm co quắp trên sàn nhà. - Chúng ta còn phải thu xếp việc an táng anh bạn quý của chúng ta đây nữa chứ. Tôi sẽ báo cáo rằng đây là một cơn đau tim ác tính. Hanover, phiền anh gọi điện thoại giùm... Cảm ơn.

Hắn với tay qua bàn tìm bảng kê các loại rượu vang.

- Sau đây tôi sẽ đề nghị chúng ta uống rượu mạnh, một loại rượu mạnh bồi bổ. Có lẽ nên uống rượu Tây Ban Nha, một loại rượu thích hợp để kết thúc bữa tiệc. Thưa quý ông, chúng ta sẽ uống cho hồi chúng cuộc của nhiệm vụ khó khăn nhất này. Và thưa quý ông, chúng ta hãy uống chúc mừng sức khoẻ người đã tạo cho chúng ta khả năng thực hiện nhiệm vụ này.

Hall xoay hẳn người lại định phản đối lối khôi hài kinh khủng đang nhắm vào anh, nhưng anh chưa kịp lên tiến thì cái giọng đều đều của Starkington đã lặng lẽ tiếp tục.

- Thưa quý ông, hãy nâng cốc chúc sức khoẻ Carlos Pazini!

CHƯƠNG 14

Winter Hall, với một túi tiền dày cộm, chẳng khó ngọc là bao khi thuyết phục người quản lý tàu Eastern Clipper rằng trên tàu vẫn còn chỗ cho khách đến trễ như anh. Anh đã tạt ngang khách sạn để lấy túi hành lý, và lưu lại một lá thư ngắn để gửi đi sớm trong sáng nay. Anh đã gặp Rita với bộ mặt lo lắng tại ván cầu dẫn xuống Eastern Clipper. Trong khi anh đang bận hoàn tất những thủ tục tài chính cho cuộc hành trình, Rita biến mất xuống phía dưới để báo cho cha cô biết rằng Hall đã có mặt trên tàu. Gương mặt Pazini rạng lên một nụ cười tinh quái.

- Con yêu này, con có nghĩ rằng cha sẽ nổi giận không? - ông hỏi cô - long lắng hay thậm chí ngạc nhiên không? Chỉ nội việc được đi du lịch với cô con gái vừa tìm thấy của cha cũng đủ làm cha thấy thú vị lắm rồi, huống hồ bây giờ khi con tràn đầy hạnh phúc thì cuộc hành trình sẽ thú vị gấp bao nhiêu lần hơn thế nữa.

- Bác, à quên, Cha, cha luôn đêm lại cho con hạnh phúc - cô trề môi phụng phịu, nhưng đôi mắt lại lấp lánh sáng.

Pazini cười.

- Con yêu ạ, đến một lúc nào đó, hạnh phúc mà một người cha ban phát cũng sẽ bị hạn chế. Còn bây giờ, nếu con không phiền thì cha đi ngủ đây. Ngày hôm nay vất vả quá.

Rita ôm hôn ông thắm thiết, nhưng khi cô đang mở cửa thì chợt sực nhớ ra một việc.

- Cha này, - cô thốt lên - Văn phòng Ám sát! Họ dự định điều tra tất cả các tàu thuỷ ra khơi theo nước triều sáng nay đó.

- Nhưng đương nhiên là như vậy chứ, - ông nhẹ nhàng nói - Đó là việc họ cần phải làm - Ông hôn con một lần nữa và đưa tay ra sau khép cánh cửa lại.

Cô leo lên boong tàu phía sau và gặp Hall ở đó. Tay đan vào nhau, hai người đứng tựa vào lan can tàu ngắm nhìn những ánh đèn trong thành phố đang ngủ yên, tay anh siết chặt tay cô.

- Thực sự phải đến một năm cơ à? - anh buồn bã hỏi.

- Chỉ còn lại ba tháng nữa thôi, - cô cười - Đừng sốt ruột như vậy chứ - Nụ cười trên môi cô nhạt dần - Thực ra lời khuyên đó dành cho em thì thích hợp hơn.

- Rita em!

- Đúng như vậy, - cô công nhận - Ôi, anh Winter, em mong mỏi được làm vợ anh biết bao!

- Em yêu! Thuyền trưởng có thể làm lễ hôn phối cho đôi ta ngay ngày mai!

- Không được. Em cũng đã điên như tất cả các anh thôi. Em đã nói thì sẽ không bao giờ sai lời. - Cô điềm tĩnh đối diện anh - Em sẽ không kết hôn với anh cho đến hết năm. Và nếu như trước đó ngộ có việc gì xảy cho cha em...

- Không có việc gì xảy ra cho ông cả đâu, - Hall trấn an cô.

Cô nhìn anh đăm đăm.

- Thế nhưng anh lại chẳng hứa với em rằng sẽ ngăn chặn bất cứ chuyện gì xảy ra.

- Em yêu của anh, anh không thể làm điều đó được. - Hall nhìn chăm chăm xuống mặt biển tối đen bên dưới. - Những người điên đó, và anh phải xép cha em vào cùng chung loại với họ, sẽ chẳng cho phép ai can thiệp vào trò chơi nguy hiểm của họ. Và em biết đó, điều đó đối với họ chỉ là thế mà thôi. Một trò chơi không hơn không kém.

- Trong đó sẽ chẳng có ai thắng cả, - cô buồn bã đồng ý, và liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình - Đã khuya lắm rồi. Em phải về phòng đi ngủ đây. Mai em sẽ gặp anh chứ?

- Trên cái tàu thuỷ tí hon này, em khó lòng có thể tránh mặt anh được đâu - anh cười và cúi đầu xuống, cuồng nhiệt hôn lên những ngón tay cô.

° ° °

Pazini thấy phòng mình hơi nóng. Ông nhấc then lên và mở tung cửa sổ ra. Phòng ngủ riêng

của ông hướng mặt về phía bến tàu và dãy nhà kho vững chắc không nhận rõ được hình dáng vì chỉ được thắp leo lắt bởi một hàng bóng điện nhỏ xíu lắc lư khe khẽ trong làn gió đêm. Gió thổi qua cũng chẳng làm khá hơn bao nhiêu, đêm không có gió, thật là yên lặng và ngột ngạt.

Ông đứng trong căn phòng tối, người tựa vào khung cửa sổ bằng đồng và hít hơi thật sâu. Ý nghĩ của ông lui lại chín tháng đã qua và những lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Ông cảm thấy mệt mỏi, rã rời cả từ tâm hồn lẫn thể xác. Tuổi già, ông nghĩ. Đó là biến cố duy nhất trong phương trình cuộc đời vượt ra ngoài năng lực kiểm soát và đánh giá của bộ não. Tối thiểu cũng còn mười ngày tới nữa được tự do, thoải mái, mười ngày du lịch trên biển thú vị để hồi phục lại sức khoẻ. Đột nhiên, khi ông đang đứng bên cửa sổ, ông nghe một giọng nói quen thuộc phát ra từ vùng tối bên dưới.

- Ông chắc chứ? Pazini. Rất có thể ông ta đang là hành khách trên tàu.

- Hoàn toàn chắc chắn, - người quản lý tàu đáp - Không có một ai mang tên đó ở trên tàu cả. Ông có thể tin rằng chúng tôi sẽ làm tất cả mọi việc trong khả năng của mình để giúp đỡ Chính quyền Liên Bang.

Đứng an toàn trong căn phòng ngủ tối đen, Pazini nhếch mép cười. Khi ông dỏng tai lên lắng nghe cuộc đối thoại, tất cả các giác quan của ông đã tỉnh táo và nỗi mệt nhọc đã biến mất. Gray đã khôn ngoan cải trang thành một nhân viên chính quyền Liên Bang, như Gray vẫn hằng tỏ ra vô cùng xứng đáng với vị trí của mình trong Văn phòng.

- Có khả năng người đang ông không sử dụng tên thật của mình, - Gray tiếp - Ông ta tướng thấp bé, trông có vẻ yếu đuối - mặc dù, cứ tin tôi đi, ông ta chẳng hề yếu đuối tí nào. Ông ta đi cùng với cô con gái, một phụ nữ rất trẻ và xinh đẹp tên Rita.

- Có một ông đi cùng với cô con gái...

Pazini nhếch mép cười rộng hơn. Trong căn phòng tối đen, những ngón tay nhỏ nhưng mạnh mẽ của ông mở ra, nắm vào trong tư thế sẵn sàng chờ đợi.

Một giây yên lặng bao trùm bến tàu bên dưới, rồi tiếng Gray đăm chiêu nói.

- Nếu ông không phiền, tôi muốn được kiểm tra cho chắc. Ông có thể nói cho tôi biết số phòng của ông ta được không.

- Dạ, được ạ. Thưa ông đợi cho một lát. À, đây rồi - phòng 31 - ở boong dưới. - Người quản lý tàu ngập ngừng dừng lại. - Nhưng nếu ông nhầm...

- Tôi sẽ xin lỗi, - Giọng của Gray lạnh lùng cất lên - Chính quyền Liên Bang không mong quấy quả những người vô tội. Tuy nhiên, tôi có nhiệm vụ thi hành phận sự.

Hai bóng người ở chân cầu tách nhau ra, chiếc bóng cao hơn nhanh nhẹn leo lên chiếc cầu thang dốc và qua mặt chiếc bóng kia.

- Cảm ơn ông, tôi có thể tìm được phòng. Ông không cần phải rời vị trí làm việc.

- Vâng, thưa ông. Tôi hy vọng...

Nhưng Gray đã đi quá xa chẳng thể nghe gì nữa. Hắn bước nhẹ lên boong tàu và sải chân đến cánh cửa dẫn vào một lối đi phía trong. Khi đã đột nhập vào bên trong lối đi, hắn lập tức kiểm tra các phòng đối diện. Trước mặt hắn là phòng đánh số 108, không chần chừ hắn xoay người về phía cầu thang và leo xuống. Phòng ở dưới đây có hai số. Hắn mỉm cười và lần theo hành lang vắng ngắt để tìm kiếm số phòng.

Căn phòng số 31 nằm sau một chỗ quặt trên đường đi và toạ lạc trong một cái hốc nhỏ. Ép sát mình vào bức tường của hốc phòng này, Gray cân nhắc xem bước hành động kế tiếp của mình sẽ là gì. Gray không đánh giá thấp Pazini, người không những cho hắn biết cái đẹp của tính logic, đạo đức và lương tâm, mà còn dạy hắn làm cách nào để có thể chém gãy cổ một người chỉ với một cú phạt thần tốc. Con tàu đột nhiên rung lên, và hắn gồng cứng người lại, nhưng đó chẳng qua là tiếng động phát ra từ chiếc động cơ lớn ở bên dưới đang quay cho nóng máy chuẩn bị ra khơi.

Trong hành lang vắng lặng như tờ, Gray suy nghĩ rồi gạt bỏ ý định sử dụng súng lục. Trong khoảng không gian chật hẹp thế này, tiếng súng nổ sẽ vang lên chát chúa và làm cho việc tẩu

thoát khó khăn thêm bội phần. Thay cho súng, hắn rút từ trong chiếc bao trên cánh tay ra một con dao lưỡi mỏng sắc lẻm và dùng ngón tay thử qua xem độ sắc của lưỡi dao. Hoàn toàn ưng ý, hắn nắm chặt lấy con dao, chuôi xoay ra ngoài, còn bàn tay kia giữ chiếc chìa khoá và trườn dần về phía ổ khoá cánh cửa.

Hắn đảo mắt liếc quanh một cái và yên tâm biết chỉ có mỗi mình hắn trong hành lang, mọi hành khách đều đang yên giấc. Thật khẽ, thật nhẹ, hắn tra chìa khoá vào ổ và chậm chạp xoay chìa.

Hắn hoảng hồn khi thấy cánh cửa đột nhiên bị kéo bật vào phía trong. Chưa kịp lấy lại thăng bằng, hắn đã bị lôi tuột vào phòng, và những ngón tay mạnh, cứng kẹp chặt lấy bàn tay đang cầm dao của hắn. Nhưng Gray vốn có phản ứng rất nhanh nhạy. Thay vì thối lui, hắn lao người về phía kẻ tấn công, lấy hết sức bình sinh đẩy y ra và cộng thêm sức nặng của hắn và lực xô tới của đối phương. Cả hai cùng té nhào xuống đất sát bên chiếc giường kê dưới cửa sổ. Vùng rướn người lên, Gray đã đứng hẳn dậy, hắn lắc người sang một bên và chuôi dao một lần nữa lại nằm chắc gọn trong tay hắn. Pazini cũng đã đứng dậy được, hai bàn tay ông xoè ra, những ngón tay duỗi căng, tìm kiếm một chỗ hở để giáng cho đối phương một đòn chí mạng.

Họ đứng cách nhau độ một thước trong một lúc. cả hai đều thở hổn hển. Những ngọn đèn điện nhỏ xíu ở phía dưới bến hắt ánh sáng lên căn phòng và tạo nên cái bóng kì quái. Rồi, nhanh như điện, cánh tay Gray vụt tới trước và ngọn dao rít lên trong bóng tối. Nhưng lưỡi dao vụt vào khoảng không vì Pazini đã hụp mình xuống nền nhà, và ngay khi cánh tay địch thủ quét ngang đầu ông, ông nhoài người lên chụp lấy nó. Gray hét lên một tiếng kêu thất thanh, đành buông lưỡi dao rơi xuống nền nhà rồi ngã chồm lên người ông, cố đưa cánh tay kia lên bóp cổ địch thủ.

Hai kẻ sát nhân chuyên nghiệp quần thảo nhau ác liệt trong yên lặng, cả hai đều hiểu rõ khả năng địch thủ của mình, đều tin chắc rằng việc kết liễu mạng sống của đối phương là đúng và cần thiết. Mọi miếng đòn và gỡ đòn đều nhuần nhuyễn đến độ như máy móc, tài nghệ của họ nằm trong nghệ thuật giết người theo lối Nhật đều đồng cân đồng sức. Guồng máy ầm ầm dưới hầm tàu dần dần chuyển động nhanh hơn. Còn trong căn phòng này, cuộc chiến giữa hai kì phùng địch thủ đang diễn ra khốc liệt, tiếng thở hồng hộc của họ chìm mất, hút vào tiếng động cơ hồng hộc của tàu thuỷ.

Hai đôi chân quần thảo nhau đập mạnh vào cánh cửa, đống sầm nó lại. Gray xoay người gỡ đòn và bỗng nhiên cảm thấy xương bả vai hắn ấn mạnh vào lưỡi dao đánh rơi ban nãy. Hắn ưỡn người trườn mình xa hơn, dùng một tay đỡ đòn của Pazini còn tay kia mò tìm vũ khí. Rồi những ngón tay hắn nắm được nó. Hắn xoay người vùng dậy và đâm lún vào một vật gì mềm mềm và bỗng thấy nhẹ nhõm cả người. Ngay lúc ấy, ngón tay Pazini tìm thấy tử huyệt và ông bấm sâu xuống. Gray tê liệt ngả người ra sau, thu hết tàn lực rút lưỡi dao ra khỏi tấm nệm giường.

Pazini lảo đảo đứng dậy, đôi mắt ông u ẩn nhìn trừng trừng xuống cái xác lờ mờ của người bạn cố tri đang nằm dưới chân chiếc giường hẹp. Ông tựa người vào khung cửa sổ khép kín, cố thu hồi lại hơi sức đã mất và nhận ra rằng năm tháng đã lấy mất đi của ông quá nhiều khả năng chiến đấu. Ông uể oải chà xát khắp mặt. Dầu sao mình cũng đã không thua sức Gray, và mình đã kết liễu mạng hắn như mình đã kết liễu mạng những thành viên khác.

Bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập làm ông hoàn hồn ngay lại. Ông nhanh nhẹn cúi xuống, lăn xác chết vào khuất sau trong gầm giường, rồi thản nhiên đến đứng cạnh cửa.

- Ai đấy?

- Thưa ông Barosi, tôi có thể gặp ông một lát được không?

- Đợi một chút.

Pazini bật đèn phòng ngủ lên, ông đảo mắt nhìn quanh phòng và nhận thấy không có bằng chứng nào quá lộ liễu. Ông dựng chiếc ghế lên, kéo tấm chăn để che khuất chỗ nệm bị đâm rách và khoác áo choàng vào. Ông liếc quanh căn phòng một lần nữa. An tâm rằng tất cả ổn thoả, ông mở hé cửa và há rộng miệng ngáp vào mặt tên quản lý tàu.

- Cái gì thế?

Tên quản lý lộ vẻ lúng túng.

- Thưa ông, có một ông Gray nào đó ghé xuống phòng ông không?

- À, thế ư. Ừ, có đấy. Nhưng ông biết không, thằng cha ấy quấy rầy tôi dữ quá. Hắn tìm một tên Barzini nào đó. Hắn đã cáo lỗi và đi rồi. Có chuyện gì vậy?

- Thưa ông, tàu sắp rời bến. Ông có nghĩ rằng trong khi tôi đang trên đường xuống đây thì ông ấy đã lên bờ rồi chăng?

Pazini lại ngáp và nhìn chằm chằm vào mặt tên quản lý.

- Tôi chẳng biết ất giáp gì cả. Còn bây giờ, xin ông cảm phiền để tôi vào nghỉ.

- Thưa vâng. Xin lỗi ông và xin cảm ơn ông.

Pazini khoá cửa lại và tắt đèn. Ông ngồi xuống chiếc ghế nhỏ và đăm chiêu nhìn khung cửa sổ khép kín. Để đến ngày mai e quá trễ vì sẽ có những người lao công đến lau chùi phòng. Để đến sáng mai e vẫn trễ vì lúc đó cũng có người đi dạo sớm trên boong tàu. Do những mối hiểm nguy trước mắt đó, mình phải hành động ngay bây giờ. Ông tựa lưng vào ghế, kiên nhẫn đợi chiếc tàu nhổ neo.

Tiếng người nói lao xao từ trên boong vọng xuống khi họ ném dây thừng, và con tàu sửa soạn rời bến. Tiếng rầm rầm của máy tàu ngày càng lớn hơn, và các phòng trên tàu cũng nhẹ nhàng lắc lư theo. Ông nghe trên đầu tiếng chân thuỷ thủ chạy rầm rập tới lui, họ đang cuốn các cuộn dây thừng và tuân thủ các đòi hỏi của con quái vật bằng thép sẽ mang họ xuyên Đại Dương.

Những tiếng la trên boong lắng dần xuống. Pazini thận trọng mở cửa sổ và ló đầu ra ngoài. Khoảng cách giữa bến và con tàu mỗi lúc mỗi xa, ánh điện treo dọc theo dãy nhà mỗi lúc một mờ dần. Ông cố lắng nghe xem có tiếng chân ở bên trên hay không, nhưng bốn bề đều yên lặng. Quay lại với công việc của mình, ông lăn xác chết ra khỏi chỗ giấu và khom mình nhẹ nhàng nhấc nó lên cho dựa vào giường. Ông đảo mắt kiểm tra lần cuối và thấy chung quanh đều trống trải. Ông thòng đôi tay cứng đờ của xác chết xa ngoài cửa sổ và đẩy toàn khối bay thẳng vào khoảng không. Nó rơi "bõm" xuống nước. Pazini trấn tĩnh đợi xem có động tĩnh gì ở trên không. Nhưng bốn bề đều yên lặng. Mặt lạnh như tiền, ông cài then cửa sổ, kéo màn khép kín cửa lại và bật đèn lên.

Là một người chu đáo, ông thấy cần phải kiểm tra lại lần cuối trước khi đi nghỉ. Ông giấu con dao vào vali, và kéo khoá sắc tay lại. Ông lật ngược tấm đệm rách, phủ lên nó một tấm trải giường và chèn góc thật kỹ. Ông vuốt thẳng tấm thảm. Chỉ khi căn phòng này đã lấy lại vẻ bình thường của nó, ông mới nghỉ tay và chậm rãi thay quần áo.

Đêm nay thật là một đêm mệt nhọc, nhưng ông đã tiến thêm một bước nữa trên con đường đầy chông gai của mình.

CHƯƠNG 15

Lucoville gõ dồn dập lên cánh cửa phòng khách sạn nơi Starkington đang ở, và khi cánh cửa bật mở, y bước vào rồi lặng lẽ đặt tờ báo lên bàn. Những dòng tít lớn màu đen đập vào mắt Starkington, và hắn đọc liềm một mạch bản tường thuật kinh khủng.

HAI NGƯỜI CHẾT TRONG MỘT VỤ NỔ BÍ ẨN

Ngày 15-8: Vào sáng sớm hôm nay trên đường Worth Street, gần khu vực Vịnh, một vụ nổ bí ẩn đã xảy ra làm hai nạn nhân chưa rõ danh tính chết thê thảm. Cảnh sát chưa tìm ra manh mối gì về nguyên nhân gây ra vụ nổ thảm khốc. Vụ nổ làm vỡ các cửa sổ của các căn nhà trong khu lân cận, cũng như đã làm thiệt mạng hai người mà người ta nghĩ rằng đang đi dạo trong khu vực nói trên vào thời gian xảy ra vụ nổ.

Sức tàn phá của chất nổ quá mạnh làm người ta không thể nhận diện được hai nạn nhân. Vật lạ duy nhất mà người ta tìm thấy trong khu vực là những mảnh vụn từ một chiếc hộp kim loại nhỏ, nhưng cảnh sát cho rằng một cái hộp nhỏ như thế không thể gây ra cuộc thảm sát đó được. Hiện nay giới hữu trách thú nhận rằng họ đang còn hoang mang.

- Đúng là Harkins và Alsworthy rồi! - Starkington nghiến răng nói - Chúng ta phải tập hợp các thành viên khác lại đây càng sớm càng tốt.

- Tôi đã gọi điện cho Haas và Hanover, - Lucoville đáp - Họ sẽ đến ngay thôi.

- Còn Gray thì sao?

- Không có ai trả lời điện thoại của hắn trong phòng khách sạn cả. Tôi hơi ngạc nhiên vì chúng tôi đã thoả thuận sẽ báo cáo sáng nay về việc điều tra các chiếc tàu thuỷ tối qua.

- Anh không tìm thấy gì trên tàu Argosyn cả à?

- Chẳng có gì cả. Haas củng chẳng tìm được gì trên tàu Takku Maru.

Cả hai đăm đăm nhìn nhau, ánh mắt họ bộc lộ một ý nghĩ chung.

- Anh có cho rằng...? - Starkington lên tiếng, nhưng ngay sau đó có tiếng gõ cửa dồn dập gấp rút, cả hai chưa kịp đứng lên mở cửa thì cánh cửa đã bật mở tung ra, và Hanover cùng Haas hiện ra.

Haas lao vào phòng và đặt lên bàn số báo vừa mới ấn hành.

- Các anh đọc bài báo này chưa? - Hắn la lên - Gray chết rồi!

- Chết à?

- Người ta tìm thấy xác hắn nổi dọc theo bến tàu Jansen, nơi con tàu Eastern Clipper đỗ đậu! Pazini hiện đang có mặt trên chiếc tàu đó, và tàu đã ra khơi mất rồi.

Một nỗi yên lặng kinh hoàng bao phủ lấy căn phòng trong một lúc. Starkington đi về phía bàn và chậm rãi ngồi xuống. Đôi mắt hắn quan sát những gương mặt nghiêm trọng của bằng hữu mình, hết người này sang người khác, đoạn hắn nói.

- Chà, thưa các ông, - hắn nhẹ nhàng nói - chúng ta đã bị tiêu diệt chỉ còn lại một trên mười. Toàn bộ số thành viên sống sót của Văn phòng Ám sát đều đang hiện diện trong phòng này. Ba thành viên của chúng ta đã bỏ mạng chỉ trong vòng mười hai tiếng đồng hồ. Sự thành công tưởng thưởng cho tất cả mọi nỗ lực của chúng ta trong những năm nay đâu cả rồi? Có lẽ nào nó lại ngoảnh mặt rời bỏ chúng ta cùng một lúc như thế này hay sao?

- Không ai có thể đứng vững mãi được, - Haas phản đối, - Harkins và Alsworthy chết là do sự cố.

- Sự cố à? Chính anh cũng không tin điều đó mà Haas. Anh không thể tin được. Chẳng có sự cố nào xảy ra cả. Nếu chúng ta không kiểm soát được chính sinh mạng của chúng ta, chúng ta sẽ chẳng kiểm soát được cái gì cả.

- Hoặc giả tối thiểu chúng ta tin vào điều này, nếu không chúng ta sẽ chẳng thể tin vào điều

gì hết, - Lucoville lạnh lùng bổ sung.

- Nhưng đồng hồ trên tường hắn đã chạy sai giờ rồi! - Haas nhấn mạnh.

- Hẳn nhiên là như vậy, - Starkington công nhận, - Nhưng chịu thất bại do quá ỷ lại vào bộ phận máy móc có phải là một sự cố không? Anh bạn Haas thân mến ạ, những thứ phát minh là để cho các nhà hành động sử dụng, chứ có phải cho những nhà tư tưởng chúng ta đâu.

- Thật là một lời phát biểu buồn cười, - Haas chế nhạo.

- Chẳng buồn cười tí nào. Chính vì con người không có khả năng giải quyết vấn đề bằng cách tư duy suy luận, nên họ phải tìm kiếm những biện pháp giải quyết bằng máy móc. Lấy cái đồng hồ này làm thí dụ chẳng hạn. Khái niệm về sự chính xác của thời gian có giải quyết được những vấn đề thời gian đặt ra không? Về mặt thẩm mỹ và đạo đức, biết rằng ngay thời điểm này đây là mười giờ tám phút thì phỏng có ích lợi gì chứ?

- Anh nhìn vấn đề đơn giản quá, - Haas đốp lại - Một ngày nào đó đồng hồ sẽ trả thù anh.

Hanover chồm người tới trước.

- Còn về việc anh chế nhạo những người hành động, - hắn nhận xét - khi đó anh có cho rằng chúng tôi chỉ là những tên biết nghĩ mà không biết hành động chăng?

Starkington mỉm cười.

- Tình thực mà nói, dạo gần đây chúng ta chẳng nghĩ mà cũng chẳng hành động. Bây giờ chúng ta phải làm cả hai.

Lucoville từ nãy giờ vẫn đứng cạnh cửa sổ nhìn xuống đường bỗng dưng xoay người lại.

- Nghe đây, - hắn nói thẳng thừng - Pazini đã lên tàu rời đất nước. Chắc gì ông ta đã quay lại. Tại sao chúng ta không chấm dứt cuộc đuổi bắt này đi? Tự chúng ta có thể gây dựng nên một Văn phòng Âm sát mới. Tự thân một mình Pazini đã sáng lập ra nó, còn bây giờ chúng ta có những bốn người.

- Chấm dứt cuộc săn đuổi này á? - Haas sửng sốt nói - Anh cho nó là vô lý sao? Làm sao chúng ta có thể gây dựng lại Văn phòng nếu việc đầu tiên chúng ta thất bại không thực hiện được không phải là cuộc săn đuổi mà các nguyên tắc đã đặt ra.

Lucoville cúi đầu xuống.

- Anh nói rất đúng. Tôi đã thiếu suy nghĩ. À, còn bây giờ chúng ta phải hành động tiếp ra sao đây?

Haas đáp lời ông. Ngọn lửa sôi sục trong con người gầy gò của hắn bùng lên và bao trùm cả bàn, vầng trán mênh mông của hắn nhíu lại.

- Có một chiếc tàu thuỷ sẽ nhổ neo vào 4h chiều nay - tàu Sao Phương Đông tại bến Dearborn. Đó là tàu thuỷ chạy nhanh nhất trên hải trình Thái Bình Dương. Nó sẽ dễ dàng cập bến Hawaii một ngày trước khi tàu Eastern Clipper đến. Tôi đề nghị chúng ta sẽ đợi Pazini khi tàu ông ta cập bến Honolulu, và khi gặp ông ta, đề nghị chúng ta phải thận trọng hơn những đồng chí trước.

- Một ý kiến tuyệt hảo, - Hanover hăng hái đồng ý ngay - Như thế sẽ làm cho ông ta chủ quan tưởng đã an toàn.

- Xếp chẳn bao giờ chủ quan như thế cả, - Starkington nhận định - Duy chỉ có điều là ông ta chẳng bao giờ để cảm giác bất an chi phối mình. Thôi, thưa các ông, các ông thấy đề nghị của Haas ổn cả chứ?

Mọi người yên lặng một lúc. Đoạn Lucoville lắc đầu.

- Tôi nghĩ rằng không cần thiết tất cả chúng ta phải lên đường. Vết thương của Haas chưa bình phục hẳn. Tôi cũng cho rằng không nên dồn tất cả lực lượng vào một trận đánh. Tôi đề nghị Haas ở lại đây. Rất có thể chúng ta phải cần đến những hoạt động hỗ trợ từ đất liền.

Đề nghị của hắn được ba người kia cân nhắc cẩn thận. Rồi Starkington gật đầu.

- Tôi đồng ý. Haas nghĩ thế nào.

Gã đàn ông bé nhỏ gân guốc mỉm cười với vẻ tiếc rẻ.

- Đương nhiên tôi thích tham dự kế hoạch giết ông ta hơn. Tuy nhiên tôi công nhận sự cân nhắc lo xa của Lucoville là hợp lý. Bản thân tôi cũng đồng ý.

Hanover gật đầu tỏ ý nhất trí.

- Chúng ta có đủ tiền chứ?

Starkington chồm người sang bàn giấy và rút ra một phong bì.

- Sáng nay có một người cầm phong bì này đến giao cho tôi. Hall đã kí một tờ giấy uỷ quyền cho tôi được phép rút số tiền của chúng ta ra.

Hanover nhướn mày lên.

- À, thế ra anh ta đã cùng đi với Pazini.

- Với con gái ông ta thì đúng hơn, - Haas mỉm cười chữa lời của Hanover - Anh chàng Hall tội nghiệp! Anh ta đã sa vào bẫy tình để nhận một ông bố vợ mà chính anh ta đã bỏ tiền ra thuê người ta giết.

- Óc duy lý của Hall bị tình cảm chi phối, - Starkington nhận xét - Số phận của những kẻ giàu tình cảm đều đã được an bài - Hắn đứng dậy - Thôi, bây giờ tôi đi thu xếp cho cuộc hành trình của chúng ta đây, - Hắn đột nhiên nhìn chăm chăm vào Lucoville lộ vẻ quan tâm, - Anh nhíu mày lo chuyện gì vậy?

- Thức ăn ở trên tàu, - Lucoville khổ sở thở dài, - Anh có nghĩ rằng họ có thể cung cấp rau tươi cho cả chuyến đi hay không?

° ° °

Vừng hồng từ từ ló dạng ở phương Đông. Winter Hall đang say sưa thưởng thức làn gió ban mai ấm áp từ Thái Bình Dương thổi vào thì chợt nhận thấy có người đứng kề sát bên mình. Anh xoay người lại bắt gặp Pazini đang dõi mắt nhìn vào khoảng không xa xôi.

- Chào buổi sáng tốt lành! - Hall mỉm cười với ông - Ông ngủ ngon giấc chứ?

Pazini buộc phải mỉm cười đáp lại.

- Cũng tàm tạm, - ông lạnh lùng đáp.

- Mỗi khi tôi thấy hơi khó ngủ, - Hall bày - tôi thường tản bộ trên boong, tôi thấy nhờ vận động như vậy sẽ dễ ngủ hơn.

- Không phải do thiếu vận động, - Pazini vụt xoay hẳn người lại nhìn trừng trừng vào người thanh niên cao lớn tuấn tú đứng bên ông - Đêm qua có một người khách đã đến tìm tôi trước khi tàu rời bến.

Hall choáng váng nhớ lại.

- Chính Gray rồi! Anh ta có nhiệm vụ điều tra chiếc tàu này mà!

- Phải, Gray đã ghé thăm tôi.

- Anh ta còn trên tàu không? - Hall nhìn quanh, nụ cười tươi của anh tắt ngấm.

- Không. Hắn không đi cùng với chúng ta. Hắn đã ở lại.

Hall sững sờ nhìn người đàn ông bé nhỏ tóc hoe màu nắng đứng cạnh anh và dần dần hiểu ra.

- Ông đã giết anh ta?

- Phải, tôi đã giết hắn. Bị buộc phải giết hắn.

Hall xoay lại và trầm ngâm ngắm bình binh trên biển. Gương mặt rắn rỏi của anh đanh lại.

- Ông nói ông buộc phải giết anh ta. Tôi có thể xem lời thú nhận đó như một dấu hiệu cho thấy ông đã thay đổi niềm tin chứ?

- Không phải thế, - Pazini lắc đầu - Mặc dù tất cả niềm tin đều phải tuân thủ quy luật biến đổi nếu một người biết suy nghĩ muốn khẳng định mình có khả năng duy lý đúng đắn. Tôi bảo

tôi bị buộc phải giết hắn chính vì Gray là bằng hữu của tôi. Trên một phương diện nào đó, người ta có thể nói rằng hắn là người được tôi bảo hộ, dạy dỗ. Chính là nhằm thực hiện những lời giáo huấn của tôi mà hắn cố lấy mạng tôi. Và chính do nhận thức được động cơ trong sáng thúc đẩy hắn hành động mà tôi đã lấy mạng hắn.

Hall thở dài chán nản.

- Quả thật ông chẳng thay đổi gì cả. Xin ông làm ơn nói xem bao giờ thì cơn điên loạn này sẽ chấm dứt?

- Cơn điên loạn à? - Pazini nhún vai - Hãy định nghĩa thuật ngữ anh dùng đo. Thế cái khái niệm tinh thần lành mạnh không điên loạn có nghĩa là gì? Là cho phép một số người được tự do hành động, giết chóc người vô tội, đôi khi cả hàng ngàn người vô tội chứ gì?

- Chắc hẳn ông không ám chỉ John Gray đấy chứ?

- Không, tôi chỉ biện minh cho nền tảng của cái giáo thuyết do tôi đặt ra, cái giáo thuyết mà John Gray hằng tin tưởng, và cái giáo thuyết mà anh vừa mới gọi là cơn điên loạn.

Hall tuyệt vọng nhìn ông.

- Nhưng ông đã công nhận rằng cái triết lý chỉ là giả dối và ảo tưởng. Con người không có khả năng để phán xét, anh ta chỉ có thể chịu sự phán xét mà thôi. Và không phải là sự phán xét từ một cá nhân nào, mà là từ tập thể.

- Đúng thế. Trên cơ sở đó anh đã thuyết phục được tôi rằng mục tiêu hành động của Văn phòng Ám sát là không đúng đắn. Hay có lẽ nói cho đúng hơn là "thiếu chín chắn". Anh nên nhớ rằng bản thân Văn phòng đã là một tập thể tượng trưng cho Xã hội. Nếu anh thử hình dung, anh sẽ thấy Văn phòng bao gồm hình ảnh của toàn nhân loại. Như thế những lý lẽ mà anh đã dùng để thuyết phục tôi sẽ chẳng còn đứng vững nữa. Nhưng không sao cả. Dẫu sao thì anh cũng đã thuyết phục được tôi và tôi cũng đã nhận cái công việc giao cho người ta ám sát chính tôi. Nhưng rõ chẳng may, chính cái tính hoàn thiện cao độ của tổ chức này đã chống lại tôi.

- Hoàn thiện à! - Hall cáu tiết la lên - Sao ông lại có thể dùng từ đó được nhỉ? Họ đã thất bại tối thiểu là từ sáu tới tám lần khi mưu sát ông kia mà!

- Sự thất bại đó là bằng chứng của tính hoàn thiện - Pazini nghiêm trang tuyên bố - Tôi biết anh không thể hiểu được. Có thể tính toán được số lần thất bại vì trong bản thân Văn phòng đã bao gồm những biện pháp kiểm soát và cân bằng. Thất bại của họ chứng tỏ rằng những biện pháp kiểm soát và cân bằng đó hoạt động hữu hiệu và hợp lý.

Hall kinh ngạc nhìn trừng trừng vào người đàn ông bé nhỏ bên cạnh mình.

- Ông thật là một con người không thể tưởng tượng nổi! Ông nói đi, khi nào thì, à thôi, tôi sẽ không dùng từ " điên loạn " nữa - khi nào thì cuộc phiêu lưu này chấm dứt?

Anh ngạc nhiên thấy Pazini thân thiện mỉm cười.

- Tôi thích cái từ " cuộc phiêu lưu " đó. Toàn bộ cuộc đời là cuộc phiêu lưu, nhưng chúng ta chỉ đánh giá nó đúng khi chính chúng ta lâm vào cảnh hiểm nghèo. Khi nào thì cuộc phiêu lưu chấm dứt? Tôi cho rằng khi đời chúng ta chấm dứt. Kho óc chúng ta thôi hoạt động, khi chúng ta nằm yên nghỉ cùng với loài giun dế. Trong trường hợp đặc biệt của tôi, - ông tiếp, và nhận thấy khuôn mặt Hall lộ vẻ nôn nóng - thì sẽ đến cuối thời hạn một năm kể từ khi tôi ban chỉ thị đầu tiên cho Haas.

- Và cũng sắp đến hạn cuối đó rồi. Chưa đầy ba tháng nữa hợp đồng của ông sẽ hết hạn. Khi đó thì sẽ như thế nào?

Anh ngạc nhiên thấy nụ cười trên môi Pazini đột nhiên tắt ngấm.

- Tôi không biết. Tôi không tin rằng cái tổ chức tôi đã vất vả gây dựng nên lại để cho tôi tồn tại đến chung cuộc. Điều đó có nghĩa như một sự phủ định tính hoàn thiện của nó.

- Nhưng ông chắc hẳn không mong họ sẽ thành công chứ.

Pazini đan hai bàn tay chặt vào nhau. Ông nhíu mày và mặt nghiêm hẳn lại.

- Tôi không biết nữa. Đó là cái điều càng lúc càng ray rứt ám ảnh tôi khi ngày tháng nối tiếp

nhau trôi qua.

- Ông quả thật là một người lạ lùng! Điều đó đã ray rứt ông như thế nào?

Người đàn ông bé nhỏ tóc vàng hoe xoay mặt đối diện với chàng thanh niên cao lớn hơn ông.

- Tôi chẳng rõ tôi có mong được toàn mạng khi khi thời hạn chấm dứt hay không nữa. Thời gian không thể là đầy tớ mà là chủ con người. Anh thấy đó, thời gian là một bộ máy hoàn thiện, trong đó các răng cưa đồng hồ được lên dây bằng các tinh tú, còn kim đồng hồ thì được điều khiển từ cõi vĩnh hằng. Tôi cũng đã sản sinh ra một bộ máy hoàn thiện là Văn phòng Ám sát. Nhưng Văn phòng phải phụ thuộc vào chính hoạt động của bản thân nó để khẳng định tính hoàn thiện của mình. Nó nhất thiết không thể để cho một bộ máy khác lớn hơn, hoạt động kiên định hơn cứu vớt những lỗi lầm và thiếu sót của nó.

- Thế nhưng chính ông đang lợi dụng yếu tố thời gian để cứu mạng ông - Hall nóng nảy nói toạc ra như anh vẫn thường nóng nảy trước lý lẽ của người kia.

- Tôi cũng chỉ là một con người, - Pazini buồn bã đáp - Khi chung cuộc, có lẽ yếu điểm này sẽ trở thành yếu điểm định mệnh trong triết lý của tôi.

Rồi chẳng bình luận gì thêm nữa, ông xoay người và uể oải đi về phía những cánh cửa dẫn vào khu bên trong trung tâm tàu. Hall dõi nhìn theo người đàn ông một lát, rồi chợt cảm thấy có ai đằng sau đang chạm vào cánh tay mình. Anh vùng quay người lại, và đối diện với Rita.

- Anh đã nói những gì với cha em đấy? - cô hỏi như ra lệnh - Ông cụ run lẩy bẩy thế kia.

- Đó chính là điều cha em vẫn hằng nhủ với chính mình - Hall đáp. Anh khoác tay cô và cả hai bắt đầu đi dạo trên boong tàu. - Trong mỗi con người chúng ta đều biểu hiện một bản năng đấu tranh nhằm sống còn. Nhưng trong mỗi con người cũng đồng thời tiềm ẩn một khát vọng tự huỷ diệt, cái khát vọng mà chúng ta đã viện ra bao nhiêu là cớ để biện bạch. Chúng ta vẫn chưa biết được rằng giữa hai sức mạnh đó, sức mạnh nào giữ vai trò quyết định trong cuộc đời người cha kì lạ của em.

- Hay trong cái chết của ông, - cô thì thầm và cuồng nhiệt nép sát vào cánh tay che chở của người yêu.

CHƯƠNG 16

Những ngày trên tàu Eastern Clipper nhẹ nhàng qua nhanh, Rita nằm trên chiếc ghế trên boong tàu tắm nắng ấm mỗi ngày, và làn da cô đã hồng nâu đi như da của Hall. Còn Pazini, tuy ông cũng nằm phơi người trên boong tàu chan hoà ánh nắng trong cùng khoảng một thời gian như thế, dường như chẳng suy chuyển tí nào trước những tia nắng như thiêu như đốt, nền nước da vẫn cứ xanh tái như thuở nào. Hall và Pazini dường như đã ngầm tuyên bố một văn bản đình hoãn các vụ tranh cãi về đề tài triết lý lại, bây giờ họ chuyển đề tài nói về những đàn cá ngừ vẫn hay bơi lội nô đùa đằng phía đuôi con tàu, hay về những món ăn đặc sắc trên tàu, hay thậm chí thỉnh thoảng về số điểm mà mỗi người đạt được trong các trận đánh quần vợt trên boong.

Và rồi một buổi sáng nọ, lạ lùng như chẳng bao giờ xảy ra, hải trình kết thúc. Hôm đó họ thức giấc, lên boong tàu và bàng hoàng thấy hiện ra trước mắt mình ngọn tháp Đỉnh Kim Cương sừng sững ngay tại cổng vào quần đảo Oahu, và xa xa phía sau là thành phố cảng Honolulu sáng lên một màu trắng bạc. Những chiếc canô nhỏ chở những người bản xứ, cổ trĩu nặng các chuỗi xâu các đồng lay Rumani, đang hăm hở lướt nhanh về phía con tàu. Phía bên dưới, sâu trong lòng con tàu khổng lồ, những người thợ đốt lò đang lặng lẽ làm việc bên những chiếc xẻng đen kịt bụi than, các động cơ đã giảm tốc độ và con tàu đang di chuyển hết sức chậm.

- Tuyệt đẹp! - Rita thầm thì và quay sang Hall - Cảng quả là tuyệt đẹp, Winter nhỉ?

- Đẹp gần bằng em thôi - Hall lém lỉnh trả lời, quay sang Pazini - Mười tuần nữa - anh nhẹ nhàng nói - chỉ mười tuần nữa thôi thưa ông, quan hệ giữa chúng ta sẽ thay đổi. Khi đó ông sẽ là nhạc phụ của tôi.

- Và thế là tôi không còn là bạn với anh nữa sao? - Pazini cười vang.

- Ông luôn luôn là bạn của tôi, - Hall khẽ nhíu mày nói - À, còn bây giờ kế hoạch của ông như thế nào? Ông có nghĩ rằng các thành viên Văn phòng sẽ theo ông đến tận đây không?

Pazini vẫn ung dung mỉm cười.

- Theo tôi đến đây à? Tất cả họ, hay có lẽ là phần lớn họ đã có mặt tại đây rồi. Đương nhiên họ phải để tối thiểu một người ở lại đất liền chứ.

- Nhưng làm cách nào họ có thể đến trước chúng ta được?

- Bằng cách đón tàu thuỷ loại nhanh hơn. Tôi đoán họ đón tàu Sao Phương Đông vào buổi chiều ngay sau khi chúng ta ra khơi. Khi họ phát giác ra xác của Gray, họ biết ngay chúng ta đi tàu nào và sẽ cập bến ở đâu. Tối hôm qua họ đã lên bờ rồi. Anh cứ yên chí, họ đã sẵn sàng đợi chúng ta xuống tàu mà.

- Nhưng tại sao cha lại biết chắc như vậy? - Rita hỏi gặng.

- Bằng cách đặt cha vào địa vị của họ và thử tính toán xem cha sẽ làm gì trong cùng hoàn cánh đó. Không đâu con gái yêu ạ, cha không nhầm đâu. Họ sẽ sẵn sàng đón cha mà.

Rita chồm người sang nắm chặt lấy cánh tay ông, đôi mắt cô lộ vẻ sợ hãi.

- Nhưng, cha ơi, cha sẽ làm gì?

- Con gái yêu của cha, con chẳng nên lo lắng làm gì. Nếu con sợ rằng cha sẽ trở thành nạn nhân của họ, thì con cứ yên tâm. Còn bây giờ con hãy lắng nghe cha: Trước ngày ra khơi mấy hôm, cha đã gửi thư đặt phòng trước cho hai con tại lữ quán Hoàng Hậu Anne. Sẽ có cả xe hơi và tài xế sẵn sàng đưa hai con đi bất kì lúc nào các con thích. Cha sẽ không ở bên các con được, nhưng khi nào cha thu xếp ổn định rồi, cha sẽ nhắn cho các con biết ngay.

- Cho cả hai người à? - Hall ngạc nhiên hỏi - Nhưng ông đâu có chắc rằng tôi sẽ cùng đi!

Pazini cười ha hả.

- Tôi nói rằng tôi luôn luôn đặt mình vào địa vị người khác mà. Vào địa vị anh, tôi sẽ chẳng

bao giờ để vuột khỏi tay một cô gái xinh đẹp như con bé Rita nhà tôi đâu. Cậu Hall thân mến ạ, tôi biết tỏng là anh sẽ leo lên tàu này thôi.

Ông quay người lại phía lan can. Những chiếc canô chở đầy dân bản xứ đang lượn nhấp nhô dọc theo mạn tàu, mấy thằng nhỏ mặc độc một chiếc khố "molo" nhào xuống lặn sâu trong dòng nước xanh ở phía lối vào cảng để tìm những đồng bạc do hành khách trên tàu ném xuống. Các cao ốc quét vôi trắng dọc theo bến tàu phản chiếu lấp lánh ánh nắng ban mai. Chiếc tàu thuỷ khổng lồ tắt máy dừng lại, một chiếc tàu tuần dương dài, dáng thanh nhã từ phía bờ lướt nhanh ra, chở theo đội hoa tiêu và nhóm phu người Tàu để bốc dỡ hành lý.

Một hồi còi rú lên phá tan bầu không khí yên lặng và hùng dũng báo hiệu con tàu đã cập bến. Chiếc tàu chở đội hoa tiêu lướt dọc theo mạn tàu, và các nhân viên gọn gàng trong bộ đồng phục quần soọc trắng, mũ lưỡi trai leo lên boong tàu. Theo sau họ là một dãy dài các phu bốc vác người Tàu vận đồ xanh, tóc bện đuôi sam, họ leo thoăn thoắt lên thang dây, những chiếc nón rơm nhấp nhô đồng một nhịp, rồi biến mất vào các lối đi trong lòng tàu.

Pazini quay sang đôi nam nữ.

- Xin lỗi, cha phải đi thu xếp hành lý đây, - ông nhẹ nhàng nói, rồi vẫy tay đi biến vào lòng tàu.

Viên thuyền trưởng hiện ra trên cầu tàu, tàu Eastern Clipper bắt đầu rầm rầm nổ máy và di chuyển càng lúc càng nhanh hơn khi tàu tiến về hướng đất liền.

- Tốt nhất là chúng ta xuống bên dưới, và xem xét hành lý đi em - Hall nhận định.

- Ồ, anh Winter, mình phải xuống sớm như thế sao? Phong cảnh ở đây thật hữu tình biết bao! Anh nhìn xem, những ngọn núi dường như cất cánh từ thành phố bay lên trời, và các đám mây thì hệt như những đốm nấm trứng treo lơ lửng trên khắp các đỉnh núi! - Cô chợt ngừng bặt và gương mặt mất hẳn vẻ linh hoạt - Anh Winter, rồi cha sẽ làm gì?

- Anh chẳng lo lắng gì cho ông cả, em ạ. Cũ lẽ họ chẳng đến đây đâu. Và thậm chí họ có đến chăng nữa, chắc gì họ đã dám giở trò trong đám đông. Thôi, chúng ta đi đi.

Cả hai leo xuống bên dưới khi con tàu men dần về phía cầu tàu. Người ta ném dây thừng lên bờ và những đôi tay nhanh nhẹn buộc dây vào những cọc dựng trên bờ. Ống cuộn dây trên tàu bắt đầu xoay tròn cuốn dây cáp lại và kéo tàu thuỷ vào vị trí nằm dọc theo bến. Khúc nhạc nổi tiếng "Aloha" cất lên. Tiếng gọi tíu tít mừng rỡ vang lên khắp nơi khi hành khách nhận được mặt bạn bè, người thân trong đám đông đứng đợi bên dưới, người ta rối rít vẫy khăn chào nhau. Ban nhạc chơi mỗi lúc mỗi lớn hơn khi ván cầu được từ từ thả xuống bến tàu.

Sau khi đã giao hành lý cho một người phu khuân vác mang lên bến, Hall trở lên boong, đứng tựa vào lan can nhìn ngắm những khuôn mặt vui mừng chen nhau đứng sau hàng chắn song bên dưới. Bỗng nhiên anh giật bắn cả người lên, Starkington đang đứng kia, nhìn thẳng vào mắt anh!

Tên trưởng nhánh Chicago hân hoan mỉm cười và giơ tay vẫy chào anh. Liếc mắt đảo qua những gương mặt đang ngước lên, Hall dừng lại trước một khuôn mặt quan thuộc khác, Hanover cũng đã xuất hiện và đang đứng gần lối ra vào. Hall chắc những tên còn lại cũng đã chọn vị trí chiến lược quan trọng khác.

Ván cầu chạm vào bờ và nối liền khoảng cách giữa bến và tàu. Hành khách, bạn bè, người thân lên xuống tràn ngập ván tàu, họ chen lấn xô đẩy những người phu khuân vác đang vất cả lần xuống bến, người hết chao bên này lại đảo bên kia dưới sức nặng của những bao hành lý chất đầy trên lưng. Starkington đang rẽ đám đông leo lên ván cầu. Hall bước ra đón hắn.

Starkington tươi cười chào.

- Chào Hall, rất vui được gặp lại anh. Mạnh giỏi chứ?

- Starkington, anh không được làm thế này!

- Không được làm thế nào? Không được tôn trọng lời tuyên thệ? Không được giữ lời hứa? Hay là không được thực hiện sự uỷ thác - Môi hắn ta vẫn mỉm cười, nhưng đôi mắt lạnh tanh của hắn nhìn suốt qua vai Hall chăm chăm theo dõi từng khuôn mặt trong dòng hành khách

đang tiến về phía ván cầu - Lần này ông ta không thoát được đâu, Hall. Lucoville đã đột nhập lên tàu cùng với đội hoa tiêu, giờ phút này hắn đã có mặt phía dưới trong lòng tàu rồi. Hanover đang canh chừng dưới bến. Xếp đã sai nghiêm trọng khi đưa mình vào thế kẹt này.

Hall nghiến răng.

- Tôi sẽ không để yên đâu. Tôi sẽ báo cáo với chính quyền.

- Anh chẳng báo cáo với ai được cả. - Starkington lên giọng mô phạm kẻ cả như thể một ông thầy đang giải thích một vấn đề quá hiển nhiên cho một tên học trò khá đần độn - Anh đã hứa danh dự. Với chính Xếp, cũng như với tất cả chúng tôi. Trước đây anh đã không báo cáo lại với chính quyền, thì giờ đây anh cũng chẳng hé răng gì ra với họ...

Hắn ngừng lại vì một tên phu người Tàu lưng chất đầy một chồng vali lao đảo té lăn đùng vào hắn rồi xin lỗi xì xồ xì xào, Lucoville hiện ra bên cạnh họ. Hắn hoan hỉ cười đón Hall.

- Chào Hall! Thật vui quá! Chuyến đi thế nào? Anh thấy thích chứ? Cho tôi biết, - hắn hạ giọng nói tiếp - xem rau tươi trên tàu này như thế nào? Đến lượt về tôi muốn chọn một chiếc tàu nấu nướng hợp với khẩu vị mình hơn một chút. Cái tàu Sao Phương Đông của đáng tội thiếu rau quả trái cây quá. Chỉ thịt, toàn thịt là thịt! Tôi chắc họ nghĩ họ đang ban ơn cho hành khách đấy...

Dường như nhận ra rằng Starkington đang sốt ruột đợi, hắn bỏ đề tài ăn uống và quay sang bên Starkington.

- Pazini đang ở bên dưới. Ông ta đăng kí phòng số 31 dưới một cái tên khác. Tôi đã đặt thêm một cái then bên ngoài cửa phòng để ngăn ngừa ông ta thoát thân. Tuy nhiên, vẫn còn cánh cửa tò vò...

- Hanover đang canh chừng mặt đó. - Hắn quay sang Hall, mặt mày trắng nhợt đứng bên cạnh - Anh lên bờ đi chứ Hall? Tin tôi đi, anh chẳng làm được gì để ngăn chặn chúng tôi đâu.

- Tôi sẽ ở lại đây, - Hall tuyên bố. Một bàn tay siết chặt cánh tay anh, buộc anh phải xoay hẳn người lại. Rita! Rita em!

- Winter! - cô la lên và nhìn Starkington bằng đôi mắt đỏ lửa.

- Cô đã hiểu rõ nhiệm vụ của chúng tôi, và cô cũng hiểu rõ chỉ thị của cha cô. Cô Pazini, tôi đề nghị cô lên bờ. Cô chẳng làm gì được cả đâu. - Starkington lạnh lùng nói.

- Lên bờ à? - Cô đột nhiên ngẩng cao đầu lên, vẻ cương quyết. - Được, tôi sẽ lên bờ! Và tôi sẽ gọi cảnh sát đến đây. Tôi chẳng cần biết cha tôi đã ra những chỉ thị nào. Các ông sẽ chẳng giết được cha tôi đâu! - Cô vụt xoay sang Hall, đôi mắt cô sáng quắc - Còn anh, anh đứng phỗng ra đó! Anh là loại người nào? Anh còn tồi tệ hơn những gã điên này, vì họ tin rằng họ đúng, còn anh thì biết chắc họ sai. Thế mà anh chẳng hề nhúc nhích gì hết!

Cô giật phắt tay ra khỏi tay Hall và chạy về phía cầu tàu, len lỏi trong đám đông giờ đang thưa dần. Starkington nhìn theo cô, gục gặc đầu ra chiều hiểu biết.

- Anh đã chọn lựa rất khôn ngoan, Hall ạ. Cô ta là một cô gái có dũng khí đấy. À, tôi e rằng chúng ta phải khẩn trương thực hiện kế hoạch hơn một tí. Tôi đã định đợi cho đến khi tàu hoàn toàn vắng vẻ. Tuy nhiên, dường như phần lớn hành khách đã lên bờ cả rồi. Anh đi cùng chúng tôi chứ?

Hắn hỏi câu cuối cùng bằng một giọng vô cùng lịch sự đến nỗi Hall khó có thể tin rằng hắn đang mời anh đến chứng kiến vụ xử tử một con người, mà người đó lại chính là cha của Rita. Starkington mỉm cười với anh hết sức thân mật và khoác tay anh cùng đi.

Anh đi cạnh hắn như đi trong mơ. Thật không thể tin được! Người ngoài nhìn vào có lẽ sẽ nghĩ rằng anh được mời đến nhà bạn chơi để đánh một ván bài Whist[1] cho qua buổi chiều. Bên cạnh anh, Starkington vẫn chuyện trò hết sức vui vẻ khi họ bước xuống chiếc cầu thang rộng có lót thảm.

- Du lịch bằng đường thuỷ quả là thú vị, anh thấy không? Tất cả chúng tôi đều vô cùng thích thú. Anh bạn Lucoville đây đương nhiên là than phiền luôn miệng về chuyện thức ăn, nhưng mà... À, chúng ta đến nơi rồi.

Hắn cúi người xuống và áp tai vào cửa nghe ngóng. Bên trong phòng phát ra những tiếng động khe khẽ. Hắn tháo bộ máy Lucoville đã đặt lên chiếc then ra và quay sang nói với họ.

- Lucoville, đứng sang bên kia. Hall, tôi đề nghị anh ra khỏi cái hốc đó. Chắc chắn Xếp đã sẵn sàng để tự vệ, và tôi không muốn anh bị thương tích gì cả.

- Nhưng anh có thể bị giết! - Hall la lên.

- Hẳn thế rồi. Tuy nhiên, giữa Lucoville và tôi, một trong hai người phải hoàn thành được nhiệm vụ. Và tất cả chỉ cần có thế.

Hắn rút trong túi ra một khẩu súng lục và cầm lăm lăm trong tay. Bên cạnh hắn, Lucoville cũng đã làm tương tự. Hall kinh hãi nhìn cả hai tên, chẳng tên nào lộ một mảy may khiếp sợ. Starkington sút trong túi ra một chiếc chìa khoá và chẳng cần rón rén khẽ khàng gì cả, tra nó vào ổ.

- Lùi ra sau, Hall. - Hắn ra lệnh đồng thời mở tung cánh cửa bước vào trong. Cảnh tượng đập vào mắt họ làm Starkington khựng lạo, mồm há hốc ra, còn Hall thì phá lên cười hăng hắc.

Nằm trói trên giường là một gã người Tàu đã bị lột sạch hết quần áo chỉ còn mặc độc một chiếc quần cụt đang uốn éo vặn vẹo cố thoát ra. Miệng hắn bị nút đầy những giẻ, còn mắt thì giận dữ long lên sòng sọc. Và trong khi hắn cựa quậy đầu qua lại và líu ríu năn nỉ họ giải thoát cho hắn, họ trông thấy cái đuôi sam của hắn đã bị cắt cụt ngủn chỉ còn chìa ra những cọng tóc tua tủa.

- Pazini! - Lucoville nói hổn hển - Ắt hẳn ông ta đã cải trang thành một trong những tên phu và thoát khỏi chúng ta rồi! - Hắn nhảy bổ ra cửa, nhưng Starkington đã vươn cánh tay ra cản hắn lại.

- Muộn quá rồi, - hắn nói giọng đều đều - Chúng ta phải bắt đầu cuộc tìm kiếm lại từ đầu.

Chợt có tiếng huyên náo ầm ĩ ngoài hành lang và rồi Rita xuất hiện, theo sau là một nhóm vài người cảnh binh từ đất liền, tay họ giơ cao những cây gậy tuần đêm. Khi trông thấy Hall đương gập người cười ngặt nghẽo, cô hoang mang dừng lại. Cảnh vui nhộn này như gội một gáo nước lạnh vào thái độ hăm hở quyết tâm của cô. Starkington nhướng cao đôi mày một cách rất lịch sự.

Cảnh sát tiến ngay vào hiện trường và khẩn trương giải thoát cho gã người Tàu tội nghiệp. Gã liền tíu tít xì xồ xì xào kể chuyện, đầu tiên chỉ cho cảnh sát xem cái đuôi sam bị cắt cụt, rồi đến cái thân hình hầu như trần truồng của gã, đoạn gã khoan tay múa chân diễn tả làm thế nào mà gã lại bị túm lấy và trói nghiền xuống giường. Viên hạ sĩ cảnh sát nhiều lần cắt ngang lời hắn, và dùng tiếng Tàu để đặt câu hỏi. Đoạn ông nghiêm mặt quay sang hỏi Starkington bằng tiếng Anh.

- Người chịu trách nhiệm về vụ náo loạn này đâu rồi?

- Tôi không biết, - Starkington thú nhận. Những hiểu biết về phép lịch sự xã giao đã giúp hắn. Hắn lôi trong túi ra một nắm giấy bạc và rút vài tờ ở trên cùng ra.

- Cho anh đây, - hắn nói giọng tử tế với gã người Tàu giờ vẫn còn lồng lộn giận dữ - Anh cũng là nạn nhân như chúng tôi thôi. Số tiền này sẽ phần nào bù đắp cho nỗi nhục của anh. Nhưng... - Giọng hắn chợt đổi khác như tiềm ẩn một sự nuối tiếc -, tôi không biết cái gì sẽ bù đắp cho nỗi nhục của chúng tôi đây!

Chú thích:

[1] Whist: Một cách chơi bài tương tự như bài "Bridge" thường có 4 người chơi với bộ bài 52 lá.

CHƯƠNG 17

Hai tuần sau, Rita và Hall mới nhận được chỉ thị đi gặp Pazini. Cả hai đã lợi dụng thời gian này nhờ tài xế xe đưa đi thăm các danh lam thắng cảnh trong thành phố nhiệt đới này. Buổi sáng sau ngày họ đến Lữ quán Hoang Hậu Anne, người tài xế đến tìm họ mang theo một lá thư ngắn với nội dung như sau:

"*Các con, cha viết thư này giới thiệu cho các con anh Chan, một nhân viên kỳ cựu của Công ty Antonio Barosi. Anh ta sẽ lái xe đưa các con đi bất cứ nơi đâu các con cần, trừ những khi cha cần anh ta đưa cha đi công việc. Các con đừng hỏi han gì anh ta cả vì anh ta sẽ không trả lời đâu. Cha vẫn vui mạnh, và sẽ liên lạc với các con khi điều kiện cho phép. Thương yêu gửi đến Rita cưng của cha, và siết thật chặt anh bạn Hall*".

Thư không có chữ ký, nhưng chuyện đó cũng không cần thiết. Yên tâm biết rằng Pazini đã được an toàn, họ thanh thản nghỉ ngơi. Họ vui chơi giả trí như những du khách chính cống. Họ tắm biển ở bãi Waikiki, và ngắm những tay lướt sóng oai hùng lướt băng băng qua những ngọn sóng bạc. Họ dạo qua những đường phố đầy màu sắc và bàng hoàng thán phục trước vô vàn cảnh tượng đẹp đẽ hiện ra trước mắt. Họ rất thích thú ghé qua khu chợ cá nằm trên đường "*Ông Hoàng*" - ở đó những người bán cá chào hàng bằng tám thứ tiếng khác nhau, hay mỗi khi ngồi chơi bên vịnh Kewodo ngắm những chiếc xuồng tam bản của người Nhật chở ăm ắp cá cập vào bến. Còn anh tài xế Chan thì cứ bình thản như không, chẳng đề nghị cũng chẳng bình phẩm lời nào, họ bảo đi đâu thì anh ta chở tới đó, ngoài ra chẳng hé môi nói lấy một câu.

Starkington, Hanover và Lucoville rất thường nhập bọn đi chơi với đôi bạn trẻ. Mặc dù thật sự trong lòng không muốn, Rita thấy mình đâm ra thích bộ ba đó. Tài năng, trí tuệ và cách cư xử của họ làm cô nhớ đến cha cô quá đỗi. Trong thâm tâm cô cảm thấy xấu hổ vì cái màn náo động ầm ĩ cô đã gây ra trên tàu, cô cho rằng làm như vậy là chứng tỏ cô thiếu niềm tin vào cha cô. Trên một phương diện nào đó, cô nghĩ tình bạn giữa cô với bộ ba dường như đã bù đắp phần nào cho lỗi lầm của cô trước kia. Thời gian trôi qua cứ rút ngắn dần thời hạn của hợp đồng, và như thế, mối nguy hiểm mà Văn phòng gây ra cũng đã giảm phần đe doạ.

Một tối nọ, yếu tố thời gian này đã được bàn đến trong buổi họp mặt với bộ ba tên ám sát.

- Chỉ còn không đầy hai tháng nữa thôi, - Hall khơi mào câu chuyện khi cả năm người ngồi ăn bữa tối. Anh cười lớn, - thực tình mà nói, tôi chẳng phản đối gì việc các anh sống nhàn tản ở đây. Tôi rất hài lòng thấy tiền Quỹ của Văn phòng cứ tuôn ra trả cho những chi phí vô hại kiểu này. Nhưng tôi rất ư hiếu kỳ. Vì cớ gì các anh không đi lùng bắt Pazini nữa?

- Nhưng chúng tôi vẫn đang đi lùng mà, - Starkington nhẹ nhàng chỉnh anh - Lùng kiểu riêng của chúng tôi. Và chúng tôi sẽ thành công. Đương nhiên tôi không thể tiết lộ kế hoạch, nhưng tôi có thể cho anh biết thế này: ông ta đã ở Nanakuli hai ngày, và ở Waianac ba ngày sau đó, Lucoville điều tra một vụ và Hanover lo vụ kia. Nhưng ông ta đã rời đi rồi.

Hall nhướng mày giễu cợt.

- Thế anh không đi điều tra à?

- Không, - Giọng Starkington chẳng lộ tí bối rối nào. - Tôi bận để mắt đến anh và cô Pazini, mặc dù tôi biết chắc rằng cả hai người cũng mù tịt về tung tích của Xếp như chúng tôi mà thôi.

Hắn nâng ly lên.

- Chúng ta hãy uống mừng công việc đã đến hồi chung cuộc.

- Rất hoan hỉ được uống mừng hồi chung cuộc đó, - Hall nói giọng đều đều - Mặc dù mỗi chúng ta hiểu chung cuộc đó theo nhiều ý nghĩa khác nhau.

- Đó là cái khó khăn chung của tất cả mọi ngôn ngữ, - Starkington buồn cười chấp nhận, - vấn đề định nghĩa.

- Khó khăn không phải ở chỗ đó, - Hanover phản đối - Định nghĩa là cơ sở căn bản của ngôn ngữ. Nó là bộ xương làm khung cho các đơn vị ngữ âm đắp lên để tạo thành ngôn ngữ.

- Đó là anh nói nói về một ngôn ngữ đồng nhất, - Lucoville nhận định một cách trịnh trọng, mặc dù mắt hắn cười vui lấp lánh. - Tôi đoán chắc rằng Starkington và Hall đang nói về - hay tối thiểu là đang nói chuyện bằng - những ngôn ngữ khác nhau.

- Tôi nghĩ là tôi đang nói chuyện về việc uống rượu mừng, chứ đâu phải về chuyện ngôn ngữ, - Starkington nhẹ nhàng chỉnh lại. Hắn lại nâng ly lên - Nếu không có ai ngắt lời nữa thì...

Nhưng đã có người ngắt lời.

- Theo tôi nghĩ, - Rita lém lỉnh nói, mắt cô lộ vẻ thích thú với câu trả lời sắc sảo đang nằm sẵn trong đầu - điều quan trọng là mỗi người phải trung thành với định nghĩa mình đặt ra.

- Tôi đồng ý! - Lucoville la lên.

- Tôi nữa, - Hanover hưởng ứng.

- Tôi thì... - Starkington nãy giờ đã đặt ly xuống giờ lại nâng ly lên một lần nữa. - Tôi thì... khát - Rồi chẳng nói dông dài gì thêm nữa, hắn nốc cạn ly rượu. Mọi người cùng cười và cùng nâng cốc theo.

Họ dạo bước về nhà trên con đường có hai hàng dâm bụt rậm rạp che kín đầu đang toả hương thơm ngát trong đêm, Hall cầm tay Rita và cảm thấy các ngón tay cô siết chặt tay anh.

- Làm sao bọn họ biết được chỗ ở của cha? - cô lo lắng hỏi anh - Quần đảo này rộng mệnh mông và có vô số đảo nhỏ bao bọc, họ không thể tình cờ phát giác ra dấu tích của cha được.

- Bọn họ rất tinh khôn, - Hall trầm ngâm đáp. - Nhưng cha em cũng vô cùng khôn ngoan. Anh thấy em chẳng nên lo lắng làm gì.

Họ bước vào cánh cửa to lớn của khách sạn. Ngoài kia, trong khu vườn um tùm những giàn hoa giấy vọng ra tiếng đàn ghita êm dịu hoà theo vũ khúc "Luau". Khi thấy họ bước vào, một người chiêu tiếp viên nãy giờ vẫn say sưa theo dõi buổi dạ vũ bước ra và tiến về phía họ. Anh ta giao cho Hall chìa khoá phòng của hai người, kèm theo là một phong bì đã niêm phong cẩn thận, Hall xé phong bì và đọc thư trong khi Rita đứng đợi.

"*Hall thân mến! Chỗ ẩn nấp của tôi cuối cùng đã sẵn sàng, đó là chỗ ẩn nấp đồng thời là cái bẫy tôi giăng ra. Mất nhiều thời giờ với nó nhưng cũng bõ công. Về phòng, và leo xuống thang hậu. Tài xế Chan sẽ đợi ở phía sau khách sạn. Hành lý sẽ được mang đến sau, mặc dù nơi chúng ta trú ngụ sẽ cần rất ít những vật dụng của cái thế giới gọi là văn minh*".

Tiếp theo đó là một dòng tái bút rất kì lạ đã được gạch dưới nhằm nhấn mạnh.

Khi anh đến gặp tôi, điều tối quan trọng là đồng hồ của anh phải tuyệt đối chính xác.

Hall lịch sự cám ơn người thư ký và thản nhiên đút lá thư vào túi. Anh lắc đầu nhẹ ra dấu cho Rita đừng hỏi han gì cả cho đến khi họ leo lên tầng lầu trên, xa khỏi tất cả những đôi mắt hau háu theo dõi.

- Cha nói chỗ ẩn nấp và cái bẫy nghĩa là thế nào? - Rita sốt ruột hỏi anh. - Còn cha yêu cầu đồng hồ của anh phải tuyệt đối chính xác nhằm mục đích gì cơ chứ?

Nhưng Hall chẳng thể đưa ra một lời giải thích nào. Cả hai khẩn trương sắp xếp vali và đặt chúng gọn gàng trong phòng. Hall gọi điện thoại cho phòng Khí tượng Hải đảo để kiểm chứng lại độ chính xác của đồng hồ anh, và vài giây sau đó họ vội vàng leo xuống cầu thang hậu, đi lần mò trong bóng tối dày đặc của đêm không trăng.

Một khối đen hình chiếc xe nổi bật lên trong đêm. Cả hai người ngồi vào băng ghế sau và anh tài Chan cho xe nổ máy. Chiếc xe không bật đèn trườn dần qua suốt con ngõ tối mờ cho đến khi họ đến ngã tư. Chan bật đèn trước lên và lái xe vòng sang con lộ vắng vẻ. Khi còn cách bãi biển khoảng một dặm, Chan lại cho xe rẽ một lần nữa, lần này sang một xa lộ to rộng. Xe vẫn giữ nguyên tốc độ cũ.

Hall từ nãy giờ vẫn ngồi yên lặng. Bây giờ anh chồm người về phía trước và ghé sát vào tai người tài xế hỏi:

- Chúng tôi sẽ gặp ông Barosi tại địa điểm nào?

Gã người Tàu nhún vai, - Tôi được chỉ thị đưa cô cậu qua bên kia hẻm núi Nuuanu Pali, - gã

nói tiếng Anh cụt lủn nhưng khá chính xác - Sẽ có người đón chúng ta ở đó. Ngoài ra tôi không thể thông báo gì hơn.

Hall ngả người về phía sau. Rita siết chặt lấy tay anh, đôi mắt cô lóng lánh sáng nghĩ đến cảnh được gặp cha. Chiếc xe lướt bon bon qua con đường vắng vẻ, hai ngọn đèn pha hợp thành một luồng sáng hình chữ V trong đêm tối mờ mờ sương. Xe leo lên đồi, mỗi lúc một cao hơn. Xa xa bên dưới, những ánh đèn thành phố nhỏ dần rồi mất hẳn. Chiếc xe đột nhiên nhảy giật lên, Chan đã nhấn ga tăng tốc độ chẳng hề báo trước và cả hai bị ném bật về sau, cảm thấy gió quật mạnh vào mặt họ.

- Chuyện gì vậy...? - Hall gặng hỏi.

- Có xe đằng sau, - Chan từ tốn đáp, - Nó đã bám theo đuôi chúng ta từ khi xe khởi hành. Bây giờ đã đến lúc phải tăng tốc vượt lên.

Hall xoay hẳn ra sau. Phía bên dưới hiện lên hai chấm đèn ô tô đang lượn qua lượn lại trên con đường khúc khuỷu. "Rầm" một tiếng, và chiếc xe của họ phóng vọt ra khỏi đường cái, cuốn theo cát bụi mù mịt.

- Bọn họ sẽ phát giác ra chỗ chúng ta rẽ mất thôi. - Hall la lên.

- Đương nhiên rồi, - Chan đáp tỉnh bơ - Tôi được chỉ thị không để bọn chúng mất dấu mà.

Tài Chan lái xe một cách thiện nghệ qua con đường đất ngoằn ngoèo, ngột ngạt những bụi là bụi, Hall ước giá có màn che ở hai bên cửa xe thì đỡ quá. Xe đã leo được hết chỗ dốc ở khúc rẽ và đang thả dốc. Khi chiếc xe quẹo một cua gắt, Hall ngoái ra sau và nhìn thấy ở phía núi cao bên kia hai luồng ánh sáng phát ra từ chiếc xe đang đuổi theo.

Tài Chan đột nhiên thắng "két" lại, cả Rita lẫn Hall chúi nhỉ về phía trước. Xe dừng lại, cánh cửa mở tung ra và một bóng người bé nhỏ nhảy vụt vào trong. Xe lập tức lăn bánh chạy tiếp, và mỗi lúc một lao nhanh hơn trong đêm tối.

- Ai đó...?

Một tiếng cười mũi đáp lại.

Chứ anh mong ai sẽ có mặt ở đây? - Pazini chồm người sang và bật ngọn đèn nhỏ lắp ở phía lưng hàng ghế sau. Vừa trông thấy diện mạo của Pazini, Rita há hốc mồm kêu lên kinh ngạc. Pazini mặc bộ quần tây với một áo len cổ lọ xưa kia màu trắng nhưng bây giờ đã rách te tua và bị gai góc đâm sướt. Ông mang đôi giày thể thao lấm bùn. Ông âu yếm hôn con gái và siết chặt bàn tay Hall vươn ra đón. Rồi ông tắt đèn, ngả người tựa vào ghế, và mỉm cười trong bóng tối.

- Con thích bộ quần áo này của cha chứ? - ông hỏi - Đi xa khỏi các thành phố chẳng cần phải ăn mặc trịnh trọng làm gì. Khi nào chúng ta định cư yên ổn rồi, chúng ta thậm chí cũng có thể đóng khố "polo" như người bản xứ, ấy là cha nói cha và Hall thôi, còn Rita thì có thể chọn lựa mặc loại váy muumuu hay pau tuỳ ý.

- Cha, - Rita phân bua - Cha thử ngắm mình mà xem! Trông cha y hệt như một gã dân chài ấy! Ông bác Antonio già đáng yêu ăn mặc nghiêm chỉnh mà con vẫn thường cù lét và ném gối bông đâu rồi?

- Ông ta chết rồi, con ạ, - Pazini nháy mắt đáp - Anh chàng Hall của con đã đưa ra vài lập luận nhẹ nhàng và giết chết ông ta rồi. Đó là thứ vũ khí nguy hiểm chết người thứ hai mà cha được biết trong đời.

- Còn thứ nguy hiểm chết người nhất? - Hall hỏi.

- Rồi anh sẽ biết, Pazini quay sang nói với con gái - Rita ạ, con nên ngủ chút đi. Cha sẽ giải thích cho con sau. Chúng ta còn mấy tiếng nữa mới đến nơi.

Xe tiếp tục xuôi con đường khúc khuỷu về phía bãi biển phía đông quần đảo. Trời đã quang hẳn mây mù, những vệt sáng yếu ớt đầu tiên báo hiệu bình minh đang dần dần hiện ra ở phương Đông. Hall nghiêng sang Pazini.

- Ông biết chúng ta đang bị truy đuổi chứ?

- Đương nhiên rồi. Chúng ta sẽ để họ theo dấu chúng ta cho đến khi chúng ta vượt qua làng

Haikuloa. Từ đó trở đi sẽ chẳng có con đường nào để rẽ ngang cả họ sẽ biết chắc điểm đến của chúng ta. Sau khi đến Haikuloa chúng ta sẽ đi đường của chúng ta.

- Tôi không thể hiểu nổi điều này, - Hall nhìn trân trân người đàn ông nhỏ thó và nhíu mày suy nghĩ, - Trong cuộc săn đuổi kì quặc này, ông là thú bị săn hay người đi săn?

- Cả hai. Trong suốt đời người, ai cũng vừa là kẻ đi săn vừa là thú bị săn. Những cuộc săn đuổi nối tiếp nhau không ngừng, chỉ có khả năng khống chế được những yếu tố của cuộc săn mới có thể quyết định người đó là thú bị săn hay người đi săn.

- Thế ông có cảm thấy mình khống chế được những yếu tố đó chưa?

- Đã khống chế hoàn toàn.

- Vậy mà, ông biết không, họ đã biết được rằng ông đã cư ngụ tại Nanakuli và Waianae đấy.

- Tôi mong như vậy mà. Tôi đã sắp xếp các dấu tích để dẫn dắt bọn họ đến đây. Tôi đã gài một đường về hướng Tây để bọn họ đuổi theo trong khi anh và Rita trực chỉ hướng Đông.

Ông cười phá lên khi trông thấy bộ mặt hoang mang ngờ nghệch của Hall.

- Tính logic thể hiện trong nhiều mức đo, anh bạn a. Nếu tôi giấu một hòn đá trong một bàn tay và anh đoán trúng bàn tay đó. Hoặc là tôi có thể vẫn giữ đá trong cùng bàn tay đó vì tôi suy đoán rằng anh có thể nghĩ tôi sẽ đổi tay. Hoặc giả tôi sẽ đổi tay vì suy đoán rằng anh sẽ mong tôi sẽ lập luận như ban nãy. Hoặc là...

Hall công nhận.

- Tôi biết như thế. Đó là một thuyết xa xưa về trình độ thông minh. Nhưng tôi không thể hiểu thuyết ấy áp dụng trong trường hợp này như thế nào.

- Tôi sẽ giải thích cho anh rõ. Đầu tiên, về việc làm thế nào tôi có thể lừa Starkington đi theo con đường phía Tây mà tôi vạch ra. Tôi chỉ việc liên lạc với một tiệm sách lớn nhất ở Honolulu để đặt mua sách tiếng Nga, và yêu cầu họ giao sách cho tôi theo địa chỉ nằm trong các ngôi nhà nhỏ bé nào đó nằm dọc theo bờ biển phía tây. Starkington và các tên khác biết tôi không bao giờ ngưng việc học tập nghiên cứu dù trong bất kì hoàn cảnh nào. Nếu tôi không dùng một phương kế tinh vi như vậy thì chắc hắn không bị lừa đâu, nhưng tôi biết hắn nghĩ tôi làm như vậy chẳng có chủ tâm gì hết.

- Nhưng hắn nói rằng ông quả thực đã ghé thăm những nơi đó mà.

- Đúng là tôi có ghé qua đó. Trên chiếc lưỡi câu không cũng có dính một tí mồi nhử chứ. Tuy nhiên khi hắn yên trí đã nắm được hướng đi của tôi về hướng Tây, tôi đã sẵn sàng dẫn dắt hắn về hướng Đông. Anh và Rita đã làm công việc đó thật xuất sắc, tôi biết chắc hai người đã xuống cầu thang phía sau khách sạn một cách rất ly kỳ y như kịch vậy. Và tôi cũng đoán chắc rằng tên Starkington đã theo dõi hai người khi ấy.

Hall sững sờ nhìn người đàn ông vóc dáng nhỏ bé hơn mình.

- Ông thật đáng khâm phục!

- Cảm ơn anh, - Trong giọng nói của ông không chứa một vẻ khiêm tốn giả trá nào. Pazini đột nhiên yên lặng.

Xe vừa đi qua Haikuloa và tài Chan đang chăm chú vào việc bỏ rơi chiếc xe phía sau lại. Xe lướt như bay dọc theo con đường đất nhỏ hẹp. Đột nhiên ngay bên dưới họ, biển hiện ra xa tít tắp đến tận chân trời, nơi vầng thái dương ló dạng. Chan bẻ tay lái phóng xe vào một lùm cây, lái thêm vài trăm bước nữa rồi đạp thắng. Không khí yên lặng buổi ban mai bao trùm lấy họ.

Hall cất tiếng.

- Một điều khác nữa là...

- Suyyyyt! Bọn chúng sắp qua đây đấy.

Họ yên lặng chờ đợi. Vài phút sau họ nghe thấy tiếng rú của một chiếc xe hơi loại lớn. Xe chạy vù qua chỗ nấp của họ và mất dạng cuối con đường dẫn xuống bên dưới. Pazini bước xuống xe cùng với Hall và dẫn anh đến tận vỉa núi đá họ vừa dừng lại. Phía dưới họ là những dãy lều tranh hợp thành một ngôi làng vùng duyên hải. Pazini chỉ tay ra phía xa xa.

- Kia kìa. Anh có nhìn thấy không? Cái đảo nhỏ ở ngoài khơi đó. Nơi ẩn trú của chúng ta đấy.

Tầm mắt Hall nhìn đăm đăm suốt khoảng nước hẹp ngăn cách bờ biển và hòn đảo. Hòn đảo nhỏ tí xíu, chiều dài chưa đến một dặm, và chiều ngang vào khoảng chưa được nửa dặm. Những cây cọ mọc viền quanh bãi cát trắng, trên cái gò ở ngay giữa đảo có dựng một túp lều tranh. Chẳng có dấu hiệu gì chứng tỏ có người sống ở đó cả.

Ngón tay của Pazini chuyển sang hướng khác.

- Khoảng nước giữa nơi đây và hòn đảo được gọi là Huhu Kai - có nghĩa là Biển Cuồng Nộ.

- Tôi chưa hề trông thấy vùng biển nào lại yên như biển ở đây. Cái tên nghe như giễu giễu thế nào ấy.

- Chớ nghĩ như vậy. Thềm đại dương giữa bờ biển và hòn đảo có một cấu tạo rất kì lạ, - Ông chuyển hướng câu chuyện, - Anh có nhớ kiểm tra lại độ chính xác của đồng hồ chưa?

- Thưa rồi. Nhưng tại sao...?

- Tốt. Bây giờ mấy giờ rồi?

Hall xem lại đồng hồ.

- Sáu giờ bốn mươi ba.

Pazini tính nhẩm thật nhanh.

- Còn khoảng một giờ nữa. Thôi được, chúng ta có thể nghỉ một lát.

Nhưng ông dường như chẳng thể nghỉ ngơi gì được. Ông sốt ruột đi đi lại lại, và cuối cùng đến đứng bên cạnh Hall, nhìn xuống những túp lều tranh trong ngôi làng nhỏ phía dưới.

- Bọn họ phải mất một lúc lâu mới đi xe xuống tới đó được vì con đường rất ngoằn ngoèo và có nhiều chỗ nguy hiểm. - Và rồi ông lẩm bẩm nói, chẳng ăn nhập gì với câu chuyện trước đó của họ - Điều thiện. Đạo đức và điều thiện. Đó là tất cả những gì chúng ta có, nhưng thế là đủ. Hall này, anh có biết không, những hòn đảo ở đây có câu châm ngôn là "*Ua mau ke en o ka aina i ka pona*" có nghĩa là "*Điều thiện gìn giữ sự sống của đất*".

- Ông đã ở đây rồi à?

- Ừ, nhiều lần rồi. Công ty xuất nhập khẩu Antonio Barosi đã nhiều năm nhập hàng hoá từ Hawaii. Khi đó tôi đã hy vọng rằng... - Ông không nói hết câu và đột nhiên quay nhìn Hall một cách rất dữ tợn. Dường như một cơn kích động bất ngờ nào đó đã khiến toàn thân ông căng thẳng hẳn lên.

- Mấy giờ rồi?

- Bảy giờ ba phút.

- Chúng ta phải khởi hành ngay. Chúng ta sẽ để Rita ở đây với tài Chan, đó là cách tốt nhất. Bỏ áo khoác của anh lại, trời sẽ nóng đấy. Nhanh nào, chúng ta đi bộ.

Hall quay lại nhìn lần cuối cô gái đang cuộn mình nằm trong góc xe. Chan ngồi ở băng ghế phía trước, mặt lạnh như tiền, mắt nhìn đăm đăm trước mặt. Chàng trai cao lớn thở dài quay lưng đi và bám theo Pazini đang len lỏi đi vào một con đường mòn nhỏ hẹp giữa rừng cây.

CHƯƠNG 18

Họ lặng lẽ đi xuyên qua đám lau lách um tùm rậm rạp đến ven bìa hàng cọ viền quanh bãi cát trắng. Phía xa xa ngoài kia mặt biển êm như ru, những làn sóng nhỏ li ti chạy lăn tăn vào bờ. Trong không khí ban mai trong sáng, hòn đảo tí hon màu trắng nổi bật nền xanh ngọc của nước biển, vầng dương giờ đã lên cao, treo lơ lửng như một quả bóng màu cam trên nền trời phía đông.

Cuộc xuống núi vất vả làm Hall thở hổn hển, còn Pazini thì vẫn tỉnh như không. Ông chợt xoay người lại, mắt quắc lên chờ đợi gắt giọng hỏi.

- Mấy giờ rồi?

Hall nhìn ông trân trân, vừa thở hổn hển vừa hỏi.

- Sao ông cứ chú ý đến giờ giấc mãi thế?

- Mấy giờ rồi? - Giọng nói gay gắt của ông lộ vẻ khẩn cấp. Hall nhún vai.

- Bảy giờ ba mươi hai.

Pazini gật đầu mãn nguyện và nhìn chăm chăm xuống bãi. Dãy lều tranh trải rộng ra phía dưới họ. Các chiếc xuồng đáy rộng đã được kéo lên và sắp thành một hàng trên bãi cát. Thuỷ triều đang lên, mon men ôm lấy các mạn xuồng. Trong khi họ chăm chú quan sát, một thổ dân từ một căn lều bước ra và kéo những chiếc xuồng ở ngoài cùng vào sâu trong bãi cát, rồi lại biến mất sau cánh cửa tối đen.

Chiếc xe của bọn săn đuổi họ đậu lại trước căn lều lớn nhất, nửa bánh xe lún sâu trong cát. Chung quanh chẳng thấy một bóng người. Pazini nheo mắt nghiên cứu hiện trường và nhíu mày tính toán.

- Mấy giờ?

- Bảy giờ ba mươi bốn.

Ông gật đầu.

- Chúng ta phải rời nơi này trong đúng ba phút nữa. Khi tôi bắt đầu chạy băng qua bãi cát, anh sẽ theo sau. Chúng ta sẽ hạ thuỷ chiếc xuồng nhỏ nằm gần ta nhất. Tôi sẽ nhảy vào trong và anh đẩy xuồng bật đi. Chúng ta sẽ chèo xuồng đến hòn đảo. - Ông ngừng lại suy nghĩ - Tôi đã dự trù kế hoạch cho bọn họ lộ diện ra trên bãi, nhưng thôi cũng chẳng sao. Chúng ta sẽ phải la lên...

- La lên à? - Hall ngó sững ông - Ông muốn bị họ bắt sao?

- Tôi muốn bọn chúng đuổi theo. Gượm đã, tất cả đều ổn mà.

Starkington xuất hiện trước căn lều lớn, theo sau là Hanover và Lucoville. Cả ba vừa di di chân trên mặt cát vừa nói chuyện với một thổ dân cao lớn, vạm vỡ trước cửa lều mở ngỏ.

- Thật tuyệt quá! - Pazini dán mắt vào bộ ba - Mấy giờ?

- Đúng bảy giờ ba mươi bảy phút.

- Đến lúc rồi! Nào!

Ông phóng ra khỏi chỗ nấp, đôi chân chạy thoăn thoắt trên nền cát sáng. Hall bèn vội vã chạy theo, anh suýt chút nữa là ngã nhào nhưng đã kịp trụ lại được. Pazini đã đẩy chiếc xuồng nhỏ xuống nước, chẳng chần chừ ông nhảy phắt vào trong. Hall nín thở đẩy mạnh chiếc xuồng nhỏ đi và phóng vào trong, hai ống quần anh nhỏ nước tong tỏng. Pazini đã nắm lấy một mái chèo đưa thuyền đi băng băng trên mặt biển lặng. Hall nhấc một mái chèo dưới đáy xuồng lên và cùng với ông đẩy chiếc xuồng nhẹ lướt tới.

Một tiếng hét lớn vang lên từ bọn ba người trên bãi. Chúng chạy hối hả xuống biển. Một phút sau chúng đã nhảy lên được một chiếc xuồng lớn hơn và cũng gò lưng chèo xuồng. Tên thổ dân chạy theo họ, vừa chạy vừa la lên một câu gì đó còn hai tay thì vẫy liên hồi và chỉ trỏ lia

lịa về phía biển, nhưng bọn họ chẳng màng để ý đến hắn. Pazini và Hall tăng tốc độ, chiếc xuồng nhẹ phút chốc đã bỏ xa bọn chúng.

- Thật là điên rồ! - Hall há miệng thở dốc, mồ hôi tuôn đàm đìa xuống mặt - Chúng có đến ba người! Chúng sẽ bắt được chúng ta trước khi chúng ta kịp lên đảo! Và thậm chí có đến được đảo đi nữa thì bãi đá trơ trụi kia cũng chẳng nấp được vào đâu!

Pazini im lặng chẳng hề cãi lại. Tấm lưng rắn chắc của ông hết cong lại ưỡn theo nhịp chèo đều đặn. Sau lưng họ, chiếc xuồng lớn đang bắt đầu lướt tới, khoảng cách giữa hai chiếc xuồng con thu hẹp, thu hẹp dần.

Chợt, bất thình lình Pazini thôi không chèo nữa và tàn nhẫn mỉm cười.

Ông khẽ hỏi: - Mấy giờ? Bây giờ mấy giờ rồi?

Hall chẳng thèm để ý. Mái chèo của anh dữ tợn đào sâu xuống mặt biển lặng.

Pazini bình tĩnh hỏi gặng: - Mấy giờ rồi?

Hall lầu bầu chửi thề, rồi vất mái chèo xuống.

Anh điên tiết la lên. - Thế thì cứ để bọn chúng giết quách ông đi! - Tay anh thọc sâu vào túi quần - Giết ông đi, và luôn cả cái câu lải nhải "Mấy giờ rồi? Mấy giờ rồi?". Bây giờ là bảy giờ bốn mươi mốt phút.

Ngay giây phút ấy có một chấn động nhẹ chạy rần rật khắp chiếc xuồng như thể có một bàn tay khổng lồ nào đó vừa khẽ thúc vào xuồng. Hall kinh ngạc ngước lên, cơn chấn động lại tiếp diễn.Pazini buông thõng hai tay, hăm hở chồm người về phía trước, mắt đăm đăm nhìn về hướng đất liền. Hall xoay người và thảng thốt chứng kiến cảnh tượng sau lưng anh.

Chiếc xuồng nhỏ đuổi theo họ đã thôi không tiến lên được nữa. Mặc dù ba người trên xuồng vẫn hùng hục tay chèo, chiếc xuồng con vẫn nằm chết cứng ở nguyên một vị trí như thể nhà hoạ sĩ nào đó đã vẽ nó lên trên mặt đại dương bao la. Rồi, chầm chậm, chầm chậm, chiếc xuồng bắt đầu quay theo một vòng tròn rộng, mỗi vòng quay lại kéo theo sau một làn nước nhẹ. Ba người trên xuồng càng ra sức chèo chống hơn nữa. Nhưng cũng chẳng lợi ích gì. Hall sửng sốt nhìn, nhìn mãi. Pazini ngồi trong tư thế thư giãn, và quan sát cảnh tượng với nét mặt nghiêm trọng.

Khắp tứ phía quanh vũ đài hạn hẹp nơi diễn ra trận chiến này, mặt biển vẫn êm như ru. Nhưng ở khu vực trung tâm, cách vị trí nơi chiếc xuồng của họ đang nhè nhẹ lắc lư trên mặt biển chưa đầy bốn trăm thước, các thế lực thiên nhiên đang tung hoành. Dòng nước bạc chầm chậm tăng dần vòng quay khổng lồ, những gợn sóng trên mặt biển thành khối tròn quay tít. Chiếc xuồng lớn nằm chết cứng trên mép vòng nước đang xoay, các nỗ lực bé nhỏ, vô vọng của ba tay chèo thảy đều tan biến trước lực lượng bao la và uy vũ này.

Chuyển động của mặt biển tăng dần. Vòng quay mỗi lúc thêm cuồng bạo. Trước đôi mắt kinh hãi của Hall, mặt biển bằng phẳng bắt đầu trũng dần xuống giữa, tạo thành một hình nón vĩ đại với bờ thành bằng nước mịn êm, lấp lánh quây chung quanh. Chiếc xuồng trượt phăng phăng theo bờ tường nước xanh, thân xuồng hơi nghiêng đi nhưng vẫn bị một lực ly tâm khổng lồ khoá chết cứng vào một điểm. Ba người trên xuồng đã thôi không chèo nữa, tay họ bấu chặt vào mép xuồng chờ đợi cái chết chắc chắn đang đến. Một mái chèo đột nhiên vuột khỏi xuồng, nó nằm thẳng băng trên mặt nước đặc cứng bên mạn xuồng và cũng bị cuốn vào dòng nước đang quay tít đến chóng mặt.

Hall phẫn nộ quay sang Pazini và hét lên.

- Ông là một con ác quỉ!

Nhưng người kia vẫn tiếp tục quan sát cảnh tượng hãi hùng đang xảy ra, mặt không hề để lộ một chút cảm xúc nào.

Ông lẩm bẩm như nói với chính mình:

- Chính là thuỷ triều đấy. Sức mạnh nào có thể đọ với thế lực thiên nhiên!

Hall quay lại nhìn cảnh tượng khiếp đảm trước mặt, hai hàm răng anh nghiến chặt lại.

Khối hình nón xuống càng lúc càng sâu, các bờ thành loáng nước quay cuồng càng lúc càng nhanh, còn chiếc xuồng vẫn dính cứng vào trong nước lấp lánh. Đôi mắt Hall trong một lúc chợt ngước nhìn lên vách nói đá phía trên ngôi làng. Ánh nắng mặt trời, rọi từ một điểm nào đó, làm hiện lên một phần chiếc xe của họ. Trong khoảnh khắc, anh tự hỏi không biết Rita có đang dõi nhìn hay không. Nhưng rồi mắt anh lại quay trở về cảnh tượng trước mặt.

Gương mặt của ba người kia hiện lên thật rõ. Họ chẳng lộ vẻ gì sợ hãi, cũng chẳng hề than khóc mảy may. Dường như họ đang bàn cãi điều gì đó hăng hái lắm. Hall khâm phục nghĩ thầm có lẽ họ đang tranh luận về sự bí ẩn của cái chết họ sắp đối đầu, hay về sự kì diệu của cái bẫy độc đáo họ đã rơi vào.

Vực nước xoáy xuống sâu, sâu mãi. Từ tận trong đáy của khối hình nón đang xoay tít, dường như phát ra một âm thanh nào đó, một âm thanh bị tra khảo, âm thanh của những dòng nước ùng ục cuộn chảy. Chiếc xuồng đang quay như chong chóng, với một tốc độ nhanh không thể tưởng tượng nổi. Rồi bất thình lình nó dường như chuồi sâu hơn xuống dưới bờ thành bóng nhoáng để tự ý tìm kiếm chốn lãng quên dưới đáy vực. Hall không tự chủ nổi, anh hét lên một tiếng. Nhưng chiếc xuồng thon dài đã rơi sâu hơn xuống vực nước xoáy vẫn đang quay như điên cuồng. Nó trượt băng băng trên những bờ tường nước màu xanh lấp lánh mỗi lúc một gấp rút không. Hall cứ dãn mãi mắt vào cái vực thẳm trước mắt, đôi tay anh bấu vào mép chiếc xuồng con đang lắc lư, da tay anh đã đổi màu trắng bệch.

Starkington giơ tay lên chào một cách dũng cảm và ngẩng lên mỉm cười với họ. Ngay tức thì sau đó hắn bị bật ra khỏi xuồng. Thân người hắn quay tít song song với chiếc xuồng con, chân tay duỗi thẳng đơ trên mặt nước đặc sệt. Rồi, ngay trước mắt Hall, thân hắn lọt vào giữa vực nước xoáy và mất hút trong đó.

Hall xoay phắt lại, mặt đối mặt với Pazini.

Anh rít lên khe khẽ. – Ông đúng là một con ác quỷ!

Pazini chẳng màng để ý. Ông trầm ngâm nhìn đăm đăm vào vực nước xoáy. Hall xoay lưng lại, cảnh tượng tàn nhẫn trước mắt họ cứ cuốn hút tầm mắt của anh vào đó.

Chiếc xuồng lớn đã tuột sâu xuống bờ thành của vực chết. Lucoville há hốc mồm ra, trông hắn như đang reo lên khúc ca chiến thắng Tử Thần, kẻ đang vươn bàn tay nhớp nhúa ra tóm lấy họ. Hanover vẫn bình tĩnh ngồi yên.

Chiếc xuồng trôi đi them vài thước cuối cùng nữa. Rồi mũi xuồng chạm vào trung tâm khu vực nước xoáy. Chiếc xuồng bắn vọt lên, quay tròn trên không, những mảnh gỗ vỡ tung ra kêu răng rắc, rồi rơi mất hút vào cái bao tử mỡ màng của con quái vật và bị các lực co bóp khổng lồ trong đó nghiền nát ra như cám vụn. Hai người vẫn anh dũng ngồi trong xuồng, dường như họ bị ném lên trời rồi bị con quái vật tham lam ở biển nuốt chửng mất.

Tiếng gầm rú của đại dương cuồng nộ bắt đầu lắng dịu, như thể con quái vật đã no bụng sau bữa tiệc người vừa dâng lên nó. Khối hình nón khổng lồ dần dần bằng mặt trở lại. Vực nước xoáy lại phẳng lặng như cũ. Một đợt sóng ngầm xuất từ luồng nước đang lắng dần xô tới làm chiếc xuồng nhỏ của họ lắc lư như nhắc họ nhớ rằng họ đã thoát nạn. Hall rùng mình.

Sau lưng anh có tiếng trở người.

Giọng của Pazini lại vang lên đều đều:

- Tốt nhất chúng ta nên quay lại đi!

Hall quay lại nhìn sững kẻ đồng hành với vẻ ghê tởm.

- Chính ông đã giết họ! Cũng tàn bạo như chính tay ông cho họ một nhát dao hay một viên đạn!

- Giết họ à? Phải, chính anh mong họ bị giết mà, phải không? Anh muốn triệt sạch Văn phòng Ám sát mà.

- Tôi chỉ muốn giải tán nó mà thôi! Tôi chỉ muốn nó ngưng hoạt động.

- Người ta không thể giải tán những lý tưởng, những niềm tin.

Giọng ông lạnh như băng. Đôi mắt ông dõi tìm trên mặt biển trống trải nơi chiếc xuồng lớn

đã bị cuốn hút vào chốn vĩnh cửu. Giọng ông đượm buồn.

- Họ đã là những bằng hữu của tôi.

- Bằng hữu à?

- Phải. - Pazini nhặt mái chèo lên và nhúng nó xuống nước. - Tốt nhất chúng ta nên quay lại đi.

Hall thở dài và khua mái chèo. Chiếc xuồng từ từ chuyển động rồi mỗi lúc một nhanh dần. Họ chèo ngang qua nơi Starkington và hai người bạn đã vong mạng. Pazini dừng lại một chốc như thể gởi lời tưởng niệm đến các thành viên quá cố của Văn phòng.

- Chúng ta sẽ đánh điện báo cho Haas biết, - ông chậm rãi nói, rồi lại tiếp tục nhịp chèo đều đặn.

CHƯƠNG 19

Tại San Francisco, Haas nôn nóng đợi tin tức từ nhóm 3 người nhóm ba người đã đón tàu thuỷ trên đường truy lùng Cựu thủ lĩnh Văn phòng Ám sát. Thời gian vùn vụt trôi qua, hạn cuối cùng của bản hợp đồng mỗi lúc một kề. Mãi đến cuối cùng hắn mới nhận được một bức thư gửi qua kiện hàng thư tín.

"Haas thân mến.

Tôi có thể tưởng tượng ra anh đang sốt ruột đi đi lại lại trong phòng, nói lầu bầu trong miệng bằng tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái cổ không hiểu chúng tôi có trở thành nạn nhân của cái bùa mê nhàn nhã trên quần đảo xinh đẹp này không. Hay có thành nạn nhân của P. hay không. Anh có thể yên tâm, chúng tôi chẳng thành nạn nhân của thứ nào cả.

Nhưng công việc chẳng dễ dàng đâu. P. đã khéo léo sắp đặt một đường dây về hướng Tây, còn chúng tôi thì tin chắc rằng hướng tẩu thực sự của ông ta sẽ là hướng Đông. Chúng tôi đang theo dõi Hall và con gái ông ta rất cẩn thận. Khi họ khởi sự di chuyển về hướng này, chúng tôi sẽ nắm được đầu mối.

Chúng tôi hiểu rằng thời hạn sắp hết, nhưng anh chớ lo. Văn phòng chưa hề thất bại và giờ đây sẽ không thể thất bại. Anh có thể nhận được một bức điện mật vào bất kỳ ngày nào.

Nhân tiện, báo anh hay một tin tình cờ: P. cũng có sử dụng cái tên Barosi khi đi lại. Chúng tôi khám phá ra điều này khi điều tra trên tàu Eastern Clipper. Phải, ông ta đã thoát được. Khi chúng ta hội ngộ sau khi hoàn tất công vụ này, chúng tôi sẽ kể anh nghe toàn bộ câu chuyện.

Starkington.

Tái bút:

Lucoville đã đâm ra mê mẩn "poi"[1], một món ăn hổ lốn chẳng thể nuốt nổi làm từ rễ cây khoai sọ. Khi chúng tôi trở về, nhất định sẽ còn lôi thôi hơn nữa với hắn ta và chế độ kiêng khem của hắn".

Haas nhíu mày đặt bức thư xuống. Kiện hàng bưu tín đã được gởi đi từ Honolulu cách đây chín hôm, đáng lẽ ra đến bây giờ phải nhận được thêm một bức điện nữa từ Starkington chứ. Bộ ba đã ở Hawaii gần một tháng rồi, chỉ còn chưa đầy sáu tuần nữa để hoàn thành nhiệm vụ. Hắn cầm lá thư lên và nghiên cứu nó thật cẩn thận một lần nữa.

Barosi à? Cái tên gợi nhớ một âm hưởng nào đó. Có một công ty xuất nhập khẩu lớn mang tên đó. Hắn biết công ty đó có văn phòng đặt tại New York, có lẽ họ cũng có văn phòng đặt tại Honolulu. Hắn ngồi trong căn phòng vắng lặng, tay đong đưa lá thư trong khi bộ óc đáng sợ tính toán tất cả mọi khả năng có thể xảy ra.

Hắn đứng dậy, đầu óc loé lên một quyết định. Nếu trong hai ngày tới mà không nhận được bức điện nào, hắn sẽ đón chiếc tàu thuỷ đầu tiên đến quần đảo. Trong thời gian chờ đợi, hắn sẽ tự chuẩn bị sẵn sàng vì một khi đến đó rồi, hắn sẽ chẳng còn được mấy thời gian quý báu. Hắn xếp thư lại, nhét vào túi và rời phòng ra đi.

Nơi hắn dừng lại đầu tiên là thư viện công cộng. Người quản lý thư viện nhiệt tình đưa cho hắn một bản đồ quần đảo Hawaii cỡ lớn. Hắn trải rộng bản đồ ra trên bàn và khom người nghiên cứu cẩn thận từng chi tiết đảo Oahu. Đường dây đi về hướng Tây, ngón tay hắn lần theo một đường kẻ ngoằn ngoèo chạy dọc theo bờ biển từ Honolulu qua Nanakuli và Waianae đến một dải đất nhỏ gọi tên là Điểm Kaena. Hắn gục gặc đầu. Đó là một đường dây giả nhằm đánh lạc hướng, Starkington sẽ không lầm lẫn về điểm này được.

Những con đường về hướng Đông phức tạp hơn nhiều. Vài đường chạy băng qua ngã tư Nuuanu Pali và chấm dứt trong rừng cây, hay dẫn quanh co xuống những bãi biển không có tên gọi. Một đường chỉ mong manh đánh dấu một con đường chạy lên và bọc hậu Đỉnh Kim Cương, rồi đâm ra biển tại một mũi đất hình cung tên là Đỉnh Makapu. Hắn đẩy bản đồ sang một bên và tựa lưng xuống ghế suy nghĩ.

Hắn cố đặt mình vào vị trí Pazini. Tại sao ở lại Oahu? Tại sao không đi đến một trong vô số hòn đảo quanh đó, chẳng hạn như đảo Niihau hay đảo Kawai nằm rải rộng về hướng Tây, có vài đảo hoang, vài đảo mật độ dân cư vô cùng thưa thớt đến nỗi việc tìm ra tung tích trong thời gian ít ỏi còn lại dành cho Văn phòng là rõ ràng không thể thực hiện nổi. Tại sao cứ ở mãi trên cái hòn đảo tạo điều kiện dễ dàng nhất cho việc bị phát hiện?

Đương nhiên chỉ có duy nhất một khả năng là ông ta mong muốn bị phát hiện. Hắn ngồi thẳng dậy, đầu óc hối hả tính toán. Và tại sao ông ta lại mong bị phát hiện? Chỉ có thể là nhằm giương một cái bẫy! Mắt hắn đảo qua tấm bản đồ trước mặt một lần nữa, nhưng nó chẳng cung cấp được gì. Hắn biết quá ít về địa hình. Hắn lại tựa lưng vào ghế, cố vận dụng bộ óc thông minh to lớn của mình.

Một cái bẫy để tóm gọn cả ba người là một điều khó thực hiện. Hay là một tai nạn? Mơ hồ quá, người ta có thể luôn luôn sống sót. Hay là một trận phục kích? Thắng nổi ba kẻ lão luyện như Starkington, Hanover và Lucoville là điều hầu như không thể xảy ra. Nếu hắn ở vào địa vị Pazini, phải đương đầu với vấn đề này, hắn sẽ thử giải quyết cách nào đây?

Không thể trên đất liền được. Lúc nào cũng có chỗ để nấp, điều kiện chẳng bao giờ chắc chắn. Cho một người thì được, nhưng cho cả ba người thì không. Nếu hắn là Pazini, hắn sẽ giương bẫy trên mặt biển, nơi ấy chẳng ai có thể nấp vào đâu hay thoát đi đằng nào được. Hắn lại cúi người xuống tấm bản đồ lớn, tim đập nhanh hơn.

Bờ biển phía Đông uốn lượn chi chít, đặc trưng là các vịnh nhỏ và các hòn đảo rải rác ngoài khơi. Một hòn đảo chăng? Cũng có thể. Nhưng rồi vẫn phải đối đầu với vấn đề chỗ nấp, mặc dù việc thoát thân sẽ khó khăn hơn. Không, chỉ có thể là biển thôi. Nhưng làm thế nào để bẫy dính cả ba người trên mặt biển trống không? Ba con người thông minh siêu việt, ai cũng có ngón nghề cao cường trong nghệ thuật ám sát và cả tự vệ nữa.

Hắn thở dài và gấp bản đồ lại. Cần phải nghiên cứu thêm nữa. Hắn gửi trả bản đồ lại cho cô quản thư, cám ơn cô và rời toà nhà mát mẻ đi ra. Óc hắn nghĩ ra thêm một khả năng nữa và hắn rẽ về hướng Toà án.

Viên thư kí giữ hồ sơ nhà đất vui vẻ gật đầu. Anh ta nói: - Phải, chúng tôi có lưu giữ những bản sao các vụ mua bán nhà xảy ra cách đây hơn sáu tháng. Phải cần có một thời gian dài như vậy để ở đây vào sổ đăng ký lập hồ sơ. - Anh thư ký nhìn chăm chăm người đàn ông gầy gò, sôi sục nhiệt huyết trước mặt. - Thưa ông, người mua tên gì ạ?

- Barosi, - Haas đáp - Công ty Antonio Barosi.

- Công ty xuất nhập khẩu à? Ông cảm phiền đợi một lát...

Haas đăm đăm nhìn qua khung cửa sổ bụi bặm hướng ra Vịnh và dãy tàu thuỷ lớn bé nối nhau liên tục phía xa xa. Trong tâm trí hắn hiện lên hình ảnh một bãi cát và một chiếc thuyền - à không, hai chiếc thuyền chứ - nhấp nhô bập bềnh ngoài khơi. Pazini ngồi lặng lẽ trên một chiếc thuyền, còn Starkington và những người khác ngồi trên chiếc kia. Hình ảnh họ ngồi trên thuyền cứ khắc sâu vào óc hắn, còn hắn thì cứ cố tìm kiếm xem trong cảnh tượng đó có biểu hiện nào của chiếc bẫy, có dấu hiệu nào có thể giải thích tại sao Pazini đã dụ họ đến đó.

Anh thư ký trở lại.

- Thưa ông đây ạ! Công ty Antonio Barosi đã mua một toà nhà làm văn phòng trên đường Ông Hoàng năm 1906. Cách đây năm năm. Đây là toàn bộ các chi tiết, nếu ông cần xem lại.

Haas lắc đầu.

- Không, tôi muốn nói đến một vụ mua bán đất đai khác kia. Gần đây thôi. Trên bờ biển phía Đông... - Hắn ngập ngừng, và bức tranh bỗng đột nhiên trở nên quá rõ. Hắn bất thình lình chắc chắn sự việc. Pazini đã âm mưu thực hiện việc làm táo bạo này ngay từ những ngày đầu tiên. Hắn rướn thẳng người và nói với giọng khẳng định: - Miếng đất đó được mua cách đây vào khoảng từ mười đến mười một tháng.

Viên thư kí lại biến mất vào dãy tủ đựng hồ sơ. Khi anh ta quay lại, anh mang trên tay một xấp tài liệu bọc bìa cứng. Haas không ngăn nổi một nụ cười chiến thắng.

- Tôi nghĩ đây là hồ sơ ông tìm kiếm. Nhưng việc mua đất này không do công ty chi trả.

Người đứng tên là Antonio Barosi, mua một hòn đảo nhỏ ngoài khơi, nằm ở phía Đông đảo Oahu.

Haas đọc thật nhanh các chi tiết trong hồ sơ. Trong trí nhớ tuyệt vời của hắn, bản đồ đường biển hiển hiện từng chi tiết rõ ràng và nhờ đó hắn lập tức định được vị trí của hòn đảo nhỏ. Sau khi cám ơn viên thư ký, hắn rời khỏi Toà án. Hắn rảo bước nhanh hơn, còn đầu óc nghiên cứu lại vô số những khả năng có thể xảy ra.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Đó chính là một cái bẫy giương ra hằng bao nhiêu tháng trời và nay đang đợi đến lúc sập xuống. Các nạn nhân chẳng hề hay biết mảy may rằng số phận khắc nghiệt đã chọn họ. Hắn phải tức tốc gọi điện đi ngay để cảnh giác Starkington.

Hắn rẽ về hướng khách sạn của mình. Óc hắn hình dung đến cuốn sổ mật mã giấu dưới chồng áo sơ mi trong vali và trật tự từ cần viết trong bức điện. Cùng với chiếc chìa khoá phòng, người thư ký giao cho hắn một phong bì nhỏ. Hắn vừa đi về phía cầu thang vừa bóc thư ra xem. Chợt hắn đứng khựng lại. Tin báo ngắn ngủi giáng một đòn chí mạng.

"Haas! Rất tiếc phải báo cho anh hay rằng, Starkington, Hanover và Lucoville đã qua đời do một tai nạn không may khi đi thuyền. Biết anh rất mong tin.

Hall".

Hắn đứng lặng đi trong một lúc. Ngón tay hắn siết chặt lấy bức điện trong khi thảm hoạ vừa nhận được bao trùm lên tâm não hắn. Muộn quá rồi! Giờ chẳng còn kịp để cảnh giác nữa, cũng chẳng còn thời gian để làm gì nữa. Hắn phải đón ngay chiếc tàu thuỷ đầu tiên. Chuyến tàu đầu tiên sẽ là - Tàu Hổ phách - nhổ neo vào khoảng chạng vạng tối. Hắn cần phải chạy đến văn phòng để thu xếp hành trình. Văn phòng chỉ cách đây vài dãy phố thôi.

Hắn phóng ra cửa và chạy xuống đường. Hắn huých người này, thúc người kia, cố len lỏi trong đám đông đặc nghịt đang tràn ngập khắp phố xá lúc giữa trưa. Tội nghiệp cho Starkington quá, hắn vẫn hằng thương mến người bạn ấy biết bao! Hanover, con người nhẹ nhàng, trí thức lúc nào cũng xúc động, náo nức khi nghĩ đến vấn đề tội ác trong thế giới hỗn loạn này! Còn Lucoville nữa, hắn sẽ chẳng còn bao giờ càu nhàu về chuyện thức ăn nữa rồi!

Các văn phòng hàng hải nằm ở phía bên kia đường. Chẳng ngó trước ngó sau, hắn nhảy phắt xuống lòng đường, chẳng chú ý đến một chiếc xe ngựa chở bia khổng lồ đang chồm về phía hắn. Có ai đó trên hè phố la hét thất thanh. Người đánh xe giật nảy người lên và bật ra tiếng chửi thề. Hắn sợ điên lên, mím môi mím lợi hết sức ghìm cương lại, nhưng không kịp nữa rồi. Hốt hoảng vì cái bóng ma bé nhỏ trước mắt và điên tiết vì bị giật sái hàm thiếc về phía sau, hai con ngựa màu xám tro giống nhau như đúc vung chân đá loạn xạ. Haas bị đốn ngã dưới trận vó ngựa tới tấp rơi xuống. Trước khi nhắm mắt, hắn chỉ kịp nhận ra một cơn đau không chịu đựng nổi và ngạc nhiên không hiểu vì sao mình phải chết khi còn quá xa cái bãi biển với hàng cọ viền quanh, quá xa cái mục tiêu chinh phục cuối cùng của hắn.

o O o

Họ cùng thoả thuận với nhau sẽ sống những ngày cuối cùng của năm đời định mệnh này trên đảo. Nơi đây, Pazini, Rita và Hall đang sống rất mộc mạc. Họ tự nấu nướng lấy, tự kéo nước để dùng, tự xuống biển tìm thức ăn như những người bản xứ cư ngụ ngày xưa trên đảo đã làm. Thật lạ là, họ lại thấy sống như thế thật thú vị, nó giống như một thay đổi có tính chất thư giãn sau những ngày sống nháo nhào trên đất liền. Tuy nhiên mỗi người hiểu rằng đây chỉ là sự lẩn trốn khỏi những vấn đề hằng theo đuổi họ, một sự lẩn trốn mang tính chất tạm bợ.

Hall ngạc nhiên nhận thấy rằng sự cảm mến anh vốn dành cho Pazini giờ lại được khôi phục mỗi ngày một ít, mặc dù đầu óc anh vẫn còn lưu lại những ấn tượng kinh hoàng về cái chết của Starkington. Sự hồi tưởng đó đang ngày một phai nhạt dần, nó lùi xa thăm thẳm trong một góc sâu kín trong tâm trí anh cho đến khi nó chỉ còn hiện ra như một cảnh tượng trong cuốn sách đọc từ thuở xa xưa nào, mà giờ đây anh chỉ còn nhớ mang máng, hay như một bức bích hoạ xem trong một phòng triển lãm tranh lù mù đã lâu không còn nhớ nữa.

Pazini không bao giờ lẩn tránh phần công việc nội trợ giao cho mình, ông cũng không viện lý lẽ địa vị hay tuổi tác ra để lấy cớ điều khiển hay chỉ huy. Ông lúc nào cũng sốt sắng giúp đỡ

việc câu cá hay bếp núc, và cái thái độ trầm tĩnh khoan thai của ông thường làm Hall thắc mắc tự hỏi không hiểu cảnh tượng hãi hùng ở vực nước xoáy có thực sự xảy ra không. Thế nhưng mỗi ngày, theo từng tờ lịch rơi xuống, người đàn ông bé nhỏ lại càng lui về với chính mình. Đến bữa ăn ông ngồi lặng lẽ và mỗi ngày một tỏ ra ưu tư hơn, những công việc ông chọn làm bây giờ là những công việc chỉ dành cho một người. Càng ngày ông càng dành nhiều thời gian hơn để tha thẩn trên bãi biển, phóng tầm mắt qua khoảng trời nước vắng lặng về hướng đất liền như thể chờ đợi một điều gì.

Chính vào buổi chiều tối trong ngày cuối cùng của thời hạn, ông đến chỗ Hall, lúc đó anh đang lom khom xúc một loài cua rất ngọt thịt làm hang trong mấy cái vũng nhỏ. Mặc dù giọng nói rất khoan thai, gương mặt ông lộ vẻ căng thẳng.

- Hall này, anh chắc chắc đã đánh điện cho Haas chứ?

Hall ngạc nhiên ngẩng lên.

- Đương nhiên rồi. Sao ông hỏi thế?

- Tôi không thể đoán được tại sao hắn không đến.

- Có lẽ do một hoàn cảnh nào đó ngoài ý muốn của hắn. - Hall ngó đăm đăm ông. - Ông biết mà, hắn là người cuối cùng của Văn phòng Âm sát.

Gương mặt của Pazini không hề lộ một chút cảm xúc nào khi ông quan sát gương mặt rám nắng của chàng trau đang lom khom dưới nước.

- Đương nhiên là nếu không kể tôi, - ông lặng lẽ nói và xoay người đi về hướng lều.

Hall đưa mắt nhìn theo bóng Pazini một lúc, và rồi anh nhún vai trở lại với công việc của xúc cua. Khi nhìn thấy chiếc giỏ mây đã đầy cua, đủ để nấu một bữa tối ngon lành, anh thẳng người đứng dậy và xoa xao chiếc lưng đã mỏi nhừ. Chúng ta thảy đều đã sống căng thẳng quá, nhưng chỉ còn lại một ngày cuối cùng hôm nay nữa thôi, anh thấy toại nguyện, nhưng rồi anh khẽ cau mày. Dù sao đi nữa, chắc chắn anh sẽ rất nhớ hòn đảo này.

Khi anh trở về túp lều, vầng dương đã ngả dần sau những ngọn đồi xanh xanh trên đất liền. Anh đặt giỏ cua còn sống đang bò lổm ngổm xuống gian bếp nhỏ và đi ra phòng khách. Rita đang chăm chú hết mức vào cuộc nói chuyện với cha, khi thấy anh bước vào, cả hai người đều đột ngột dừng câu chuyện lại. Rõ ràng họ không muốn bị làm rộn. Cảm thấy hơi bị chạm tự ái, Hall rời khỏi nhà ngay lập tức và đi xuống bãi biển. Có gì bí mật chăng? Anh chua chát nghĩ khi đặt chân lên nền cát ẩm. Bí mật gì vào cái giai đoạn muộn màng như lúc này?

Khi anh quay về trời đã xập tối. Pazini đang ở trong phòng riêng, chăm chú viết gì đó trên bàn, ngọn đèn hắt lên bức tường lợp tranh cái bóng của ông nhìn nghiêng nghiêng. Rita ngồi bên một chiếc đèn con, đang bện một chiếc thảm chùi chân nhỏ bằng lá cọ. Hall buông người xuống chiếc ghế trước mặt cô, và lặng lẽ ngắm đôi tay mạnh mẽ của cô thoăn thoắt làm việc trong một lúc. Cô không nở nụ cười đón anh như mọi khi.

- Rita.

Cô ngẩng lên, mặt đanh lại, đôi mắt dọ hỏi.

- Gì thế, Winter?

- Rita này, - anh hạ thấp giọng - Đây là ngày cuối cùng chúng mình ở đây. Chẳng bao lâu nữa chúng mình sẽ trở về với xã hội văn minh. - Anh ngập ngừng và cảm thấy hơi sờ sợ vì vẻ mặt quá nghiêm trọng của cô. - Em có... ưng làm vợ anh không?

- Hẳn nhiên là có. - Đôi mắt cô lại cúi xuống nhìn chiếc giỏ nằm trên lòng, đôi tay cô tiếp tục đan đan bện bện. - Em chẳng mong gì hơn là được làm vợ anh.

- Thế còn cha em?

Cô ngẩng lên, trên gương mặt cô không một thớ thịt nào rung động. Đây không phải là lần đầu tiên Hall nhận thấy trên gương mặt thanh tú nhưng cương nghị của cô những nét giống nhau như tạc với gương mặt của người đàn ông tóc vàng.

- Cha em thì sao?

- Ông sẽ làm gì? Văn phong Ám sát sẽ chẳng còn nữa. Ông đã dành một phần lớn đời mình cho nó.

- Ông cụ đã dành cả đời mình cho nó. - Rồi đôi mắt nàng ngước lên, đầy vẻ u ám bí ẩn. Chúng lướt qua vai Hall rồi dừng lại. Hall vụt xoay người lại. Pazini đã bước vào phòng từ bao giờ và đang đứng lặng lẽ một nơi. Đôi mắt của Rita lại quay sang nhìn Hall. Cô cố nở một nụ cười.

- Winter, mình... mình cần một ít nước. Anh có thể...?

- Được ngay.

Anh đứng dậy, vớ lấy chiếc thùng và đi về phía con suối nhỏ ở cuối đảo về phía Bắc. Trăng đã lên, tròn và sáng, toả rạng trên con đường đầy những hình bóng nhảy múa chập chờn từ các bụi hoa đang lay động mọc dọc theo hai bên đường. Trái tim anh nặng trĩu, - vẻ nghiêm khắc lạ lùng - gần như là vẻ lạnh lùng trên gương mặt Rita đè nặng lòng anh. Nhưng rồi một ý nghĩ nhẹ nhàng hơn chợt đến. Anh nghĩ, mỗi chúng ta đều phải chịu căng thẳng quá nhiều những ngày vừa qua. Mình hẳn đã làm gì đó khiến nàng suy nghĩ, chỉ có trời mới biết được! Chỉ một ngày nữa thôi họ sẽ có mặt trên tàu, và vị thuyền trưởng sẽ tác hôn cho họ. Họ sẽ thành vợ chồng! Anh múc đầy thùng nước và quay về nhà, vừa đi vừa khẽ huýt sáo.

Lu nước đặt trong nhà bếp. Anh dốc ngược thùng và đổ nước vào lu, nước tràn cả ra ngoài, bắn tung toé xuống đôi chân trần của anh. Lu đã đầy ắp nước từ trước. Một nỗi sợ hãi đột ngột bao trùm lấy anh, anh ném thúng nước xuống và phóng lên phòng khách. Rita vẫn ngồi lặng lẽ làm việc, nhưng mặt cô đẫm nước mắt. Một xấp giấy nằm trên chiếc bàn trước mặt cô, trông có vẻ quăn queo và nặng nề dưới ánh đèn.

- Rita, em! Chuyện gì...?

Cô gắng làm tiếp công việc nhưng suối nước mắt cứ trào dâng mỗi lúc một nhanh hơn đến nỗi cô quẳng chiếc thảm đang bện dở đi và ngã vào vòng tay mở rộng của Hall.

- Ôi, Winter ơi...!

- Chuyện gì thế? Chuyện gì thế hở em? - Lòng anh chợt cảm thấy nghi ngờ, anh xoay mặt nhòn về hướng phòng Pazini. Căn phòng tối đen, nhưng ánh trăng tràn vào từ cánh cửa sổ mở ngỏ soi lên chiếc giường trống không ai nằm. Anh lao về phía cửa, nhưng Rita đã níu chặt cánh tay anh.

- Đừng, đừng đi anh ơi! Hãy đọc cái này đã!

Anh khựng lại, còn ngần ngừ lưỡng lự, nhưng bàn tay cô siết chặt cánh tay anh đã ra lệnh buộc anh tuân theo. Mắt cô ngước lên chạm vào ánh mắt anh còn giàn giụa nước mắt, nhưng chúng chứa đầy một sự quả quyết cao độ. Anh từ từ buông lỏng người và với lấy cuộn giấy. Trong khi anh đọc thư, Rita quan sát khuôn mặt anh, đôi mắt cô lướt từ vầng trán rộng xuống tận chiếc cằm rắn rõi, chăm chú ngắm nhìn từng đường nét của người đàn ông sẽ mãi mãi là nơi nương tựa duy nhất của cô.

"*Hai con thương yêu,*

Cha không thể đợi lâu hơn nữa. Haas đã không đến và thời hạn của cha đã kề.

Các con hãy cố hiểu cho cha và - như Hall đã nói - sự điên khùng của cha. Bây giờ cha nói về hành động của cha phải làm. Với tư cách là người đứng đầu của Văn phòng Ám sát, cha đã nhận thi hành một nhiệm vụ, nhiệm vụ này sẽ được hoàn thành. Văn phòng chưa hề thất bại và giờ đây nó sẽ không thể thất bại. Sự thất bại sẽ phủ nhận tất cả những gì nó hằng đại diện. Cha đoan chắc rằng chỉ có cái chết mới có thể ngăn cản Haas không cho hắn hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên trong tổ chức, trách nhiệm luôn luôn được chuyển từ người này đến người khác. Là thành viên cuối cùng của Văn phòng, cha phải nhận lấy trách nhiệm đó.

Nhưng cha không nhận lãnh trách nhiệm với tâm trạng bi ai ảo não. Văn phòng là cuộc đời cha, và nay nó đã tan rã thì Carlos Pazini cũng sẽ tan rã theo. Cha cũng không nhận nó với mặc cảm tủi nhục, hành động cha sẽ làm đêm nay là biểu hiện của niềm tự hào phơi phới. Có lẽ cha và các thành viên Văn phòng Ám sát đã sai - Hall à, đã có lần con thuyết phục được cha tin rằng Văn phòng đã sai. Thế nhưng toàn thể thành viên không bao giờ làm sai vì những chuyện sai trái

- thậm chí - ngay trong chính sự sai lầm của Văn phòng cũng có điều chính đáng.

Cha và các thành viên không phủ nhận việc đã giết người, và đã giết nhiều người. Nhưng điều kinh khủng trong việc giết người không phải do số lượng nạn nhân bị giết, mà do chất lượng. Đối với nhân loại, tội giết một cá nhân Socrates[2] thôi là tội ác có mức độ kinh khủng gấp nhiều lần tội tàn sát hàng muôn vạn giống man di, thế nhưng có ai thật tình tin tưởng điều này. Công chúng - giả sử họ biết - khi ấy sẽ thét lên nguyền rủa Văn phòng, mặc dù họ đã tốn ngần ấy công sức để tán dương đến tận trời xanh các hình thức giết người mù quáng, chẳng lợi ích gì cho ai.

Các con hoài nghi ư? Hãy dạo qua các công viên, các quảng trường và các khu thị tứ trong các thành phố lớn của chúng ta. Các con có thấy tượng đài nào được dựng lên để tưởng niệm Aristotle[3]? Hay Paine[4]? Hay Spinoza[5] không? Không! Những khoảng đất ấy lại được dành để dựng tượng các á thần á thánh[6], gươm lăm lăm trong tay, những người đã đẩy nhân loại lao vào tất cả các cuộc thập tự chinh đẫm máu trong thời mông muội. Cuộc chiến tranh gần đây với Tây Ban Nha hẳn sẽ chiếm dụng dăm ba khoảng đất ít ỏi còn sót lại, cả ở đây lẫn ở Tây Ban Nha, để dựng tượng những anh hùng trên lưng ngựa đang giơ cánh tay khát máu lên vẫy chào, và màu tượng đồng bất tử sẽ đời đời ghi lại chiến thắng của bạo lực trong cuộc chiến nhằm phục vụ trí tuệ của nhân loại.

Thế nhưng cha công nhận rằng cha và các thành viên đã sai. Tại sao? Bởi vì sâu thẳm từ trong bản chất sự việc, toàn bộ thành viên Văn phòng đã sai lầm. Toàn thế giới phải cùng nhận thức ra được trách nhiệm chung của mình trong việc bảo vệ lẽ công bằng, công việc đó không thể tồn tại như mục tiêu hành động của một thiểu số chọn lọc nào đó - một thiểu số tự chọn lọc. Thậm chí như hiện nay, khi tiếng náo động từ Châu Âu dội lại báo hiệu một tai hoạ khủng khiếp hơn bất kì tai hoạ nào đã phủ chụp lên đầu nhân loại, sự cứu rỗi phải được phát sinh từ nền đạo đức lớn hơn mọi nền đạo đức chúng ta đã đưa ra. Sự cứu rỗi phải được phát sinh từ mạch luân lý không ngừng phát triển trong lòng chính bản thân nhân loại.

Thế nhưng, sẽ có một mối hoài nghi, một băn khoăn. Giả sử mạch luân lý ấy không tuôn ra thì sao? Khi ấy, trong một thế hệ tương lai xa xôi nào đó, Văn phòng Ám sát hẳn sẽ được tái sinh. Vì từ những cái chết mà người ta có thể đặt đến của Văn phòng, có thể rút ra nguyên tắc sau đây: không một ai phải chết oan ức cả. Không ai chết mà lại không làm lợi cho nhân loại. Chẳng hiểu nguyên tắc đó sẽ được áp dụng đối với những người khi chết đi sẽ được dựng tượng trong các quảng trường sau khi chiến thắng các cuộc chiến tranh "cuối cùng" kế tiếp này hay không nữa?

Nhưng thời hạn đã hết. Hall, tôi yêu cầu anh bảo vệ cho Rita. Nó là cuộc sống mà tôi đã truyền lại cho thế gian này, là bằng chứng khẳng định rằng không có người nào, dù đúng hay sai, có thể ra đi mà không để lại dấu tích.

Nụ hôn cuối cùng gửi đến Rita. Cái bắt tay cuối cùng gửi đến anh, người bạn của tôi.

P. "

Hall thôi đọc, ngước lên, mắt anh tìm kiếm gương mặt kiều diễm của người thiếu nữ anh yêu mến.

- Em không thể ngăn cha lại sao?

- Không. - Đôi mắt cô đăm đăm nhìn anh, đầy vẻ dũng cảm. - Trọn cuộc đời, cha đã làm tất cả cho em, chiều em từng ý muốn nhỏ nhặt nhất. - Mắt cô mờ lệ, môi cô run run, cố đè nén xúc động - Em thương cha vô cùng! Em chẳng có cách nào khác để đền ơn cha cả.

Hall ôm cô vào lòng, lòng tràn ngập sự khâm phục sức mạnh của cô. Cô bỗng đột nhiên không chịu nổi sự ức chế quá lớn và bật khóc oà lên, vừa khóc vừa siết thật chặt cánh tay Hall.

- Ôi Winter ơi, em có sai lầm không? Em có sai lầm không? Em có nên van nài cha chớ vong mạng hay không?

Hall ôm chặt cô trong lòng, vỗ về an ủi. Qua cánh cửa mở ngỏ, anh dõi mắt nhìn về phía mặt biển phẳng lặng sáng lên dưới ánh trăng rực rỡ. Một cái bóng vụt qua tâm trí anh, một bóng người bé nhỏ ở đằng xa tít tắp đang thanh thản khom người trèo thuyền, con thuyền lặng lẽ lướt về phía trung tâm dòng nước để chờ đợi vực Huku Kai. Anh không biết chính mắt mình trông thấy hình bóng đó hay chỉ tưởng tượng ra nó thôi, nhưng bất thình lình dường như từ

chiếc xuồng đang trôi đi xa mãi, có một cánh tay giơ lên và vui vẻ vẫy chào.

- Không, - anh ôm siết cô vào lòng chặt hơn và cuồng nhiệt nói, - không, em yêu. Em không sai đâu.

Chú thích:

[1] Poi: Một món ăn đặc sản ở Hawaii, làm từ rễ cây khoai sọ đâm nhuyễn ra và nhồi lại cho dính, rồi cho lên men.

[2] Socrates (tiếng Hy Lạp: Σωκράτης Sōkrátēs) là một triết gia Hy Lạp cổ đại, người được mệnh danh là bậc thầy về truy vấn. Về năm sinh của ông hiện vẫn chưa có sự thống nhất giữa năm 469 hay 470. (469–399 TCN), (470–399 TCN). Ông sinh ra tại Athena, tức Hy lạp, và đã sống vào một giai đoạn thường được gọi là hoàng kim của thành phố này. Thời trẻ, ông nghiên cứu các loại triết học thịnh hành lúc bấy giờ của các "triết học gia trước Socrates", đó là nền triết học nỗ lực tìm hiểu vũ trụ thiên nhiên chung quanh chúng ta.

[3] Aristotle (384 - 322 Trước Công Nguyên): Triết gia Hy Lạp, học trò của Platon. Ông là cha đẻ của logic suy diễn, đặc trưng bởi phương pháp suy luận ba đoạn.

[4] Thomas Paine (1737 - 1809): Nhà cách mạng yêu nước người Mỹ, sinh tại Anh quốc. Ông vừa là nhà tư tưởng có đầu óc chính trị, vừa là nhà văn lớn.

[5] Baruch Benedict Spinoza (1632 - 1677): Triết gia Hà Lan, cha đẻ của triết lý cho rằng chỉ có một thực thể duy nhất tồn tại là Thượng Đế. Thực thể này thì có hai mặt: tư tưởng và sự mở rộng.

[6] Nguyên văn là "Demigod": Người một phần là người, một phần là thần (trong thần thoại Hy Lạp), thường là con trai của một vị thần và một phụ nữ trần tục (ví dụ như Hercules).

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach